

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

NGUYỄN THỊ MINH KIÊN

CHẤT LƯỢNG TUYÊN TRUYỀN NGHỊ QUYẾT  
CỦA ĐẢNG CHO SINH VIÊN CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC  
ĐẠI HỌC CÔNG LẬP Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ  
XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

HÀ NỘI - 2026

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA  
HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

NGUYỄN THỊ MINH KIÊN

CHẤT LƯỢNG TUYÊN TRUYỀN NGHỊ QUYẾT  
CỦA ĐẢNG CHO SINH VIÊN CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC  
ĐẠI HỌC CÔNG LẬP Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI HIỆN NAY

Mã số: 9310202

LUẬN ÁN TIẾN SĨ  
XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

Người hướng dẫn chính: PGS, TS. DƯƠNG TRUNG Ý

Người hướng dẫn phụ: PGS, TS. NGUYỄN THỊ NHƯ HUỆ

HÀ NỘI - 2026

## LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ đúng quy định.

*Hà Nội, ngày tháng năm 2026*

**Tác giả**

**Nguyễn Thị Minh Kiên**

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN</b> .....	9
1.1. Các công trình nghiên cứu ở ngoài nước .....	9
1.2. Các công trình nghiên cứu ở trong nước.....	19
1.3. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình có liên quan và những vấn đề luận án tập trung giải quyết .....	30
<b>Chương 2: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ CHẤT LƯỢNG TUYÊN TRUYỀN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG CHO SINH VIÊN CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC CÔNG LẬP Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI HIỆN NAY</b> .....	35
2.1. Cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội; sinh viên cơ sở giáo dục đại học công lập và nghị quyết của Đảng .....	35
2.2. Tuyên truyền nghị quyết của Đảng và chất lượng tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội.....	57
<b>Chương 3: CHẤT LƯỢNG TUYÊN TRUYỀN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG CHO SINH VIÊN CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC CÔNG LẬP Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA</b> .....	77
3.1. Thực trạng chất lượng tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội.....	77
3.2. Nguyên nhân và những vấn đề đặt ra.....	113
<b>Chương 4: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TUYÊN TRUYỀN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG CHO SINH VIÊN CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC CÔNG LẬP Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI ĐẾN NĂM 2035</b> .....	124
4.1. Dự báo những yếu tố tác động và phương hướng nâng cao chất lượng tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội đến năm 2035.....	124
4.2. Giải pháp nâng cao chất lượng tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội đến năm 2035 ...	133
<b>KẾT LUẬN</b> .....	179
<b>DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN</b> .....	181
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	183
<b>PHỤ LỤC</b> .....	183

## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT TRONG LUẬN ÁN

<b>Chữ viết tắt</b>	<b>Chữ viết đầy đủ</b>
BCV	: Báo cáo viên
ĐHCL	: Đại học công lập
HTCT	: Hệ thống chính trị
LLCT	: Lý luận chính trị
QP,AN	: Quốc phòng, an ninh
TTNQ	: Tuyên truyền nghị quyết
UBND	: Ủy ban nhân dân

## **DANH MỤC BIỂU ĐỒ**

<b>Biểu đồ 3.1.</b> Số lượng đảng viên của một số đảng bộ trường ĐHCL ở thành phố Hà Nội .....	92
<b>Biểu đồ 3.2.</b> Số lượng hội viên của Hội Sinh viên tại một số cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội .....	93
<b>Biểu đồ 3.3.</b> Kết quả phát triển Đảng trong sinh viên của một số cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội .....	101

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Nghị quyết của Đảng là kết tinh trí tuệ, ý chí và khát vọng của toàn Đảng, toàn dân; là sự cụ thể hóa đường lối, chủ trương, chính sách lớn của Đảng, được hình thành trên cơ sở tổng kết sâu sắc thực tiễn cách mạng và đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể. Tuy nhiên, giá trị của nghị quyết không chỉ dừng lại ở tính đúng đắn về nội dung, mà quyết định ở hiệu quả tổ chức thực hiện trong thực tiễn; trong đó, tuyên truyền nghị quyết (TTNQ) của Đảng giữ vai trò khâu mở đầu, có ý nghĩa định hướng nhận thức, củng cố niềm tin và hành động tự giác của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

Trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường, tạo ra cả thời cơ và thách thức đan xen, yêu cầu đặt ra đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày càng nặng nề, phức tạp. Tại Đại hội XIV, Đảng chỉ rõ: “Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phát huy sức mạnh đại đoàn kết, chung sức, đồng lòng, quyết tâm thực hiện thắng lợi các quan điểm, mục tiêu, định hướng và nhiệm vụ trọng tâm” [67, tr.372]. Trong đó, yêu cầu đổi mới công tác chính trị, tư tưởng, đặc biệt là nâng cao chất lượng TTNQ của Đảng trở nên cấp thiết, nhằm bảo đảm sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn xã hội, tạo nền tảng chính trị, tư tưởng vững chắc cho phát triển đất nước.

Đặc biệt, trong bối cảnh chuyển đổi số và sự bùng nổ của mạng xã hội, môi trường tiếp nhận thông tin của xã hội, nhất là thế hệ trẻ, có sự biến đổi sâu sắc; thông tin đa chiều, thậm chí là sai lệch, xuyên tạc gia tăng, tác động trực tiếp đến nhận thức, niềm tin và thái độ chính trị. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải nâng cao chất lượng TTNQ của Đảng theo hướng không chỉ truyền đạt nội dung, mà còn hình thành năng lực nhận thức, khả năng “miễn dịch” trước các thông tin xấu độc, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới.

Chỉ thị số 01-CT/TW ngày 23/01/2026 của Bộ Chính trị về nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng xác định rõ đây là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, phải được tiến hành một cách nghiêm túc, bài bản, khoa học

trong suốt cả nhiệm kỳ. Công tác TTNQ không chỉ nhằm nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng, mà còn góp phần quan trọng trong xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; phòng ngừa, ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; đấu tranh hiệu quả với các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

Sinh viên là lực lượng xã hội đặc biệt quan trọng, là đội ngũ trí thức trẻ, chủ nhân tương lai của đất nước, giữ vai trò nòng cốt trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và tác động mạnh mẽ của kinh tế thị trường, chuyển đổi số và mạng xã hội, sinh viên vừa có nhiều cơ hội phát triển, vừa đứng trước không ít thách thức về tư tưởng, nhận thức và bản lĩnh chính trị. Vì vậy, TTNQ của Đảng cho sinh viên là nhiệm vụ có ý nghĩa quan trọng trong xây dựng con người xã hội chủ nghĩa, góp phần hình thành thế hệ trí thức trẻ có bản lĩnh chính trị vững vàng, có khả năng phân tích, phản biện thông tin, có trách nhiệm xã hội và khát vọng cống hiến cho đất nước. Hiệu quả của công tác này có tác động trực tiếp đến việc chuyển hóa nghị quyết của Đảng từ “nhận thức” thành “niềm tin” và “hành động” trong một bộ phận quan trọng của xã hội - lực lượng quyết định tương lai phát triển của quốc gia.

Thủ đô Hà Nội hiện có hệ thống các cơ sở giáo dục đại học công lập (ĐHCL) với quy mô lớn, đa dạng về loại hình đào tạo và ngành nghề. Thời gian qua, công tác TTNQ của Đảng cho sinh viên tại các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội đã đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần nâng cao nhận thức chính trị, tinh thần trách nhiệm và ý thức công dân của sinh viên. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác TTNQ của Đảng cho sinh viên tại các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội vẫn còn một số hạn chế. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy ở một số cơ sở giáo dục đối với việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch TTNQ đôi lúc chưa thật sự thường xuyên; một bộ phận sinh viên còn chưa tích cực tham gia các hoạt động này. Trình độ, năng lực, kinh nghiệm và kỹ năng TTNQ của một số báo cáo viên (BCV) và cán bộ tổ chức còn hạn chế, chưa đồng đều. Việc chuyển tải và phân tích nội dung nghị quyết ở một số nơi còn thiếu chiều sâu, sức thuyết phục chưa cao; hình thức và phương pháp tuyên truyền đôi khi chưa thật sự phù hợp, thiếu tính linh hoạt và chưa phát huy đầy đủ vai trò chủ động

của sinh viên. Bên cạnh đó, sự phối hợp giữa các chi bộ trực thuộc, đảng viên, cơ quan, đơn vị và các tổ chức chính trị - xã hội có thời điểm chưa đồng bộ, trong khi điều kiện cơ sở vật chất và việc ứng dụng công nghệ phục vụ công tác TTNQ vẫn còn những hạn chế nhất định. Vì vậy, kết quả và tác dụng của công tác TTNQ của Đảng cho sinh viên ở một số cơ sở giáo dục ĐHCL chưa thật sự đồng đều. Những hạn chế này làm cho hiệu quả lan tỏa, sức thuyết phục và khả năng chuyên hóa nhận thức thành hành động của công tác TTNQ của Đảng cho sinh viên chưa đạt yêu cầu đặt ra trong bối cảnh mới.

Xuất phát từ thực trạng trên, nghiên cứu sinh quyết định lựa chọn và thực hiện đề tài: ***“Chất lượng tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội hiện nay”*** làm luận án tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước.

## **2. Mục đích, nhiệm vụ của luận án**

### **2.1. Mục đích của luận án**

Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội, luận án đề xuất phương hướng và những giải pháp nâng cao chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội đến năm 2035.

### **2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu của luận án**

- Tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án, khái quát kết quả đạt được, kế thừa những nội dung liên quan đến luận án, xác định những nội dung luận án cần tiếp tục nghiên cứu làm sáng tỏ.

- Luận giải, làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội hiện nay.

- Khảo sát, đánh giá thực trạng chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội từ năm 2020 đến nay; chỉ ra ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và những vấn đề đặt ra.

- Dự báo và phân tích các yếu tố thuận lợi, khó khăn tác động đến chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội, đề xuất phương hướng và những giải pháp nâng cao chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội đến năm 2035.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án**

#### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của luận án là chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội hiện nay.

#### **3.2. Phạm vi nghiên cứu của luận án**

- *Về nội dung*: Nghị quyết của Đảng gồm nhiều loại, được thể hiện bằng văn bản hoặc được ghi trong sổ nghị quyết của các tổ chức đảng như chi bộ, đảng bộ... Luận án chỉ nghiên cứu việc TTNQ của Đảng thể hiện bằng văn bản cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội, không nghiên cứu việc TTNQ được ghi trong sổ nghị quyết của tổ chức đảng; chỉ nghiên cứu việc TTNQ các nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng; nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị; nghị quyết đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp của đảng bộ ở cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội; nghị quyết đại hội đảng bộ ở cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội.

- *Về không gian*: Luận án khảo sát tại 14 cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội, bao gồm: 1) Học viện Tài chính; 2) Đại học Mỏ - Địa chất; 3) Đại học Thủy Lợi; 4) Đại học Công nghiệp Hà Nội; 5) Đại học Dược Hà Nội; 6) Đại học Công đoàn; 7) Đại học Kinh tế quốc dân; 8) Đại học Mở Hà Nội; 9) Học viện Ngân hàng; 10) Học viện Hành chính và Quản trị công; 11) Đại học Sư phạm Hà Nội; 12) Đại học Điện lực; 13) Học viện Báo chí và Tuyên truyền; 14) Đại học Bách khoa Hà Nội. Luận án không nghiên cứu các trường đại học liên kết với nước ngoài.

- *Về thời gian*: Luận án khảo sát, nghiên cứu thực trạng chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội từ năm 2020 đến nay; phương hướng và những giải pháp đề xuất trong luận án có giá trị đến năm 2035.

### **4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu của luận án**

#### **4.1. Cơ sở lý luận**

Cơ sở lý luận của luận án là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam về học tập, quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng.

#### **4.2. Cơ sở thực tiễn**

Cơ sở thực tiễn của luận án là thực trạng chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội từ năm 2020 đến nay.

### ***4.3. Phương pháp nghiên cứu***

- Luận án được nghiên cứu trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

- Luận án sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu của khoa học chính trị và khoa học liên ngành, như: Phương pháp hệ thống hóa; phương pháp phân tích kết hợp tổng hợp; phương pháp logic kết hợp lịch sử; phương pháp tổng kết thực tiễn; phương pháp quy nạp và diễn dịch; phương pháp thống kê, so sánh; phương pháp điều tra xã hội học.

+ Phương pháp hệ thống hóa: Được sử dụng trong phần tổng quan tình hình nghiên cứu và chương 2 của luận án nhằm nghiên cứu về chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội một cách đầy đủ và toàn diện về mặt lý luận; đồng thời xác định rõ nội dung cần tập trung nghiên cứu của đề tài.

+ Phương pháp phân tích kết hợp tổng hợp: Được sử dụng chủ yếu trong đánh giá thực trạng chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội từ năm 2020 đến nay. Phân tích các báo cáo, số liệu từ các văn kiện, văn bản của đảng ủy, nhà trường, các đơn vị trong nhà trường; tổng hợp, đưa ra các nhận định, đánh giá ưu điểm, hạn chế trong thực trạng.

+ Phương pháp logic kết hợp lịch sử: Được sử dụng trong chương 2 của luận án nhằm làm rõ những vấn đề lý luận về chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội, từ đó xác định rõ các tiêu chí đánh giá chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội.

+ Phương pháp tổng kết thực tiễn: Được sử dụng trong chương 2 của luận án khi xây dựng khung lý thuyết của luận án, các khái niệm công cụ và khái niệm trung tâm của luận án; tổng kết thực tiễn thông qua hoạt động thực tiễn TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội được thể hiện trong các báo cáo, các văn bản của đảng ủy, nhà trường, các đơn vị trong nhà trường, điều tra, khảo sát... để đánh giá và chỉ ra những vấn đề đặt ra từ thực tiễn. Nghiên cứu thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn để đề ra các giải pháp cần thiết, khả thi nâng cao chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội.

+ Phương pháp quy nạp và diễn dịch: Được sử dụng để đưa ra các nhận định, đánh giá, luận cứ, luận chứng, được sử dụng trong từng nội dung của luận án, chủ yếu sử dụng trong chương 3 của luận án.

+ Phương pháp thống kê, so sánh: Được sử dụng nhằm đánh giá, xử lý các số liệu từ các nguồn tổng hợp được.

+ Phương pháp điều tra xã hội học: Thông qua phiếu điều tra, khảo sát để đánh giá thực trạng chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội. Kết quả khảo sát được xử lý trên phần mềm SPSS (viết tắt của Statistical Package for the Social Sciences) phiên bản 22. Nghiên cứu sinh đã dùng các phương pháp phân tích sau để nghiên cứu: phân tích mô tả; phân tích đánh giá độ tin cậy; phương pháp hệ số tin cậy Cronbach Alpha.

Về thiết kế mẫu và phương pháp chọn mẫu theo hai tiêu chí chính: 1) Nhóm đối tượng khảo sát (lãnh đạo, quản lý; cán bộ, giảng viên; sinh viên); 2) Các cơ sở giáo dục ĐHCL trên địa bàn thành phố Hà Nội. Trên cơ sở đó, mẫu được phân bổ tương đối đồng đều giữa các nhóm đối tượng và các cơ sở giáo dục ĐHCL nhằm bảo đảm tính đại diện và khả năng so sánh giữa các nhóm đối tượng.

Để thu thập thông tin điều tra xã hội học phục vụ nghiên cứu về chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội, tác giả đã tiến hành khảo sát 03 nhóm đối tượng: 1) Lãnh đạo, quản lý; 2) Cán bộ, giảng viên; 3) Sinh viên của các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội. Nghiên cứu tiến hành khảo sát thông qua Google Form trong thời gian từ tháng 9/2025 đến tháng 11/2025. Tổng số phiếu phát ra là 800, thu về 772 phiếu, trong đó có 756 phiếu hợp lệ (đạt tỷ lệ 97,93%) và 16 phiếu không hợp lệ (chiếm 2,07%), phản ánh mức độ nghiêm túc, trách nhiệm cao của người trả lời.

Về phân bổ mẫu theo nhóm đối tượng: Mẫu khảo sát được thiết kế bảo đảm có sự tham gia của cả ba nhóm đối tượng, trong đó nhóm sinh viên chiếm tỷ lệ lớn hơn nhằm phản ánh đúng trọng tâm nghiên cứu; đồng thời vẫn duy trì tỷ lệ hợp lý của nhóm lãnh đạo, quản lý và cán bộ, giảng viên để bảo đảm tính đa chiều trong đánh giá chất lượng TTNQ.

Về cơ cấu giới tính, số lượng nam giới tham gia khảo sát là 356 người (chiếm 47,14%), nữ giới là 400 người (chiếm 52,86%).

Về trình độ học vấn, đa số người tham gia khảo sát có trình độ đại học (313 người, chiếm 41,4%), tiếp đến là sau đại học (231 người, chiếm 30,63%) và dưới đại học - đối tượng sinh viên (212 người, chiếm 28,04%).

Về cơ quan công tác, học tập: Nghiên cứu tiến hành khảo sát tại 14 cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội, bao gồm: 1) Học viện Tài chính; 2) Đại học Mỏ - Địa chất; 3) Đại học Thủy Lợi; 4) Đại học Công nghiệp Hà Nội; 5) Đại học Dược Hà Nội; 6) Đại học Công đoàn; 7) Đại học Kinh tế quốc dân; 8) Đại học Mở Hà Nội; 9) Học viện Ngân hàng; 10) Học viện Hành chính và Quản trị công; 11) Đại học Sư phạm Hà Nội; 12) Đại học Điện lực; 13) Học viện Báo chí và Tuyên truyền; 14) Đại học Bách khoa Hà Nội.

Kết quả khảo sát cho thấy, tỷ lệ của mỗi cơ sở giáo dục đại học khoảng 6,61%-8,47%. Trong đó, Học viện Tài chính có số lượng người tham gia cao nhất với 64 người (8,47%), tiếp theo là Học viện Hành chính và Quản trị công với 58 người (7,67%), Đại học Công nghiệp Hà Nội với 57 người (7,54%) và Học viện Báo chí và Tuyên truyền với 56 người (7,41%). Các cơ sở còn lại như Đại học Sư phạm Hà Nội (7,28%), Đại học Dược Hà Nội (7,14%), Học viện Ngân hàng (7,01%) và nhiều trường đại học khác đều có tỷ lệ xấp xỉ nhau, từ 6,7%-6,9%.

Những số liệu này phản ánh sự phân bố tương đối đồng đều trong các nhóm đối tượng khảo sát, giúp cung cấp cái nhìn tổng quan về chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội.

Các phương pháp trên được sử dụng linh hoạt, đan xen, kết hợp để phát huy hiệu quả tổng hợp nhằm hoàn thành mục tiêu nghiên cứu.

### **5. Đóng góp mới về mặt khoa học của luận án**

- *Khái niệm:* Chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội là tổng hợp các yếu tố liên quan trực tiếp đến việc TTNQ của Đảng cho sinh viên, cơ sở vật chất, công nghệ phục vụ TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL; được thể hiện ở kết quả TTNQ, góp phần thực hiện nghị quyết của Đảng, nhiệm vụ chính trị của cơ sở giáo dục ĐHCL và sự tiến bộ trong học tập, rèn luyện và sự trưởng thành của sinh viên.

- *Tiêu chí đánh giá chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội,* trong đó 02 tiêu chí tiêu biểu, có tính mới: Một là, việc sử dụng hình thức, phương pháp TTNQ của Đảng cho sinh

viên. *Hai là*, kết quả, tác dụng của TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội.

- *Giải pháp có tính đột phá, nâng cao chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội:* 1) Đổi mới hình thức, phương pháp TTNQ cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội; 2) Xây dựng đội ngũ BCV vừa “hồng”, vừa “chuyên”, đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác TTNQ cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội trong tình hình mới.

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án**

### **6.1. Ý nghĩa lý luận**

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần làm rõ những vấn đề lý luận về chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội phù hợp với đối tượng sinh viên hiện nay.

### **6.2. Ý nghĩa thực tiễn**

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể được dùng làm tài liệu tham khảo cho các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội trong TTNQ của Đảng cho sinh viên thời gian tới.

Ngoài ra, kết quả nghiên cứu của luận án có thể được dùng làm tài liệu tham khảo phục vụ việc giảng dạy, học tập, nghiên cứu môn khoa học về Xây dựng Đảng ở các trường ĐHCL ở thành phố Hà Nội.

## **7. Kết cấu của luận án**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục các công trình đã công bố của tác giả có liên quan đến đề tài luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm 04 chương, 09 tiết.

## Chương 1

### TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

#### 1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở NGOÀI NƯỚC

##### 1.1.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến sinh viên đại học và giáo dục chính trị cho sinh viên đại học

Hoàng Dung Sinh (2012), *Luận bàn về giáo dục chính trị - tư tưởng cho sinh viên đại học sau 30 năm cải cách mở cửa*, NXB Khoa học xã hội Trung Quốc, Bắc Kinh [172]. Đây là một công trình nghiêm túc và công phu về giáo dục chính trị - tư tưởng cho sinh viên đại học sau 30 năm cải cách mở cửa của Trung Quốc. Công trình gồm 9 chương, trong đó từ chương 01 đến chương 05 tác giả hệ thống hóa quan điểm của Đặng Tiểu Bình, Giang Trạch Dân, Hồ Cẩm Đào về giáo dục chính trị - tư tưởng cho sinh viên đại học; văn kiện quan trọng của Đảng, Nhà nước Trung Quốc về giáo dục chính trị - tư tưởng cho sinh viên đại học; khái lược mục tiêu, nhiệm vụ và phương hướng giáo dục chính trị - tư tưởng cho sinh viên đại học từ sau 30 năm đổi mới đến nay. Từ chương 06 đến chương 09 tác giả tổng kết thực tiễn hoạt động của giáo dục chính trị - tư tưởng cho sinh viên đại học ở Trung Quốc; khái quát đặc điểm thời đại mới của giáo dục chính trị - tư tưởng cho sinh viên đại học; kiến nghị về việc xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ cũng như các bộ phận chịu trách nhiệm thực hiện giáo dục chính trị - tư tưởng cho sinh viên như Đảng, Đoàn, Hội.

Kritiya Rujichok, Sudithinee Obayavath (2017), *Political Communication Factors Affecting University Students' Political Participation (Các yếu tố truyền thông chính trị ảnh hưởng đến việc tham gia chính trị của sinh viên đại học)*, *Journal of Business and Economics Review*, 2(1), 64-71 [171]. Nghiên cứu này khảo sát các yếu tố truyền thông chính trị ảnh hưởng đến mức độ tham gia chính trị của sinh viên đại học tại Thái Lan, nhằm tìm ra những chiến lược hiệu quả thúc đẩy sự tham gia của nhóm đối tượng này trong các hoạt động chính trị công cộng. Tác giả kết luận rằng, để thúc đẩy sự tham gia chính trị của sinh viên đại học, các chiến lược truyền thông cần nhắm tới việc tăng cường kiến thức chính trị, sử dụng các kênh truyền thông được sinh viên

ưa chuộng và tích hợp các hoạt động chính trị vào môi trường học thuật nhằm nâng cao nhận thức và gắn kết hành vi tham gia. Đây là những gợi mở để luận án kế thừa trong việc lựa chọn kênh và phương thức TTNQ của Đảng phù hợp với đặc điểm tiếp nhận của sinh viên, qua đó nâng cao hiệu quả chuyển hóa nhận thức thành hành động.

Hailian Ke, Yongsheng Chen, Kang Peng (2015), “*Research on Political Socialization of University Students under New Stage*” (Nghiên cứu về quá trình hình thành nhận thức chính trị của sinh viên đại học trong giai đoạn mới), Proceedings of the 2015 International Conference on Management, Education, Information and Control, Atlantis Press, 382-386 [159]. Trên cơ sở tổng hợp các nghiên cứu trước đây, tác giả chỉ ra rằng trong thời đại hiện nay, toàn cầu hóa, chuyển dịch xã hội và sự phát triển mạnh mẽ của các phương tiện truyền thông đã ảnh hưởng sâu rộng tới nhận thức và hành vi chính trị của sinh viên đại học. Nghiên cứu cũng làm rõ vai trò của các yếu tố như hệ thống giáo dục, môi trường pháp lý - chính trị và truyền thông trong việc định hình quá trình hình thành nhận thức chính trị của sinh viên. Tác giả kết luận rằng chính sách và thực hành giáo dục chính trị nên xem xét đến sự tương tác phức tạp giữa các yếu tố nội tại của sinh viên và bối cảnh xã hội, nhằm mục tiêu nâng cao nhận thức, kiến thức và kỹ năng chính trị cho sinh viên đại học, qua đó hỗ trợ họ trở thành những công dân có trách nhiệm trong xã hội hiện đại. Luận án kế thừa cách tiếp cận này để làm rõ cơ chế tác động đa chiều của các yếu tố môi trường, truyền thông và giáo dục trong quá trình TTNQ của Đảng cho sinh viên.

Brooks, R., Gupta, A., Jayadeva, S., Abrahams, J., & Lažetić, P. (2020), *Students as Political Actors? Similarities and Differences Across Six European Countries* (Sinh viên có phải là chủ thể tham gia chính trị? Những điểm giống và khác giữa sáu quốc gia châu Âu), British Educational Research Journal, 46(6), 1193-1209 [152]. Kết quả nghiên cứu cho thấy có sự khác biệt rõ rệt giữa nhận thức của sinh viên và giảng viên/nhà hoạch định chính sách về hình thức tham gia chính trị. Sinh viên thường đánh giá tham gia chính trị không chỉ qua các hoạt động lớn như biểu tình, mà còn qua các hành động nhỏ như tham gia vào các tổ chức cộng đồng hoặc thảo luận chính trị trong các nhóm bạn. Các giảng viên và nhà hoạch định chính sách lại có xu hướng định nghĩa tham gia chính trị chủ yếu qua các hành động tập thể, mang tính tổ

chức và phong trào. Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng sinh viên ở các quốc gia khác nhau có các hình thức tham gia chính trị khác nhau dựa trên bối cảnh văn hóa, xã hội và chính trị của từng quốc gia. Điều này làm nổi bật sự đa dạng trong cách thức tham gia chính trị của thanh niên ở châu Âu, đồng thời mở ra các cơ hội để cải thiện sự tham gia và nhận thức chính trị của sinh viên thông qua các kênh giáo dục và môi trường học tập phù hợp với đặc thù từng quốc gia.

Simon Marginson (2022), *Research on International and Global Higher Education: Six Different Perspectives (Nghiên cứu về giáo dục đại học quốc tế và toàn cầu: Sáu góc nhìn khác nhau)*, Oxford Review of Education, 48(4), 421-438 [167]. Trong nghiên cứu này, tác giả đã phân tích sự phát triển và các xu hướng nghiên cứu trong giáo dục đại học quốc tế và toàn cầu trong bối cảnh thế giới ngày càng kết nối và phụ thuộc lẫn nhau. Tác giả chỉ ra rằng giáo dục đại học có tính chất hai chiều, vừa cố định tại các địa phương, vừa có tính chất di động toàn cầu, liên kết sâu sắc với mạng lưới nghiên cứu, thông tin và con người xuyên quốc gia. Tác giả cho rằng, nghiên cứu giáo dục đại học toàn cầu cần phát triển thêm, vượt qua các giới hạn quốc gia và chú trọng đến sự đa dạng trong phương pháp luận và cách nhìn nhận, đặc biệt là trong việc đối diện với các vấn đề quyền lực và giá trị trong giáo dục. Tài liệu này mang đến cái nhìn sâu sắc về các xu hướng hiện tại và những thách thức cũng như cơ hội trong nghiên cứu giáo dục đại học xuyên quốc gia.

Smith, E. S., Roof, S. S., West, K., & Hyman, N. (2022), *The Political Socialization of College Students: Student Government, Diversity, and Political Power (Xã hội hóa chính trị của sinh viên đại học: Hội sinh viên, Đa dạng và Quyền lực chính trị)*, PCS - Politics, Culture and Socialization, 12+13, 9-33 [173]. Trong nghiên cứu này, tác giả đã phân tích vai trò của các tổ chức hội sinh viên trong việc xã hội hóa chính trị tại các trường đại học, đặc biệt là sự đa dạng trong lãnh đạo sinh viên và những yếu tố ảnh hưởng đến tính đa dạng này, bao gồm loại hình trường học, vị trí địa lý và chính trị của cơ quan lập pháp tiểu bang. Nghiên cứu sử dụng cả phương pháp định tính và định lượng, với các cuộc khảo sát và phỏng vấn sâu các lãnh đạo sinh viên, từ đó chỉ ra rằng các tổ chức hội sinh viên có ảnh hưởng mạnh mẽ từ các vấn đề chính trị đương đại, đặc biệt là những vấn đề liên quan đến đa dạng và hòa nhập, đồng thời, tạo cơ hội cho sinh viên phát triển kỹ năng và quan tâm

đến việc đảm nhận các vị trí chính trị trong tương lai. Từ đó, luận án kế thừa để xác định vai trò của các tổ chức hội sinh viên trong TTNQ của Đảng cho sinh viên như một kênh quan trọng tác động đến nhận thức và hành vi chính trị của sinh viên.

Lý Bằng (2022), *Khái luận về giáo dục tư tưởng chính trị cho sinh viên đại học trong thời đại mới*, NXB Đại học Cát Lâm [149]. Công trình tập trung làm rõ những vấn đề cốt lõi của giáo dục tư tưởng chính trị cho sinh viên đại học, bao gồm: 1) Khái quát về giáo dục tư tưởng chính trị, các nguyên tắc cơ bản và đặc điểm của hoạt động giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học. 2) Cải cách và đổi mới giáo dục tư tưởng chính trị cho sinh viên đại học, phân tích thực trạng hiện nay và giới thiệu các mô hình giảng dạy mới. 3) Thực tiễn giảng dạy giáo dục tư tưởng chính trị cho sinh viên, nhấn mạnh việc ứng dụng các chiến lược siêu nhận thức, mô hình lớp học đám mây và các khóa học trực tuyến đại trà (MOOC). 4) Xây dựng hệ thống giáo dục tư tưởng chính trị cho sinh viên, làm rõ mối quan hệ giữa “đại tư tưởng chính trị” và “tư tưởng chính trị trong chương trình học”. 5) Vai trò của đội ngũ cố vấn sinh viên trong giáo dục tư tưởng chính trị, tập trung phân tích vị trí, chức năng và các giải pháp phát huy hiệu quả trong thực tiễn.

Đỗ Lệ (2023), “Nghiên cứu về phương pháp và những gợi mở từ truyền thông mạng thời đại mới đối với giáo dục tư tưởng chính trị cho sinh viên đại học”, *Tạp chí Phát triển giáo dục*, số 13(12), tr.10670-10675 [161]. Bài viết chỉ rõ, sự phát triển của truyền thông mạng trong thời đại mới có nhiều ưu thế vượt trội, mở ra những kênh và phương thức mới cho việc đổi mới giáo dục tư tưởng chính trị trong các cơ sở giáo dục đại học. Việc nâng cao tính gần gũi của giáo dục tư tưởng chính trị, thể hiện quan điểm giáo dục lấy con người làm trung tâm, đồng thời nâng cao năng lực sử dụng thông tin và năng lực học tập tổng hợp của sinh viên đại học chính là những động lực logic cho việc ứng dụng truyền thông mạng trong giáo dục tư tưởng chính trị cho sinh viên. Những gợi mở này được luận án kế thừa để đề xuất đổi mới phương thức TTNQ của Đảng cho sinh viên thông qua các nền tảng số, phù hợp với môi trường truyền thông hiện đại.

Triệu Hiểu Cường (2023), “Những khó khăn thực tiễn và giải pháp tháo gỡ trong giáo dục quan niệm quốc gia cho sinh viên đại học thời đại mới”,

*Tạp chí Nghiên cứu giáo dục đổi mới*, số 11(2) [154]. Giáo dục quan niệm quốc gia cho sinh viên đại học trong thời đại mới hướng tới hình thành cho sinh viên những giá trị chính trị và định hướng giá trị đúng đắn, tăng cường tinh thần yêu nước của công dân, qua đó thúc đẩy sự hoàn thiện bản thân và sự trưởng thành cá nhân của sinh viên. Thông qua khảo sát thực tiễn, tác giả nhận thấy giáo dục quan niệm quốc gia hiện nay còn tồn tại một số vấn đề như: phương thức giáo dục đơn điệu, quá trình triển khai mang tính hình thức, chương trình học phân tán, nội dung chưa đủ sức hấp dẫn, ý thức dân tộc - quốc gia của sinh viên còn mờ nhạt. Trên cơ sở đó, các giải pháp được đề xuất theo mô hình “năm trụ cột” gồm Nhà nước, xã hội, nhà trường, gia đình và cá nhân, nhằm tối ưu hóa hiệu quả giáo dục quan niệm quốc gia cho sinh viên đại học.

Gupta, S., Rani, S. (2023), *Role of Political Socialization of Higher Education (Vai trò của xã hội hóa chính trị trong giáo dục đại học)*, International Journal of Advanced Research in Science, Communication and Technology (IJARSCT), 3(3), 748-751 [158]. Các tác giả chỉ ra rằng giáo dục đại học là một môi trường quan trọng để hình thành các thái độ, niềm tin và hành vi chính trị, giúp sinh viên phát triển nhận thức về các vấn đề chính trị và xã hội. Một trong những tác nhân quan trọng trong quá trình này là giáo trình học tập, nơi các môn học như khoa học chính trị, lịch sử, xã hội học cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về các hệ thống chính trị (HTCT), tư tưởng và sự kiện lịch sử, qua đó hình thành nền tảng tư duy chính trị. Tác giả cũng nhấn mạnh vai trò của giảng viên như những người hướng dẫn và người truyền cảm hứng, tạo ra không gian học thuật để sinh viên trao đổi, tranh luận và phát triển các quan điểm chính trị. Bên cạnh đó, các tổ chức sinh viên và hoạt động ngoại khóa đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển nhận thức chính trị của sinh viên thông qua các hoạt động như câu lạc bộ chính trị, các cuộc thi tranh luận và các chiến dịch vận động cộng đồng.

Lưu Hữu Lượng, Tư Văn Siêu (Chủ biên) (2024), *Báo cáo phát triển giáo dục tư tưởng chính trị sinh viên đại học Trung Quốc năm 2023*, NXB Đại học Vũ Hán [165]. Thông qua phân tích đa chiều dữ liệu khảo sát sơ cấp, công trình đã trình bày toàn diện bức tranh tổng thể về quan niệm và đặc điểm hành vi hiện tại của sinh viên; khai thác sâu mối quan hệ nội tại giữa quan niệm về cuộc sống, giá trị, đạo đức và văn hóa của sinh viên, nhằm khám phá

quy luật phát triển của giáo dục tư tưởng chính trị sinh viên. Đồng thời, công trình phản ánh khách quan nhận thức và đánh giá của sinh viên hiện nay về việc giảng dạy các môn lý luận tư tưởng chính trị ở trường đại học và hiệu quả giáo dục tư tưởng chính trị thường nhật, và dựa trên các vấn đề phát hiện từ khảo sát, đưa ra các giải pháp và đề xuất tương ứng, nhằm cố gắng cung cấp các kiến nghị chính sách hỗ trợ đổi mới và phát triển công tác tư tưởng chính trị trong các trường đại học.

Atıf Çiçekli (2025), *Youth, Political Participation, and Awareness: An Empirical Study on University Students' Political Sensitivity (Thanh niên, tham gia chính trị và nhận thức: Một nghiên cứu thực nghiệm về tính nhạy cảm chính trị của sinh viên đại học)*, Hitit Sosyal Bilimler Dergisi, 18(2), 468-483 [155]. Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng nhìn chung, mức độ nhạy cảm chính trị của sinh viên ở mức trung bình, cho thấy sinh viên có theo dõi các diễn biến chính trị nhưng nhận thức này không nhất thiết dẫn tới việc tham gia chính trị tích cực trong đời sống công cộng. Nghiên cứu cũng phát hiện rằng giới tính có ảnh hưởng đáng kể đến mức độ nhạy cảm chính trị, trong đó nam giới có xu hướng nhạy cảm hơn nữ giới, trong khi tần suất sử dụng mạng xã hội không liên quan đáng kể tới nhạy cảm chính trị. Nghiên cứu kết luận rằng để tăng cường tính nhạy cảm và sự tham gia chính trị của sinh viên, cần có sự phối hợp giữa các cơ sở giáo dục, tổ chức xã hội dân sự và các diễn đàn chính trị, cùng với việc thiết kế các cơ chế xã hội hóa chính trị hiệu quả và dễ tiếp cận hơn đối với thanh niên đại học. Nghiên cứu này làm nổi bật tầm quan trọng của việc thúc đẩy nhận thức chính trị cho sinh viên đại học như một yếu tố quan trọng trong phát triển nền dân chủ bền vững.

Trương Quyền Lê (2025), “Nghiên cứu con đường thực tiễn của giáo dục lòng yêu nước đối với sinh viên đại học trong thời đại mới”, *Tạp chí Khoa học Xã hội châu Á - Thái Bình Dương*, số 2 [162]. Trong thời đại mới, khi “hai cực diện lớn” đan xen, sinh viên đại học với tư cách là lực lượng xây dựng và kế tục sự nghiệp xã hội chủ nghĩa, việc bồi dưỡng và thực hành tinh thần yêu nước có ý nghĩa chiến lược hết sức quan trọng. Bài viết xuất phát từ sự diễn tiến nội hàm của giáo dục lòng yêu nước trong thời đại mới, phân tích những thách thức thực tiễn mà công tác giáo dục lòng yêu nước cho sinh viên đại học hiện nay đang đối mặt, đồng thời xây dựng con đường thực hành

mang tính hệ thống trên năm phương diện: giảng dạy trên lớp, thực tiễn xã hội, không gian mạng, văn hóa học đường và bảo đảm thể chế, nhằm cung cấp cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tiễn cho việc nâng cao hiệu quả giáo dục lòng yêu nước đối với sinh viên đại học.

Trần Tích Mẫn (2025), *Mối quan hệ giữa các môn học lý luận chính trị và việc xây dựng nhận thức quốc gia cho sinh viên đại học*, Khoa Mác - Lênin, Đại học Nhân dân Trung Quốc [168]. Bài viết tập trung phân tích vai trò của các môn học lý luận chính trị (LLCT) trong việc bồi dưỡng và nâng cao nhận thức quốc gia cho sinh viên đại học. Bài viết làm rõ nội hàm của “nhận thức quốc gia” - không chỉ là lòng yêu nước mà còn bao gồm nhận thức chính trị, sự đồng thuận về chế độ, con đường phát triển và giá trị cốt lõi của quốc gia. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và đa dạng hóa các luồng tư tưởng hiện nay, việc tăng cường nhận thức quốc gia cho sinh viên đại học được xem là nhiệm vụ quan trọng, có ý nghĩa đối với sự ổn định và phát triển lâu dài của đất nước. Trên cơ sở đó, bài viết khẳng định các môn học LLCT giữ vai trò kênh giáo dục chủ đạo trong xây dựng nhận thức quốc gia cho sinh viên, đồng thời nhấn mạnh yêu cầu nâng cao chất lượng nội dung giảng dạy, đổi mới phương pháp và phát huy hiệu quả giáo dục của hệ thống môn học này trong các trường đại học.

### **1.1.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến nghị quyết, tuyên truyền nghị quyết của đảng cho sinh viên và chất lượng tuyên truyền nghị quyết của đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học**

Đường Siêu Vũ (2013), *Nghiên cứu giáo dục chính trị - tư tưởng cho sinh viên đại học từ sau đại hội XVI của Đảng Cộng sản Trung Quốc*, NXB Nhân dân, Bắc Kinh [175]. Công trình góp phần hệ thống hóa về mặt lý luận và thực tiễn những bổ sung mới về giáo dục chính trị - tư tưởng cho sinh viên đại học sau đại hội XVI của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Đó là khái niệm mới, mục tiêu mới, nội dung mới, kim chỉ nam mới, lộ trình hoạt động thực tiễn mới, vấn đề hệ thống mạng đối với giáo dục chính trị - tư tưởng cho sinh viên đại học; xây dựng đội ngũ giáo dục chính trị - tư tưởng mới cho sinh viên.

Lý Chân Hàm, Đinh Nhất Soái, Ngô Kỳ Viễn, Vương Quan Dật, Lý Chu Đồng, Trương Bác Tường (2021), *Nghiên cứu mô hình hiệu quả nhằm*

*tăng cường học tập lý luận tư tưởng chính trị trong các tổ chức Đoàn - Hội cấp trường* [160]. Nghiên cứu tập trung phân tích mô hình hiệu quả trong học tập lý luận tư tưởng chính trị của các tổ chức Đoàn - Hội cấp trường, lấy việc học tập, quán triệt tinh thần Hội nghị Trung ương 6 khóa XIX và Đại hội lần thứ XX của Đảng làm trọng tâm. Trên cơ sở tổng hợp các nghiên cứu về cải cách Đoàn và xây dựng tổ chức Đoàn - Hội từ năm 2016, nghiên cứu làm rõ thực trạng triển khai học tập lý luận trong sinh viên. Kết quả cho thấy, các tổ chức Đoàn - Hội đã áp dụng nhiều phương thức mới góp phần nâng cao hiệu quả quán triệt nghị quyết, song vẫn còn hạn chế về mức độ tham gia, tính định hướng theo đối tượng và sự quan tâm đến đặc điểm sinh viên. Nghiên cứu đề xuất tăng cường phối hợp nhiều phía nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả thực chất của công tác học tập và quán triệt nghị quyết trong các tổ chức Đoàn - Hội cấp trường. Luận án kế thừa kết quả này để phân tích vai trò của tổ chức Đoàn - Hội trong việc tổ chức học tập, quán triệt và TTNQ của Đảng cho sinh viên, đồng thời làm rõ yêu cầu nâng cao tính thực chất và phù hợp đối tượng trong hoạt động này.

Tê Vệ Bình (2022), “Những suy ngẫm về việc đưa tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XX của Đảng vào giảng dạy các môn tư tưởng chính trị trong các trường đại học”, *Tạp chí Công tác xây dựng Đảng và giáo dục tư tưởng trong nhà trường (Vũ Hán)*, số 23, tr.8-12 [150]. Bài viết khẳng định: Đại hội lần thứ XX của Đảng Cộng sản Trung Quốc đã xác định phương hướng phát triển tương lai của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội đặc sắc trong thời điểm then chốt khi đất nước bước vào chặng đường phát triển mới và hướng tới các mục tiêu mới, mang ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Việc giảng dạy các môn LLCT ở các trường đại học cần đưa tinh thần của Đại hội XX vào nội dung bài học, qua đó khích lệ sinh viên hiện thực hóa giá trị cuộc sống trong sự phát triển đồng hành giữa cá nhân và xã hội. Xoay quanh tinh thần Đại hội XX, việc giảng dạy cần làm nổi bật chủ đề trung tâm, truyền tải rõ yêu cầu phấn đấu của thời đại mới và hành trình mới; nắm chắc trọng điểm, định hướng sinh viên hiểu đúng và sâu về các lý luận đổi mới của Đảng; đa dạng hóa hình thức giảng dạy nhằm nâng cao hiệu quả tổng thể của việc tích hợp tinh thần Đại hội XX vào các môn LLCT; đồng thời đáp ứng yêu cầu của thời đại, khơi dậy động lực để sinh viên trẻ tỏa sáng. Đây là cơ sở để luận án kế

thừa trong việc xác định đưa nội dung nghị quyết của Đảng vào môi trường giáo dục đại học như một hình thức quan trọng của TTNQ cho sinh viên.

Trương Chính Quang, Lưu Minh (2023), “Ba “Nghị quyết lịch sử” của Đảng và ba phương hướng tích hợp vào giáo dục tư tưởng chính trị cho sinh viên đại học”, *Tạp chí Đại học Khoa học Kỹ thuật Chiết Giang (bản Khoa học xã hội)*, số 1, tr.61-67 [170]. Bài viết khẳng định ba “Nghị quyết lịch sử” của Đảng là những văn kiện mang tính cương lĩnh trong việc tổng kết kinh nghiệm lịch sử của Đảng. Việc tích hợp các nghị quyết này vào giáo dục tư tưởng chính trị giúp sinh viên tiếp cận đúng đắn lịch sử Đảng, đồng thời bồi dưỡng và lan tỏa những phẩm chất tinh thần được hình thành trong suốt tiến trình phát triển của Đảng. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất ba giải pháp chủ yếu nhằm tích hợp hiệu quả các nghị quyết này vào giáo dục tư tưởng chính trị cho sinh viên, gồm: xây dựng hệ thống giáo dục phối hợp, làm phong phú thêm tài liệu học tập để nâng cao nhận thức, và áp dụng các phương pháp giảng dạy phù hợp nhằm đào sâu chủ đề, qua đó nâng cao chất lượng giáo dục tư tưởng chính trị trong các trường đại học.

Vương Lệ Nhiễm (2023), “Ý nghĩa giá trị của việc đưa tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XX của Đảng vào các môn học tư tưởng chính trị”, *Tạp chí Phát triển Giáo dục*, số 13(10), tr.7745-7749 [169]. Nghiên cứu khẳng định Báo cáo Đại hội lần thứ XX của Đảng chứa đựng nhiều nội dung phong phú, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sự trưởng thành và phát triển của sinh viên đại học đương đại. Các môn học tư tưởng chính trị, với vai trò là học phần then chốt trong việc thực hiện mục tiêu giáo dục con người toàn diện, khi tích hợp tinh thần của Đại hội XX vào giảng dạy không chỉ góp phần làm phong phú nội dung bài học mà còn thúc đẩy đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Qua đó, bản chất và chức năng cốt lõi của giáo dục tư tưởng chính trị được phát huy hiệu quả hơn, giúp sinh viên củng cố lý tưởng, niềm tin, hình thành thế giới quan, nhân sinh quan và hệ giá trị đúng đắn, đồng thời nâng cao ý thức trách nhiệm đối với sự nghiệp phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Luận án kế thừa kết quả nghiên cứu để khẳng định vai trò của việc lồng ghép nội dung nghị quyết trong giảng dạy nhằm tác động trực tiếp đến nhận thức và niềm tin của sinh viên.

Triệu Nghĩa Lương (2023), “Những định hướng cơ bản nhằm thúc đẩy toàn diện việc đưa tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XX của Đảng vào các môn lý luận chính trị trong các trường đại học”, *Tạp chí Đại học Hàng không và Vũ trụ Bắc Kinh (ấn phẩm Khoa học xã hội)*, số 36 (1) [164]. Nghiên cứu chỉ ra những vấn đề lý luận và thực tiễn trong việc thúc đẩy toàn diện việc đưa tinh thần Nghị quyết Đại hội XX vào giảng dạy các môn LLCT ở đại học. Từ cách tiếp cận tích hợp tổng thể cũng như các nguyên tắc cơ bản, nội dung trọng tâm, phương pháp chủ yếu và con đường thực hiện trong từng học phần cụ thể, bài viết làm rõ yêu cầu cần kiên trì tính hệ thống, tính nghiên cứu, tính đổi mới và tính thực tiễn khi đưa tinh thần Nghị quyết Đại hội XX vào giảng dạy. Đồng thời, bài viết phân tích phương pháp tích hợp tinh thần nghị quyết của Đảng vào các học phần như Tư tưởng đạo đức và pháp luật, Tổng luận tư tưởng xã hội chủ nghĩa đặc sắc Trung Quốc thời đại mới, Lịch sử cận - hiện đại Trung Quốc, Tư tưởng Mao Trạch Đông và hệ thống lý luận xã hội chủ nghĩa đặc sắc Trung Quốc, Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác, cũng như các môn LLCT dành cho học viên sau đại học. Luận án kế thừa để xác định các nguyên tắc và yêu cầu cơ bản trong tổ chức TTNQ của Đảng cho sinh viên theo hướng thiết thực và hiệu quả.

Vương Lỗi (2025), “Nghiên cứu con đường truyền bá tư tưởng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc thời kỳ mới của Tập Cận Bình trong các trường đại học”, *Tạp chí Truyền thông ngày nay*, số (1), 14-17 [163]. Nghiên cứu cho rằng, thúc đẩy việc truyền bá Tư tưởng Chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc trong thời đại mới của Tập Cận Bình tại các trường đại học là yêu cầu tất yếu để tăng cường xây dựng chính trị của Đảng và thực hiện nhiệm vụ cơ bản về giáo dục đạo đức và nhân cách. Bài viết dựa trên mô hình truyền thông 5W của Lasswell làm cơ sở lý thuyết, phân tích những hạn chế về chủ thể, đối tượng và phương tiện trong quá trình các trường đại học truyền bá tư tưởng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc trong thời đại mới của Tập Cận Bình, đồng thời đề xuất các biện pháp tối ưu hóa có mục tiêu, nhằm nâng cao hiệu quả truyền bá lý luận của Đảng. Mô hình truyền thông 5W được luận án vận dụng như một khung phân tích nhằm làm rõ các yếu tố cấu thành hoạt động TTNQ của Đảng cho sinh viên.

## 1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở TRONG NƯỚC

### 1.2.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến sinh viên đại học và giáo dục chính trị cho sinh viên đại học

Nguyễn Văn Long (2015), *Thái độ học tập các môn lý luận chính trị của sinh viên đại học hiện nay*, Luận án Tâm lý học, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội [115]. Luận án nghiên cứu mức độ biểu hiện và các yếu tố ảnh hưởng đến thái độ học tập các môn LLCT của sinh viên đại học. Trên cơ sở khảo sát thực tiễn, tác giả phân tích những biểu hiện tích cực cũng như những hạn chế trong thái độ học tập của sinh viên đối với các môn LLCT. Đồng thời, luận án cũng chỉ ra một số yếu tố tác động đến thái độ học tập của sinh viên và đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao thái độ học tập tích cực đối với các môn LLCT trong các trường đại học hiện nay.

Đồng Thị Tuyên (2018), “Giáo dục chủ nghĩa yêu nước Việt Nam cho sinh viên các trường đại học ở nước ta hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục lý luận*, số 7+8(277+278), tr.43-49, 93 [143]. Bài viết phân tích vai trò của giáo dục chủ nghĩa yêu nước trong việc hình thành lý tưởng, bản lĩnh chính trị và trách nhiệm xã hội cho sinh viên. Bài viết đánh giá thực trạng công tác giáo dục chủ nghĩa yêu nước trong các trường đại học và đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục cho sinh viên. Kết quả nghiên cứu góp phần làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, trong đó có tuyên truyền, quán triệt các nghị quyết của Đảng đối với sinh viên hiện nay.

Nguyễn Thị Kim Oanh (2019), *Quản lý giáo dục chính trị cho sinh viên ở các trường đại học sư phạm hiện nay*, Luận án Quản lý giáo dục, Học viện Chính trị, Hà Nội [126]. Luận án nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về quản lý hoạt động giáo dục chính trị cho sinh viên trong các trường đại học sư phạm. Trên cơ sở khảo sát thực trạng công tác quản lý giáo dục chính trị đối với sinh viên, luận án chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế trong quản lý hoạt động này. Từ đó, luận án đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý giáo dục chính trị cho sinh viên các trường đại học sư phạm trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

Phạm Quốc Hương (2020), *Vấn đề giáo dục ý thức chính trị cho sinh viên khu vực Tây Nguyên hiện nay*, Luận án tiến sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội [110]. Trong luận án, tác giả đã tập trung lý giải

một cách hệ thống cả phương diện lý luận và thực tiễn của công tác giáo dục ý thức chính trị trong một vùng chiến lược, nhạy cảm về chính trị - xã hội. Đóng góp nổi bật của công trình là hệ thống quan điểm định hướng và nhóm giải pháp khả thi nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục ý thức chính trị cho sinh viên Tây Nguyên: tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp giảng dạy LLCT; phát huy vai trò của tổ chức Đoàn - Hội và các lực lượng xã hội; xây dựng môi trường văn hóa – chính trị lành mạnh, đồng thời bồi dưỡng năng lực tự giáo dục, tự rèn luyện của sinh viên.

Trần Thị Thúy (2021), “Nâng cao bản lĩnh chính trị của sinh viên hiện nay (Qua khảo sát tại các trường đại học vùng Bắc Trung Bộ)”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 1, tr.94-100 [135]. Bài viết phân tích thực trạng bản lĩnh chính trị của sinh viên thông qua khảo sát tại một số trường đại học khu vực Bắc Trung Bộ. Bài viết chỉ ra những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình hình thành và phát triển bản lĩnh chính trị của sinh viên, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao nhận thức chính trị và trách nhiệm xã hội của sinh viên. Kết quả nghiên cứu góp phần làm rõ cơ sở thực tiễn cho việc tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên.

Lương Khắc Hiếu (2022), “Thực trạng và kinh nghiệm giáo dục lý luận chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, số 5/2022, tr.39-44 [101]. Bài viết phân tích thực trạng công tác giáo dục LLCT cho sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam. Tác giả làm rõ vai trò của giáo dục LLCT trong việc hình thành thế giới quan khoa học, củng cố niềm tin chính trị và bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho sinh viên. Trên cơ sở đánh giá những kết quả đạt được và những hạn chế trong nội dung, phương pháp giảng dạy cũng như điều kiện bảo đảm cho hoạt động giáo dục LLCT, bài viết rút ra một số kinh nghiệm nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục LLCT cho sinh viên trong thời gian tới. Công trình góp phần cung cấp thêm luận cứ thực tiễn cho việc đổi mới công tác giáo dục LLCT trong các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay.

Đinh Thị Cẩm Nhung (2023), “Một số yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học các môn lý luận chính trị cho sinh viên trường đại học ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục lý luận*, số 4(354), tr.47-52 [125]. Bài viết chỉ ra rằng, chất lượng dạy và học các môn LLCT chịu tác động bởi

nhều yếu tố như đội ngũ giảng viên, nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy, điều kiện bảo đảm dạy học và thái độ, động cơ học tập của sinh viên. Trên cơ sở đó, tác giả nhấn mạnh sự cần thiết phải đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên và phát huy tính chủ động của sinh viên trong học tập các môn LLCT.

Nguyễn Văn Việt (2024), *Nhu cầu thông tin chính trị của sinh viên các trường đại học trên địa bàn Hà Nội hiện nay*, Luận án tiến sĩ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội [146]. Luận án tập trung nghiên cứu mức độ quan tâm, cách tiếp nhận và những đòi hỏi của sinh viên đối với thông tin chính trị trong bối cảnh xã hội và truyền thông đang thay đổi nhanh chóng. Tác giả cho rằng thông tin chính trị có ý nghĩa quan trọng trong việc hình thành nhận thức, thái độ và định hướng hành vi chính trị của sinh viên - lực lượng trí thức trẻ giữ vai trò then chốt đối với tương lai đất nước. Luận án hệ thống hóa các vấn đề lý luận liên quan đến thông tin, thông tin chính trị và nhu cầu thông tin chính trị của sinh viên. Từ đó, luận án đề xuất các quan điểm và giải pháp nhằm định hướng, kích thích và đáp ứng nhu cầu thông tin chính trị của sinh viên, gắn với đổi mới nội dung, phương thức cung cấp thông tin và vai trò của nhà trường, tổ chức đoàn thể. Trên cơ sở phân tích nhu cầu và đặc điểm tiếp nhận thông tin chính trị của sinh viên, luận án kế thừa nhằm làm rõ định hướng xây dựng nội dung và phương thức TTNQ quyết phù hợp.

Đào Đình Thuởng (2024), “Khắc phục tình trạng lười học các môn lý luận chính trị của sinh viên các trường đại học, cao đẳng ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục lý luận*, số 375, tr.44-49 [136]. Tác giả đã phân tích thực trạng một bộ phận sinh viên còn thiếu hứng thú, thậm chí lười học các môn LLCT; đồng thời chỉ ra một số nguyên nhân từ nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy và nhận thức của sinh viên. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập các môn LLCT, góp phần tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng và nâng cao hiệu quả tuyên truyền, quán triệt các nghị quyết của Đảng trong sinh viên hiện nay.

Phạm Đình Khuê (2024), “Nâng cao ý thức chính trị cho sinh viên Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị điện tử*, ngày 23/11/2024 [111]. Bài viết phân tích vai trò của ý thức chính trị đối với sinh viên - lực lượng trí thức

trẻ và nguồn nhân lực quan trọng cho sự phát triển của đất nước. Tác giả tập trung nhận diện những biểu hiện của ý thức chính trị của sinh viên trong bối cảnh hiện nay, đồng thời nhấn mạnh yêu cầu nâng cao bản lĩnh chính trị và trách nhiệm công dân của sinh viên. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao ý thức chính trị cho sinh viên, góp phần hình thành lớp công dân trẻ có bản lĩnh chính trị vững vàng và tinh thần cống hiến cho sự phát triển bền vững của đất nước.

Nguyễn Kim Dung, Nguyễn Quốc Sơn (2025), “Phát huy vai trò của sinh viên trong xây dựng môi trường văn hóa ở các trường đại học Việt Nam hiện nay”, *Tap chí Sinh hoạt lý luận*, số 7(212), tr.81-85 [48]. Bài viết phân tích vai trò của sinh viên trong việc xây dựng và phát triển môi trường văn hóa học đường. Các tác giả chỉ ra rằng, việc phát huy vai trò chủ thể của sinh viên trong học tập, rèn luyện và tham gia các hoạt động chính trị - xã hội góp phần hình thành môi trường văn hóa lành mạnh trong nhà trường. Đồng thời, đây cũng là điều kiện quan trọng để nâng cao hiệu quả tuyên truyền, giáo dục và quán triệt các nghị quyết của Đảng trong sinh viên. Công trình cung cấp thêm những luận cứ thực tiễn cho việc nghiên cứu các giải pháp tăng cường TTNQ của Đảng đối với sinh viên các cơ sở giáo dục đại học hiện nay.

### **1.2.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến nghị quyết, tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên và chất lượng tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học**

Trần Hùng (2000), *Hiệu quả giáo dục lý luận chính trị cho sinh viên các trường đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh: Thực trạng và giải pháp*, Luận án tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh [109]. Luận án khảo sát một số trường đại học lớn tại Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh kinh tế thị trường phát triển mạnh cuối thập niên 1990, qua đó phác họa bức tranh tương đối toàn diện: giáo dục LLCT đã góp phần củng cố niềm tin, song vẫn còn nặng tính hàn lâm, phương pháp truyền đạt chậm đổi mới, mức độ gắn kết giữa lý luận với đời sống sinh viên chưa cao, phương pháp giảng dạy ít đối thoại, nhiều sinh viên học mang tính đối phó. Trên cơ sở phân tích nguyên nhân từ phía chương trình, giảng viên, cơ chế quản lý và bản thân người học, tác giả đề xuất các nhóm giải pháp

đồng bộ: đổi mới nội dung theo hướng gắn với đời sống đô thị và nhu cầu nghề nghiệp, đa dạng hóa phương pháp, nâng cao chất lượng giảng viên, phát huy vai trò Đoàn - Hội. Đóng góp nổi bật của nghiên cứu là việc bước đầu xây dựng khung lý luận và thực tiễn về hiệu quả giáo dục LLCT cho sinh viên, tạo tiền đề quan trọng cho các nghiên cứu tiếp theo và cho việc đổi mới công tác giáo dục LLCT trong các trường đại học.

Phạm Văn Linh (Chủ biên) (2017), *Nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập các môn lý luận chính trị trong các trường đại học, cao đẳng*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội [114]. Công trình khẳng định việc nâng cao chất lượng giảng dạy LLCT ở bất kỳ thời điểm nào, giai đoạn nào tại các trường đại học, cao đẳng cũng hết sức cần thiết. Các tác giả đã phân tích thực trạng chất lượng giảng dạy, học tập các môn LLCT trong các trường đại học, cao đẳng; đánh giá chất lượng từ chủ thể đến đối tượng giáo dục, từ nội dung đến phương pháp giáo dục. Trong đó nhấn mạnh vấn đề đổi mới phương pháp giảng dạy môn LLCT được xem là khâu trọng tâm của một số trường đại học, cao đẳng.

Nguyễn Tiến Dũng (2018), *Chất lượng giáo dục chính trị - tư tưởng cho sinh viên các trường đại học vùng đồng bằng sông Cửu Long hiện nay*, Luận án tiến sĩ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội [49]. Luận án đã có những đóng góp lý luận thiết thực thông qua việc chuẩn hóa khung khái niệm và phân tích sâu sắc cấu trúc của hoạt động giáo dục chính trị - tư tưởng trong môi trường đại học hiện đại. Kết quả phân tích cho thấy xu hướng tích cực là chủ đạo, với đại đa số sinh viên thể hiện niềm tin vững chắc vào sự lãnh đạo của Đảng và có lập trường tư tưởng rõ ràng. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng thẳng thắn nhận diện những “khoảng trống” đáng lo ngại, biểu hiện qua thái độ thờ ơ chính trị và thiếu trách nhiệm xã hội của một bộ phận giới trẻ. Thực trạng này phản ánh những bất cập nội tại trong khâu tổ chức và sự thiếu hụt các nguồn lực đảm bảo, đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc đổi mới đồng bộ công tác giáo dục chính trị trong khu vực.

Vũ Văn Tuấn (2019), *Đổi mới giáo dục lý luận chính trị trong các học viện, nhà trường kỹ thuật quân sự hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Luận án tiến sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh [141]. Nghiên cứu cho thấy, bên cạnh những kết quả tích cực trong việc bồi dưỡng nhận thức, củng cố lập trường tư tưởng cho học viên, công tác giáo dục LLCT vẫn còn một số

hạn chế nhất định. Nội dung giảng dạy ở một số nơi chưa theo kịp sự vận động nhanh của thực tiễn, phương pháp giảng dạy còn thiên về truyền đạt một chiều, mức độ gắn kết giữa LLCT với đặc thù chuyên ngành kỹ thuật quân sự chưa thật sự sâu sắc. Từ việc chỉ ra những hạn chế đó, tác giả phân tích các yếu tố tác động của bối cảnh mới, đặc biệt là yêu cầu xây dựng quân đội hiện đại và sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - công nghệ. Trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh, luận án đề xuất hệ thống giải pháp đổi mới giáo dục LLCT một cách toàn diện, từ mục tiêu, nội dung, phương pháp giảng dạy đến việc xây dựng đội ngũ giảng viên và môi trường giáo dục.

Trần Huy Ngọc, Nguyễn Thị Ngân (2020), *Đổi mới phương pháp giáo dục lý luận chính trị cho sinh viên các trường đại học khu vực trung du, miền núi phía Bắc nước ta hiện nay*, NXB Hà Nội, Hà Nội [123]. Công trình đã hệ thống hóa khá chặt chẽ các vấn đề cơ bản liên quan đến phương pháp và đổi mới phương pháp giáo dục LLCT cho sinh viên, xác định rõ nội hàm khái niệm, mục tiêu, nguyên tắc và những yêu cầu cốt lõi đối với nội dung đổi mới. Trên nền tảng đó, nhóm tác giả khảo sát thực tiễn tại Đại học Thái Nguyên và Đại học Tây Bắc, qua đó làm rõ đặc điểm của môi trường đại học và đội ngũ sinh viên trong tiểu vùng này, đồng thời phác họa thực trạng triển khai đổi mới phương pháp giáo dục LLCT. Từ đó, nhóm tác giả đề xuất hệ quan điểm và nhóm giải pháp gắn đổi mới phương pháp với phát triển đội ngũ, đổi mới nội dung - chương trình, cơ chế quản lý và bảo đảm điều kiện thực thi; đồng thời mở ra hướng nghiên cứu tiếp theo về tiêu chí đánh giá hiệu quả và thiết kế các mô hình dạy học LLCT hiện đại, khuyến khích tính chủ động, hứng thú của sinh viên.

Đoàn Thanh Thủy, Nguyễn Thị Thu (2021), “Giảng viên lý luận chính trị trong nghiên cứu, giảng dạy, tuyên truyền nghị quyết Đại hội XIII của Đảng”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, số 5, tr.90-96 [134]. Bài viết phân tích vai trò của đội ngũ giảng viên LLCT trong việc nghiên cứu, giảng dạy và tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Các tác giả nhấn mạnh yêu cầu giảng viên phải thường xuyên cập nhật nội dung nghị quyết, đổi mới phương pháp giảng dạy và gắn lý luận với thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục chính trị, tư tưởng cho người học, đặc biệt là sinh viên ở các trường đại học. Thông qua đó, góp phần giúp sinh viên hiểu rõ hơn đường lối, chủ trương của

Đảng, củng cố niềm tin chính trị và định hướng trách nhiệm công dân trong quá trình học tập, rèn luyện. Luận án kế thừa đề xác định vai trò của đội ngũ giảng viên trong TTNQ của Đảng cho sinh viên.

Trần Thị Hồng Hoa (2022), “Nâng cao hiệu quả đọc sách lý luận chính trị của sinh viên trên mạng xã hội hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, số 7, tr.53-56 [99]. Công trình tiếp cận vấn đề từ phương diện nâng cao khả năng tiếp nhận các tài liệu chính trị của sinh viên. Sách LLCT là một kênh quan trọng góp phần phổ biến, truyền đạt đường lối, nghị quyết của Đảng, qua đó hình thành nhận thức chính trị, củng cố niềm tin và định hướng hành động cho sinh viên. Đồng thời, thông qua phân tích thực trạng, công trình làm rõ đặc điểm tâm lý, nhu cầu và mức độ tiếp nhận các nội dung chính trị của sinh viên trong bối cảnh hiện nay, từ đó đề xuất các định hướng đổi mới phương pháp truyền đạt, đa dạng hóa hình thức tiếp cận và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin. Những kết quả nghiên cứu này là cơ sở tham khảo quan trọng để luận án kế thừa trong việc nhận diện các kênh truyền tải nghị quyết của Đảng, phân tích đặc điểm tiếp nhận của sinh viên, cũng như định hướng đổi mới nội dung, phương thức TTNQ theo hướng thiết thực, phù hợp và hiệu quả hơn trong điều kiện mới. Kết quả nghiên cứu được luận án sử dụng để nhận diện các kênh truyền tải nghị quyết của Đảng, đặc biệt trong môi trường số.

Trần Hải Minh, Trịnh Thị Hằng (2022), “Vai trò của giảng dạy lý luận chính trị trong việc đưa Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng vào cuộc sống”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, số 3, tr.21-24 [120]. Bài viết làm rõ ý nghĩa của hoạt động giảng dạy LLCT trong việc tuyên truyền, phổ biến và hiện thực hóa các nội dung của Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Các tác giả khẳng định rằng, thông qua giảng dạy các môn LLCT trong các cơ sở giáo dục đại học, những quan điểm, chủ trương của Đảng được truyền tải một cách hệ thống tới giảng viên và sinh viên. Bài viết nhấn mạnh yêu cầu tổ chức học tập, nghiên cứu và quán triệt Nghị quyết Đại hội XIII đầy đủ, sâu sắc cho đội ngũ giảng viên LLCT và đông đảo sinh viên. Luận án kế thừa để làm rõ mối quan hệ giữa giảng dạy LLCT và hoạt động TTNQ trong môi trường đại học.

Phạm Thúy Quỳnh Nga (2022), *Giáo dục ý thức đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội cho sinh viên các trường đại học ở thành*

*phố Hà Nội hiện nay*, Luận án tiến sĩ Chính trị học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội [122]. Tác giả đã tiếp cận một vấn đề rất thời sự của công tác tư tưởng trong bối cảnh bùng nổ không gian mạng và chiến lược “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực ý thức hệ. Từ yêu cầu bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong điều kiện mạng xã hội được các thế lực thù địch triệt để lợi dụng, đặc biệt đối với tầng lớp sinh viên ở trung tâm chính trị - giáo dục của cả nước là Hà Nội, luận án xác lập mục tiêu vừa luận giải cơ sở lý luận, vừa khảo sát thực tiễn để đề xuất hệ thống giải pháp tăng cường giáo dục ý thức đấu tranh cho sinh viên. Từ đó, nghiên cứu đã xây dựng hệ thống quan điểm định hướng và nhóm giải pháp mang tính khả thi cao. Các giải pháp này tập trung vào việc củng cố vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng trong trường đại học, đổi mới linh hoạt nội dung và hình thức giáo dục (bao gồm việc tận dụng hiệu quả các kênh trực tuyến), xây dựng lực lượng nòng cốt, và quan trọng nhất là bồi dưỡng năng lực tự đề kháng, tự giáo dục cho chính sinh viên. Luận án kế thừa các kết quả này nhằm làm rõ vai trò của không gian mạng trong TTNQ của Đảng gắn với bảo vệ nền tảng tư tưởng.

Phạm Xuân Đức (2023), *Giáo dục ý thức chính trị cho sinh viên ở tỉnh Hải Dương hiện nay*, Luận án tiến sĩ, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội [97]. Luận án tập trung nghiên cứu một cách hệ thống cả phương diện lý luận và thực tiễn của công tác giáo dục ý thức chính trị đối với sinh viên trong bối cảnh đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Trên cơ sở đó, luận án đề xuất hệ thống phương hướng và nhóm giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục ý thức chính trị cho sinh viên tỉnh Hải Dương, trong đó nhấn mạnh việc tăng cường lãnh đạo của Đảng, đổi mới nội dung - hình thức - phương pháp giáo dục, phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong và ngoài nhà trường, đồng thời chú trọng bồi dưỡng năng lực tự giáo dục của sinh viên.

Nguyễn Thị Hà Thu (2023), *Chất lượng giáo dục lý luận chính trị trực tuyến cho sinh viên các trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn ở thành phố Hà Nội hiện nay*, Luận án tiến sĩ Chính trị học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội [133]. Luận án đi sâu phân tích một cách hệ thống vấn đề nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập các môn LLCT trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục. Thông qua khảo sát tại ba cơ sở giáo dục trọng điểm (Đại học Sư phạm Hà Nội, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại

học Quốc gia Hà Nội, Học viện Báo chí và Tuyên truyền) giai đoạn 2019-2023, luận án cung cấp bức tranh toàn cảnh về hoạt động đào tạo. Các yếu tố cốt lõi như năng lực quản trị, chất lượng đội ngũ giảng viên, hạ tầng công nghệ, phương pháp sư phạm và mức độ tương tác của người học đều được phân tích kỹ lưỡng. Những kết quả về giáo dục trực tuyến được luận án khai thác để phân tích khả năng ứng dụng công nghệ số trong đổi mới phương thức TTNQ.

Phan Hoàng Quỳnh (2023), *Đổi mới phương thức giáo dục văn hóa chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội hiện nay*, Luận án tiến sĩ Chính trị học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội [129]. Trên cơ sở kế thừa các quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng, luận án đã làm rõ những vấn đề lý luận nền tảng về văn hóa chính trị, giáo dục văn hóa chính trị và phương thức giáo dục văn hóa chính trị cho sinh viên trong bối cảnh đất nước đẩy mạnh hội nhập quốc tế và chuyển đổi số mạnh mẽ. Kết quả nghiên cứu cho thấy, bên cạnh những chuyển biến tích cực trong việc đa dạng hóa hình thức và ứng dụng công nghệ, hoạt động giáo dục văn hóa chính trị vẫn còn những hạn chế về nội dung, phương pháp và mức độ gắn kết giữa giáo dục chính trị với đời sống thực tiễn của sinh viên. Từ việc phân tích nguyên nhân và những vấn đề đặt ra, luận án đề xuất hệ thống quan điểm và giải pháp mang tính khả thi nhằm tiếp tục đổi mới phương thức giáo dục văn hóa chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội trong thời gian tới.

Vũ Thị Thu Trang (2023), “Vận dụng Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng vào công tác giáo dục lý luận chính trị cho sinh viên các trường đại học”, *Tạp chí Lý luận chính trị điện tử*, ngày 25/5/2023 [137]. Bài viết phân tích vai trò của giáo dục LLCT trong việc truyền tải và hiện thực hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng trong môi trường giáo dục đại học. Tác giả làm rõ thực trạng công tác giáo dục LLCT cho sinh viên hiện nay, đồng thời nhấn mạnh yêu cầu vận dụng các nội dung của Nghị quyết Đại hội XIII nhằm nâng cao nhận thức chính trị, bản lĩnh và trách nhiệm xã hội của sinh viên. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp như đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, gắn lý luận với thực tiễn và tăng cường giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho sinh viên. Những giải pháp này nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục LLCT và bồi dưỡng bản lĩnh chính trị cho

sinh viên trong bối cảnh đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay. Luận án kê thừa để làm rõ con đường đưa nội dung nghị quyết vào hoạt động giáo dục như một phương thức tuyên truyền hiệu quả trong sinh viên.

Nguyễn Đình Việt (2023), *Tính thuyết phục của bài giảng lý luận chính trị đối với học viên các trường đại học, học viện Công an nhân dân Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ Chính trị học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội [145]. Xuất phát từ yêu cầu đào tạo cán bộ Công an vừa vững vàng về bản lĩnh chính trị, vừa đáp ứng nhiệm vụ thực tiễn trong điều kiện xã hội và thông tin ngày càng đa dạng, tác giả cho rằng bài giảng LLCT chỉ thực sự có giá trị khi tạo được sự tin tưởng, đồng thuận và chuyển biến tích cực ở người học. Trên cơ sở khảo sát thực tiễn tại nhiều cơ sở đào tạo trong lực lượng Công an nhân dân, với sự tham gia của đội ngũ giảng viên và đông đảo học viên, luận án đã đánh giá tương đối toàn diện mức độ thuyết phục của các bài giảng LLCT hiện nay. Từ kết quả nghiên cứu, tác giả xây dựng hệ thống tiêu chí để nhận diện và đánh giá tính thuyết phục của bài giảng, bao gồm các yếu tố như năng lực và uy tín của giảng viên, chất lượng nội dung, phương pháp và hình thức giảng dạy, phương tiện hỗ trợ, cũng như tác động của bài giảng đến nhận thức, thái độ và hành vi của học viên. Các giải pháp được đề xuất mang tính đồng bộ, nhấn mạnh vai trò của quản lý đào tạo, nâng cao chất lượng giảng viên, đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy, đồng thời khuyến khích sự tích cực, tự giác của người học.

Lê Hương Giang (2025), “Nâng cao hiệu quả tuyên truyền, giáo dục sinh viên đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng”, *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*, ngày 28/2/2025 [98]. Bài viết phân tích vai trò của công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng đối với sinh viên trong bối cảnh các thế lực thù địch gia tăng chống phá trên không gian mạng. Tác giả nhấn mạnh việc nâng cao nhận thức chính trị, bản lĩnh và trách nhiệm của sinh viên trong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất các giải pháp như đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, phát huy vai trò của tổ chức Đoàn - Hội sinh viên và xây dựng lực lượng sinh viên nòng cốt tham gia đấu tranh trên các phương tiện truyền thông và mạng xã hội. Những giải pháp này góp phần nâng cao hiệu quả giáo

dục chính trị và định hướng tư tưởng cho sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học hiện nay. Luận án kế thừa nhằm làm rõ mối quan hệ giữa TTNQ của Đảng và nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng trong sinh viên hiện nay.

Trương Thị Hồng Nga, Nguyễn Thị Túy (2025), “Nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị ở các trường đại học trong bối cảnh chuyển đổi số”, *Tạp chí Lý luận chính trị điện tử*, ngày 09/5/2025 [121]. Bài viết phân tích yêu cầu đổi mới giáo dục LLCT trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay. Các tác giả làm rõ vai trò của việc đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức giảng dạy nhằm phát huy tư duy độc lập và khả năng vận dụng lý luận vào thực tiễn của sinh viên. Đồng thời, bài viết chỉ ra những cơ hội và thách thức đối với công tác giảng dạy LLCT trong các trường đại học. Trên cơ sở đó, các tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục LLCT, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong thời kỳ chuyển đổi số.

Bùi Ngọc Mai (2025), “Tăng cường vai trò của tổ chức đảng trong các cơ sở giáo dục đại học đối với công tác giáo dục ý thức chính trị cho sinh viên hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị điện tử*, ngày 22/9/2025 [116]. Bài viết phân tích vai trò của tổ chức đảng trong các trường đại học với tư cách là hạt nhân chính trị lãnh đạo toàn diện hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên. Tác giả làm rõ các nội dung thể hiện vai trò của tổ chức đảng như định hướng tư tưởng, lãnh đạo tổ chức các hoạt động giáo dục chính trị, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh và phát hiện, bồi dưỡng sinh viên ưu tú để phát triển Đảng. Bài viết cũng chỉ ra những hạn chế trong công tác giáo dục ý thức chính trị cho sinh viên tại một số cơ sở giáo dục đại học hiện nay. Trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục chính trị và bồi dưỡng bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong bối cảnh mới. Luận án kế thừa để xác định vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng trong các cơ sở giáo dục đại học đối với hoạt động TTNQ cho sinh viên.

Trần Huy Ngọc (2025), “Nâng cao chất lượng công tác giáo dục lý luận chính trị cho sinh viên các trường đại học đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế”, *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*, ngày 14/10/2025 [124]. Bài viết phân tích vai trò của giáo dục LLCT trong việc hình thành thế giới quan khoa học, bản lĩnh chính trị và trách nhiệm xã hội

của sinh viên - lực lượng trí thức trẻ của đất nước. Tác giả chỉ ra thực trạng công tác giáo dục LLCT cho sinh viên trong các trường đại học hiện nay, đồng thời chỉ ra một số hạn chế như nội dung giảng dạy chậm đổi mới, phương pháp truyền đạt chưa thật sự hấp dẫn và tính thực tiễn còn hạn chế. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất các giải pháp như tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy và nhà trường, đổi mới chương trình, nội dung và phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy, cũng như phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên.

### **1.3. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA CÁC CÔNG TRÌNH CÓ LIÊN QUAN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN TẬP TRUNG GIẢI QUYẾT**

#### **1.3.1. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình có liên quan**

Tổng quan các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước cho thấy, các nghiên cứu liên quan đến sinh viên đại học, giáo dục chính trị cho sinh viên đại học và nghị quyết, TTNQ của Đảng cho sinh viên và chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học đã được tiếp cận từ nhiều góc độ phong phú và đa dạng, đạt được nhiều kết quả lý luận và thực tiễn quan trọng, trong đó có thể kể đến là:

*Thứ nhất*, các công trình nghiên cứu đã hệ thống lý thuyết nền tảng về sinh viên đại học, giáo dục chính trị cho sinh viên. Nhiều công trình đã nhấn mạnh vai trò của nhà trường, tổ chức chính trị - xã hội, truyền thông trong việc hình thành nhận thức, thái độ, niềm tin và định hướng hành vi chính trị cho sinh viên. Một số nghiên cứu đã cung cấp cơ sở lý luận về nghị quyết của Đảng, ý nghĩa của hoạt động học tập, quán triệt, TTNQ, và yêu cầu đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức phù hợp với đặc điểm người học là thế hệ trẻ nói chung và sinh viên nói riêng. Bên cạnh đó, các công trình đã gợi mở cách tiếp cận đánh giá chất lượng TTNQ của Đảng trên cơ sở: 1) Chủ thể (đội ngũ, năng lực tổ chức, năng lực truyền đạt); 2) Nội dung (đúng, trúng, dễ hiểu, có tính định hướng); 3) Hình thức (đa kênh, tương tác, hấp dẫn); 4) Kết quả (mức độ tiếp nhận, chuyển biến nhận thức, thái độ, hành vi). Đây là những gợi ý quan trọng để luận án xây dựng khung phân tích và tiêu chí đánh giá chất lượng.

*Thứ hai*, về phương diện thực tiễn, nhiều nghiên cứu đã phản ánh tương đối rõ bức tranh tham gia chính trị và tiếp nhận thông tin chính trị của sinh viên trong bối cảnh mới, đồng thời chỉ ra những “điểm nghẽn” phổ biến trong

tổ chức, phương thức tuyên truyền, giáo dục và hiệu quả tác động. Các nghiên cứu của các tác giả nước ngoài cho thấy mức độ tham gia chính trị của sinh viên thường không đồng nhất mà phân hóa thành các nhóm/mô thức khác nhau; có nhóm tích cực, nhóm tham gia theo vụ việc, nhóm chủ yếu tiếp nhận thông tin một cách tình cờ hoặc thụ động.

Đối với các nghiên cứu của Trung Quốc về giáo dục tư tưởng chính trị và tích hợp nghị quyết vào giảng dạy, nhiều công trình đã mô tả khá chi tiết các cách thức tổ chức học tập, quán triệt, TTNQ trong nhà trường và trong hoạt động Đoàn - Hội; đồng thời, nhấn mạnh vai trò của chương trình, giáo trình, đội ngũ giảng viên, cơ chế tổ chức và nền tảng số trong việc làm cho nghị quyết “thấm” vào nhận thức và hành động của sinh viên. Các nghiên cứu cũng chỉ ra những hạn chế phổ biến như: Việc tuyên truyền/giáo dục lý luận còn thiếu đổi mới, chưa bắt kịp với bối cảnh thời đại hiện nay; hoạt động tuyên truyền/giáo dục có lúc còn nặng tính truyền đạt, thiếu sự cá thể hóa theo nhóm đối tượng; mức độ hấp dẫn chưa đồng đều; thiếu cơ chế phản hồi để điều chỉnh nhanh.

Ở Việt Nam, các công trình về giáo dục LLCT, giáo dục ý thức chính trị, văn hóa chính trị, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái trên mạng xã hội... đã phản ánh thực trạng và cung cấp luận cứ góp phần xây dựng hệ tiêu chí đánh giá chất lượng/hiệu quả. Nhiều nghiên cứu cho thấy, giáo dục chính trị cho sinh viên đã đạt những kết quả tích cực trong củng cố nhận thức và niềm tin, song vẫn tồn tại các hạn chế như: Nội dung đôi khi hàn lâm, chậm cập nhật; phương pháp còn một chiều; mức độ đối thoại và trải nghiệm thực tiễn chưa cao; sự phối hợp giữa các chủ thể (đảng ủy, nhà trường, đoàn - hội, khoa/bộ môn) chưa thật đồng bộ; điều kiện bảo đảm (cơ sở vật chất, nguồn lực truyền thông, nền tảng số) chưa đáp ứng yêu cầu mới. Bên cạnh đó, các nghiên cứu về mạng xã hội và nhu cầu thông tin chính trị nhấn mạnh đặc điểm tiếp nhận của sinh viên hiện nay là nhanh, đa nền tảng, chịu ảnh hưởng mạnh từ thuật toán và “dòng chảy thông tin” trên mạng; nếu thông tin chính thống thiếu hấp dẫn hoặc thiếu kịp thời sẽ khó cạnh tranh và tạo chuyển biến bền vững. Đây là các vấn đề thực tiễn quan trọng đặt ra đối với việc nâng cao chất lượng TTNQ ở môi trường đại học.

*Thứ ba*, về phương diện đề xuất các phương hướng, giải pháp, các công trình nghiên cứu đã đưa ra nhiều giải pháp, tập trung vào việc nâng cao tính thuyết phục và hiệu quả công tác giáo dục chính trị cho sinh viên, bao gồm: 1) Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và cơ chế phối hợp của các chủ thể; 2) Đổi mới nội dung theo hướng cô đọng, thiết thực, gắn với vấn đề thời sự và mối quan tâm của sinh viên; 3) Đa dạng hóa phương pháp, chuyển từ truyền đạt một chiều sang đối thoại, tranh luận, nêu vấn đề và học tập trải nghiệm; 4) Phát huy vai trò tổ chức sinh viên, câu lạc bộ lý luận, hoạt động cộng đồng và mô hình “giáo dục thông minh” để tăng tính hấp dẫn và bền vững của tác động giáo dục. Đây là những gợi mở trong quá trình đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội hiện nay.

Từ những kết quả trên có thể thấy, các nghiên cứu đã cung cấp nền tảng quan trọng cho luận án cả về khung lý luận, kinh nghiệm thực tiễn và gợi mở giải pháp nâng cao chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các trường ĐHCL ở Hà Nội hiện nay.

Tuy nhiên, bên cạnh các kết quả đạt được, các công trình nghiên cứu đã công bố nêu trên vẫn còn khoảng trống về mặt lý luận mà các công trình nghiên cứu chưa đề cập, như: Chưa nghiên cứu một cách toàn diện, đầy đủ cơ sở lý luận về chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên; chưa làm rõ khung tiêu chí đo lường riêng về chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên gắn với đặc thù các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội. Đặc biệt chưa nghiên cứu, phân tích sâu để đề xuất ra các giải pháp tập trung vào khía cạnh nâng cao chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội hiện nay. Bên cạnh đó, các công trình chưa làm rõ đặc điểm, nhu cầu và cơ chế tiếp nhận nghị quyết của sinh viên trong bối cảnh truyền thông số và sự đa dạng của các luồng thông tin hiện nay; chưa phân tích một cách hệ thống mối quan hệ giữa chủ thể tuyên truyền, nội dung nghị quyết và phương thức truyền tải trong việc quyết định chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên. Đồng thời, còn thiếu vắng các nghiên cứu chuyên sâu về tác động của môi trường giáo dục đại học, đặc biệt là các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội, đối với hiệu quả và chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên.

### 1.3.2. Những vấn đề luận án tập trung giải quyết

Trên cơ sở nhận diện những khoảng trống nghiên cứu, có thể thấy đề tài luận án là hướng nghiên cứu mới, không trùng lặp với những công trình nghiên cứu đã được công bố. Nghiên cứu sinh lựa chọn vấn đề này làm đề tài nghiên cứu luận án tiến sĩ, đáp ứng được yêu cầu về lý luận và thực tiễn, gắn liền với chức trách, nhiệm vụ được giao.

Luận án sẽ tập trung giải quyết những vấn đề cơ bản sau đây:

*Thứ nhất*, làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCĐ ở thành phố Hà Nội hiện nay. Trên cơ sở kế thừa và phát triển các kết quả nghiên cứu đã có, luận án tập trung phân tích, làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản liên quan đến nghị quyết của Đảng và công tác TTNQ của Đảng. Trong đó, luận án làm rõ khái niệm, đặc điểm và vai trò của nghị quyết của Đảng; vị trí, ý nghĩa của công tác TTNQ trong công tác tư tưởng của Đảng. Đồng thời, luận án tập trung luận giải khái niệm, nội dung, hình thức, phương pháp, yêu cầu và đặc điểm của TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCĐ, qua đó chỉ ra vai trò của hoạt động này trong việc nâng cao nhận thức chính trị, củng cố niềm tin, định hướng tư tưởng và hành động cho sinh viên. Trên cơ sở đó, luận án xây dựng và làm rõ khái niệm chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên, xác định các yếu tố quy định chất lượng và đặc biệt là hệ thống tiêu chí đánh giá chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCĐ ở thành phố Hà Nội, làm cơ sở khoa học cho việc khảo sát, đánh giá thực tiễn và đề xuất giải pháp trong các phần tiếp theo của luận án.

*Thứ hai*, khảo sát, đánh giá thực trạng chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCĐ ở thành phố Hà Nội trong thời gian vừa qua; từ đó, chỉ ra nguyên nhân của ưu điểm, hạn chế và những vấn đề đặt ra. Luận án tiến hành khảo sát, thu thập và phân tích các số liệu, tư liệu thực tiễn liên quan đến công tác TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCĐ ở thành phố Hà Nội. Trên cơ sở các tiêu chí đã xác định, luận án đánh giá một cách khách quan, toàn diện thực trạng chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên. Từ đó, luận án làm rõ những kết quả đạt được, chỉ ra những hạn chế, bất cập còn tồn tại và phân tích nguyên nhân của những kết quả và hạn chế đó; đồng thời xác định những vấn đề đặt ra cần tiếp tục giải quyết

nhằm nâng cao chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội.

*Thứ ba*, dự báo các yếu tố tác động, đề xuất phương hướng và những giải pháp chủ yếu nâng cao chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội thời gian tới. Trên cơ sở phân tích bối cảnh mới của đất nước và yêu cầu của công tác xây dựng Đảng trong giai đoạn hiện nay, luận án tiến hành dự báo những yếu tố trong nước và quốc tế có khả năng tác động đến chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên, đặc biệt là những tác động của quá trình hội nhập quốc tế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chuyển đổi số và sự phát triển mạnh mẽ của các phương tiện truyền thông, mạng xã hội. Từ đó, luận án đề xuất phương hướng và hệ thống các giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội thời gian tới.

## Chương 2

# NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ CHẤT LƯỢNG TUYÊN TRUYỀN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG CHO SINH VIÊN CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC CÔNG LẬP Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI HIỆN NAY

## 2.1. CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC CÔNG LẬP Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI; SINH VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC CÔNG LẬP VÀ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG

### 2.1.1. Cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội

#### 2.1.1.1. Khái niệm cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội

##### \* Khái niệm

Để đưa ra khái niệm cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội cần làm rõ các khái niệm, như: Cơ sở giáo dục đại học. Trước hết, cần làm rõ các khái niệm: cơ sở, giáo dục, đại học, công lập.

Đại từ điển tiếng Việt cho rằng, “Cơ sở; cái làm nền tảng để dựa vào đó hay từ đó mà phát triển” [148, tr.466]. “Giáo dục: tác động có hệ thống đến sự phát triển tinh thần, thể chất của con người, để họ dần dần có được những phẩm chất và năng lực như yêu cầu đề ra” [148, tr.734]. “Công lập, hay quốc lập: do Nhà nước lập ra, phân biệt với dân lập” [148, tr.1379]. “Đại học: bậc học từ 4-6 năm tiếp theo sau bậc trung học, đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật có trình độ và khả năng hoạt động nghề nghiệp trong một lĩnh vực chuyên ngành” [148, tr.577].

Điều 11, Luật Giáo dục đại học (Luật số 125/2025/QH15), xác định: “Cơ sở giáo dục đại học là cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, được tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan” [127]. Điều 8 Luật Giáo dục đại học quy định, các trình độ đào tạo của giáo dục đại học bao gồm: trình độ đại học, trình độ thạc sĩ và trình độ tiến sĩ.

Từ những điều nêu trên, có thể đưa ra khái niệm: *Cơ sở giáo dục đại học ở nước ta là cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, được tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật Giáo dục đại học; là nơi đào tạo nhân lực có trình độ và khả năng hoạt động nghề nghiệp trong một lĩnh vực chuyên ngành, đạt trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ; thời gian đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục.*

Cơ sở giáo dục đại học ở nước ta, gồm: đại học, trường đại học, đại học quốc gia, đại học vùng và cơ sở giáo dục đại học có tên gọi khác phù hợp với quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân; là nơi đào tạo nhân lực có trình độ và khả năng hoạt động nghề nghiệp trong một lĩnh vực chuyên ngành, đạt trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ; thời gian đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục.

Đại học vùng ở nước ta, như: Đại học Thái Nguyên, Đại học Tây Nguyên, Đại học Huế, Đại học Đà Nẵng... Bên cạnh các cơ sở giáo dục đại học là các đại học và trường đại học, ở thành phố Hà Nội còn có khá nhiều cơ sở giáo dục đại học là các viện, học viện như: Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Học viện Hành chính và Quản trị công thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Học viện Cảnh sát; Học viện An ninh nhân dân...

Thời gian đào tạo đạt trình độ đại học từ 4 đến 6 năm.

*\* Khái niệm cơ sở giáo dục đại học công lập ở nước ta*

Từ khái niệm cơ sở giáo dục đại học ở nước ta, khái niệm công lập và những điều nêu trên, có thể đưa ra khái niệm: *Cơ sở giáo dục đại học công lập ở nước ta là một loại hình cơ sở giáo dục đại học có tư cách pháp nhân; do Nhà nước đầu tư, bảo đảm điều kiện hoạt động và là đại diện chủ sở hữu; đó là nơi đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật có trình độ và khả năng hoạt động nghề nghiệp trong một lĩnh vực chuyên ngành, đạt trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ; thời gian đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục.*

Cơ sở giáo dục đại học công lập ở nước ta, gồm: đại học, trường đại học, đại học quốc gia, đại học vùng và cơ sở giáo dục đại học có tên gọi khác phù hợp với quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân; do Nhà nước đầu tư, bảo đảm điều kiện hoạt động và là đại diện chủ sở hữu.

*\* Khái niệm cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội*

Ở thành phố Hà Nội không có đại học vùng. Từ khái niệm cơ sở giáo dục đại học đi đến khái niệm: *Cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội là một loại hình cơ sở giáo dục đại học có tư cách pháp nhân; do Nhà nước hoặc thành phố Hà Nội đầu tư, bảo đảm điều kiện hoạt động và là đại diện chủ sở hữu; đó là nơi đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật có trình độ và khả năng hoạt động nghề nghiệp trong một lĩnh vực chuyên ngành, đạt trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, thời gian đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục.*

Các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội phần lớn là các đại học và trường đại học, khá nhiều cơ sở giáo dục đại học là các viện, học viện. Những cơ sở giáo dục ĐHCL do Bộ Giáo dục và Đào tạo, bộ ngành quản lý. Ngoài ra ở thành phố Hà Nội còn có Đại học Thủ đô Hà Nội là cơ sở giáo dục ĐHCL do Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Hà Nội quản lý.

### ***2.1.1.2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mục tiêu của cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội***

*\* Chức năng của cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội*

Điều 12, Luật Giáo dục đại học năm 2025 quy định:

1. Cơ sở giáo dục đại học có sứ mạng, chức năng đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, phát triển nhân tài, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển giao tri thức, phục vụ xã hội, đất nước, nhân loại.
2. Đại học vùng thực hiện sứ mạng, chức năng quy định tại khoản 1 Điều này; tập hợp nguồn lực, thúc đẩy liên kết vùng, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội của vùng; góp phần thực hiện chiến lược phát triển quốc gia.
3. Cơ sở giáo dục khác có hoạt động giáo dục đại học thực hiện sứ mạng, chức năng theo lĩnh vực chuyên môn và nhiệm vụ được giao; phục vụ phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương và quốc gia theo quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên [127].

Như vậy, chức năng của cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội là *đào tạo nhân lực các ngành, lĩnh vực có trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ cho đất nước và Hà Nội; nghiên cứu khoa học các ngành, lĩnh vực phục vụ các ngành, lĩnh vực và đất nước. Một số cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội còn đào tạo đạt trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ cho người học ở một số nước trên thế giới, như Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào và một số nước khác.*

*\* Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội*

Điều 14 Luật Giáo dục đại học năm 2025, quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục đại học ở nước ta. Trên cơ sở quy định này, có thể xác định nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội, gồm:

*Một là*, cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển cơ sở giáo dục đại học. *Hai là*, triển khai các hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế, bảo đảm chất lượng giáo dục đại học. *Ba là*, phát triển các chương trình đào tạo theo mục tiêu xác định; bảo đảm sự liên thông giữa các chương trình và trình độ đào tạo. *Bốn là*, xây dựng tổ chức bộ máy; tiến hành tuyển dụng, quản lý, xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động của mình. *Năm là*, thực hiện các hoạt động quản lý người học; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của giảng viên, viên chức, nhân viên, cán bộ quản lý và người học; dành kinh phí để thực hiện chính sách xã hội đối với đối tượng được hưởng chính sách xã hội, đối tượng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bảo đảm môi trường sư phạm cho hoạt động giáo dục. *Sáu là*, tự đánh giá chất lượng đào tạo và chịu sự kiểm định chất lượng giáo dục của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền. *Bảy là*, được Nhà nước giao hoặc cho thuê đất, cơ sở vật chất; được miễn, giảm thuế theo quy định của pháp luật nước ta. *Tám là*, huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực; xây dựng và tăng cường cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị phục vụ hoạt động của mình. *Chín là*, thực hiện việc hợp tác với các tổ chức kinh tế, giáo dục, văn hóa, thể dục, thể thao, y tế, nghiên cứu khoa học trong nước và nước ngoài. *Mười là*, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và chịu sự kiểm tra, thanh tra của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, ngành có liên quan và UBND thành phố Hà Nội. *Mười một là*, thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

*\* Mục tiêu của cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội*

Trên cơ sở quy định tại Điều 8, Luật Giáo dục đại học năm 2025 về mục tiêu đào tạo, có thể xác định mục tiêu của cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội, gồm:

*Mục tiêu chung:* 1) Đào tạo nhân lực, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài; nghiên cứu khoa học, công nghệ tạo ra tri thức, sản phẩm mới, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh (QP,AN) và hội nhập quốc tế; 2) Đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức; có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu và phát triển ứng dụng khoa học và công nghệ tương xứng với trình độ đào tạo; có sức khỏe; có khả năng sáng tạo và trách nhiệm nghề nghiệp, thích nghi với môi trường làm việc; có ý thức phục vụ nhân dân.

Như vậy, cùng với mục tiêu đào tạo đạt yêu cầu nêu trên, mục tiêu đặc biệt quan trọng của các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội là đào tạo người học về phẩm chất chính trị, đạo đức, trách nhiệm với nghề nghiệp, có ý thức phục vụ nhân dân, có sức khỏe thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

*Mục tiêu cụ thể đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ:* 1) Đào tạo trình độ đại học nhằm trang bị cho người học nền tảng kiến thức, kỹ năng chuyên môn, năng lực cơ bản trong nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, thực hành nghề nghiệp; 2) Đào tạo trình độ thạc sĩ nhằm hoàn thiện kiến thức, kỹ năng chuyên sâu, nâng cao năng lực nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, thực hành nghề nghiệp của người học; 3) Đào tạo trình độ tiến sĩ phát triển năng lực nghiên cứu độc lập, sáng tạo tri thức mới, giải quyết vấn đề thực tiễn của người học [127].

### ***2.1.1.3. Cơ cấu tổ chức và tổ chức đảng, đoàn thể, tổ chức xã hội trong cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội***

*\* Cơ cấu tổ chức của cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội*

Điều 15 Luật Giáo dục đại học năm 2025, quy định cơ cấu tổ chức của cơ sở giáo dục đại học ở nước ta. Trên cơ sở đó, xác định cơ cấu tổ chức của cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội, gồm:

*Cơ cấu tổ chức của trường đại học, học viện công lập ở Hà Nội, gồm:* Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường đại học; giám đốc, phó giám đốc học viện; phòng, ban chức năng; khoa, bộ môn; tổ chức khoa học và công nghệ; tổ chức phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và công nghệ; cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; phân hiệu (nếu có); hội đồng khoa học và đào tạo, các hội đồng tư vấn.

Cơ cấu tổ chức của trường ĐHCL là thành viên của ĐHCL theo quy định trong Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học.

*Cơ cấu tổ chức của đại học công lập ở Hà Nội, gồm:* Hội đồng đại học; giám đốc, phó giám đốc; văn phòng, ban chức năng; trường đại học thành viên; viện nghiên cứu khoa học thành viên; trường cao đẳng thành viên; khoa, trung tâm nghiên cứu khoa học và công nghệ; tổ chức phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và triển khai ứng dụng; cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; phân hiệu (nếu có); hội đồng khoa học và đào tạo, các hội đồng tư vấn.

*\* Tổ chức đảng, đoàn thể, tổ chức xã hội trong cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội*

Điều 15, Luật Giáo dục đại học năm 2025 quy định:

Cơ sở giáo dục đại học có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam; tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức đại diện của người học, người lao động theo quy định của pháp luật.

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong cơ sở giáo dục đại học công lập thực hiện vai trò lãnh đạo trực tiếp, toàn diện đối với cơ sở giáo dục đại học.

Cơ cấu tổ chức của cơ sở giáo dục đại học được quy định trong quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục đại học do giám đốc đại học, hiệu trưởng trường đại học và tương đương ban hành theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định khác của pháp luật có liên quan [127].

Như vậy, theo quy định nêu trên, trong các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội có tổ chức đảng của Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể, như Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổ chức xã hội, như: Hội Sinh viên, Hội Thanh niên Việt Nam...

Các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội có trách nhiệm tạo điều kiện cho tổ chức đảng, đoàn thể, tổ chức xã hội hoạt động thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, điều lệ của đoàn thể, tổ chức xã hội và quy định của Hiến pháp, pháp luật nước ta.

Nhìn chung, tổ chức đảng trong các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội là đảng bộ cơ sở. Trong đó, có đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy, các chi bộ trực thuộc được thành lập ở các khoa chuyên môn, các tổ chức, bộ phận của cơ sở giáo dục đại học. Một số đảng bộ ở cơ sở giáo dục ĐHCL ở Thành phố được giao một số nhiệm vụ của đảng bộ cấp trên cơ sở, như Đảng bộ Đại học Quốc gia Hà Nội. Một số đảng bộ ĐHCL ở Hà Nội thành lập chi bộ sinh viên trực thuộc đảng ủy trường; một số đảng bộ trường không thành lập chi bộ sinh viên; sinh viên là đảng viên đang học chương trình đào tạo chuyên ngành của trường đại học, sinh hoạt đảng ở các chi bộ khoa chuyên ngành của trường đại học đó.

#### ***2.1.1.4. Đặc điểm của các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội***

*Một là, số lượng cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội rất lớn, lớn nhất so với số lượng cơ sở giáo dục ĐHCL ở các tỉnh, thành phố của nước ta;*

phần lớn cơ sở giáo dục ĐHCL của nước ta tập trung và hoạt động chủ yếu trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Theo số liệu thống kê, đến năm 2025 ở Hà Nội có 41 trường ĐHCL, trong đó có một số trường đại học của Đại học Quốc gia Hà Nội [Phụ lục 1]. Các trường này đều thuộc sự quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của bộ, ngành. Ngoài ra ở Hà Nội còn có trường Đại học Thủ đô do UBND Thành phố quản lý, cao đẳng do UBND thành phố Hà Nội quản lý.

Như vậy, phần lớn cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội là cơ sở giáo dục ĐHCL của nước ta, tập trung và hoạt động chủ yếu trên địa bàn thành phố Hà Nội. Số lượng cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội lớn nhất so với số lượng cơ sở giáo dục ĐHCL ở các tỉnh, thành phố ở nước ta, kể cả Thành phố Hồ Chí Minh.

*Hai là*, trong các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội, có một số ít cơ sở trước đây phối hợp với một số nước trên thế giới trong hoạt động, như: Trường Đại học Công nghiệp Việt-Hung; hiện nay Trường Đại học Việt - Nhật thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội phối hợp với Nhật Bản trong hoạt động.

Trường Đại học Công nghiệp Việt-Hung trước đây phối hợp với nước Hungari trong hoạt động; hiện nay, hầu như không thực hiện việc phối hợp trong hoạt động. Trường Đại học Việt - Nhật thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội hiện nay phối hợp khá chặt chẽ với nước Nhật Bản trong hoạt động.

*Ba là*, cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội rất đa dạng về chuyên ngành đào tạo bảo đảm làm việc hiệu quả ở các ngành, lĩnh vực đời sống xã hội nước ta và của Thành phố; phần lớn thuộc tốp đầu về chất lượng đào tạo nhân lực chất lượng cao của nước ta.

Các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội rất đa dạng về chuyên ngành đào tạo, đào tạo nhân lực chất lượng cao để làm việc trong tất cả các ngành, lĩnh vực của đời sống xã hội nước ta và của thành phố Hà Nội, như: lĩnh vực kinh tế, công nghiệp, nông nghiệp, thương mại, y, dược, giao thông vận tải, văn hóa, xã hội, QP,AN, báo chí, tuyên truyền, chính trị - xã hội... [Phụ lục 1]. Số lượng sinh viên học tập ở các hệ đào tạo cao đẳng và đại học rất lớn.

*Bốn là*, các cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội tập trung và hoạt động chủ yếu trên địa bàn Thủ đô, có nhiều thuận lợi trong nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế về đào tạo, nghiên cứu khoa học.

Thủ đô Hà Nội là trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia, trung tâm lớn về văn hóa, khoa học, giáo dục, kinh tế và giao dịch quốc tế của cả nước. Đây là nơi tập trung và làm việc của các cơ quan Trung ương của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, có vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển, vững mạnh mọi mặt của đất nước; của các cơ quan, tổ chức đại diện của các nước trên thế giới nhằm tăng cường tình hữu nghị, hợp tác giữa nước ta và các nước vì sự phát triển của nước ta và các nước, vì hòa bình, phát triển của nhân loại.

Các cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội tập trung và hoạt động chủ yếu trên địa bàn Thủ đô với điểm đặc thù và ưu thế nêu trên có nhiều thuận lợi trong nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và hợp tác với các nước về giáo dục, đào tạo nghiên cứu khoa học. Đặc biệt, các cơ sở giáo dục ĐHCL hợp tác với các nước phát triển có nền giáo dục và đào tạo tiên tiến, hiện đại, chất lượng cao; nghiên cứu khoa học phát triển mạnh mẽ, đạt những thành tựu to lớn để nâng cao chất lượng thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình.

### **2.1.2. Sinh viên của cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội - khái niệm, đặc điểm, vai trò**

#### **2.1.2.1. Khái niệm**

Đại từ điển tiếng Việt nêu định nghĩa, “Sinh viên: người đang học ở bậc đại học” [148, tr.1448].

Người học tại các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội, gồm sinh viên (người đang học ở bậc đại học); học viên (người đang học ở bậc thạc sĩ); nghiên cứu sinh (người đang học ở bậc tiến sĩ). Chỉ người đang học ở bậc đại học *được gọi là sinh viên*.

Từ khái niệm cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội và khái niệm sinh viên và những điều nêu trên có thể nêu khái niệm: *Sinh viên của cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội là người đang học bậc đại học của các cơ sở giáo dục đại học công lập ở Thành phố để đạt trình độ đại học*.

#### **2.1.2.2. Đặc điểm của sinh viên của các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội**

Một là, sinh viên của các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội chủ yếu là con em của các dân tộc miền Bắc nước ta, được thừa hưởng truyền

thống kiên cường, bất khuất trong chống ngoại xâm và thiên tai trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta.

Sinh viên của các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội hiện nay, là con em của phần lớn các dân tộc trong 54 dân tộc anh em sinh sống thuận hòa, đoàn kết trên đất nước ta, song chủ yếu là con em của các dân tộc sinh sống ở miền Bắc nước ta. Con em các dân tộc sống ở miền Nam chủ yếu học tập ở các cơ sở giáo dục đại học ở Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh miền Nam Việt Nam.

Là con em của các dân tộc sinh sống ở miền Bắc nước ta được thừa hưởng truyền thống quý báu trong suốt chiều dài lịch sử hào hùng dựng nước và giữ nước của các dân tộc Việt Nam. Nhiều kỷ nguyên đầu trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, diễn ra rất quyết liệt trong chống xâm lược và chống thiên tai, diễn ra ở các tỉnh trước đây, nay là các tỉnh, thành phố ở miền Bắc nước ta. Sinh viên của các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội được thừa hưởng và được giáo dục truyền thống quý báu ấy, là bảo đảm chắc chắn nhất về chính trị để đào tạo họ trở thành những cán bộ có chất lượng cao về chính trị, phục vụ đạt hiệu quả sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

*Hai là*, sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội là những học sinh phổ thông đạt chất lượng cao trong học tập và rèn luyện mọi mặt, được học tập ở các cơ sở giáo dục đại học có chất lượng hàng đầu nước ta, tạo thuận lợi cho sinh viên trưởng thành phục vụ tốt sự nghiệp cách mạng.

Các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội là những cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam, phần lớn cơ sở có chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học hàng đầu trong các cơ sở giáo dục đại học ở nước ta, nhiều cơ sở có chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học cao nhất nước.

Sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội sinh ra, lớn lên và được giáo dục, rèn luyện cơ bản về mọi mặt ở các trường giáo dục phổ thông của chế độ xã hội chủ nghĩa ở các địa phương, đạt chất lượng cao trong học tập và rèn luyện mọi mặt. Những sinh viên này được sàng lọc kỹ qua các kỳ thi vào học bậc đại học tại các cơ sở giáo dục đại học có chất lượng thuộc loại hàng đầu, nhiều cơ sở có chất lượng cao nhất nước ta, bảo đảm cho sinh viên trở thành nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đạt hiệu quả cao.

*Ba là*, phần lớn sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội kế thừa truyền thống hiếu học, say mê nghiên cứu, sáng tạo, cống hiến của các địa phương miền Bắc nước ta vào tốp đầu cả nước ta được đông đảo nhân dân thừa nhận; thích ứng và tiếp thu nhanh khoa học và công nghệ hiện đại.

Nhân dân Việt Nam có truyền thống rất quý báu là hiếu học, say mê nghiên cứu, sáng tạo và cống hiến cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng. Song, truyền thống quý báu ấy ở từng địa phương được thể hiện ở những mức độ khác nhau. Nhiều địa phương ở miền Bắc truyền thống hiếu học, say mê nghiên cứu, sáng tạo và cống hiến vào tốp đầu cả nước, được đông đảo nhân dân thừa nhận và ngưỡng mộ. Phần lớn sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội sinh ra, lớn lên được nuôi dưỡng, giáo dục và rèn luyện và kế thừa đạt hiệu quả về truyền thống ấy trong quá trình học tập ở bậc phổ thông. Sinh viên rất say mê nghiên cứu, sáng tạo, thích ứng và tiếp thu nhanh khoa học và công nghệ hiện đại, nhất là trong đại trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số hiện nay. Sinh viên sẽ tiếp tục phát huy mạnh mẽ những đức tính nêu trên trong quá trình học tập ở các cơ sở giáo dục đại học công lập nói riêng, cơ sở giáo dục đại học nói chung và có nhiều hứa hẹn về cống hiến, trưởng thành sau khi tốt nghiệp đại học.

*Bốn là*, sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội sinh ra lớn lên, gắn bó mật thiết và hiểu sâu sắc mọi mặt của địa phương miền Bắc nước ta.

Phần rất lớn sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội sinh ra lớn lên, được nuôi dưỡng và học tập ở các địa phương của miền Bắc nước ta; gắn bó mật thiết với các địa phương; hiểu sâu sắc mọi mặt của địa phương.. Đồng thời, sẽ thích ứng nhanh với điều kiện cụ thể của các địa phương khác trong cả nước và sẽ phục vụ tốt sự phát triển mọi mặt của các địa phương trong cả nước và sự phát triển của đất nước.

### ***2.1.2.3. Vai trò của sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội***

*Một là*, sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội là lực lượng lớn, rất quan trọng, sẽ trở thành nguồn nhân lực chất lượng cao, bổ sung, góp phần

nâng cao chất lượng đội ngũ trí thức, các nhà khoa học nước ta, bảo đảm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu của kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Trong toàn bộ lịch sử dựng nước và giữ nước hào hùng của dân tộc Việt Nam, đội ngũ trí thức luôn là lực lượng đặc biệt quan trọng góp phần quyết định thắng lợi sự nghiệp dựng nước và giữ nước trong các thời kỳ cách mạng; đặc biệt là trong các thời kỳ cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhất là trong thời kỳ đổi mới hiện nay. Đội ngũ trí thức cách mạng trong các thời kỳ cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng luôn được Đảng chăm lo xây dựng, giáo dục và rèn luyện. Trong đó, nguồn lực dồi dào, có chất lượng cao là đông đảo sinh viên đã, đang và sẽ được đào tạo trong các cơ sở giáo dục đại học của đất nước; đội ngũ sinh viên của các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội chiếm tỷ trọng rất lớn.

Đội ngũ sinh viên của các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội là nguồn lực chất lượng cao rất đông đảo, bổ sung, nâng cao chất lượng đội ngũ trí thức, các nhà khoa học nước ta. Đây là lực lượng rất quan trọng đối với sự phát triển, vững mạnh của đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong thời đại khoa học và công nghệ phát triển như vũ bão, thời đại chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo. Họ sẽ góp phần rất quan trọng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ mục tiêu của kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu “đến năm 2030 trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao” [86, tr.27]. Trên cơ sở đó, từng bước thực hiện thắng lợi mục tiêu cao cả nhất của Đảng và nhân dân ta là dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta và bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

*Hai là*, sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội là lực lượng nòng cốt tạo nên chất lượng đội ngũ sinh viên các trường đại học ở nước ta, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, nơi họ làm việc sau khi tốt nghiệp đại học.

Cơ sở giáo dục đại học ở nước ta gồm: cơ sở giáo dục ĐHCL và cơ sở giáo dục đại học tư thục. Trong đó, cơ sở giáo dục ĐHCL chiếm tỷ trọng rất lớn. Các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội lại chiếm tỷ trọng rất lớn trong tổng số các cơ sở giáo dục ĐHCL ở nước ta. Sinh viên các cơ sở giáo dục

ĐHCL ở thành phố Hà Nội chiếm tỷ trọng rất lớn trong tổng số sinh viên của các cơ sở giáo dục ĐHCL nước ta.

Khác với các cơ sở giáo dục đại học tư thục, sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở nước ta nói chung, ở thành phố Hà Nội nói riêng được phân bổ, đào tạo tất cả các ngành nghề cần thiết cho sự phát triển của đất nước. Những sinh viên này cố vũ, động viên, có sức lan tỏa, khích lệ sinh viên ở các cơ sở giáo dục đại học tư thục vươn lên học tập, rèn luyện để có trình độ và phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống; trở thành những người mẫu mực cống hiến cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Với ý nghĩa này, sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội là nòng cốt tạo nên chất lượng đội ngũ sinh viên các trường đại học ở nước ta đáp ứng yêu cầu nêu trên.

*Ba là*, sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội là lực lượng rất quan trọng cố vũ, động viên, khích lệ thế hệ trẻ nước ta vươn lên học tập, đổi mới, sáng tạo, cống hiến, góp phần đưa đất nước phát triển sánh vai các cường quốc ở năm châu.

Sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội là lực lượng rất quan trọng cố vũ, động viên, khích lệ thế hệ trẻ nước ta vươn lên mạnh mẽ trong học tập, rèn luyện, đổi mới, sáng tạo, cống hiến vì sự phát triển, vững mạnh của đất nước và cuộc sống ấm no, hạnh phúc của nhân dân, bảo vệ vững chắc Tổ quốc. Những sinh viên này đại diện cho thế hệ nước ta, được sinh ra và lớn lên trong chế độ xã hội chủ nghĩa được Đảng chăm lo, giáo dục, rèn luyện; kế thừa và phát triển sáng tạo những đức tính tốt đẹp của các thế hệ cha anh đưa đất nước phát triển sánh vai với các cường quốc ở năm châu theo di huấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

*Bốn là*, sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội là nguồn lực có chất lượng bổ sung cho Đảng nguồn lực và tổ chất mới, nhất là về trình độ trí tuệ, góp phần xây dựng Đảng vững mạnh về trí tuệ thực hiện thắng lợi chức năng, nhiệm vụ của mình.

Sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội là lực lượng đông đảo, có chất lượng, sẽ làm việc trong các tổ chức, cơ quan, đơn vị của các tổ chức trong HTCT nước ta, phần lớn ở các tỉnh miền Bắc của đất nước. Đây là nguồn lực rất quan trọng để các cấp ủy giáo dục, rèn luyện kết nạp họ vào Đảng, bổ sung cho Đảng những đảng viên có phẩm chất, trình độ trí tuệ, góp

phần quan trọng nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên; bổ sung cho Đảng nguồn lực và tổ chất mới, nhất là về trình độ trí tuệ, góp phần xây dựng Đảng vững mạnh về trí tuệ, lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng trong thời đại khoa học và công nghệ phát triển mạnh mẽ như vũ bão hiện nay.

### **2.1.3. Nghị quyết của Đảng - khái niệm, phân loại, nội dung, đặc điểm, vai trò**

#### **2.1.3.1. Khái niệm**

Để đưa ra khái niệm nghị quyết của Đảng cần làm rõ khái niệm nghị quyết của một tổ chức trong xã hội.

“Nghị quyết” thường được hiểu là văn bản quyết định về những vấn đề cơ bản sau khi được hội nghị bàn bạc nhất trí thông qua [148, tr.1196]. Cách hiểu này đúng, song rất cần bổ sung về hình thức thể hiện của nghị quyết.

“Sách tra cứu các mục từ về tổ chức” đưa ra cách hiểu chi tiết hơn:

Nghị quyết (quyết định): biểu thị bằng văn bản ý kiến chung của các thành viên dự đại hội, hoặc hội nghị thường kỳ hay bất thường của cơ quan, tổ chức thuộc HTCT (đảng, nhà nước, đoàn thể...), của tổ chức kinh tế, xã hội... về một hoặc nhiều vấn đề thuộc trách nhiệm, quyền hạn hoặc có liên quan đến trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan tổ chức đó, như chủ trương, kế hoạch dài hạn hoặc ngắn hạn về phát triển kinh tế, xã hội, về bảo đảm an ninh, quốc phòng, đối ngoại của đất nước, chương trình hành động của địa phương, của cơ sở trong từng thời kỳ; việc kiện toàn tổ chức, đề bạt, bổ nhiệm, khen thưởng, xử lý kỷ luật cán bộ lãnh đạo và quản lý... [130, tr.513].

Sách “350 thuật ngữ xây dựng Đảng” đưa ra cách hiểu khái quát:

Nghị quyết: văn bản biểu thị ý kiến chung của các thành viên dự đại hội, hoặc hội nghị thường kỳ hay bất thường của cơ quan, tổ chức thuộc HTCT (Đảng, Nhà nước, đoàn thể...), tổ chức kinh tế, xã hội... về một hoặc nhiều vấn đề thuộc trách nhiệm, quyền hạn hoặc có liên quan đến trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan tổ chức đó [142, tr.331].

Tuy nhiên, trên thực tế, có nhiều tổ chức, nghị quyết của họ không được biểu thị bằng văn bản, mà được ghi vào sổ nghị quyết của tổ chức đó, gồm những điểm chủ yếu như: ưu điểm, khuyết điểm về hoạt động của tổ chức thời

gian qua thường trong một tháng và những công việc chủ yếu phải làm trong tháng tới. Đó là nghị quyết hằng tháng của chi bộ, chi hội đoàn thể...

Từ những điều nêu trên có thể nêu khái niệm: *Nghị quyết của một tổ chức trong xã hội là quyết định của đại hội hoặc hội nghị của tổ chức đó, sau khi đã được các thành viên tham dự bàn bạc, thảo luận và biểu quyết (bằng cách giơ tay hoặc bỏ phiếu kín) theo đa số thành viên tham dự đại hội hoặc hội nghị, tán thành do tổ chức đó ban hành dưới dạng văn bản, hoặc được ghi trong sổ nghị quyết của tổ chức đó.*

Thông thường, nghị quyết của một tổ chức được thông qua theo quy định, phải trên 50% thành viên tham dự đại hội, hội nghị tán thành; trong một số hội nghị tỷ lệ tán thành thường trên 2/3 số thành viên tham dự.

Những cách hiểu nêu trên của các công trình khoa học là rất quý để hiểu về nghị quyết của các tổ chức trong xã hội, trong đó có Đảng Cộng sản Việt Nam. Song, nghị quyết của Đảng có nhiều điểm đặc trưng, tính chất đặc thù, khác biệt căn bản với nghị quyết của các tổ chức trong xã hội. Để đưa ra khái niệm đúng đắn về nghị quyết của Đảng cần nghiên cứu sâu sắc chỉ dẫn của Ban Bí thư về cách hiểu về nghị quyết của Đảng.

Theo Quy định số 66-QĐ/TW ngày 06/02/2017 của Ban Bí thư khóa XIII về “thể loại, thẩm quyền ban hành văn bản và thể thức văn bản của Đảng”: “Nghị quyết là văn bản ghi lại các quyết định được thông qua ở đại hội, hội nghị cơ quan lãnh đạo đảng các cấp, hội nghị đảng viên về đường lối, chủ trương, chính sách, kế hoạch hoặc các vấn đề cụ thể” [18]. Đây là Quy định của Đảng về nghị quyết của tất cả các tổ chức đảng các cấp trong toàn Đảng, trong đó, có nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị. Song, ngoài quy định nêu trên, nghị quyết hằng tháng của các chi bộ không được thể hiện bằng văn bản, chỉ ghi những nội dung chủ yếu trong sổ nghị quyết của chi bộ.

Từ đó, có thể thấy rằng, nghị quyết của Đảng, gồm: nghị quyết của tổ chức, cơ quan lãnh đạo trung ương của Đảng; nghị quyết của các tổ chức đảng ở Trung ương, gồm: nghị quyết của các tổ chức đảng trong các cơ quan nhà nước, MTTQ, các tổ chức chức CT-XH, tổ chức xã hội; các đơn vị sự nghiệp... ở Trung ương; Nghị quyết của các cơ quan lãnh đạo của tổ chức đảng ở địa phương; nghị quyết của các tổ chức đảng trong các cơ quan nhà nước, MTTQ,

các tổ chức chức CT-XH, tổ chức xã hội; các đơn vị sự nghiệp... ở địa phương cấp tỉnh; nghị quyết của các tổ chức đảng cấp cơ sở ở địa phương; nghị quyết của các chi bộ...

Từ phân tích trên, đi đến khái niệm: *Nghị quyết của Đảng là quyết định đã được thông qua tại Đại hội, hội nghị giữa nhiệm kỳ của Đảng, hội nghị Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị; đại hội, hội nghị cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các cấp, hoặc toàn thể đảng viên về thực hiện những công việc trong thời gian qua, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới, được ban hành dưới dạng văn bản, hoặc được ghi trong sổ nghị quyết của tổ chức đảng để thực hiện, nhằm từng bước thực hiện thắng lợi Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng, nhiệm vụ chính trị của tổ chức đảng các cấp.*

Đại hội Đảng toàn quốc là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng, Hội nghị toàn Đảng giữa nhiệm kỳ có thẩm quyền ban hành nghị quyết Đại hội Đảng, nghị quyết Hội nghị toàn Đảng giữa nhiệm kỳ (trong Đảng ta chỉ có nhiệm kỳ khóa VII có Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ; các nhiệm kỳ khác đều có hội nghị giữa nhiệm kỳ, song đều là hội nghị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng). Các hội nghị Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị đều ban hành nghị quyết theo quy định của Đảng.

Đại hội các tổ chức đảng, hội nghị cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy ở Trung ương; đại hội đảng bộ cấp tỉnh và tương đương; đại hội tổ chức cơ sở đảng, chi bộ hội nghị cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh, cơ sở được ban hành nghị quyết theo quy định của Đảng. Nghị quyết của chi bộ thường được ghi trong sổ nghị quyết của chi bộ...

*Nghị quyết của Đảng về thực hiện những công việc trong thời gian qua, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới, bao gồm:* thực hiện những công việc về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cách mạng của Đảng, thực hiện nhiệm vụ chính trị của các tổ chức đảng, công tác xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức trong HTCT, các tổ chức xã hội theo chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đảng, cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy...

*Quyết định của Đảng:* gồm những vấn đề đã được các thành viên tham dự đại hội, hội nghị bàn bạc, thảo luận và biểu quyết theo đa số, thường là trên

50% số người tham dự tán thành; cũng có một số nghị quyết phải được sự tán thành của trên 2/3 thành viên tham dự hội nghị tán thành.

Nghị quyết Đại hội Đảng, hội nghị giữa nhiệm kỳ của Đảng, hội nghị Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị có giá trị thực hiện trong toàn Đảng, được Nhà nước cụ thể hóa, thể chế hóa và thực hiện trong toàn xã hội, mọi người dân. Đối với các nghị quyết của đại hội, hội nghị cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các cấp, đảng viên sinh hoạt, hoạt động trong tổ chức đảng cấp nào, thì chịu trách nhiệm thực hiện thực hiện nghị quyết đại hội, hội nghị cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cấp đó. Đồng thời, cấp ủy, đảng viên của tổ chức đảng đó tuyên truyền, vận động các tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội và nhân dân thuộc phạm vi lãnh đạo của tổ chức đảng đó, tham gia thực hiện.

Đối với đảng bộ trong các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội tuyên truyền, vận động sinh viên của mình thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc, nghị quyết Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ của Đảng, các nghị quyết hội nghị Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị; nghị quyết đại hội, hội nghị cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy của đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng ở cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội. Hiện tại, nhiều cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý; sinh viên của các cơ sở giáo dục ĐHCL này tham gia thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ, cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy ở Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bên cạnh đó, một số cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội do bộ, ngành ở Trung ương quản lý; sinh viên của các cơ sở giáo dục ĐHCL này tham gia thực hiện nghị quyết đại hội, hội nghị cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy ở ban ngành ở Trung ương quản lý cơ sở giáo dục ĐHCL này. Sinh viên của các cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội còn tham gia thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ ở cơ sở giáo dục ĐHCL mình.

Đối với các nghị quyết của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy ở cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội được các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, nhất là chi bộ ở các khoa quán triệt và thực hiện trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình.

Đại hội và các hội nghị của Đảng toàn quốc, hội nghị đại biểu toàn

quốc giữa nhiệm kỳ, hội nghị Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị; đại hội đảng các cấp, hội nghị cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các cấp có giá trị khi có trên 2/3 số thành viên tham dự (những người có quyền biểu quyết).

### **2.1.3.2. Phân loại và nội dung nghị quyết của Đảng**

#### *\* Phân loại nghị quyết của Đảng*

Hiện nay, có nhiều cách phân loại nghị quyết của Đảng. Với từng cách phân loại, sẽ có những loại hình nghị quyết tương ứng. Phân loại theo năm mặt của công tác xây dựng Đảng (xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ), sẽ có năm loại nghị quyết tương ứng là: nghị quyết xây dựng Đảng về chính trị; xây dựng Đảng về tư tưởng; xây dựng Đảng về đạo đức; xây dựng Đảng về tổ chức và xây dựng Đảng về cán bộ. Từng mặt của công tác xây dựng Đảng cũng có những nội dung cụ thể. Phân loại theo nội dung của từng mặt công tác xây dựng Đảng sẽ có nghị quyết về từng nội dung tương ứng. Chẳng hạn, phân loại theo nội dung công tác xây dựng Đảng về tư tưởng sẽ có các nghị quyết về công tác tư tưởng; công tác lý luận; công tác giáo dục nâng cao trình độ LLCT; đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch...

Phân loại theo các loại hoạt động lãnh đạo của Đảng, sẽ có các nghị quyết về xây dựng Đảng; về Đảng lãnh đạo xã hội, gồm: lãnh đạo Nhà nước; lãnh đạo các tổ chức trong HTCT, tổ chức xã hội; lãnh đạo các lĩnh vực đời sống xã hội, như Đảng lãnh đạo kinh tế, văn hóa, xã hội, QP,AN, đối ngoại... Phân loại theo tổ chức của Đảng có thẩm quyền ban hành nghị quyết, sẽ có: nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng; nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; nghị quyết của Bộ Chính trị...; nghị quyết đại hội đảng các cấp, nghị quyết của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các cấp (cấp tỉnh, cấp cơ sở) chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở.

Trên thực tế, thường phân loại nghị quyết của Đảng theo cách: Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng, kể cả nghị quyết của hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ của Đảng; nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, nghị quyết của Bộ Chính trị. Phân loại theo tổ chức đảng được thành lập trong các tổ chức, đơn vị trong xã hội sẽ có nghị quyết của tổ chức đảng trong doanh nghiệp (doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp ngoài

khu vực nhà nước); nghị quyết của tổ chức đảng trong các tổ chức của HTCT các cấp; nghị quyết của tổ chức đảng trong các đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó có nghị quyết của tổ chức đảng trong các cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội và các tỉnh, thành phố trong cả nước...

*\* Nội dung nghị quyết của Đảng*

*Nội dung nghị quyết của Đảng thường gồm ba phần chính:*

*Phần thứ nhất, kiểm điểm, đánh giá thực trạng việc thực hiện công việc, nhiệm vụ nào đó, bao gồm đánh giá, chỉ rõ ưu điểm, kết quả thực hiện công việc, nhiệm vụ và khuyết điểm, hạn chế về thực hiện công việc, nhiệm vụ đó (thời gian đánh giá thực trạng được xác định cụ thể).*

*Phần thứ hai, nguyên nhân, kinh nghiệm (có thể có những vấn đề đặt ra), gồm xác định rõ, luận giải nguyên nhân của ưu điểm và nguyên nhân của khuyết điểm, hạn chế (có thể tách thành nguyên nhân khách quan, chủ quan) của việc thực hiện công việc, nhiệm vụ đã được đánh giá về thực trạng ở phần thứ nhất.*

*Phần thứ ba, bối cảnh thời gian tới, mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện tốt công việc, nhiệm vụ đó trong thời gian tới (thời gian thực hiện nhiệm vụ, giải pháp đã được xác định trong nghị quyết). Nhiều nghị quyết có xác định nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá. Một số nghị quyết, có quan điểm chỉ đạo.*

Nội dung nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị gồm: những vấn đề lớn của đất nước, HTCT..., có phạm vi tác động trong cả nước. Nhiệm vụ, giải pháp là nhiệm vụ giải pháp lớn có tác dụng trong cả nước.

Nội dung nghị quyết đại hội, cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các cấp gồm những vấn đề thuộc phạm vi lãnh đạo của tổ chức đảng đó; nhiệm vụ, giải pháp cụ thể hơn.

### **2.1.3.3. Đặc điểm nghị quyết của Đảng**

*Một là, nghị quyết của Đảng rất đa dạng, phong phú, gồm nhiều loại như: nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị có tính khoa học, lý luận, thực tiễn cao; nghị quyết của cấp ủy cấp tỉnh, cơ sở, chi bộ gắn liền với giải quyết những vấn đề thực tiễn ở địa phương, đơn vị.*

Nghị quyết của Đảng rất đa dạng, phong phú, gồm: Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị; đại hội đảng các cấp, cấp ủy, đại hội chi bộ, nghị quyết của chi bộ, bao gồm hoạt động của các tổ chức trong HTCT, lĩnh vực đời sống xã hội trong phạm vi lãnh đạo của các chủ thể của nghị quyết. Đó là kết tinh trí tuệ của tập thể các thành viên tham dự hội nghị xây dựng nghị quyết. Trong đó, nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị có tính khoa học, lý luận, thực tiễn cao. Đây là các quyết định được xây dựng, thảo luận dân chủ, quyết định theo đa số trên cơ sở lý luận cách mạng và khoa học là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; phương pháp luận, phương pháp nghiên cứu, nhận thức mácxít về nhận xét, đánh giá hoạt động đã qua của Đảng, các cấp ủy, tổ chức đảng, gắn với thực tiễn; dự báo sự phát triển của thực tiễn và xác định nhiệm vụ, giải pháp đúng đắn, khả thi để Đảng, các cấp ủy, tổ chức đảng hoạt động hiệu quả hơn trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, nghị quyết của cấp ủy cấp tỉnh, cơ sở, chi bộ được xây dựng trên cơ sở nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, về thực chất là việc cụ thể hóa các nghị quyết này phù hợp địa phương, đơn vị, gắn liền với giải quyết những vấn đề thực tiễn ở địa phương, đơn vị.

*Hai là*, nghị quyết Đại hội Đảng, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị định hướng chính trị đối với hoạt động của Đảng, HTCT, các lĩnh vực đời sống xã hội, đất nước trong những năm trước mắt và lâu dài; là cơ sở để các cấp ủy cụ thể hóa, lãnh đạo hoạt động của các tổ chức của HTCT, sự phát triển của lĩnh vực đời sống xã hội ở địa phương; các tổ chức CT-XH ở cơ quan, đơn vị.

Trong HTCT nước ta bên cạnh các tổ chức CT-XH, như Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam; Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam; Hội Nông dân; Hội Cựu chiến binh Việt Nam... chỉ có Đảng Cộng sản Việt Nam là tổ chức chính trị. Đất nước, dân tộc Việt Nam giao cho Đảng sứ mệnh lịch sử cao cả, nặng nề nhất, vinh quang nhất là lãnh đạo, tổ chức xây dựng đất nước phát triển vững mạnh về mọi mặt, xây dựng thành công CNXH trên đất nước ta, nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc và bảo vệ vững chắc Tổ quốc. Tổ chức đảng, cấp ủy các

cấp có trách nhiệm lãnh đạo các tổ chức trong HTCT, nhân dân, các lĩnh vực đời sống xã hội, các hoạt động trong cơ quan, đơn vị trong phạm vi lãnh đạo của mình. Đây là chức năng, nhiệm vụ của Đảng, tổ chức đảng, cấp ủy các cấp.

Để thực hiện tốt sứ mệnh, chức năng, nhiệm vụ nêu trên, Đảng, tổ chức đảng, cấp ủy các cấp phải xây dựng, ban hành và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các nghị quyết của mình. Như vậy, nghị quyết của Đảng là định hướng chính trị cho mọi hoạt động của toàn xã hội nước ta, của địa phương, đơn vị trong những năm trước mắt, định hướng phát triển những năm tiếp theo.

*Ba là*, nghị quyết của Đảng có tính chính chính danh, tính pháp lý, được các tổ chức trong HTCT, tổ chức xã hội, các tổ chức, lực lượng khác trong xã hội và toàn dân thực hiện.

Sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội được ghi trong Hiến pháp nước ta. Đây là tính chính danh, cơ sở pháp lý của sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội. Nghĩa là nghị quyết Đại hội toàn quốc của Đảng, của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị được các tổ chức trong HTCT, tổ chức xã hội, các tổ chức, lực lượng khác trong xã hội và toàn dân thực hiện. Ở các địa phương, cơ quan, đơn vị Nghị quyết của tổ chức đảng, cấp ủy, được các tổ chức trong HTCT nhân dân địa phương, tổ chức CT-XH, công chức, viên chức trong cơ quan đơn vị thuộc phạm vi lãnh đạo của tổ chức đảng thực hiện.

Đặc điểm nêu trên được hình thành, phát triển từ quá trình lãnh đạo cách mạng nước ta của Đảng từ khi ra đời đến nay. Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta giành được chính quyền trong cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945, lập nên Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam châu Á; lãnh đạo nhân dân ta chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, thống nhất đất nước, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội; lãnh đạo công cuộc đổi mới đạt thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử.

Trong những thập niên đầu của thời kỳ đổi mới, khi Đảng Dân chủ và Đảng Xã hội xin tự giải tán, Đảng Cộng sản Việt Nam trở thành Đảng duy nhất cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội Việt Nam. Sự duy nhất cầm quyền ấy, do lịch sử để lại. Sự cầm quyền của Đảng được ghi trong Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, là tính chính danh, cơ sở pháp lý của sự cầm

quyền của Đảng. Điều này đồng nghĩa với tính chính danh, cơ sở pháp lý của các nghị quyết của Đảng.

Đảng duy nhất cầm quyền lãnh đạo Nhà nước và xã hội ta, nên các nghị quyết của Đảng được Nhà nước cụ thể hóa thành những nội dung trong Hiến pháp và trong các văn bản pháp luật, chương trình, đề án về mọi mặt hoạt động của Nhà nước. Điều này nghĩa là nghị quyết của Đảng không chỉ được các cấp ủy, tổ chức đảng, đội ngũ đảng viên của Đảng thực hiện, mà còn được các tổ chức trong HTCT, tổ chức xã hội, các tổ chức, lực lượng trong xã hội và toàn dân thực hiện. Tương tự, điều nêu trên, được thể hiện ở nghị quyết của tổ chức đảng, cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các cấp.

Nghị quyết của Nhà nước có tính pháp lý rất cao, mọi tổ chức, lực lượng trong xã hội và nhân dân phải thực hiện. Song, về thực chất, nghị quyết của Nhà nước là cụ thể hóa, thể chế hóa nghị quyết của Đảng. Như vậy, tính chính danh, tính pháp lý của nghị quyết của Đảng là tiền đề, cơ sở đặc biệt quan trọng của nghị quyết của Nhà nước.

#### ***2.1.3.4. Vai trò của nghị quyết của Đảng***

*Một là*, nghị quyết Đại hội toàn quốc của Đảng, của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị có vai trò rất quan trọng đối với việc thực hiện thắng lợi Cương lĩnh chính trị, đường lối cách mạng của Đảng và sự phát triển mọi mặt của đất nước, sự phát triển của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Các nghị quyết của Đảng trong các nhiệm kỳ, kể cả nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng các nhiệm kỳ là cụ thể hóa Cương lĩnh chính trị và đường lối cách mạng của Đảng để tổ chức thực hiện. Nghị quyết của đại hội tổ chức đảng, nghị quyết của cấp ủy các cấp là cụ thể hóa các nghị quyết nêu trên, phù hợp địa phương, cơ quan, đơn vị trong nhiệm kỳ. Các nghị quyết của Đảng trong các nhiệm kỳ được tổ chức thực hiện thắng lợi bảo đảm thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng, nghị quyết đại hội tổ chức đảng các cấp nhiệm kỳ hiện tại. Qua đó, từng bước thực hiện thắng lợi Cương lĩnh chính trị và đường lối cách mạng và nhiệm vụ cách mạng, nhiệm vụ chính trị của tổ chức đảng các cấp.

*Hai là*, nghị quyết đúng đắn của Đảng là tiền đề, nhân tố quyết định để tổ chức thực hiện thắng lợi nghị quyết.

Đề nghị quyết của Đảng được thực hiện thắng lợi, trước hết, nghị quyết phải đúng đắn, nghĩa là nghị quyết phù hợp với quy luật khách quan của sự vận động, phát triển của xã hội với thực tiễn; nguyện vọng, lợi ích chính đáng của nhân dân, có tính khả thi. Trong đó, nghị quyết xác định nhiệm vụ, giải pháp đúng đắn, cụ thể của các mặt hoạt động của Đảng, tổ chức đảng, cấp ủy các cấp. Điều này tạo thuận lợi căn bản và là một trong những yếu tố quyết định việc tổ chức thực hiện thắng lợi nghị quyết.

*Ba là*, nghị quyết của Đại hội Đảng, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị là cơ sở của sự đoàn kết trong Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết quốc tế; nghị quyết của các tổ chức đảng địa phương là cơ sở đoàn kết đảng viên, nhân dân địa phương tạo thành động lực mạnh mẽ để thực hiện.

Đảng khẳng định một trong những nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng là: “đoàn kết trên cơ sở Cương lĩnh chính trị và Điều lệ Đảng” [96, tr.5]. Điều lệ Đảng được thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng để tổ chức thực hiện là một nội dung, một quyết định chính trị, một bộ phận của nghị quyết của Đại hội Đảng. Như vậy, nghị quyết đúng đắn của Đảng là một cơ sở rất quan trọng của sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, các tổ chức đảng và nhân dân, từ đó tạo nên sự đoàn kết toàn dân thực hiện. Đặc biệt, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc, thu hút sự đồng tình ủng hộ của nhân dân tiến bộ trên thế giới đối với thắng lợi của cách mạng nước ta. Ở các địa phương, cơ quan, đơn vị, nghị quyết đại hội tổ chức đảng, nghị quyết của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các cấp là cơ sở của sự đoàn kết cán bộ, đảng viên, nhân dân địa phương, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị, góp phần quan trọng vào khối đại đoàn kết toàn dân.

Bên cạnh đó, nghị quyết của Đảng đề cập và giải quyết những vấn đề đang nổi lên trong thực tiễn cả nước, ở địa phương, cơ quan, đơn vị được các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, các tổ chức trong HTCT và đông đảo nhân dân quan tâm; phù hợp với nguyện vọng, lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhân dân nên được các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, các tổ chức trong HTCT và đông đảo nhân dân tích cực thực hiện. Từ đó, khơi dậy, phát huy tính tích cực, sáng tạo của các cấp ủy, tổ chức này, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong thực

hiện nghị quyết, bảo đảm thực hiện thắng lợi nghị quyết, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng.

*Bốn là*, nghị quyết của Đảng là căn cứ quan trọng và là một nội dung trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng của các cấp ủy.

Điều lệ Đảng quy định: “Các cấp ủy đảng lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng” [96, tr.50]. Như vậy, nghị quyết của Đảng là căn cứ, một nội dung rất quan trọng trong công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy. Trên cơ sở kết quả kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên chấp hành nghị quyết của Đảng, cấp ủy thực hiện việc thi hành kỷ luật trong Đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên có sai phạm đến mức phải xử lý theo kỷ luật của Đảng.

*Năm là*, nghị quyết đúng đắn của Đảng là một trong những căn cứ, nội dung của phương thức lãnh đạo của Đảng.

Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Đảng lãnh đạo bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra, giám sát và bằng hành động gương mẫu của đảng viên” [62, tr.88]. Chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn là những quyết định chính trị của Đảng được thể hiện trong các nghị quyết của Đảng; quan điểm, chủ trương giải pháp của tổ chức đảng, cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các cấp, được thể hiện trong nghị quyết đại hội đảng, nghị quyết của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy của tổ chức đảng đó. Như vậy, nghị quyết của Đảng là một nội dung của phương thức lãnh đạo của Đảng.

## **2.2. TUYÊN TRUYỀN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀ CHẤT LƯỢNG TUYÊN TRUYỀN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG CHO SINH VIÊN CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC CÔNG LẬP Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

### **2.2.1. Tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội - khái niệm, nội dung, hình thức, phương pháp, vai trò**

#### **2.2.1.1. Khái niệm**

Để đi đến khái niệm nêu trên cần làm rõ khái niệm tuyên truyền. Theo Đại từ điển tiếng Việt, “Tuyên truyền: giải thích rộng rãi để thuyết phục, vận

động mọi người làm theo” [148, tr.1753]. Cuốn sách “350 thuật ngữ Xây dựng Đảng” cho rằng: “Tuyên truyền: hoạt động của chủ thể tư tưởng tác động đến đối tượng tuyên truyền nhằm thay đổi nhận thức, thái độ, hành vi của đối tượng, hình thành ở họ một kiểu thể giới quan, một kiểu ý thức xã hội, khơi dậy, cổ vũ tích cực xã hội của những đối tượng đó” [142, tr.424-425].

Từ những điều nêu trên, có thể nêu khái niệm: *Tuyên truyền là giải thích cho cá nhân, một tổ chức, nhóm người hoặc đông đảo nhân dân về một vấn đề nào đó, được họ quan tâm, để họ hiểu, thuyết phục, vận động họ tham gia giải quyết đạt hiệu quả vấn đề đó.*

“Sách tra cứu các mục từ về tổ chức” đưa ra cách hiểu khá đầy đủ về tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước:

Tuyên truyền: việc giải thích, phổ biến rộng rãi đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng của đất nước để thuyết phục, vận động mọi người dân, mọi tổ chức, cơ quan, đơn vị tán thành, ủng hộ, cùng nhau hành động vì lợi ích chung của toàn xã hội... [130, tr.691].

Để đưa ra khái niệm tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội, rất cần nhận thức đầy đủ, sâu sắc chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người chỉ rõ: “Tuyên truyền là đem một việc gì nói cho *dân hiểu, dân nhớ, dân theo, dân làm*. Nếu không đạt được mục đích đó là tuyên truyền thất bại” [117, tr.162].

Như vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ những vấn đề chủ yếu của tuyên truyền, như: chủ thể, đối tượng; nội dung tuyên truyền, yêu cầu của nội dung tuyên truyền; hình thức, phương pháp tuyên truyền; mục đích của tuyên truyền, trong đó, mục đích của tuyên truyền, năng khiếu, nghệ thuật tuyên truyền là những vấn đề chủ yếu, quan trọng nhất của hoạt động tuyên truyền.

Từ phân tích trên, đi đến khái niệm: *Tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội là hoạt động của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy ở cơ sở giáo dục đại học công lập, các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, đội ngũ đảng viên với sự tham gia của các đoàn thể, tổ chức xã hội, cán bộ lãnh đạo các khoa, đơn vị trong cơ sở giáo dục đại học về luận giải, giải thích cho sinh viên hiểu rõ, sâu sắc cơ sở lý luận,*

*thực tiễn, nội dung các nghị quyết của Đảng, qua đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tích cực tham gia thực hiện đạt hiệu quả các nghị quyết của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.*

*Chủ thể TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội: đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy; các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc; ban giám đốc, ban giám hiệu, phòng công tác chính trị sinh viên, phòng quản lý sinh viên của cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội.*

*Đối tượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội: toàn thể sinh viên của từng cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội.*

*Lực lượng tham gia TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội: các ban chấp hành đoàn thể, tổ chức xã hội; cán bộ, đảng viên (cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ làm việc ở các khoa, bộ phận của từng cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội), giảng viên của cơ sở giáo dục ĐHCL, nhất là giảng viên khoa Mác - Lênin...*

Luận án chỉ nghiên cứu việc TTNQ của Đảng thể hiện bằng văn bản cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội, không nghiên cứu việc TTNQ được ghi trong sổ nghị quyết của tổ chức đảng; chỉ nghiên cứu việc TTNQ các nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng; nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị; nghị quyết đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp của đảng bộ ở cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội; nghị quyết đại hội đảng bộ ở cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội.

### ***2.2.1.2. Mục đích, yêu cầu tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội***

*\* Mục đích TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội*

*Một là, nâng cao nhận thức chính trị, lý tưởng cách mạng của Đảng, đề cao trách nhiệm, tạo sự thống nhất về ý chí và hành động của sinh viên trong tham gia thực hiện thắng lợi nghị quyết của Đảng.*

*Hai là, thu hút sinh viên tham gia đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái thù địch, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, tiêu cực trong cơ sở giáo dục ĐHCL và trong xã hội.*

*Ba là, cổ vũ, động viên sinh viên tích cực tham gia đạt hiệu quả nhiệm vụ chính trị của cơ sở giáo dục ĐHCL, nơi sinh viên đang theo học.*

*Bốn là*, từng sinh viên xây dựng, nâng cao ý chí quyết tâm, thể hiện bằng hành động đem lại hiệu quả trong học tập, rèn luyện mọi mặt đạt thành tích cao trong học tập, rèn luyện và trưởng thành, cống hiến cho đất nước sau khi hoàn thành chương trình học tập tại cơ sở giáo dục ĐHCL.

*\* Yêu cầu TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội*

*Một là*, bảo đảm định hướng chính trị của Đảng đối với suy nghĩ và hành động của sinh viên trong học tập, rèn luyện mọi mặt để trở thành công dân tốt, có phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, lối sống trong sạch, lành mạnh, có trình độ trí tuệ cao phục vụ đắc lực đất nước và nhân dân.

*Hai là*, chuyên tải đầy đủ, rõ ràng, chính xác, dễ tiếp thu nội dung của các nghị quyết của Đảng đến sinh viên; phân tích có tính thuyết phục sinh viên về cơ sở lý luận, thực tiễn, vai trò, tác dụng của nghị quyết của Đảng đối với sự phát triển của đất nước, HTCT và đời sống của nhân dân.

*Ba là*, đổi mới hình thức, phương pháp TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội; coi trọng sử dụng thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại trong TTNQ của Đảng cho sinh viên.

*Bốn là*, TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội phải thường xuyên, liên tục, song phải xác định rõ thời điểm đẩy mạnh công việc này, thường vào thời điểm kỷ niệm sự kiện lớn của đất nước; tổng kết hoạt động thời gian qua, triển khai nhiệm vụ thời gian tới.

### ***2.2.1.3. Nội dung tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội***

*\* Nội dung TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội tại các hội nghị, lớp học quán triệt nghị quyết của Đảng do đảng ủy ở cơ sở giáo dục ĐHCL tổ chức*

*Một là*, luận giải làm rõ, sâu sắc căn cứ xây dựng và ban hành nghị quyết của Đảng và quá trình xây dựng, ban hành nghị quyết.

Tập trung luận giải làm rõ, sâu sắc căn cứ lý luận, thực tiễn của việc xây dựng, ban hành nghị quyết của Đảng, cần trả lời rõ, sâu sắc câu hỏi: vì sao phải xây dựng, ban hành nghị quyết. Cần rõ, tường minh, thuyết phục từng ý.

Cùng với việc nhấn mạnh rõ, thuyết phục cơ sở lý luận của việc xây dựng, ban hành nghị quyết, cần tập trung hơn vào việc nhấn mạnh cơ sở thực

tiền, gồm thực tiễn đất nước, địa phương; tùy theo điều kiện cụ thể, cần coi trọng liên hệ với thực tiễn của cơ sở giáo dục đại học, nhất là cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội với dung lượng phù hợp.

Trình bày ngắn gọn, rõ quá trình xây dựng và ban hành nghị quyết, tránh sa đà vào nội dung này ảnh hưởng đến thời gian dành cho các nội dung khác.

*Hai là*, trình bày rõ nội dung của nghị quyết, cơ sở lý luận thực tiễn của từng nội dung của nghị quyết, nhất là mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp do nghị quyết xác định.

Có thể nêu khái quát nội dung của nghị quyết, nhấn mạnh những nội dung chủ yếu, những nội dung liên quan trực tiếp đến cơ sở giáo dục ĐHCL, nơi sinh viên đang theo học.

*Trình bày phần thứ nhất của nghị quyết* (phần đánh giá thực trạng trong nghị quyết): cần ngắn, gọn, rõ ý, nhấn mạnh ưu điểm, kết quả, thành tựu; tập trung hơn vào việc phân tích sâu sắc khuyết điểm, hạn chế rất cụ thể, không chung chung, nhấn mạnh khuyết điểm, hạn chế chủ yếu, song cũng tránh thái quá, mâu thuẫn với ưu điểm, kết quả, thành tựu và cần có sự liên kết chặt chẽ với các nguyên nhân, kinh nghiệm.

Cố gắng có các ví dụ minh họa cho ưu điểm, kết quả, thành tựu và khuyết điểm, hạn chế. Nếu có báo cáo bổ trợ thì rất tốt.

*Trình bày phần thứ hai của nghị quyết* (phần nguyên nhân, kinh nghiệm): cần rõ ràng, thuyết phục, phần nguyên nhân cần gắn chặt với thực trạng; nhấn mạnh nguyên nhân của khuyết điểm, hạn chế. Phân tích sâu sắc các kinh nghiệm, liên hệ với cơ sở giáo dục đại học, nhất là cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội, nơi sinh viên đang theo học.

*Trình bày phần thứ ba của nghị quyết* (phần mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp): phân tích sâu sắc bối cảnh quốc tế, khu vực, trong nước thời gian tới được đề cập trong nghị quyết; luận giải sâu sắc mục tiêu, phương hướng, cần làm rõ căn cứ xác định mục tiêu phương hướng, phân tích sâu từng phương hướng, nhấn mạnh phương hướng trọng yếu.

Tập trung phân tích sâu sắc cơ sở lý luận, thực tiễn của các nhiệm vụ, giải pháp do nghị quyết xác định; xác định rõ những nội dung chủ yếu của từng nhiệm vụ, giải pháp, nhấn mạnh giải pháp trọng tâm, đột phá; liên hệ với cơ sở giáo dục ĐHCL, nơi sinh viên đang theo học; nhấn mạnh những nội dung về tư

tương chính trị, giáo dục và đào tạo, khoa học, công nghệ và những nội dung liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ của cơ sở giáo dục ĐHCL, liên hệ sâu sắc với việc thực hiện những nội dung này của cơ sở giáo dục đại học nơi sinh viên đang học.

*Ba là, thảo luận nội dung của nghị quyết.*

Chia thành các tổ để thảo luận, gắn với từng lớp học của sinh viên, cử cán bộ chủ trì, hướng dẫn, định hướng thảo luận vào những nội dung trọng tâm của nghị quyết liên hệ với cơ sở giáo dục ĐHCL, nơi học viên đang theo học; thu thập thắc mắc...

Tổ chức thảo luận tập thể, nêu thắc mắc và giải đáp thắc mắc, cần giảng viên có trình độ, năng lực, đặc biệt là bí thư hoặc phó bí thư đảng ủy trong cơ sở giáo dục ĐHCL để chủ trì công việc này, nhất là giải đáp những thắc mắc liên quan đến nội dung chủ yếu của nghị quyết.

*Bốn là, xây dựng, thông qua chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện nghị quyết, chương trình hành động thực hiện nghị quyết của sinh viên các lớp, các đoàn thể của sinh viên.*

Có thể xây dựng, thông qua chương trình hành động thực hiện nghị quyết của các lớp sinh viên, các Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, hội thanh niên, hội sinh viên trong cơ sở giáo dục ĐHCL; xác định trách nhiệm tham gia thực hiện nghị quyết của Đảng của sinh viên và các tổ chức này.

*\* Nội dung TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội theo các hình thức khác*

Ngoài việc TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL tại các hội nghị, lớp học quán triệt nghị quyết của Đảng do đảng ủy ở cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội tổ chức, cần nội dung TTNQ của Đảng qua truyền thông đại chúng, tuyên truyền miệng (trực tiếp đối thoại, trao đổi với sinh viên). Đối với những công việc này, cần chuẩn bị tốt phương tiện phục vụ tùy theo điều kiện cụ thể; đối với nội dung xây dựng kế hoạch hành động tham gia thực hiện nghị quyết chỉ đề cập một số điểm cụ thể, cần thiết.

***2.2.1.4. Hình thức, phương pháp tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội***

*\* Hình thức TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội*

Các hội nghị trực tiếp truyền đạt nghị quyết của Đảng cho sinh viên do BCV thực hiện. Các hội nghị trực tuyến truyền đạt nghị quyết của Đảng cho sinh viên.

Các cuộc tọa đàm, hội thảo khoa học, giao lưu trao đổi, học tập về nội dung các nghị quyết của Đảng cho sinh viên.

Việc triển khai thực hiện các đề tài khoa học do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp thanh niên, Hội sinh viên trong cơ sở giáo dục ĐHCL chủ trì với sự tham gia của sinh viên.

Các cuộc nói chuyện, diễn đàn về nội dung nghị quyết cho sinh viên do cán bộ của đảng ủy cơ sở giáo dục ĐHCL và cấp trên, các nhà khoa học tiến hành, gồm: bí thư, phó bí thư, cán bộ ban tuyên giáo đảng ủy, cán bộ, BCV cấp trên, các nhà khoa học của các cơ quan ở Hà Nội thực hiện.

Các cuộc sinh hoạt đoàn thể, tổ chức xã hội, sinh hoạt lớp, kỷ niệm các sự kiện lớn của Đảng, Nhà nước, đất nước; các cuộc sơ kết, tổng kết hoạt động của đoàn thể, tổ chức xã hội, lớp học; các cuộc biểu diễn văn nghệ của sinh viên do các đoàn thể, tổ chức xã hội trong cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội tổ chức...

*\* Phương pháp TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội*

*Tuyên truyền miệng:* qua các hội nghị trực tiếp, trực tuyến về TTNQ của Đảng cho sinh viên; nói chuyện trực tiếp ở các lớp học của sinh viên.

*Qua các phương tiện truyền thông đại chúng:* Tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên qua các phương tiện truyền thông đại chúng, như: phát thanh, truyền hình, sách báo, tạp chí, xuất bản, băng nhạc, băng hình, bản tin nội bộ mạng xã hội như Facebook, Zalo... chuyển tải các nội dung nghị quyết của Đảng đến sinh viên.

*Trực quan:* băng rôn, khẩu hiệu, áp phích, tranh ảnh... nêu gương người tốt việc tốt trong sinh viên của cơ sở giáo dục ĐHCL về học tập, rèn luyện theo các nội dung nghị quyết của Đảng.

*Đối thoại trực tiếp:* giữa cán bộ của đảng ủy cơ sở giáo dục ĐHCL với sinh viên, lớp học của sinh viên.

*Kết hợp việc TTNQ của Đảng cho sinh viên với phát động và duy trì các phong trào thi đua, như: thi đua học tập tốt, rèn luyện tốt trong sinh viên của các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội.*

*Tích hợp nội dung nghị quyết vào các môn học, bài giảng cho sinh viên: tích hợp nội dung nghị quyết một cách phù hợp vào các môn học, bài giảng cho sinh viên, nhất là môn học chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh do giảng viên thực hiện.*

#### **2.2.1.5. Vai trò của tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội**

*Một là, là công việc đặc biệt quan trọng đưa chủ trương, quan điểm của Đảng, giải pháp thực hiện nhiệm vụ cách mạng đến sinh viên, nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất tư tưởng, ý chí và hành động tham gia thực hiện nghị quyết, góp phần thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Đảng.*

*Để nghị quyết của Đảng đến với các giai cấp, tầng lớp nhân dân, các lực lượng, các tổ chức trong xã hội và thực hiện thắng lợi, trước hết phải thực hiện tốt việc TTNQ cho các giai cấp, tầng lớp nhân dân các tổ chức, lực lượng trong xã hội. Trong đó, sinh viên của các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội là một lực lượng rất quan trọng. Vì thế, TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội là công việc đặc biệt quan trọng để đưa chủ trương, quan điểm của Đảng, giải pháp thực hiện nhiệm vụ cách mạng trong các nghị quyết đến với sinh viên. Qua đó, nâng cao nhận thức của sinh viên, tạo sự thống nhất tư tưởng, ý chí và hành động tham gia thực hiện nghị quyết, góp phần thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Đảng.*

*Hai là, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của sinh viên về nhiệm vụ chính trị của cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội, từ đó sinh viên tích cực tham gia thực hiện, góp phần quyết định thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của cơ sở giáo dục ĐHCL.*

*Các cơ sở giáo dục ĐHCL nước ta nói chung, ở thành phố Hà Nội nói riêng được Đảng, Nhà nước giao cho thực hiện nhiệm vụ chính trị là giáo dục, đào tạo nhân lực chất lượng cao và nghiên cứu khoa học phục vụ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta và bảo vệ Tổ quốc. Các nghị quyết của Đảng đều có những nội dung, nhiệm vụ, giải pháp liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ chính trị của các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội. Nhiệm*

vụ chính trị nêu trên của các cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội được thực hiện thắng lợi bởi hai lực lượng chính. Đó là đảng bộ, tập thể lãnh đạo, quản lý, các tổ chức, bộ phận, cán bộ, viên chức của cơ sở giáo dục ĐHCL và sinh viên.

Việc TTNQ của Đảng cho sinh viên luôn gắn liền với việc thảo luận, liên hệ với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ sở giáo dục ĐHCL, thực hiện nhiệm vụ của từng khoa, đơn vị và nhiệm vụ của các lớp học, từng sinh viên và gắn liền với việc xây dựng và thực hiện chương trình hành động thực hiện nghị quyết của Đảng. Vì vậy, TTNQ của Đảng cho sinh viên, để sinh viên nâng cao nhận thức trách nhiệm, tích cực tham gia thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Đảng. Đồng thời, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội.

*Ba là*, là phương thức rất quan trọng đem lại hiệu quả về giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên, góp phần quyết định sự trưởng thành về chính trị, tạo cơ sở để phát triển, trưởng thành về các mặt khác của từng sinh viên.

Trong chương trình đào tạo đạt trình độ đại học của các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội đều có chương trình giáo dục LLCT và có môn học về đường lối của Đảng. Các hoạt động giảng dạy và học tập chương trình môn học này được tiến hành theo kế hoạch của từng cơ sở giáo dục ĐHCL. Bên cạnh đó, 5 năm, Đảng có nghị quyết Đại hội Đảng; hàng năm, Đảng thường xây dựng, ban hành, tuyên truyền và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng. Đây là thuận lợi lớn đối với giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên, để sinh viên tiếp cận với những vấn đề thực tiễn cấp bách cần giải quyết tốt của đất nước, HTCT, tổ chức xã hội và các lĩnh vực đời sống xã hội. Tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội là phương thức rất quan trọng đem lại hiệu quả về giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên, góp phần quyết định thực hiện tốt chương trình giáo dục LLCT và môn học về đường lối của Đảng. Qua đó, góp phần quyết định sự trưởng thành về chính trị, tạo cơ sở để phát triển, trưởng thành về các mặt khác của từng sinh viên.

*Bốn là*, góp phần quan trọng nâng cao năng lực, tích lũy kinh nghiệm của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy ở các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội, cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy về công tác tư tưởng nói chung, việc TTNQ của Đảng cho sinh viên nói riêng.

Đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy ở các cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức việc TTNQ của Đảng cho sinh viên. Đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy phải huy động toàn bộ cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc và đội ngũ đảng viên của mình; lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức, lực lượng của cơ sở giáo dục ĐHCL. Tất cả phải vào cuộc quyết liệt để thực hiện tốt nhiệm vụ này. Song, qua TTNQ của Đảng cho sinh viên, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực tiễn của Đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy và các tổ chức, cơ quan, cán bộ, đảng viên của các cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội ngày càng được nâng cao; tích lũy được những kinh nghiệm quý. Đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy và các tổ chức, cơ quan, cán bộ, đảng viên của các cơ sở giáo dục ĐHCL từng bước trưởng thành.

### **2.2.2. Chất lượng tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội - khái niệm, yếu tố quy định, tiêu chí đánh giá**

#### **2.2.2.1. Khái niệm**

##### *\* Khái niệm chất lượng*

Theo “Từ điển bách khoa Việt Nam”: “theo nghĩa triết học, chất lượng là phạm trù triết học biểu thị những thuộc tính bản chất của sự vật, chỉ rõ nó là cái gì, tính ổn định tương đối của sự vật phân biệt nó với các sự vật khác” [106, tr.526].

Từ điển Triết học, đưa ra khái niệm tương tự, được đặt trong mối quan hệ biện chứng giữa số lượng và chất lượng trong “Quy luật chuyển hóa từ những sự thay đổi về lượng thành những thay đổi về chất và ngược lại” - một trong ba quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật: “chất là tính quy định bản chất của sự vật. Tính quy định đó giúp phân biệt sự vật này với sự vật khác. Chất được xem xét trong mối quan hệ biện chứng với lượng, sự tác động biện chứng này tạo cho sự vật tồn tại, vận động, phát triển không ngừng” [144, tr.150].

Từ phân tích trên, có thể nêu khái niệm: *Chất lượng của sự vật là tổng hợp các tính chất của sự vật ấy, làm cho sự vật chính là nó, phân biệt với sự vật khác.*

*\* Khái niệm chất lượng tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội*

Đối với khoa học xây dựng Đảng, chất lượng của một sự việc, công việc thường được hiểu là tổng hợp các yếu tố được chủ thể tiến hành công việc sử dụng trong quá trình thực hiện công việc ấy, bảo đảm cho công việc được thực hiện đạt hiệu quả, tác động tích cực đến sự phát triển, vững mạnh của chủ thể và các lực lượng tham gia thực hiện công việc ấy.

Trong lĩnh vực kinh tế, kỹ thuật, chất lượng thường được hiểu là tổng hợp những đặc trưng, tính chất của một hoạt động kinh tế, một sản phẩm kỹ thuật được tạo ra. Đó là sự thể hiện tập trung mức độ đáp ứng của hoạt động kinh tế, của sản phẩm ấy, đáp ứng đến mức độ nào, tốt hay chưa tốt so với yêu cầu đề do cơ quan có thẩm quyền đề ra; gắn với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của hoạt động kinh tế và trình độ phát triển về kỹ thuật trong quá trình tạo ra sản phẩm ấy.

Trên thực tế, trong khoa học xây dựng Đảng, những điều nêu trên thường được thể hiện ở những điểm chủ yếu sau đây:

*Thứ nhất*, chất lượng của một công việc là tổng hợp các yếu tố được chủ thể thực hiện công việc sử dụng trong quá trình thực hiện công việc, bảo đảm cho công việc được thực hiện đạt hiệu quả.

*Thứ hai*, chất lượng của một công việc luôn vận động, phát triển không ngừng cùng với sự vận động, phát triển không ngừng của thực tiễn, của nhiệm vụ cách mạng, nhiệm vụ của chủ thể thực hiện công việc (nhiệm vụ chính trị của tổ chức là chủ thể thực hiện công việc, nhiệm vụ của cá nhân là chủ thể thực hiện công việc). Vì vậy, phải luôn coi trọng và có các chủ trương, giải pháp nâng cao chất lượng của công việc.

*Thứ ba*, trong xem xét, đánh giá chất lượng của một công việc, cần xem xét, đánh giá và đưa ra kết luận về công việc ấy đáp ứng tốt hay chưa tốt so với yêu cầu đã được cơ quan có thẩm quyền xác định và xem xét tác dụng tích cực của công việc ấy đối với các lĩnh vực, tổ chức có liên quan.

Từ những điều nêu trên, thấy rằng, xem xét chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCĐ ở thành phố Hà Nội, cần xem xét các yếu tố được chủ thể thực hiện công việc (đảng ủy, đảng bộ, các chi bộ trực thuộc) sử dụng trong quá trình thực hiện việc TTNQ của Đảng cho sinh viên, bảo đảm cho việc này, được thực hiện đạt hiệu quả; tác dụng của việc TTNQ của Đảng cho sinh viên đối với việc thực hiện các nghị quyết của Đảng; thực

hiện nhiệm vụ chính trị của cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội và với sự tiến bộ, sự trưởng thành của sinh viên, của cấp ủy, tổ chức đảng trong cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội.

Từ phân tích trên, đi đến khái niệm: *Chất lượng tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội là tổng hợp các yếu tố liên quan trực tiếp đến việc tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên, cơ sở vật chất, công nghệ phục vụ tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập; được thể hiện ở kết quả tuyên truyền nghị quyết, góp phần thực hiện nghị quyết của Đảng, nhiệm vụ chính trị của cơ sở giáo dục đại học công lập và sự tiến bộ trong học tập, rèn luyện và sự trưởng thành của sinh viên.*

Các yếu tố trực tiếp tham gia vào việc TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội, gồm: sự lãnh đạo, chỉ đạo của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy ở cơ sở giáo dục ĐHCL đối với việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch TTNQ của Đảng cho sinh viên; trình độ, phẩm chất, uy tín, năng lực, kinh nghiệm công tác tuyên truyền của đội ngũ BCV, cán bộ tổ chức các hoạt động TTNQ của Đảng cho sinh viên; việc chuyển tải, làm rõ, sâu sắc nội dung của nghị quyết; việc sử dụng hình thức, phương pháp TTNQ của Đảng cho sinh viên; nhận thức và sự tham gia của sinh viên; sự tham gia của các chi bộ, cơ quan, đơn vị, tổ chức, cán bộ, đảng viên cơ sở giáo dục ĐHCL; cơ sở vật chất, công nghệ phục vụ TTNQ của Đảng cho sinh viên.

#### ***2.2.2.2. Những yếu tố quy định chất lượng tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội***

*Một là*, tính đúng đắn, khoa học của nghị quyết của Đảng; tình hình phát triển, vị thế, uy tín của đất nước; sự phấn khởi của nhân dân; môi trường học tập, rèn luyện của cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội; sự phấn khởi, tự hào của sinh viên.

Nghị quyết của Đại hội Đảng, của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị là kết tinh trí tuệ tập thể các đại biểu tham dự Đại hội Đảng, các ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, ủy viên Bộ Chính trị. Những cán bộ này được lựa chọn rất kỹ, nghiêm ngặt, là những tinh hoa về mọi mặt của Đảng. Các nghị quyết được chuẩn bị chu đáo, thảo luận sâu sắc, dân chủ, nên

nội dung các nghị quyết có tính đúng đắn, khoa học rất cao. Điều này rất thuận lợi cho việc TTNQ cho mọi đối tượng trong xã hội nói chung, sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội nói riêng.

Bên cạnh đó, qua 40 năm đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, đất nước đã đạt được thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử về kinh tế - xã hội, QP,AN, đối ngoại; đời sống của nhân dân được nâng lên một bước lớn; vị thế, uy tín của đất nước trên trường quốc tế được nâng lên. Nhân dân nói chung, sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội nói riêng, rất phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tiếp nhận và tích cực tham gia thực hiện nghị quyết của Đảng. Qua 40 năm đổi mới, nhất là trong những thập niên gần đây, các cơ sở giáo dục đại học trong cả nước nói chung, ở thành phố Hà Nội nói riêng được đổi mới mạnh mẽ về mọi mặt; môi trường học tập và rèn luyện của sinh viên được cải thiện rất lớn. Sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội rất phấn khởi, tự hào được học tập, rèn luyện trong cơ sở giáo dục ĐHCL ở Thủ đô. Đây là những yếu tố rất căn bản để việc TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội đạt chất lượng.

*Hai là*, chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ và tập thể lãnh đạo, quản lý cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội; của chi ủy, chi bộ, trực thuộc đảng ủy, các khoa, đơn vị của cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội và của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc.

Theo Quy định số 125-QĐ/TW ngày 10/10/2023 của Ban Bí thư “về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các đơn vị sự nghiệp công lập”, một trong những chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ trong cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội, các chi ủy, chi bộ trực thuộc đảng ủy là nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên thành công dân tốt; có trình độ trí tuệ cao; phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống mẫu mực; phục vụ tốt sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Luật Giáo dục đại học hiện hành cũng quy định chức năng, nhiệm vụ nêu trên của cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội. Điều này đòi hỏi đảng ủy, đảng bộ, các chi ủy, chi bộ trực thuộc vươn lên mạnh mẽ thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, trong đó, có nâng cao chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên. Bên cạnh đó, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng ủy, tập thể lãnh đạo, quản lý của cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội có chức

năng, nhiệm vụ tham mưu, giúp việc đảng ủy, tập thể lãnh đạo, quản lý thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ này.

*Ba là*, sự lãnh đạo, chỉ đạo của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy, cơ quan quản lý Bộ, ngành, UBND thành phố Hà Nội trực tiếp quản lý cơ sở giáo dục ĐHCL; sự phối hợp quản lý của các cơ quan này đối với hoạt động của các cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội.

Phần lớn cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý; một số cơ sở do bộ, ngành trực tiếp quản lý trong tổng thể quản lý chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo; có cơ sở do UBND Thành phố Hà Nội quản lý, như Đại học Thủ đô Hà Nội.

Theo Điều 6, Luật Giáo dục đại học năm 2025, UBND thành phố Hà Nội thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục đại học theo phân cấp của Chính phủ; hỗ trợ phát triển cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn; kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giáo dục của cơ sở giáo dục đại học tại địa phương; thực hiện xã hội hóa giáo dục đại học; bảo đảm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục đại học tại địa phương. Như vậy, hoạt động nêu trên của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy, cơ quan quản lý bộ, ngành, UBND thành phố Hà Nội quy định chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội.

*Bốn là*, đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy, ban giám đốc, ban giám hiệu cơ sở giáo dục ĐHCL; các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc của các tổ chức này; cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, đội ngũ cán bộ, đảng viên của cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội.

Đây là chủ thể TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội; quy định chủ yếu nhất chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội. Chất lượng này bao gồm: chất lượng xây dựng, ban hành các quyết định, việc thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm...; chất lượng BCV về nội dung nghị quyết; chất lượng cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, đội ngũ đảng viên của đảng bộ trong cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội.

*Năm là*, hình thức, phương pháp TTNQ của Đảng cho sinh viên.

Đây là yếu tố trực tiếp tác động đến hiệu quả tiếp nhận, mức độ hứng thú và khả năng vận dụng nội dung nghị quyết trong thực tiễn học tập, rèn

luyện. Trong điều kiện hiện nay, việc lựa chọn và sử dụng linh hoạt, đa dạng các hình thức như hội nghị quán triệt, sinh hoạt chuyên đề, diễn đàn, tọa đàm, hoạt động ngoại khóa, tuyên truyền trên nền tảng số, kết hợp với các phương pháp thuyết trình, đối thoại, thảo luận, gợi mở vấn đề và ứng dụng công nghệ thông tin, góp phần nâng cao tính hấp dẫn, tính tương tác và sức thuyết phục của hoạt động tuyên truyền.

*Sáu là*, sinh viên của các cơ sở giáo dục ĐHCL, sự phối hợp quản lý của UBND thành phố Hà Nội.

Đây là chất lượng của đối tượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội, gồm: nhận thức, tinh thần, thái độ tiếp thu nghị quyết của Đảng; thảo luận, tranh luận, viết thu hoạch... Chất lượng này tốt thì chất lượng TTNQ được nâng lên; chất lượng này không tốt thì mọi hoạt động TTNQ dù rất tốt, chất lượng TTNQ sẽ không cao.

*Bảy là*, phương tiện phục vụ; sự tham gia của các đoàn thể, tổ chức xã hội, cán bộ, viên chức trong các cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội vào TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở Thành phố.

Đây là những yếu tố không kém phần quan trọng, trong một số trường hợp, những yếu tố này có vai trò rất quan trọng đối với chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội.

### ***2.2.2.3. Tiêu chí đánh giá chất lượng tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội***

*Một là*, sự lãnh đạo, chỉ đạo của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy ở cơ sở giáo dục ĐHCL đối với việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch TTNQ của Đảng cho sinh viên; sự tham gia của sinh viên vào việc TTNQ.

Sử dụng tiêu chí này để đánh giá chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội cần quan tâm đến việc đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy trong cơ sở giáo dục ĐHCL quán triệt lĩnh hội nội dung nghị quyết của Đảng qua hội nghị quán triệt nghị quyết do cấp ủy cấp trên tổ chức (đối với nghị quyết đại hội đảng bộ, nghị quyết của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy ở cơ sở giáo dục ĐHCL, đảng ủy viên, ủy viên ban thường vụ đảng ủy đã nắm chắc nội dung nghị quyết qua quá trình thảo luận, quyết định ban hành nghị quyết).

Xem xét việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch của đảng ủy về TTNQ của Đảng cho sinh viên và sự tham gia của sinh viên.

*Hai là*, trình độ, phẩm chất, uy tín, năng lực, kinh nghiệm công tác tuyên truyền, nhất là TTNQ của Đảng của đội ngũ BCV, cán bộ tổ chức các hoạt động TTNQ của Đảng cho sinh viên.

Đây là tiêu chí quan trọng hàng đầu liên quan trực tiếp đến chất lượng, quyết định chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội. Để tuyên truyền đạt chất lượng, trước hết, đội ngũ BCV phải có chất lượng tốt, có trình độ mọi mặt, phẩm chất, uy tín, đặc biệt là năng lực và kinh nghiệm công tác tuyên truyền.

Đội ngũ BCV của cơ sở giáo dục ĐHCL, gồm: bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ đảng ủy, cán bộ ban tuyên giáo đảng ủy trong cơ sở giáo dục ĐHCL, cán bộ phòng công tác sinh viên và cán bộ, BCV của đảng ủy cấp trên... TTNQ của Đảng cho sinh viên, tốt nhất là bí thư hoặc phó bí thư đảng ủy cơ sở giáo dục ĐHCL hoặc ủy viên ban thường vụ đảng ủy cấp trên của đảng bộ trong cơ sở giáo dục ĐHCL. Những cán bộ này là BCV trong các hội nghị quán triệt nghị quyết của Đảng cho toàn thể sinh viên của cơ sở giáo dục ĐHCL.

Sử dụng tiêu chí này để đánh giá chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL, trước hết, cần xem xét trình độ mọi mặt của BCV, nhất là trình độ LLCT, đặc biệt là trình độ lý luận, thực tiễn về xây dựng Đảng; nắm chắc hoạt động của đảng bộ, hoạt động của cơ sở giáo dục ĐHCL, của các đoàn thể, tổ chức xã hội, sinh viên trong cơ sở giáo dục ĐHCL; có phẩm chất tốt (phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống), có uy tín trong cán bộ, đảng viên của cơ sở giáo dục ĐHCL và trong sinh viên. Đặc biệt, BCV phải có năng lực kinh nghiệm công tác tuyên truyền, nhất là TTNQ của Đảng.

Sử dụng tiêu chí này để đánh giá chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL còn phải xem xét trình độ, phẩm chất, uy tín, năng lực, kinh nghiệm công tác tuyên truyền của những cán bộ tổ chức và chủ trì sử dụng các hình thức, phương pháp khác trong TTNQ của Đảng cho sinh viên nêu trên. Trong đó, đặc biệt coi trọng xem xét năng lực tổ chức thực hiện các hình thức, phương pháp TTNQ của những cán bộ này.

*Ba là*, việc chuyên tải, làm rõ, sâu sắc nội dung của nghị quyết có tính thuyết phục sinh viên.

Sử dụng tiêu chí này để đánh giá chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL cần xem xét việc:

*Luận giải, làm rõ, sâu sắc căn cứ xây dựng và ban hành* nghị quyết của Đảng và quá trình xây dựng, ban hành nghị quyết.

*Luận giải, làm rõ phần thứ nhất của nghị quyết* (phần đánh giá thực trạng trong nghị quyết); việc nhấn mạnh ưu điểm, kết quả, thành tựu; phân tích khuyết điểm, hạn chế, nhấn mạnh khuyết điểm, hạn chế chủ yếu.

*Luận giải, làm rõ phần thứ hai của nghị quyết* (phần nguyên nhân, kinh nghiệm): việc gắn kết thực trạng với nguyên nhân, kinh nghiệm; việc phân tích các kinh nghiệm.

*Luận giải, làm rõ phần thứ ba của nghị quyết* (phần mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp): việc phân tích bối cảnh quốc tế, khu vực, trong nước thời gian tới được đề cập trong nghị quyết; mục tiêu, phương hướng, những căn cứ xác định mục tiêu, phương hướng, việc phân tích từng phương hướng và nhấn mạnh phương hướng trọng yếu.

Luận giải, làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn của các nhiệm vụ, giải pháp do nghị quyết xác định; xác định rõ những nội dung chủ yếu của từng nhiệm vụ, giải pháp, nhấn mạnh giải pháp trọng tâm, đột phá.

Xem xét việc liên hệ các nội dung của nghị quyết với cơ sở giáo dục ĐHCL, nơi sinh viên đang theo học; việc nhấn mạnh những nội dung về tư tưởng chính trị, giáo dục và đào tạo và những nội dung liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ của cơ sở giáo dục ĐHCL.

*Xem xét việc thảo luận* nội dung của nghị quyết, xây dựng và thông qua chương trình hành động thực hiện nghị quyết của các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội, các lớp học của sinh viên trong cơ sở giáo dục ĐHCL.

Đối với việc TTNQ của Đảng cho sinh viên (ngoài việc tổ chức các hội nghị TTNQ) cần xem xét việc tổ chức, điều hành các hoạt động TTNQ của cán bộ được giao nhiệm vụ; diễn biến các hoạt động này, định hướng hoạt động của sinh viên tham gia thực hiện nghị quyết.

*Bốn là*, việc sử dụng hình thức, phương pháp TTNQ của Đảng cho sinh viên.

Sử dụng tiêu chí này để đánh giá chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL, cần xem xét, đánh giá việc lựa chọn và sử dụng hợp lý, phù hợp các hình thức, phương pháp TTNQ của Đảng cho sinh viên đối với từng tập thể, đối tượng sinh viên, như: TTNQ cho toàn thể sinh viên cơ sở giáo dục ĐHCL; sinh viên ở một khối nào đó, như năm thứ nhất, thứ hai..., cần chọn hình thức tổ chức hội nghị và sử dụng phương pháp tuyên truyền miệng trực tiếp hoặc trực tuyến... đối với các hoạt động TTNQ khác cần lựa chọn hình thức, phương pháp thích hợp, đem lại hiệu quả.

Xem xét, đánh giá việc sử dụng kết hợp các phương pháp TTNQ của Đảng cho sinh viên của BCV; của cán bộ được giao nhiệm vụ tổ chức, chủ trì thực hiện các hoạt động TTNQ của Đảng cho sinh viên.

*Năm là*, sự tham gia của các chi bộ trực thuộc, đảng viên, cơ quan, đơn vị, tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội, cán bộ, công chức của cơ sở giáo dục ĐHCL vào việc TTNQ; cơ sở vật chất, công nghệ phục vụ TTNQ của Đảng cho sinh viên.

Xem xét, đánh giá việc phối hợp giữa các chi bộ, đảng viên với đảng ủy ở cơ sở giáo dục ĐHCL trong TTNQ cho sinh viên.

Xem xét, đánh giá sự tham gia của ban giám đốc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội, cán bộ, công chức của cơ sở giáo dục ĐHCL vào việc TTNQ của Đảng cho sinh viên theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.

Xem xét, đánh giá việc bảo đảm cơ sở vật chất, công nghệ phục vụ TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL, gồm: cơ sở vật chất, như tài liệu về nội dung nghị quyết, tài liệu tham khảo, hội trường, phương tiện nghe, nhìn, các báo cáo minh họa, chương trình văn nghệ, các điều kiện cần thiết khác.

Xem xét việc sử dụng công nghệ hiện đại trong TTNQ của Đảng cho sinh viên của BCV, bộ phận phục vụ...

*Sáu là*, kết quả, tác dụng của TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội.

Đây là tiêu chí, thước đo quan trọng nhất, là thước đo thực tiễn đánh giá đúng đắn, hiệu quả việc TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội.

Sử dụng tiêu chí này để đánh giá chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL cần:

Xem xét, đánh giá sự chuyển biến nhận thức, tư tưởng chính trị của sinh viên sau các cuộc TTNQ của Đảng, thể hiện ở: sinh viên tích cực tham gia thực hiện nghị quyết của Đảng; tham gia thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ sở giáo dục ĐHCL; tham gia các hoạt động của lớp, của cơ sở giáo dục ĐHCL, sinh viên đang theo học; sự tiến bộ của sinh viên trong học tập, rèn luyện và sự trưởng thành của sinh viên qua TTNQ của Đảng.

Xem xét, đánh giá tác dụng của việc TTNQ của Đảng cho sinh viên, sự tham gia vào công việc này của các cơ quan, đơn vị, tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội, cán bộ, công chức của cơ sở giáo dục ĐHCL đối với nâng cao hiệu quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, tổ chức này.

## Tiểu kết chương 2

Sinh viên nói chung, sinh viên của các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội nói riêng là một bộ phận rất quan trọng, lực lượng dự bị, bổ sung cho đội ngũ trí thức, nâng cao chất lượng đội ngũ trí thức tương lai của đất nước trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước. Để thể hiện rõ, khẳng định và xứng đáng với vai trò này, đội ngũ sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội phải được đào tạo bài bản, hệ thống về tri thức và phải được giáo dục, rèn luyện bền bỉ, kiên trì về các phẩm chất chính trị, đức tính tốt đẹp, như: phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức, kỷ luật, thái độ với nhân dân, trách nhiệm với đất nước và dân tộc...

Tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội hiện nay là một việc rất quan trọng, là giải pháp rất cần thiết, đem lại hiệu quả cao về giáo dục, rèn luyện sinh viên về những phẩm chất, đức tính nêu trên. Công việc này đặc biệt quan trọng trong thời đại hiện nay - thời đại chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo - rất cần được nâng cao chất lượng. Đây là công việc rất cấp thiết hiện nay.

Để nâng cao chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội cần nhận thức sâu sắc những vấn đề chủ yếu về chất lượng truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội, như khái niệm, những yếu tố quy định, đặc biệt là tiêu chí đánh giá chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội do luận án đề xuất.

### Chương 3

## CHẤT LƯỢNG TUYÊN TRUYỀN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG CHO SINH VIÊN CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC CÔNG LẬP Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

### 3.1. THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG TUYÊN TRUYỀN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG CHO SINH VIÊN CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC CÔNG LẬP Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI

#### 3.1.1. Ưu điểm

*Một là, sự lãnh đạo, chỉ đạo của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội đối với việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch TTNQ của Đảng cho sinh viên được coi trọng, kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm, sinh viên tích cực tham gia.*

Trong những năm qua, đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội đã thể hiện rõ vai trò lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, trực tiếp và thường xuyên đối với công tác TTNQ của Đảng cho sinh viên. Ngay sau khi các nghị quyết quan trọng của Đảng được ban hành, nhất là các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của Thành ủy Hà Nội và cấp ủy cấp trên, nhất là Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVII và XVIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội lần thứ III, Chương trình hành động của ngành Giáo dục và Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ của các ĐHCL, đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy các nhà trường đã nhanh chóng tổ chức tham dự đầy đủ các hội nghị quán triệt, học tập nghị quyết do cấp ủy cấp trên tổ chức. Thông qua các hội nghị này, đội ngũ đảng ủy viên, ủy viên ban thường vụ đảng ủy đã trực tiếp tiếp thu, lĩnh hội đầy đủ, toàn diện những nội dung cốt lõi, những điểm mới, trọng tâm và những yêu cầu đặt ra trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết.

Đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy chú trọng tổ chức nghiên cứu, thảo luận, trao đổi sâu sắc về nội dung nghị quyết trong nội bộ cấp ủy. Thông qua các cuộc họp, hội nghị chuyên đề, các đồng chí đảng ủy viên, ủy viên ban thường vụ đảng ủy đã phân tích, làm rõ ý nghĩa lý luận và thực tiễn của nghị quyết, đồng thời liên hệ với điều kiện cụ thể của nhà trường. Quá trình thảo

luận dân chủ, trách nhiệm giúp cấp ủy nắm chắc tinh thần, nội dung và phương hướng triển khai nghị quyết, tạo sự đồng thuận cao trong lãnh đạo, chỉ đạo.

Trên cơ sở quán triệt, lĩnh hội đầy đủ nội dung nghị quyết, đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy các nhà trường đã chủ động cụ thể hóa nghị quyết thành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và đặc thù của từng cơ sở giáo dục. Các nghị quyết, kế hoạch, chương trình hành động, đề án, hướng dẫn triển khai được xây dựng tương đối chặt chẽ, khoa học, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, tiến độ thực hiện và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng tổ chức, đơn vị, cá nhân. Nhờ đó, việc TTNQ của Đảng cho sinh viên được triển khai có hệ thống, tránh tình trạng chông chéo.

Chỉ tính riêng từ năm 2023-2025, Đảng ủy Trường Đại học Thủy Lợi đã tổ chức 8 buổi học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và lịch sử, đường lối lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, triển khai học tập và nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, học tập và tìm hiểu pháp luật bằng những cách làm sáng tạo, thiết thực, sinh động phù hợp với tâm lý của sinh viên thông qua việc tổ chức hình thức thi: tìm hiểu, trắc nghiệm về chủ nghĩa Mác - Lênin, rung chuông vàng, hội diễn sân khấu hóa... thu hút đông đảo hội viên, sinh viên tham gia và đạt được hiệu quả tốt [27, tr.7]. Đảng ủy Trường Đại học Điện lực đã xây dựng kế hoạch và chỉ đạo tổ chức triển khai 8 hội nghị học tập, quán triệt và thực hiện các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và các hội nghị của Đảng ủy Khối một cách nghiêm túc và hiệu quả tới 1.529 lượt đảng viên, cán bộ chủ chốt và quần chúng ưu tú của Nhà trường với tinh thần coi đây là những đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng có ý nghĩa, tầm quan trọng nhằm tạo sự chuyển biến về nhận thức, thống nhất ý chí, hành động trong Đảng và sự đồng thuận cao trong toàn trường để đưa các nghị quyết của Đảng vào thực tiễn hoạt động của Nhà trường [92, tr.3]. Đảng ủy Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội tổ chức 40 buổi nói chuyện chuyên đề với sự tham gia của hơn 20.000 lượt hội viên, sinh viên. Tổ chức 08 hội nghị quán triệt Nghị quyết Đại hội Đoàn, Hội các cấp. Quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và nghị quyết Đại hội Hội Sinh viên các cấp đến 100% hội viên, sinh viên trong trường [107, tr.6].

Đồng thời, đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy các cơ sở giáo dục ĐHCĐ trên địa bàn thành phố Hà Nội đã chủ động, sáng tạo cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Thành ủy, của Đảng ủy Khối bằng các chương trình hành động, nghị quyết chuyên đề, nghị quyết, kế hoạch phù hợp với điều kiện và nhiệm vụ chính trị của từng trường nói chung và TTNQ nói riêng cho sinh viên. Nội dung tuyên truyền được xác định là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh trong nhà trường.

Đảng ủy Học viện Tài chính xây dựng Nghị quyết chuyên đề về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, sinh viên trong tình hình mới; Kế hoạch số 238-KH/ĐU ngày 8/10/2021 Hội nghị quán triệt và thực hiện các quy định thi hành điều lệ Đảng của Ban Chấp hành Trung ương; Kế hoạch số 240-KH/ĐU ngày 10/08/2022 Học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII... Đảng ủy Trường Đại học Mở - Địa chất ban hành Chương trình 01-CTr/ĐU về phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, xây dựng Đảng và kiểm tra, giám sát giai đoạn 2020-2025. Đại học Kinh tế quốc dân ban hành Quyết định số 756/QĐ-ĐHKTQĐ ngày 06/6/2025 về Quy chế công tác người học tại Đại học Kinh tế quốc dân. Đảng ủy Trường Đại học Mở Hà Nội ban hành Chương trình số 01-CTr/ĐU ngày 23/7/2020 về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết số 162-NQ/ĐU ngày 28/12/2022 về tập trung lãnh đạo thực hiện chuyển đổi số tại trường Đại học Mở Hà Nội giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030. Đảng ủy Học viện Ngân hàng ban hành Kết luận số 349-KL/ĐUNH ngày 03/8/2022 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 02/NQ/ĐUNH ngày 19/7/2017 của Đảng ủy cơ quan Ngân hàng Trung ương về nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong Đảng bộ cơ quan Ngân hàng Trung ương. Đảng ủy Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã xây dựng và ban hành 06 nghị quyết chuyên đề [78, tr.10], trong đó có Nghị quyết số 05-NQ/ĐU ngày 28/4/2020 về “Tăng cường đoàn kết xây dựng Đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong sạch, vững mạnh theo tư tưởng,

đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Nghị quyết số 33-NQ/ĐU ngày 01/8/2023 về “Tiếp tục tăng cường công tác tư tưởng trong tình hình mới”...

Các cơ sở giáo dục ĐHCL đã ban hành và triển khai các quy định, quy chế liên quan trực tiếp đến công tác sinh viên, qua đó góp phần tạo nền tảng kỷ cương, nề nếp như: Quy định về quản lý sinh viên; Quy định về đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên; Quy định đối với Ban cán sự lớp; Quy định về sinh viên nội trú; Quy định về sinh viên ngoại trú, Quy tắc ứng xử của người học... Tất cả những quy định này đều được phổ biến, quán triệt rộng rãi đến sinh viên. Các trường tổ chức triển khai đến sinh viên ký cam kết không vi phạm quy chế thi, cho thấy rất chú trọng gắn tuyên truyền, giáo dục với xây dựng ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong sinh viên. Điển hình như: Đại học Dược Hà Nội, Trường Đại học Thủy Lợi, 100% sinh viên ký cam kết không vi phạm quy chế thi [27, tr.11-12], [27, tr.12]...

Thực tế cho thấy, khả năng tiếp nhận nội dung nghị quyết của Đảng của sinh viên nhìn chung khá tốt, thể hiện ở việc sinh viên không chỉ dừng lại ở việc ghi nhớ các nội dung cơ bản, mà còn bước đầu hiểu được những vấn đề cốt lõi, trọng tâm của nghị quyết. Với nền tảng kiến thức khoa học, tư duy logic và khả năng tiếp cận thông tin nhanh chóng, sinh viên có điều kiện thuận lợi để phân tích, liên hệ nội dung nghị quyết với thực tiễn phát triển của đất nước, của địa phương và của chính môi trường học tập, rèn luyện trong nhà trường.

Tinh thần tranh luận, thảo luận và phản biện của sinh viên trong quá trình học tập nghị quyết của Đảng ngày càng được phát huy. Trong các buổi học tập, tọa đàm, sinh hoạt chuyên đề, nhiều sinh viên mạnh dạn trao đổi, đặt câu hỏi, bày tỏ quan điểm cá nhân về những vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra từ nội dung nghị quyết. Thông qua quá trình tranh luận, thảo luận, sinh viên không chỉ làm rõ hơn nội dung nghị quyết, mà còn rèn luyện tư duy phản biện, khả năng lập luận khoa học và bản lĩnh chính trị trong tiếp cận các vấn đề chính trị - xã hội.

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, 82,73% số ý kiến đánh giá sự lãnh đạo, chỉ đạo của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy ở cơ sở giáo dục ĐHCL đối với việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch TTNQ Đảng cho sinh viên; sự tham gia của sinh viên vào việc TTNQ là tốt [phụ lục 6]. Kết quả này phản ánh tương đối rõ nét sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm của cấp ủy các nhà trường đối với công tác

TTNQ của Đảng cho sinh viên, qua đó tạo điều kiện thuận lợi để sinh viên tiếp cận, học tập và tham gia vào các hoạt động quán triệt nghị quyết.

*Hai là, đa số đội ngũ BCV và cán bộ tổ chức các hoạt động TTNQ của Đảng có trình độ chuyên môn, bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, uy tín và kinh nghiệm công tác.*

Thực tiễn tại các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội cho thấy, đội ngũ BCV tham gia TTNQ của Đảng cho sinh viên được hình thành từ nhiều nguồn khác nhau, bao gồm: bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ đảng ủy, cán bộ ban tuyên giáo đảng ủy trong nhà trường; cán bộ phòng công tác sinh viên; cán bộ, BCV của đảng ủy cấp trên; cùng một số giảng viên LLCT, cán bộ có kinh nghiệm trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng... Đội ngũ BCV đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn theo Quyết định số 907-QĐ/BTGDVTW, ngày 17/9/2025 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương về việc ban hành Quy chế hoạt động BCV, tuyên truyền viên của Đảng. Đây là lực lượng nòng cốt trực tiếp tham gia tổ chức, triển khai các hoạt động TTNQ của Đảng cho sinh viên.

Trong đó, nhiều cơ sở giáo dục ĐHCL đã phát huy tốt vai trò của bí thư, phó bí thư đảng ủy nhà trường, các đồng chí ủy viên ban thường vụ đảng ủy cấp trên làm BCV trực tiếp tại các hội nghị quán triệt nghị quyết cho toàn thể sinh viên. Đây là một ưu điểm nổi bật, bởi những cán bộ này không chỉ nắm vững nội dung nghị quyết mà còn hiểu sâu sắc tình hình thực tiễn của nhà trường, đặc điểm của sinh viên và yêu cầu nhiệm vụ chính trị đặt ra trong từng giai đoạn. Điển hình như: Trường Đại học Kinh tế quốc dân đã tổ chức Hội nghị quán triệt Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và chuyên đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc” với BCV là đồng chí Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng trường [108].

Đa số BCV và cán bộ tổ chức các hoạt động TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội đều được đào tạo cơ bản, có trình độ đại học, sau đại học, trong đó có nhiều đồng chí có học hàm phó giáo sư, giáo sư, nhiều đồng chí được bồi dưỡng cao cấp, trung cấp LLCT, có kiến thức vững vàng về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng. Đặc biệt, nhiều BCV có trình độ lý luận và thực tiễn

sâu về công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức, công tác tư tưởng, từ đó có khả năng phân tích, làm rõ những nội dung cốt lõi, những điểm mới và ý nghĩa thực tiễn của nghị quyết đối với sinh viên.

Bên cạnh đó, đội ngũ BCV và cán bộ tổ chức các hoạt động TTNQ cơ bản nắm vững tình hình hoạt động của đảng bộ nhà trường, của các đơn vị trực thuộc, của các tổ chức đoàn thể và phong trào sinh viên. Nhờ hiểu rõ môi trường giáo dục, đặc điểm tâm lý, nhu cầu và xu hướng phát triển của sinh viên, các BCV có điều kiện liên hệ, minh họa nội dung nghị quyết bằng những ví dụ cụ thể, sinh động, gắn với thực tiễn học tập và rèn luyện của sinh viên. Điều này góp phần làm cho nội dung tuyên truyền trở nên gần gũi, dễ tiếp thu, hạn chế tình trạng truyền đạt mang tính lý thuyết, khô cứng, thiếu hấp dẫn.

Nhìn chung, đội ngũ BCV và cán bộ tổ chức các hoạt động TTNQ của Đảng cho sinh viên có lập trường tư tưởng vững vàng, trung thành với mục tiêu, lý tưởng của Đảng, gương mẫu trong học tập, công tác, có đạo đức, lối sống trong sạch, lành mạnh, có tinh thần trách nhiệm cao, tận tụy với công việc, được cán bộ, đảng viên và sinh viên tin tưởng, tôn trọng. Uy tín của đội ngũ BCV không chỉ được hình thành từ chức vụ, vị trí công tác mà còn từ năng lực chuyên môn, phong cách làm việc và sự gương mẫu trong thực tiễn.

Đặc biệt, đội ngũ BCV và cán bộ tổ chức các hoạt động TTNQ của Đảng cho sinh viên ngày càng được tích lũy kinh nghiệm trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và TTNQ. Thông qua việc thường xuyên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, các hội nghị, hội thảo chuyên đề, cũng như qua thực tiễn tổ chức các hoạt động tuyên truyền, đội ngũ này từng bước nâng cao kỹ năng thuyết trình, kỹ năng truyền đạt, kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng tương tác với sinh viên. Nhờ đó, chất lượng các buổi TTNQ ngày càng được cải thiện, hạn chế tình trạng đọc chép, áp đặt, một chiều.

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, 84,97% số ý kiến đánh giá trình độ, phẩm chất, uy tín, năng lực, kinh nghiệm công tác tuyên truyền, nhất là TTNQ của Đảng của đội ngũ BCV, cán bộ tổ chức các hoạt động TTNQ của Đảng cho sinh viên là tốt [phụ lục 6]. Nhiều BCV có khả năng vận dụng kiến thức liên ngành, kết hợp giữa LLCT với kiến thức khoa học, công nghệ, kinh tế, văn hóa, xã hội để làm rõ nội dung nghị quyết

của Đảng một cách sinh động, thuyết phục, phù hợp với tư duy và tâm lý của sinh viên. Cùng với đó, năng lực truyền đạt của đội ngũ BCV từng bước được cải thiện. Nhiều BCV đã chủ động đổi mới phương pháp tuyên truyền, chuyển từ lối truyền đạt một chiều sang tăng cường trao đổi, đối thoại, gợi mở vấn đề, khuyến khích sinh viên tham gia thảo luận, phản biện. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các phương tiện trình chiếu, tài liệu điện tử, hình ảnh, video minh họa trong TTNQ ngày càng phổ biến, góp phần nâng cao hiệu quả tiếp nhận thông tin của sinh viên, tạo hứng thú và sự chủ động trong quá trình học tập, nghiên cứu nghị quyết của Đảng.

Không chỉ dừng lại ở vai trò của BCV trực tiếp truyền đạt nghị quyết, các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội còn chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ tổ chức, chủ trì và điều phối các hình thức, phương pháp TTNQ đa dạng, phong phú. Đội ngũ này bao gồm cán bộ ban tuyên giáo đảng ủy, phòng công tác sinh viên, cán bộ Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và các đơn vị liên quan. Họ giữ vai trò quan trọng trong việc thiết kế chương trình, xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị, tọa đàm, diễn đàn, cuộc thi, hoạt động ngoại khóa và các hình thức tuyên truyền trên nền tảng số.

Thực tiễn cho thấy, nhiều cán bộ tổ chức TTNQ có năng lực quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện tốt, bảo đảm các hoạt động tuyên truyền được triển khai khoa học, linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của từng nhà trường. Họ chủ động phối hợp giữa các đơn vị, huy động các nguồn lực, lựa chọn hình thức, phương pháp phù hợp, góp phần nâng cao hiệu quả TTNQ cho sinh viên.

*Ba là, nội dung nghị quyết của Đảng được chuyển tải đến sinh viên một cách rõ ràng, có trọng tâm, gắn với thực tiễn và được phân tích sâu sắc, giúp sinh viên dễ tiếp thu, hiểu đúng và vận dụng hiệu quả trong học tập, rèn luyện.*

Trong những năm qua, công tác TTNQ của Đảng cho sinh viên tại các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội đã có nhiều đổi mới về nội dung và phương thức truyền đạt, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục chính trị, tư tưởng. Một trong những ưu điểm nổi bật là nội dung các nghị quyết của Đảng được chuyển tải đến sinh viên một cách rõ ràng, có trọng tâm, trọng điểm, gắn chặt với thực tiễn và được phân tích, luận giải sâu sắc. Nhờ đó, sinh viên có điều kiện tiếp cận, nhận thức đúng đắn bản chất, ý nghĩa và yêu cầu của nghị

quyết, từ đó nâng cao khả năng vận dụng vào học tập và rèn luyện. Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, 87,41% số ý kiến đánh giá việc chuyển tải, làm rõ, sâu sắc nội dung của nghị quyết có tính thuyết phục sinh viên là tốt [phụ lục 6]. Tỷ lệ đánh giá tích cực ở mức cao phản ánh nỗ lực của các cơ sở giáo dục ĐHCL trong việc đổi mới nội dung và cách thức truyền đạt, gắn lý luận với thực tiễn, từ đó nâng cao hiệu quả giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên.

Trước hết, trong quá trình TTNQ, đội ngũ BCV chú trọng làm rõ căn cứ xây dựng và ban hành nghị quyết của Đảng cũng như quá trình xây dựng, hoàn thiện và ban hành nghị quyết. Các nội dung liên quan đến bối cảnh quốc tế, khu vực, trong nước; những yêu cầu khách quan từ thực tiễn phát triển đất nước; những đòi hỏi từ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới được trình bày một cách hệ thống, dễ hiểu. Thông qua đó, sinh viên nhận thức được rằng, nghị quyết của Đảng không phải là sản phẩm mang tính chủ quan, áp đặt mà được xây dựng trên cơ sở tổng kết sâu sắc thực tiễn, kế thừa và phát triển lý luận, phản ánh đúng quy luật vận động của xã hội và yêu cầu phát triển của đất nước.

Bên cạnh việc làm rõ căn cứ xây dựng nghị quyết, quá trình xây dựng, thảo luận, lấy ý kiến, hoàn thiện và ban hành nghị quyết cũng được đội ngũ BCV giới thiệu, phân tích tương đối đầy đủ. Điều này giúp sinh viên hiểu rõ tính dân chủ, khoa học, chặt chẽ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, đồng thời nâng cao niềm tin đối với vai trò lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp cách mạng. Việc nắm được quy trình xây dựng nghị quyết cũng góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm của sinh viên trong việc học tập, nghiên cứu và thực hiện nghị quyết.

Trong nội dung tuyên truyền, phần thứ nhất của nghị quyết (đánh giá thực trạng) được đội ngũ BCV đặc biệt quan tâm làm rõ. Các ưu điểm, kết quả, thành tựu đạt được trong từng lĩnh vực, từng giai đoạn phát triển được trình bày cụ thể, có dẫn chứng sinh động, gắn với thực tiễn của đất nước, của địa phương và của ngành giáo dục và đào tạo. Thông qua đó, sinh viên có điều kiện nhận thức đầy đủ những thành quả của công cuộc đổi mới, vai trò lãnh đạo của Đảng và sự nỗ lực của toàn xã hội trong quá trình phát triển đất nước. Đồng thời, các hạn chế, khuyết điểm và những tồn tại trong thực tiễn

cũng được phân tích thẳng thắn, khách quan, có trọng tâm. Cách tiếp cận này giúp sinh viên hình thành tư duy khoa học, biện chứng, tránh nhìn nhận phiến diện, một chiều, đồng thời nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc góp phần khắc phục những hạn chế, yếu kém.

Đối với phần thứ hai của nghị quyết (nguyên nhân và kinh nghiệm), nội dung tuyên truyền đã chú trọng làm rõ mối quan hệ chặt chẽ giữa thực trạng và nguyên nhân, giữa kết quả đạt được và những yếu tố tác động. Các nguyên nhân khách quan, chủ quan được phân tích cụ thể, có hệ thống, giúp sinh viên hiểu rõ vì sao đạt được thành tựu, vì sao còn tồn tại hạn chế. Trên cơ sở đó, những bài học kinh nghiệm được rút ra một cách khoa học, thiết thực, có giá trị định hướng cho hoạt động trong giai đoạn tiếp theo. Việc phân tích sâu các kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghị quyết cũng được đội ngũ BCV quan tâm. Những kinh nghiệm về phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy, về huy động sức mạnh của HTCT, về đổi mới phương thức quản lý, về phát huy vai trò của nhân dân và thế hệ trẻ được trình bày rõ ràng, gắn với thực tiễn.

Đối với phần thứ ba của nghị quyết (mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp), nội dung tuyên truyền được triển khai tương đối toàn diện, có chiều sâu. Đội ngũ BCV đã phân tích rõ bối cảnh quốc tế, khu vực và trong nước trong thời gian tới, những thời cơ, thuận lợi và thách thức đặt ra đối với sự phát triển của đất nước. Trên cơ sở đó, các mục tiêu, phương hướng phát triển được lý giải một cách khoa học, làm rõ những căn cứ xác định mục tiêu, phương hướng và tính khả thi của từng nội dung. Các phương hướng lớn được phân tích cụ thể, có liên hệ thực tiễn, trong đó nhấn mạnh những phương hướng có ý nghĩa chiến lược lâu dài. Bên cạnh đó, các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu do nghị quyết xác định được làm rõ cả về cơ sở lý luận và thực tiễn, nội dung và phương thức thực hiện. Đội ngũ BCV chú trọng phân tích những giải pháp trọng tâm, đột phá, có tác động lan tỏa lớn, giúp sinh viên hiểu rõ vai trò của từng giải pháp trong việc hiện thực hóa mục tiêu nghị quyết.

Trên cơ sở xác định đúng trọng tâm nội dung, việc tổ chức thực hiện nội dung tuyên truyền được triển khai với những cách làm cụ thể, phù hợp với từng đối tượng sinh viên. Học viện Tài chính tổ chức cho 100% sinh viên học tập, quán triệt chuyên đề năm 2025; phát động và vận động đông đảo sinh viên

hưởng ứng Cuộc thi “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và Cuộc thi “Ánh sáng soi đường” [5, tr.6]. Đồng thời, duy trì sinh hoạt chuyên đề “Tự hào truyền thống sinh viên Việt Nam” với các nội dung như: ôn lại lịch sử, truyền thống học sinh, sinh viên và Hội Sinh viên Việt Nam trong các buổi sinh hoạt tập thể, sinh hoạt Câu lạc bộ... Ở Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, nội dung tuyên truyền được tổ chức theo đợt cao điểm, gắn với phong trào rèn luyện, tạo độ phủ rộng trong sinh viên: “Giai đoạn 2023-2025, tổ chức 04 đợt tuyên truyền cao điểm về phong trào “Sinh viên 5 tốt” cấp trường vào đầu mỗi kỳ học thu hút hơn 15.000 lượt hội viên, sinh viên tham gia [107, tr.4]; 100% sinh viên được học tập, tìm hiểu, quán triệt chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước [107, tr.18].

Một ưu điểm quan trọng khác là việc liên hệ chặt chẽ nội dung nghị quyết với thực tiễn của các cơ sở giáo dục ĐHCL, nơi sinh viên đang theo học. Các nội dung về xây dựng tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, về đổi mới giáo dục và đào tạo, về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, về trách nhiệm xã hội của trí thức trẻ được nhấn mạnh và phân tích sâu sắc. Thông qua đó, sinh viên nhận thức rõ vị trí, vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc thực hiện nghị quyết, gắn học tập, rèn luyện với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

Các nội dung cốt lõi, trọng tâm của nghị quyết được nhấn mạnh và gắn với những vấn đề thời sự, những yêu cầu thực tiễn của đất nước và các vấn đề sinh viên quan tâm (cơ hội học tập, việc làm, khởi nghiệp, phát triển khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, bảo vệ chủ quyền quốc gia, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc). Nhờ vậy, nghị quyết của Đảng được truyền tải đến sinh viên không mang tính áp đặt, khô cứng, mà trở nên gần gũi, dễ hiểu, có ý nghĩa thực tiễn rõ rệt; đồng thời tạo tiền đề để hình thành thái độ tích cực và động cơ đúng đắn trong học tập, rèn luyện.

Nội dung tuyên truyền được mở rộng theo hướng tích hợp các nội dung giáo dục chính trị - tư tưởng, góp phần củng cố bản lĩnh và “sức đề kháng” trước thông tin xấu độc. Công tác giáo dục ý thức QP,AN, ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo, biên giới được triển khai thường xuyên, liên tục với nội dung phong phú, qua đó khơi dậy lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, quyết tâm bảo vệ chủ quyền Tổ quốc trong thế hệ trẻ [4, tr.5] [6, tr.23] [27, tr.14] [54, tr.8] [92, tr.6]...

Đồng thời, các cơ sở giáo dục ĐHCL chú trọng tuyên truyền phản bác các hành vi lệch chuẩn, các nội dung xấu độc, vi phạm pháp luật, không phù hợp với thuần phong mỹ tục, văn hóa Việt Nam lan truyền trên mạng xã hội; nhìn chung các hoạt động nhằm vun đắp lý tưởng, rèn luyện đạo đức, tác phong cho sinh viên được thực hiện bài bản, khoa học và có hiệu quả. Theo hướng tăng cường quản lý, giáo dục sinh viên, một số đơn vị nhấn mạnh yêu cầu không để sinh viên bị lôi kéo vào những hành động thiếu lành mạnh, vi phạm pháp luật và trật tự an toàn xã hội [4, tr.6] [91, tr.2] [94, tr.17]...

Bên cạnh hoạt động tuyên truyền trực tiếp, việc tổ chức thảo luận nội dung nghị quyết trong các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội, các lớp học, các câu lạc bộ sinh viên cũng được quan tâm triển khai. Nhiều cơ sở giáo dục đã tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, tọa đàm, diễn đàn trao đổi, góp ý xây dựng chương trình hành động thực hiện nghị quyết. Thông qua thảo luận, sinh viên có điều kiện bày tỏ quan điểm, suy nghĩ, đề xuất sáng kiến, qua đó nâng cao tính chủ động, tích cực trong tiếp nhận và thực hiện nghị quyết.

Đối với hoạt động TTNQ ngoài các hội nghị tập trung, các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội còn chú trọng tổ chức nhiều hình thức đa dạng như hội thi tìm hiểu nghị quyết, diễn đàn trực tuyến, chuyên trang, chuyên mục trên website, mạng xã hội, hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm thực tiễn. Việc tổ chức, điều hành các hoạt động này được giao cho đội ngũ cán bộ có năng lực, kinh nghiệm, bảo đảm tính khoa học, linh hoạt và hiệu quả. Diễn biến các hoạt động tuyên truyền được theo dõi, đánh giá thường xuyên, kịp thời điều chỉnh nội dung, phương thức phù hợp với nhu cầu, tâm lý của sinh viên.

Thông qua các hoạt động tuyên truyền đa dạng, sinh viên không chỉ tiếp nhận thông tin một chiều mà còn được định hướng tham gia tích cực vào quá trình thực hiện nghị quyết. Nhiều phong trào học tập, nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, tình nguyện, bảo vệ môi trường, xây dựng văn hóa học đường được gắn với nội dung nghị quyết, góp phần chuyển hóa nhận thức thành hành động cụ thể.

Từ thực tiễn triển khai có thể khẳng định, việc chuyển tải, phân tích và làm rõ nội dung các nghị quyết của Đảng cho sinh viên tại các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội được thực hiện tương đối toàn diện, có chiều sâu

và ngày càng chuyên nghiệp. Nội dung tuyên truyền rõ ràng, có trọng tâm, gắn với thực tiễn, được luận giải khoa học đã tạo sức thuyết phục cao, giúp sinh viên dễ tiếp thu, hiểu đúng và vận dụng hiệu quả trong học tập, rèn luyện và hoạt động xã hội.

*Bốn là, sử dụng tương đối đa dạng, linh hoạt các hình thức và phương pháp TTNQ của Đảng, phù hợp với điều kiện thực tiễn và đặc điểm của sinh viên.*

Trong những năm qua, các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội đã có nhiều nỗ lực trong việc đổi mới và đa dạng hóa hình thức, phương pháp TTNQ của Đảng cho sinh viên, qua đó góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng. Thực tiễn cho thấy, việc lựa chọn và sử dụng các hình thức, phương pháp tuyên truyền ngày càng được thực hiện một cách hợp lý, phù hợp với từng đối tượng, từng nhóm sinh viên và điều kiện cụ thể của mỗi nhà trường.

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, 84,85% số ý kiến đánh giá việc sử dụng hình thức, phương pháp TTNQ của Đảng cho sinh viên là tốt [phụ lục 6]. Kết quả này phản ánh sự quan tâm của các cấp ủy và đội ngũ BCV trong việc lựa chọn, vận dụng đa dạng các hình thức, phương pháp tuyên truyền phù hợp với từng nhóm đối tượng sinh viên. Theo đó, đối với các hoạt động TTNQ cho toàn thể sinh viên, nhiều cơ sở giáo dục ĐHCL đã tổ chức các hội nghị học tập, quán triệt nghị quyết theo hình thức tập trung hoặc trực tuyến, kết hợp với các phương pháp tuyên truyền miệng, thuyết trình, trao đổi và thảo luận. Đối với từng khối sinh viên theo năm học, nội dung và phương pháp tuyên truyền được điều chỉnh linh hoạt, phù hợp với trình độ nhận thức, đặc điểm tâm lý và nhu cầu của từng nhóm đối tượng, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả tiếp nhận thông tin của sinh viên.

Bên cạnh đó, nhiều cơ sở giáo dục ĐHCL tổ chức hoạt động thực tế cho sinh viên với hình thức phong phú (hội thảo, tọa đàm, hội thi Olympic các môn LLCT và Tư tưởng Hồ Chí Minh, tham quan di tích lịch sử...), qua đó tăng tính trải nghiệm và khả năng “nội tâm hóa” nội dung nghị quyết. Mặt khác, việc giảng dạy, học tập các môn học Lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh được triển khai nghiêm túc, với phương thức đa dạng, thiết thực [92, tr.4] [95, tr.5]...

Đảng bộ các cơ sở giáo dục ĐHCL đã có nhiều đổi mới và đa dạng các hình thức tổ chức học tập, quán triệt chỉ thị, nghị quyết theo hướng thiết thực, hiệu quả, gắn với nhiệm vụ chính trị của nhà trường [4, tr.3] [6, tr.22] [27, tr.7] [54, tr.3] [94, tr.2] [95, tr.3]. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên được thực hiện bằng các hình thức phong phú, đa dạng qua fanpage, băng rôn, khẩu hiệu, câu lạc bộ, sinh hoạt ngoại khóa, tuần sinh hoạt chính trị - công dân đầu khóa, giữa khóa và cuối khóa; đồng thời chú trọng đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội, xây dựng nhà trường văn hóa, lành mạnh cho sinh viên rèn luyện, học tập [6, tr.6] [27, tr.14] [95, tr.5].

Công tác giáo dục truyền thống cho sinh viên được triển khai sâu rộng và đạt hiệu quả tích cực thông qua tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống nhân các dịp kỷ niệm lớn của Thủ đô và đất nước: ngày truyền thống Học sinh Sinh viên và Hội Sinh viên Việt Nam (9/1), ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2), ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3), ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5), ngày thương binh Liệt sĩ (27/7), ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11), ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam (22/12)... Công tác tuyên truyền được thực hiện thường xuyên, liên tục nhằm giáo dục nâng cao nhận thức, niềm tự hào về Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh, củng cố, bồi đắp niềm tin đối với Đảng, khơi gợi lòng tự hào, tự tôn dân tộc trong thế hệ trẻ; khẳng định những thành tựu to lớn của đất nước đạt được dưới sự lãnh đạo của Đảng trong những năm qua. Chính vì vậy đã đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong TTNQ ngày càng được đẩy mạnh, phù hợp với thói quen tiếp nhận thông tin của thế hệ trẻ. Nhiều nền tảng trực tuyến, mạng xã hội, website, hệ thống học tập trực tuyến của nhà trường được sử dụng để đăng tải, chia sẻ tài liệu, video, infographic, bài viết tuyên truyền, qua đó mở rộng phạm vi tiếp cận và tạo điều kiện để sinh viên chủ động học tập theo thời gian, không gian linh hoạt.

Theo đó, có cơ sở giáo dục ĐHCL duy trì tuyên truyền, triển khai thông tin và hoạt động về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy định của nhà trường bằng bảng tin tại giảng đường; đồng thời

thường xuyên tuyên truyền, triển khai các thông báo qua trang website và hệ thống fanpage chính thống của Phòng Công tác chính trị và sinh viên và của nhà trường, nhằm hướng dẫn sinh viên khai thác, sử dụng thông tin trên internet, mạng xã hội phục vụ học tập, nghiên cứu khoa học và giải trí lành mạnh [27, tr.18] [93, tr.37] [95, tr.16]... Kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của hội viên, sinh viên, từ đó có định hướng trong sinh viên toàn trường, báo cáo lãnh đạo cấp trên, phối hợp với các đơn vị thuộc Trường giải quyết nhanh nhất những thắc mắc, bức xúc của sinh viên [6, tr.7] [27, tr.8-9]...

Trường Đại học Thủy Lợi chú trọng triển khai chương trình “Sinh viên Việt Nam - Những câu chuyện đẹp” từ đầu mỗi năm học, duy trì đều đặn cuộc vận động “Mỗi ngày một tin tốt”, “Mỗi tuần một câu chuyện đẹp” trên Fanpage Hội Sinh viên Trường; sinh viên chủ động, tự giác tham gia lan tỏa các câu chuyện ý nghĩa trên trang mạng xã hội cá nhân [27, tr.11]. Giai đoạn 2023-2025, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội có gần 100 bài viết kể về các tấm gương, câu chuyện đẹp trong sinh viên trường được đăng tải lên mạng xã hội với hơn 200.000 lượt tiếp cận và 40.000 lượt tương tác [107, tr.7]...

Về phương pháp tuyên truyền, nhiều cơ sở giáo dục đại học đã từng bước chuyển từ truyền đạt một chiều sang phương pháp phát huy tính chủ động, tích cực của sinh viên. Trong các buổi tuyên truyền, học tập nghị quyết, sinh viên được khuyến khích trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi, bày tỏ quan điểm và liên hệ nội dung nghị quyết với thực tiễn học tập, đời sống; qua đó tăng khả năng tư duy phản biện, giúp hiểu sâu bản chất, ý nghĩa của nghị quyết, đồng thời tăng cường gắn kết giữa lý luận và thực tiễn. Cùng với đó, việc kết hợp TTNQ với giáo dục đạo đức, lối sống và định hướng giá trị cho sinh viên được chú trọng, góp phần bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, tinh thần yêu nước, ý thức trách nhiệm công dân và thái độ sống tích cực, lành mạnh.

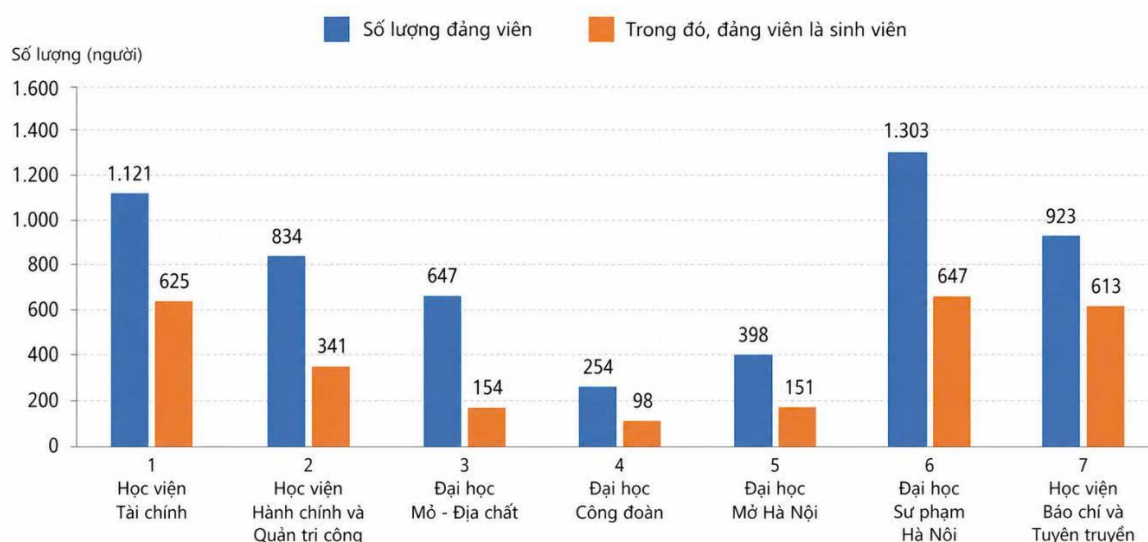
Ngoài ra, công tác nắm tình hình tư tưởng và dư luận xã hội trong sinh viên được quan tâm chỉ đạo với các mô hình cụ thể, qua đó hỗ trợ điều chỉnh nội dung và cách thức tuyên truyền cho phù hợp. Đa số các trường đại học duy trì tổ thăm dò dư luận sinh viên; mỗi năm học có một đợt tập hợp ý kiến góp ý của đoàn viên, thanh niên, sinh viên với đảng ủy, lãnh đạo nhà trường nhằm kịp thời nắm bắt và giải quyết vấn đề bức xúc, phát sinh [6, tr.13] [27, tr.7] [103, tr.2-3]... Các cơ sở giáo dục ĐHCL cũng chú trọng tổ chức Hội nghị gặp mặt, đối thoại

giữa đảng ủy, ban lãnh đạo nhà trường với sinh viên; qua đó tăng tính tương tác hai chiều, kịp thời định hướng và giải đáp, góp phần nâng cao hiệu quả TTNQ trong điều kiện mới.

Chú trọng tổ chức các cuộc thi, phong trào và hoạt động giáo dục truyền thống nhằm tăng tính hấp dẫn, lan tỏa của TTNQ, như các cuộc thi “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; các phong trào “Sinh viên tình nguyện”, “Tuổi trẻ sáng tạo”, “Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc”, “Tôi yêu Hà Nội”, “Sinh viên 5 tốt”, “Đoàn viên, thanh niên tiên bước dưới cờ Đảng”. Cùng với đó, hoạt động “về nguồn”, “địa chỉ đỏ” được triển khai theo hướng vừa giáo dục truyền thống vừa bồi dưỡng bản lĩnh chính trị cho lực lượng nòng cốt. Năm 2024, Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên Học viện Tài chính tổ chức hành trình về nguồn tại Thôn Tam Đa, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, Vĩnh Phúc (cũ) với hơn 60 cán bộ đoàn ưu tú tham gia, góp phần giáo dục truyền thống cho thế hệ cán bộ Đoàn [96, tr.2]; đồng thời năm 2024 tổ chức 14 đội hình sinh viên tình nguyện với 400 tình nguyện viên tham gia trên nhiều địa bàn, xây dựng nhiều công trình thanh niên [96, tr.3]. Trong giai đoạn 2020-2025, Đoàn Thanh niên Trường Đại học Mở - Địa chất cùng Thành đoàn Hà Nội tham gia thực hiện công trình thanh niên tại Ba Vì và Sơn Tây, thành phố Hà Nội, Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; thực hiện các chương trình thiện nguyện mùa đông tại Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, Hoàng Su Phì, tỉnh Tuyên Quang. Trường Đại học Thủy Lợi tổ chức cho sinh viên tham quan, học tập tại Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Đá Chông (K9) - Ba Vì, dâng hương tại Đền Hùng - Phú Thọ, tham quan Tòa nhà Quốc hội, lễ Báo công tại lăng Bác và dâng hương tại Đài tưởng niệm các anh hùng Liệt sĩ Bắc Sơn, cùng các buổi tọa đàm với các thế hệ. Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội tổ chức tham quan, học tập, tìm hiểu tại các di tích lịch sử, các địa chỉ đỏ như Khu di tích chiến trường Điện Biên Phủ, Nhà tù Hỏa Lò, Khu di tích Phủ Chủ tịch, đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ...

*Năm là, các chi bộ trực thuộc, đảng viên, cơ quan, đơn vị và các tổ chức chính trị - xã hội trong nhà trường tích cực, chủ động tham gia và phối hợp trong TTNQ của Đảng cho sinh viên; cơ sở vật chất phục vụ TTNQ được bảo đảm, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong TTNQ được coi trọng và bảo đảm.*

Thực tiễn cho thấy, sự phối hợp giữa các chi bộ trực thuộc, đảng viên với đảng ủy nhà trường trong TTNQ cho sinh viên ngày càng chặt chẽ, đồng bộ và hiệu quả. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của đảng ủy và ban thường vụ đảng ủy nhà trường, các chi bộ trực thuộc, đặc biệt là chi bộ khoa, chi bộ sinh viên đã phát huy tốt vai trò hạt nhân chính trị trong việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến nghị quyết của Đảng đến sinh viên.

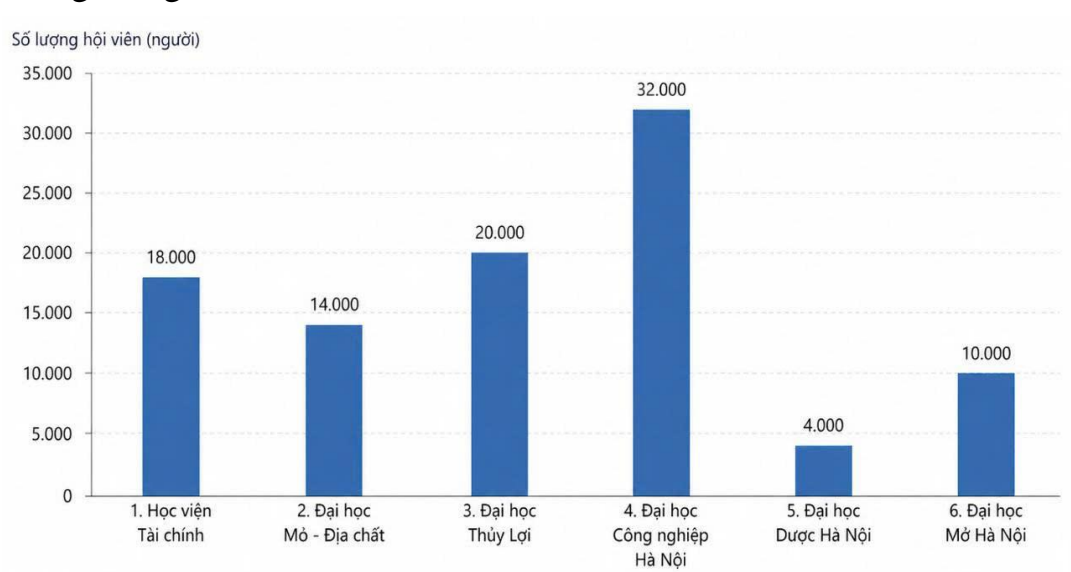


**Biểu đồ 3.1. Số lượng đảng viên của một số đảng bộ trường ĐHCL ở thành phố Hà Nội**

Đặc biệt, các chi bộ chú trọng xây dựng chương trình hành động thực hiện các nghị quyết hội nghị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) để đưa nghị quyết vào cuộc sống [54, tr.3] [79, tr.4] [86, tr.3]... Nhiều tổ chức đảng đã chủ động lồng ghép nội dung nghị quyết của Đảng vào các buổi sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề, các hoạt động ngoại khóa, hoạt động của đoàn thanh niên, hội sinh viên.

Bên cạnh đó, sự tham gia của các phòng, ban chức năng, các tổ chức chính trị - xã hội trong nhà trường ngày càng được phát huy. Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, Câu lạc bộ Lý luận trẻ tại các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội đã thể hiện rõ vai trò là lực lượng nòng cốt, xung kích trong việc tuyên truyền, phổ biến nghị quyết của Đảng cho sinh viên. Với chức năng đại diện, chăm lo, giáo dục và rèn luyện đoàn viên, hội viên, các tổ chức này có điều kiện trực tiếp tiếp cận sinh viên, nắm bắt kịp thời diễn biến tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của sinh viên, từ đó tổ chức các hoạt động TTNQ của Đảng phù hợp với đặc điểm tâm lý và nhu cầu nhận thức của đối tượng.

Đoàn Thanh niên Học viện Tài chính đã tích cực phối hợp với Hội Sinh viên và các đơn vị chức năng trong Nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục” do Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động, đồng thời thực hiện giám sát các chi đoàn và đoàn viên sinh viên trong việc hoàn thành các nội dung cam kết của cuộc vận động. Chỉ tính riêng năm học 2023-2024, Đoàn Thanh niên Học viện Tài chính đã tổ chức, phối hợp tổ chức hơn 150 hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống cho sinh viên; chủ động đa dạng hóa các hoạt động tuyên truyền, thúc đẩy giáo dục tư tưởng mang tính chiều sâu [104].



**Biểu đồ 3.2. Số lượng hội viên của Hội Sinh viên tại một số cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội**

Ở Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, công tác nắm bắt tư tưởng và điều phối hoạt động Đoàn - Hội được tổ chức bài bản khi Nhà trường tổ chức 12 Hội nghị cán bộ chủ chốt các Liên chi Hội Sinh viên, các Câu lạc bộ/tổ/đội/nhóm thường niên để triển khai chương trình hoạt động, đồng thời nắm bắt tư tưởng của hội viên, sinh viên, từ đó có phương án nắm bắt và giải đáp kịp thời các tâm tư, nguyện vọng của hội viên, sinh viên [107, tr.6].

Thay vì truyền tải nghị quyết một cách khô cứng, nặng về lý luận, các tổ chức Đoàn, Hội đã lồng ghép nội dung nghị quyết vào các phong trào thi đua, các cuộc vận động, hoạt động học thuật, tình nguyện, nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, sáng tạo. Theo đó, hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên được quan tâm, phản ánh sự gắn kết giữa TTNQ của Đảng với việc hình

thành động cơ học tập, tinh thần trách nhiệm và năng lực cống hiến của sinh viên. Tại Học viện Tài chính, năm 2022 có 03 sinh viên tiêu biểu (có từ 4 bài báo trở lên được đăng trên Nội san sinh viên NCKH) được Giám đốc Học viện tuyên dương; có 07 công trình gửi dự thi cấp Bộ, trong đó 4 đề tài đạt Giải Ba và 1 đề tài đạt Giải Khuyến khích [103, tr.11]. Ở Trường Đại học Mở - Địa chất, việc tổ chức các Hội nghị Khoa học sinh viên thường niên đạt quy mô lớn, với gần 1000 báo cáo khoa học [94, tr.6]; riêng năm 2024 triển khai 238 đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên, trong đó có 01 đề tài đạt giải Nhì giải thưởng Khoa học - Công nghệ dành cho sinh viên năm 2024 do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Tại Trường Đại học Thủy Lợi, giai đoạn 2023-2025 có hơn 1500 công trình sinh viên nghiên cứu khoa học cấp khoa, hơn 100 công trình cấp trường, nhiều công trình đạt các giải thưởng cao của Bộ và giải thưởng Khoa học Tài năng trẻ Việt Nam [27, tr.12]. Ở Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, giai đoạn 2023-2025 có 1246 đề tài nghiên cứu khoa học được nghiệm thu với tính ứng dụng thực tế cao; có 300 sinh viên đạt giải kỳ thi tay nghề quốc gia, cơ học toàn quốc, các giải quốc gia, quốc tế [107, tr.8]. Trường Đại học Công đoàn, giai đoạn 2020-2025 có gần 2000 sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học với 692 đề tài, nhiều đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên được gửi đi dự thi cấp bộ [91, tr.7]. Trường Đại học Điện lực, giai đoạn 2020-2024 có 67 đề tài của sinh viên đã nghiệm thu [92, tr.7]...

Cùng với đó là sự tham gia của đội ngũ cán bộ, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các khoa, phòng, ban và các bộ phận chức năng là một ưu điểm quan trọng, góp phần nâng cao tính chính thống, tính nghiêm túc và sức thuyết phục của TTNQ. Điểm nổi bật của sự phối hợp giữa các lực lượng trong TTNQ của Đảng cho sinh viên là việc tổ chức tuần sinh hoạt công dân đầu khóa, giữa khóa và cuối khóa; gắn với phổ biến, quán triệt các văn bản quan trọng của Đảng như Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII; Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Chỉ thị số 42-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015-2030...

Tại Học viện Tài chính, ngoài việc phổ biến quy định về quản lý đào tạo, quản lý sinh viên, chuẩn đầu ra, công tác nghiên cứu khoa học, các đơn vị chú

trọng triển khai học tập về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phối hợp Công an thành phố Hà Nội tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đối với sinh viên đầu khóa [30, tr.4]. Ở Trường Đại học Mỏ - Địa chất, tỷ lệ sinh viên tham gia sinh hoạt đạt 98% [93, tr.37]. Đáng chú ý, công tác bồi dưỡng đội ngũ nòng cốt được chú trọng; điển hình như Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội tổ chức 06 lớp tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ cán bộ cho 100% cán bộ Đoàn, Hội các cấp [107, tr.14].

Trên cơ sở huy động đồng bộ lực lượng và phối hợp tương đối chặt chẽ, nội dung tuyên truyền được triển khai theo hướng gắn với giáo dục thái độ tôn trọng và chấp hành pháp luật, đặc biệt là Luật Giao thông đường bộ, Luật Thanh niên, Luật Phòng, chống ma túy; đồng thời tăng cường tuyên truyền chủ quyền biên giới, hải đảo quốc gia, thực hiện các mô hình, phần việc xây dựng văn hóa học đường và môi trường sư phạm lành mạnh, văn minh. Bên cạnh đó, các kênh “đối thoại sinh viên”, duy trì sinh hoạt lớp, chi đoàn, chi hội định kỳ và công tác phản ánh tình hình sinh viên hằng tháng cũng góp phần nâng cao tính tương tác, kịp thời nắm bắt, định hướng tư tưởng, qua đó tăng hiệu quả TTNQ của Đảng cho sinh viên trong điều kiện mới.

Thực tiễn tại các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội cho thấy, nhìn chung, cơ sở vật chất phục vụ TTNQ của Đảng cho sinh viên được bảo đảm tương đối đầy đủ và ngày càng được cải thiện. Nhiều trường đại học đã chú trọng đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống hội trường, giảng đường, phòng học đa năng, phòng sinh hoạt chính trị, đáp ứng yêu cầu tổ chức các buổi học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng cho sinh viên với quy mô khác nhau; các không gian được bố trí hợp lý, bảo đảm điều kiện về ánh sáng, âm thanh, sức chứa, tạo môi trường thuận lợi cho sinh viên tham gia học tập, trao đổi và thảo luận về nội dung nghị quyết. Điển hình, trong giai đoạn 2020-2025, Học viện Tài chính hoàn thành triển khai dự án, đưa vào sử dụng Dự án đầu tư xây dựng mở rộng Học viện Tài chính - Đầu tư xây dựng khối giảng đường A-B và Dự án đầu tư xây dựng mở rộng Học viện Tài chính - Đầu tư xây dựng khối giảng đường C-D với hơn 80 giảng đường và một số phòng chức năng. Ở Đại học Mỏ - Địa chất, Đảng ủy Nhà trường ban hành Chương trình hành động số 04-CTr/ĐU về xây dựng và phát triển cơ sở vật chất giai đoạn 2020-2025, qua đó cơ sở vật chất từng bước được đầu tư cải tạo, nâng cấp, đáp ứng yêu cầu TTNQ cho sinh viên. Tại Đại

học Công nghiệp Hà Nội, tổng diện tích sàn được xây dựng đưa vào sử dụng mới phục vụ giảng dạy, nghiên cứu, quản lý và hỗ trợ người học trong giai đoạn 2020-2024 tăng 19.751m<sup>2</sup>; các công trình xây dựng bảo đảm chất lượng, được quản lý và sử dụng hợp lý, khai thác hiệu quả, đáp ứng kịp thời yêu cầu hoạt động và phát triển của Nhà trường [107, tr.16].

Các giảng đường, phòng học không chỉ được sử dụng cho hoạt động giảng dạy chuyên môn, mà còn được khai thác hiệu quả cho các buổi sinh hoạt chính trị, báo cáo chuyên đề, tọa đàm, diễn đàn liên quan đến nghị quyết của Đảng. Cách làm này vừa bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả trong sử dụng cơ sở vật chất, vừa tạo điều kiện để việc TTNQ được triển khai thường xuyên, linh hoạt, gắn với hoạt động học tập hằng ngày của sinh viên.

Cùng với không gian tổ chức, hệ thống thư viện, phòng đọc, trung tâm học liệu tại các cơ sở giáo dục ĐHCL cũng từng bước được đầu tư, bổ sung tài liệu phục vụ học tập, nghiên cứu nghị quyết của Đảng; nhiều thư viện cập nhật kịp thời các Văn kiện Đại hội Đảng, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, tài liệu nghiên cứu và hướng dẫn thực hiện nghị quyết, qua đó tạo nguồn tư liệu chính thống, tin cậy để sinh viên tham khảo, nghiên cứu, góp phần nâng cao tính chủ động, tự giác trong quá trình tìm hiểu nghị quyết.

Đồng thời, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt chính trị, văn hóa - tư tưởng cũng được quan tâm: nhiều trường có khuôn viên rộng rãi, không gian sinh hoạt chung, khu sinh hoạt Đoàn, Hội, thuận lợi cho tổ chức các hoạt động TTNQ dưới nhiều hình thức, giúp nội dung nghị quyết được truyền tải trong môi trường mở, thân thiện, qua đó nâng cao hiệu quả tiếp nhận và lan tỏa. Theo hướng tăng cường học liệu và kênh sinh hoạt, công tác bổ sung, cập nhật tài liệu về nội dung nghị quyết, các chương trình văn nghệ được các cơ sở giáo dục ĐHCL quan tâm chú trọng; thông qua hoạt động các câu lạc bộ đã góp phần giáo dục, định hướng đoàn viên thanh niên sử dụng internet lành mạnh, có ý thức trong đấu tranh với thông tin xuyên tạc về tình hình đất nước trên các website có nội dung xấu; hướng dẫn, giới thiệu website phù hợp phục vụ học tập, nghiên cứu, rèn luyện; xây dựng trang thông tin, mở diễn đàn để thông tin và định hướng dư luận trong đoàn viên thanh niên. Điển hình như Học viện Tài chính, Câu lạc bộ Sách và hành động tổ chức “Ngày sách” hằng tháng và chương trình Ngày hội đọc và trao đổi sách 02 lần/năm [5, tr.9].

Cùng với đầu tư cơ sở vật chất truyền thống, việc ứng dụng và sử dụng công nghệ hiện đại trong TTNQ của Đảng cho sinh viên là một ưu điểm nổi bật, phản ánh sự thích ứng kịp thời của các cơ sở giáo dục ĐHCL với xu thế chuyển đổi số và yêu cầu đổi mới phương thức giáo dục chính trị, tư tưởng trong giai đoạn hiện nay. Hệ thống công nghệ thông tin và hạ tầng mạng tại các cơ sở giáo dục ĐHCL từng bước được đầu tư, nâng cấp, tạo điều kiện thuận lợi để triển khai TTNQ trên nền tảng số; nhiều trường xây dựng, vận hành website, cổng thông tin điện tử, hệ thống quản lý học tập trực tuyến nhằm đăng tải, chia sẻ tài liệu, bài giảng, video, hình ảnh liên quan đến nghị quyết của Đảng, giúp sinh viên tiếp cận nội dung mọi lúc, mọi nơi, phù hợp với thói quen tiếp nhận thông tin của thế hệ trẻ. Minh chứng là hạ tầng công nghệ thông tin được phát triển mạnh mẽ, đồng bộ và liên thông, đáp ứng nhu cầu dạy và học trực tuyến, nghiên cứu khoa học và quản lý, tác nghiệp [54, tr.27] [95, tr.15]...

Việc sử dụng phương tiện nghe nhìn và công nghệ trình chiếu hiện đại trong các buổi tuyên truyền, học tập nghị quyết được tăng cường: máy chiếu, màn hình LED, hệ thống âm thanh, video clip minh họa, infographic... được sử dụng ngày càng phổ biến, giúp nội dung nghị quyết được truyền tải trực quan, sinh động, dễ hiểu; sự kết hợp giữa trình bày của BCV với hình ảnh, số liệu, sơ đồ minh họa góp phần nâng cao khả năng ghi nhớ và tạo hứng thú học tập cho sinh viên. Đồng thời, các nền tảng mạng xã hội và công cụ truyền thông số được khai thác hiệu quả: nhiều cơ sở giáo dục đại học, tổ chức Đoàn, Hội sử dụng fanpage, kênh truyền thông nội bộ để đăng tải thông tin, bài viết, video tuyên truyền về nghị quyết của Đảng. Điều này giúp nội dung tiếp cận nhanh đến đông đảo sinh viên, tạo không gian trao đổi, thảo luận, phản hồi hai chiều, qua đó tăng tính tương tác và lan tỏa của công tác TTNQ. Đặc biệt, tổ chức các hoạt động tuyên truyền theo hình thức trực tuyến hoặc kết hợp trực tuyến - trực tiếp đã mở rộng đáng kể phạm vi và đối tượng tiếp cận: thông qua nền tảng họp trực tuyến, livestream, sinh viên ở nhiều địa điểm khác nhau có thể tham gia học tập, quán triệt nghị quyết mà không bị giới hạn bởi không gian, thời gian. Điều này vừa nâng cao tính linh hoạt vừa phù hợp với điều kiện học tập, sinh hoạt đa dạng của sinh viên hiện nay.

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, 82,37% số ý kiến đánh giá sự tham gia của các chi bộ trực thuộc, đảng viên, cơ quan,

đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, cán bộ, công chức của cơ sở giáo dục ĐHCL vào việc TTNQ; cơ sở vật chất, công nghệ phục vụ TTNQ của Đảng cho sinh viên là tốt [phụ lục 6]. Kết quả này cho thấy vai trò nòng cốt của các chi bộ, đảng viên và các tổ chức Đoàn, Hội trong việc phối hợp triển khai TTNQ, đồng thời cho thấy điều kiện bảo đảm về cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ thông tin đã cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động TTNQ trong bối cảnh hiện nay.

*Sáu là, công tác TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội đạt được những kết quả tích cực, góp phần nâng cao nhận thức chính trị, củng cố niềm tin và ý thức trách nhiệm của sinh viên.*

Một trong những ưu điểm quan trọng, thể hiện rõ chất lượng và hiệu quả của công tác TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội là những kết quả và tác dụng tích cực đạt được trên nhiều phương diện, từ nhận thức, tư tưởng chính trị đến hành động thực tiễn, từ thái độ học tập, rèn luyện đến sự trưởng thành toàn diện của sinh viên. Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, 88,12% số ý kiến đánh giá kết quả, tác dụng của TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội là tốt [phụ lục 6]. Điều này không chỉ phản ánh tính đúng đắn của chủ trương, nội dung và phương thức TTNQ của Đảng trong nhà trường, mà còn khẳng định vai trò quan trọng của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đối với việc hình thành thế hệ trí thức trẻ có bản lĩnh chính trị vững vàng, trách nhiệm xã hội cao.

Trước hết, TTNQ của Đảng đã góp phần tạo ra sự chuyển biến tích cực trong nhận thức chính trị của sinh viên. Thông qua việc học tập, quán triệt các nghị quyết của Đảng, nhất là Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư, sinh viên ngày càng nhận thức rõ hơn vai trò lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; hiểu rõ hơn mục tiêu, con đường phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhận thức của sinh viên về các vấn đề chính trị - xã hội cơ bản dần trở nên đầy đủ, hệ thống và có chiều sâu hơn, tránh được sự phiến diện, cảm tính trong tiếp cận thông tin. Sự chuyển biến này còn thể hiện ở việc sinh viên tích cực tham gia các hoạt động giáo dục lòng yêu nước, ý thức đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia. Điển hình như, năm 2024, Học viện Tài

chính có 02 sinh viên tham gia hành trình “Sinh viên với biển, đảo Tổ quốc” tại đảo Thổ Châu, Phú Quốc; đồng thời đoàn viên, thanh niên ủng hộ 10 triệu đồng hiện kim và 15 cờ Tổ quốc cùng các phần quà cho chiến sĩ, thiếu nhi tại xã đảo, tổng giá trị lên đến 18 triệu đồng [5, tr.8]. Đại học Dược Hà Nội chú trọng tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phát huy ý tưởng, chuyên môn trong việc phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ biên giới, biển, đảo, chủ quyền quốc gia [6, tr.23]. Đại học Thủy lợi tổ chức ngày hội sinh viên với biển đảo Tổ quốc, Chương trình “Xuân biên giới - Tết hải đảo” [27, tr.8]...

Đặc biệt, mức độ tham gia của sinh viên vào các hoạt động TTNQ của Đảng ngày càng đa dạng và phong phú. Điển hình như: Hơn 300 sinh viên Trường Đại học Thủy Lợi là cán bộ Lớp - Đoàn - Hội tham gia học tập trực tiếp Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVII do Đảng ủy Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội tổ chức tại Đại học Xây dựng Hà Nội. Tổ chức học tập Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp theo hình thức trực tuyến với sự tham gia của 134 đảng viên là sinh viên và 306 cán bộ Lớp - Đoàn - Hội trong toàn trường [27, tr.8].

Ngoài hình thức tham dự các buổi học tập, quán triệt nghị quyết tập trung, sinh viên còn tích cực tham gia các diễn đàn, tọa đàm, sinh hoạt chuyên đề, cuộc thi tìm hiểu nghị quyết của Đảng, các hoạt động tuyên truyền thông qua mạng xã hội, website, fanpage của đoàn thanh niên, hội sinh viên. Điển hình như: Hơn 1.500 hội viên, sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội tham gia các cuộc thi: Sinh viên HaUI với biển, đảo Tổ quốc, tuyên truyền về biển, đảo Tổ quốc trên các trang fanpage của Đoàn - Hội Nhà trường [107, tr.6]. Đại học Công nghiệp Hà Nội tổ chức 11 hội nghị tuyên truyền về biển đảo; tuyên truyền, giáo dục pháp luật, với 7.330 người tham dự [54, tr.34]...

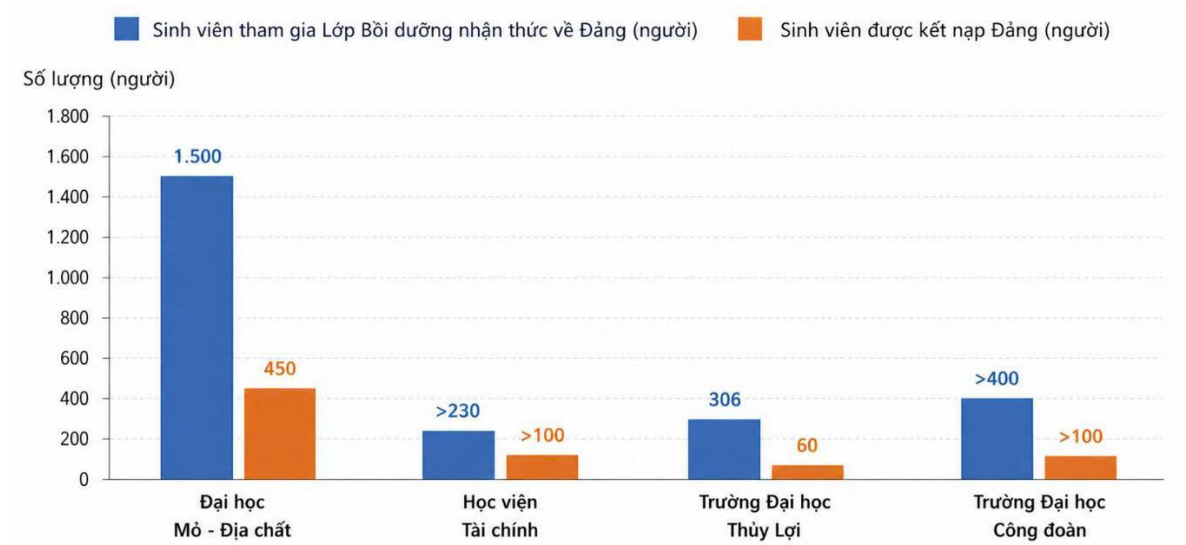
Tuyên truyền nghị quyết của Đảng góp phần củng cố niềm tin chính trị của sinh viên đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa, đồng thời tăng cường khả năng “miễn dịch” trước những thông tin xấu độc, xuyên tạc trên không gian mạng. Trong bối cảnh thông tin đa chiều, phức tạp, việc được tiếp cận các thông tin chính thống, có định hướng thông qua học tập nghị quyết giúp sinh viên có cơ sở khoa học để phân tích, đánh giá các vấn đề chính trị - xã hội; nhờ đó, sinh viên từng bước hình thành thái độ chính trị đúng đắn, thể hiện sự tin tưởng vào đường lối, chủ trương của Đảng, đồng thời có khả năng nhận diện,

đấu tranh phê phán các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc nền tảng tư tưởng của Đảng. Tư tưởng chính trị của sinh viên có những chuyển biến theo hướng tích cực và ổn định hơn, thể hiện ở ý thức trách nhiệm công dân, trách nhiệm của thế hệ trẻ đối với sự phát triển của đất nước, tạo nền tảng vững chắc cho sinh viên trong quá trình học tập, rèn luyện và lập thân, lập nghiệp.

Một trong những tác dụng rõ nét trong TTNQ của Đảng cho sinh viên là sự chuyển hóa từ nhận thức sang hành động thực tiễn. Sau quá trình học tập, quán triệt nghị quyết, nhiều sinh viên không chỉ dừng lại ở việc hiểu biết về nội dung nghị quyết, mà còn tích cực tham gia vào các hoạt động thực hiện nghị quyết của Đảng thông qua những nhiệm vụ, phong trào cụ thể trong nhà trường và ngoài xã hội. Sinh viên ngày càng chủ động tham gia các hoạt động chính trị - xã hội do nhà trường, các tổ chức Đoàn, Hội phát động, gắn với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ mà nghị quyết của Đảng đề ra. Các phong trào như học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thanh niên xung kích, sáng tạo, tình nguyện vì cộng đồng; nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp... thu hút sự tham gia tích cực của đông đảo sinh viên. Đồng thời, sinh viên tích cực tham gia thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ sở giáo dục ĐHCL thông qua chấp hành nội quy, quy chế đào tạo, tham gia xây dựng môi trường học đường lành mạnh, văn minh; đóng góp ý kiến xây dựng nhà trường; tham gia tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng sinh viên.

Thông qua TTNQ của Đảng đã góp phần bồi dưỡng động cơ phấn đấu vào Đảng, tạo nguồn phát triển Đảng trong sinh viên. Công tác phát triển Đảng được các đoàn viên, sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL quan tâm, coi như một bước đột phá trong quá trình rèn luyện và trưởng thành. Giai đoạn 2020-2025, Đại học Mở - Địa chất có 1.500 sinh viên tham gia lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, 450 sinh viên ưu tú được đứng vào hàng ngũ của Đảng [94, tr.19]. Giai đoạn 2023-2025, Học viện Tài chính đã giới thiệu hơn 230 sinh viên tham gia lớp Cảm tình Đảng, trong đó có hơn 100 sinh viên được kết nạp vào Đảng [5, tr.12]. Trường Đại học Thủy Lợi giai đoạn 2023-2025 giới thiệu và bồi dưỡng 306 đoàn viên ưu tú, xét kết nạp Đảng 60 sinh viên [27, tr.19]. Trường Đại học Công đoàn giai đoạn 2022-2024 giới thiệu hơn 400 đoàn viên thanh niên tham gia lớp Cảm tình Đảng, trong đó hơn 100 đồng chí được đứng trong hàng ngũ

của Đảng [4, tr.12]. Những kết quả này cho thấy tác dụng trực tiếp của công tác TTNQ trong việc “nuôi dưỡng” lý tưởng, rèn luyện bản lĩnh chính trị và thúc đẩy động cơ phấn đấu của sinh viên.



**Biểu đồ 3.3. Kết quả phát triển Đảng trong sinh viên của một số cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội**

Không chỉ tác động đến nhận thức và hành động chính trị, TTNQ của Đảng còn góp phần thúc đẩy sự tiến bộ toàn diện của sinh viên trong học tập, rèn luyện và quá trình trưởng thành. Thông qua học tập nghị quyết, sinh viên dần hình thành thái độ học tập nghiêm túc, ý thức tự giác, tinh thần vượt khó, khát vọng cống hiến; đồng thời định hướng động cơ học tập đúng đắn: học tập không chỉ nhằm đạt kết quả cá nhân, mà còn để đóng góp cho xã hội, cho sự phát triển của đất nước.

Trường Đại học Dược Hà Nội giai đoạn 2020-2024 có 146 sinh viên đạt danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” cấp Trường; 17 sinh viên đạt danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” cấp Thành phố; 01 sinh viên đạt Giải thưởng Sao tháng Giêng [6, tr.4]. Đại học Công nghiệp Hà Nội giai đoạn 2023-2025 có hơn 1.200 sinh viên được công nhận là “Sinh viên 5 tốt” cấp trường [107, tr.4].

Ở Học viện Tài chính, kết quả phân loại đoàn viên theo từng năm học luôn đạt tỷ lệ trên 70% đoàn viên từ khá trở lên, số đoàn viên xếp loại yếu ngày càng giảm [96, tr.8]. Đặc biệt, năm học 2023-2024 có 22 sinh viên đạt cấp Thành phố và 730 sinh viên đạt cấp Học viện trong phong trào “Sinh viên 5 tốt” [5, tr.5]. Tại Đại học Mỏ - Địa chất, năm học 2023-2024 có 1.289 sinh viên đạt kết quả học tập xuất sắc và giỏi [93, tr.37]. Đại học Thủy Lợi tuyên truyền rộng

khắp phong trào “Sinh viên 5 tốt”, thu hút 100% hội viên, sinh viên đăng ký tham gia rèn luyện; tổng cộng 900 sinh viên đăng ký danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” các cấp; giai đoạn 2023-2025 có 143 “Sinh viên 5 tốt” cấp trường, 08 “Sinh viên 5 tốt” cấp Thành phố và 02 Giải thưởng Sao Tháng Giêng [27, tr.8-9]; năm học 2024-2025 có 5 tập thể, 52 cá nhân được trao tặng Giấy khen [27, tr.18]. Tính đến tháng 12/2024, đối với đảng viên là sinh viên của Học viện Tài chính, số tốt nghiệp đều đạt từ loại khá trở lên, nhiều sinh viên được thành phố Hà Nội tuyên dương; được khen thưởng là thủ khoa tốt nghiệp của Học viện; nhiều sinh viên được khen thưởng toàn khóa; trên 75% đảng viên các khóa khác có xếp loại học lực từ khá trở lên và được khen thưởng học kỳ; trên 50% đảng viên sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học [89, tr.5].

Đáng chú ý, khả năng nhận diện và phê phán các quan điểm sai trái, thù địch liên quan đến đường lối, chủ trương của Đảng của một bộ phận sinh viên từng bước được nâng lên. Thông qua việc học tập nghị quyết của Đảng và được trang bị kiến thức LLCT cơ bản, sinh viên có điều kiện để phân biệt đúng - sai, tích cực - tiêu cực trong dòng chảy thông tin đa chiều hiện nay, nhất là trên không gian mạng. Nhiều sinh viên thể hiện thái độ kiên định, rõ ràng trong việc bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng, đồng thời phê phán các luận điệu xuyên tạc, sai trái của các thế lực thù địch.

Kết quả đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch của sinh viên được phản ánh rõ qua các tác phẩm dự thi Cuộc thi Chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Ở cấp Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2025, Ban Tổ chức nhận 690 bài dự thi, trong đó 618 tác phẩm của sinh viên/nhóm sinh viên, và 42 tác phẩm đoạt giải, cho thấy mức độ tham gia và năng lực tạo lập nội dung phản bác của sinh viên ngày càng tăng [131]. Tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền, cuộc thi năm 2025 thu hút hơn 5.000 tác phẩm dự thi, phản ánh sự lan tỏa của hoạt động bảo vệ nền tảng tư tưởng và đấu tranh phản bác quan điểm sai trái trong sinh viên [100], trong đó sinh viên đã đạt được những kết quả nổi bật với 02 giải C và 02 giải Khuyến khích cấp quốc gia, qua đó cho thấy hiệu quả thiết thực của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và định hướng nhận thức cho sinh viên trong nhà trường.

Cùng với thành tích học tập và phong trào, sự tiến bộ trong rèn luyện đạo đức, lối sống của sinh viên là tác dụng quan trọng của công tác TTNQ của Đảng.

Thông qua quán triệt các quan điểm, mục tiêu mà nghị quyết đề ra, sinh viên được giáo dục tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật, lối sống lành mạnh, nhân ái, đoàn kết, chia sẻ; nhiều sinh viên thể hiện sự trưởng thành rõ nét trong ứng xử, trong quan hệ với thầy cô, bạn bè và cộng đồng, góp phần xây dựng môi trường giáo dục đại học văn minh, nhân văn. Sinh viên có lập trường chính trị rõ ràng, có khả năng tự bảo vệ mình trước tác động tiêu cực từ mặt trái của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Đây là nền tảng quan trọng để sinh viên sau khi ra trường phát huy tốt năng lực của mình trong các lĩnh vực công tác khác nhau, trở thành những công dân có ích cho xã hội.

### **3.1.2. Hạn chế**

*Một là, sự lãnh đạo, chỉ đạo của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội đối với việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch TTNQ của Đảng cho sinh viên đôi lúc chưa thường xuyên; một số sinh viên chưa tích cực tham gia TTNQ.*

Tại một số cơ sở giáo dục ĐHCL, việc quán triệt, lĩnh hội nội dung nghị quyết của Đảng ở cấp ủy nhà trường chưa thật sự sâu sắc và toàn diện. Mặc dù các đồng chí đảng ủy viên, ủy viên ban thường vụ đảng ủy cơ bản tham dự đầy đủ các hội nghị quán triệt nghị quyết do cấp ủy cấp trên tổ chức, song việc nghiên cứu, thảo luận, trao đổi để nắm vững tinh thần, nội dung cốt lõi và những điểm mới của nghị quyết ở một số nơi còn mang tính hình thức, chưa đi vào chiều sâu. Một bộ phận cán bộ lãnh đạo, quản lý chưa dành nhiều thời gian để nghiên cứu tài liệu, cập nhật thông tin, dẫn đến việc TTNQ của Đảng cho sinh viên còn lúng túng, thiếu linh hoạt.

Bên cạnh đó, việc cụ thể hóa nghị quyết của Đảng thành các chương trình, kế hoạch triển khai tuyên truyền cho sinh viên tại một số cơ sở giáo dục ĐHCL còn chậm, chưa kịp thời hoặc chưa sát với điều kiện thực tiễn của nhà trường. Một số đảng ủy chưa xây dựng được kế hoạch dài hạn, mang tính tổng thể cho công tác TTNQ, mà chủ yếu mới dừng lại ở việc ban hành các kế hoạch ngắn hạn, mang tính thời vụ, thiếu sự gắn kết giữa các giai đoạn. Do đó, công tác tuyên truyền, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của cán bộ, giảng viên, sinh viên có lúc còn chậm [5, tr.3] [94, tr.3]; hoạt động TTNQ ở một số thời điểm còn mang tính bị động, chưa tạo được sự lan tỏa sâu rộng và bền vững trong sinh viên.

Việc phân công trách nhiệm và tổ chức thực hiện kế hoạch TTNQ tại một số cơ sở giáo dục ĐHCL còn chưa thật sự rõ ràng, cụ thể. Ở một số nơi, sự phối hợp giữa đảng ủy với các đơn vị chức năng, tổ chức đoàn thể trong nhà trường chưa chặt chẽ, thiếu thống nhất trong chỉ đạo và triển khai. Điều này dẫn đến tình trạng chông chéo trong tổ chức hoạt động, hoặc ngược lại là bỏ sót một số nội dung quan trọng cần tuyên truyền, làm giảm hiệu quả chung của công tác.

Việc huy động sinh viên tham gia thực hiện nghị quyết ở một số cơ sở giáo dục ĐHCL chưa thật sự hiệu quả. Một số kế hoạch tuyên truyền chưa gắn chặt với nhu cầu, nguyện vọng và đặc điểm tâm lý của sinh viên, dẫn đến mức độ quan tâm, hưởng ứng của sinh viên chưa cao. Thực tiễn cho thấy, vẫn còn hiện tượng chưa kịp thời nắm bắt tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của người học và lực lượng trong nhà trường; vẫn còn một số ít chi bộ chưa kịp thời nắm bắt tình hình tư tưởng của sinh viên [91, tr.16]. Một số sinh viên chưa mạnh dạn tham gia tranh luận, bày tỏ quan điểm, phê phán các quan điểm sai trái, thù địch; việc viết thu hoạch sau học tập nghị quyết ở một số sinh viên còn mang tính hình thức, chưa phản ánh rõ mức độ hiểu biết và khả năng vận dụng nội dung nghị quyết vào thực tiễn học tập và rèn luyện.

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, 5,40% số ý kiến đánh giá sự lãnh đạo, chỉ đạo của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy ở cơ sở giáo dục ĐHCL đối với việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch TTNQ của Đảng cho sinh viên; sự tham gia của sinh viên vào việc TTNQ chưa tốt và 11,87% ý kiến đánh giá đạt yêu cầu [phụ lục 6]. Kết quả này phù hợp với thực tiễn đã phân tích ở trên về thực trạng quán triệt nghị quyết chưa sâu, việc cụ thể hóa còn chậm, sự phối hợp giữa các lực lượng chưa chặt chẽ và việc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của sinh viên còn hạn chế.

*Hai là, trình độ, năng lực, kinh nghiệm và kỹ năng TTNQ của một số BCV và cán bộ tổ chức còn hạn chế, chưa thật sự đồng đều.*

Thực tiễn cho thấy, một số BCV chưa thật sự nắm vững nội dung cốt lõi, những điểm mới và yêu cầu thực tiễn của các nghị quyết của Đảng. Việc nghiên cứu, cập nhật kiến thức lý luận và thực tiễn về công tác xây dựng Đảng, về tình hình kinh tế - xã hội, giáo dục và đào tạo của một số BCV còn hạn chế, chưa thường xuyên. Do đó, trong quá trình tuyên truyền,

việc phân tích, lý giải nội dung nghị quyết đôi khi còn mang tính khái quát, chung chung, chưa làm rõ được chiều sâu lý luận và ý nghĩa thực tiễn đối với sinh viên.

Bên cạnh đó, một số cán bộ chưa thật sự hiểu sâu đặc điểm tâm lý, nhu cầu và xu hướng phát triển của sinh viên, dẫn đến việc lựa chọn nội dung, cách thức truyền đạt chưa phù hợp với đối tượng tiếp nhận. Điều này làm giảm tính hấp dẫn và sức thuyết phục của hoạt động TTNQ, nhất là đối với sinh viên trong bối cảnh bùng nổ thông tin và sự cạnh tranh mạnh mẽ của các loại hình truyền thông hiện đại. Ở một số nơi vẫn còn tình trạng một số cán bộ chưa thật sự chủ động, sáng tạo trong công tác, còn biểu hiện tâm lý ngại đổi mới, ngại va chạm, chưa mạnh dạn áp dụng các phương pháp tuyên truyền hiện đại.

Đặc biệt, hạn chế rõ nét nhất là năng lực và kinh nghiệm TTNQ của một số BCV và cán bộ tổ chức các hoạt động còn hạn chế. Một số BCV còn hạn chế về khả năng cập nhật kiến thức mới, kỹ năng sư phạm, kỹ năng ứng dụng công nghệ hiện đại trong tuyên truyền; phương pháp truyền đạt còn nặng về thuyết trình một chiều, ít tạo điều kiện cho sinh viên trao đổi, thảo luận. Hệ quả là ở một số buổi tuyên truyền, nội dung nghị quyết chưa thực sự hấp dẫn, chưa khơi gợi được sự quan tâm, hứng thú và chủ động tìm hiểu của sinh viên. Thực tế cũng ghi nhận tình trạng không có nhiều sự tương tác giữa BCV và sinh viên [86, tr.4], cho thấy hạn chế về phương pháp trong quá trình tổ chức học tập, quán triệt nghị quyết.

Trong quá trình tuyên truyền, một số BCV chủ yếu đọc văn bản, truyền đạt một chiều, thiếu sự trao đổi, đối thoại, dẫn đến không khí học tập còn trầm lắng, sinh viên ít tham gia phát biểu, thảo luận. Việc lựa chọn hình thức, phương pháp tuyên truyền ở một số hoạt động chưa thật sự phù hợp với mục tiêu và đối tượng tham gia, còn mang tính hình thức, thiếu chiều sâu. Trong một số trường hợp, công tác chuẩn bị nội dung, điều kiện tổ chức chưa chu đáo, ảnh hưởng đến chất lượng chung của hoạt động tuyên truyền.

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, 4,68% số ý kiến đánh giá trình độ, phẩm chất, uy tín, năng lực, kinh nghiệm công tác tuyên truyền, nhất là TTNQ của Đảng của đội ngũ BCV, cán bộ tổ chức các hoạt động TTNQ của Đảng cho sinh viên chưa tốt và 10,35% ý kiến đánh giá

đạt yêu cầu [phụ lục 6], đặt ra yêu cầu cần tiếp tục quan tâm bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, bản lĩnh chính trị và kỹ năng tuyên truyền cho đội ngũ này, nhằm nâng cao hiệu quả công tác TTNQ của Đảng cho sinh viên trong thời gian tới.

*Ba là, việc chuyển tải và phân tích nội dung nghị quyết của Đảng cho sinh viên ở một số cơ sở giáo dục ĐHCL còn thiếu chiều sâu, sức thuyết phục chưa cao.*

Nội dung TTNQ của Đảng cho sinh viên đôi khi còn mang tính khái quát, dàn trải, chưa thật sự chú trọng lựa chọn, làm nổi bật các nội dung cốt lõi, trọng tâm của nghị quyết. Việc truyền đạt nội dung nghị quyết đôi khi còn nặng về phổ biến văn bản, thiếu phân tích, lý giải và liên hệ thực tiễn gắn với chuyên ngành đào tạo, nhu cầu nghề nghiệp và những vấn đề sinh viên quan tâm. Do đó, trong một số trường hợp, sinh viên tiếp nhận nội dung nghị quyết còn mang tính thụ động, chưa hình thành được sự hiểu biết sâu sắc, toàn diện về ý nghĩa và giá trị thực tiễn của nghị quyết. Thực tế cho thấy, mặc dù việc học tập theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được triển khai tốt, nhưng việc làm theo chưa đạt được kết quả như kỳ vọng [92, tr.17], phản ánh khoảng cách nhất định giữa nhận thức và hành động trong quá trình tiếp nhận nội dung TTNQ của Đảng.

Bên cạnh đó, một số BCV chỉ chủ yếu tập trung trình bày nội dung nghị quyết mà chưa làm rõ đầy đủ bối cảnh quốc tế, khu vực và trong nước, cũng như những yêu cầu khách quan từ thực tiễn phát triển đất nước đặt ra trong quá trình xây dựng nghị quyết. Quá trình xây dựng, lấy ý kiến, hoàn thiện và ban hành nghị quyết chưa được giới thiệu, phân tích cụ thể.

Việc phân tích ưu điểm, kết quả và hạn chế về vấn đề nội dung của nghị quyết trong một số buổi tuyên truyền còn mang tính chung chung, chưa có nhiều dẫn chứng cụ thể, sinh động. Một số BCV chưa làm nổi bật được những khuyết điểm, hạn chế chủ yếu và những vấn đề đặt ra, dẫn đến sinh viên chưa nhận thức đầy đủ tính cấp thiết của việc triển khai thực hiện nghị quyết trong thực tiễn. Việc phân tích các nguyên nhân chủ quan, khách quan và các kinh nghiệm rút ra còn mang tính liệt kê. Do đó, sinh viên khó hình thành được tư duy logic, hệ thống trong việc tiếp cận và vận dụng nội dung nghị quyết. Việc phân tích các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể đôi khi còn dàn trải, chưa làm nổi bật các giải pháp trọng tâm, đột phá.

Việc liên hệ nội dung nghị quyết với thực tiễn của cơ sở giáo dục ĐHCL nơi sinh viên đang theo học chưa được chú trọng đúng mức. Một số buổi tuyên truyền chưa làm rõ mối quan hệ giữa nghị quyết với nhiệm vụ giáo dục và đào tạo, nghiên cứu khoa học, xây dựng môi trường văn hóa học đường và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Do thiếu sự liên hệ thực tiễn, sinh viên chưa thấy rõ trách nhiệm và vai trò của bản thân trong việc thực hiện nghị quyết, dẫn đến mức độ quan tâm và hưởng ứng chưa cao.

Ngoài ra, việc tổ chức thảo luận, trao đổi nội dung nghị quyết và xây dựng chương trình hành động thực hiện nghị quyết đôi khi còn hình thức. Một số hoạt động thảo luận chưa được chuẩn bị kỹ lưỡng, thiếu định hướng, chưa thực sự khuyến khích sinh viên tham gia tích cực, chủ động nêu ý kiến và đề xuất giải pháp. Đối với các hoạt động TTNQ ngoài hình thức hội nghị tập trung, ở một số nơi, việc tổ chức, điều hành của cán bộ được giao nhiệm vụ còn thiếu linh hoạt, chưa thật sự sáng tạo. Diễn biến một số hoạt động còn đơn điệu, chưa tạo được sự hấp dẫn và sức lan tỏa. Việc định hướng sinh viên tham gia thực hiện nghị quyết thông qua các phong trào, hoạt động cụ thể ở một số trường hợp chưa rõ nét, chưa gắn chặt giữa nhận thức và hành động. Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, 3,96% số ý kiến đánh giá việc chuyển tải, làm rõ, sâu sắc nội dung của nghị quyết có tính thuyết phục sinh viên chưa tốt và 8,63% ý kiến đánh giá đạt yêu cầu [phụ lục 6], đặt ra yêu cầu cần tiếp tục đổi mới nội dung, cách thức phân tích, liên hệ thực tiễn và tăng cường tính tương tác trong quá trình TTNQ nhằm nâng cao tính thuyết phục và hiệu quả tác động đối với sinh viên trong thời gian tới.

*Bốn là, việc lựa chọn hình thức và phương pháp TTNQ của Đảng cho sinh viên ở một số cơ sở giáo dục ĐHCL chưa thật sự phù hợp, thiếu trọng tâm, linh hoạt và chưa phát huy đầy đủ tính chủ động của sinh viên.*

Ở một số cơ sở giáo dục ĐHCL, hình thức tổ chức TTNQ của Đảng vẫn chủ yếu theo mô hình hội nghị, báo cáo chuyên đề tập trung; trong khi các hình thức mang tính đối thoại, thảo luận như diễn đàn chuyên đề, tọa đàm học thuật, hoạt động thực tiễn gắn với nội dung nghị quyết còn hạn chế. Điều này làm giảm mức độ hấp dẫn, sức lan tỏa và khả năng tác động sâu của hoạt động tuyên truyền. Một số biểu hiện chưa tích cực cho thấy công tác tuyên truyền, giáo dục cần được tiếp cận linh hoạt và phù hợp hơn với tâm lý, nhu

cầu của sinh viên hiện nay [107, tr.18]; đồng thời hình thức, phương pháp giáo dục chính trị, tư tưởng chưa phong phú, chưa hấp dẫn [4, tr.11] [54, tr.18] [107, tr.18]. Một số hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng còn mang tính hình thức, chưa thực sự hấp dẫn sinh viên [6, tr.15].

Đặc biệt, phương pháp TTNQ của Đảng cho sinh viên ở một số nơi còn thiên về truyền đạt một chiều, chưa phát huy đầy đủ vai trò chủ thể, tính chủ động và khả năng tư duy phản biện của sinh viên. Trong quá trình tuyên truyền, sinh viên chưa được tạo nhiều cơ hội để tham gia trao đổi, tranh luận, bày tỏ quan điểm cá nhân hoặc phê phán các quan điểm sai trái, thù địch trên cơ sở lập luận khoa học chặt chẽ. Việc kết hợp giữa TTNQ với các phương pháp giảng dạy tích cực, phương pháp giáo dục trải nghiệm còn hạn chế, ảnh hưởng đến khả năng tiếp thu, ghi nhớ và vận dụng nội dung nghị quyết của sinh viên vào thực tiễn học tập và rèn luyện. Thực tiễn cũng cho thấy, việc tổ chức các phong trào nhằm thúc đẩy ý thức học tập và nghiên cứu khoa học của sinh viên chưa thường xuyên, chưa có mô hình hiệu quả [3, tr.12] 54, tr.18]...

Ngoài ra, việc ứng dụng công nghệ thông tin và các phương tiện truyền thông hiện đại trong TTNQ của Đảng cho sinh viên ở một số cơ sở giáo dục ĐHCL chưa thật sự hiệu quả và đồng bộ. Mặc dù đã sử dụng các nền tảng trực tuyến, mạng xã hội để TTNQ, song nội dung tuyên truyền trên môi trường số đôi khi còn mang tính sao chép, thiếu chọn lọc, chưa bảo đảm tính định hướng, chưa khai thác đầy đủ ưu thế của công nghệ trong việc tăng cường sự tương tác và thu hút sự tham gia chủ động của sinh viên.

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, 5,08% số ý kiến đánh giá việc sử dụng hình thức, phương pháp TTNQ của Đảng cho sinh viên chưa tốt và 10,07% ý kiến đánh giá đạt yêu cầu [phụ lục 6]. Kết quả này phản ánh khá rõ những hạn chế đã phân tích ở trên, nhất là việc ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông số tuy đã được triển khai nhưng chưa khai thác hết tiềm năng, dẫn đến chưa thu hút được sự tham gia chủ động, tích cực của sinh viên.

*Nhằm là, sự phối hợp của các chi bộ trực thuộc, đảng viên, cơ quan, đơn vị và các tổ chức chính trị - xã hội ở một số thời điểm chưa đồng bộ, trong khi điều kiện cơ sở vật chất và ứng dụng công nghệ phục vụ TTNQ vẫn còn hạn chế.*

Thực tế thời gian qua cho thấy, vai trò của cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và đội ngũ đảng viên trong TTNQ của Đảng cho sinh viên ở một số cơ sở giáo dục ĐHCL chưa được phát huy đầy đủ. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng từng lúc, từng nơi chưa được cấp ủy chi bộ quan tâm đúng mức; chưa làm tốt công tác tuyên truyền, vận động về các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, quy định của Nhà trường [4, tr.12] [6, tr.15] [92, tr.18]. Một số chi bộ, đảng viên còn coi đây là nhiệm vụ mang tính chuyên môn của giảng viên LLCT hoặc của các tổ chức đoàn thể, chưa thực sự chủ động, tích cực tham gia tuyên truyền, định hướng tư tưởng cho sinh viên bằng những hình thức phù hợp với điều kiện, đặc điểm của từng đơn vị. Đáng chú ý, một số cấp ủy, chi bộ và cán bộ, viên chức nhận thức chưa đầy đủ và quyết tâm chưa cao, còn ngại khó, chưa phát huy cao nhất vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy và chính quyền; còn một bộ phận cán bộ, đảng viên nói không đi đôi với làm [91, tr.16] [92, tr.18]... Trong sinh hoạt chi bộ, vẫn có tình trạng một số chi bộ chưa thực sự chú trọng và chủ động trong việc lựa chọn, triển khai nội dung và phương thức sinh hoạt chuyên đề; có lúc, có nơi vẫn còn mang tính hình thức, thiếu tính sáng tạo và chưa lựa chọn được các chủ đề phù hợp, thiết thực với thực tiễn của đơn vị; chưa mạnh mẽ, chủ động và chưa có nhiều các giải pháp sáng tạo trong công tác bồi dưỡng nhận thức chính trị, ý chí, nguyện vọng và phát triển đảng trong sinh viên [79, tr.8] [95, tr.20]. Điều này cho thấy việc phát huy vai trò hạt nhân chính trị của chi bộ, tính nêu gương và trách nhiệm của đảng viên trong TTNQ của Đảng cho sinh viên ở một số cơ sở giáo dục ĐHCL vẫn còn hạn chế.

Sự tham gia của các tổ chức đoàn thể, đặc biệt là Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên trong TTNQ của Đảng cho sinh viên chưa thật sự đồng đều giữa các cơ sở giáo dục ĐHCL và giữa các thời điểm khác nhau. Ở một số đơn vị, hoạt động TTNQ do các đoàn thể tổ chức còn mang tính phong trào, tập trung nhiều vào các đợt cao điểm, trong khi thiếu tính thường xuyên, liên tục. Nội dung tuyên truyền đôi khi còn thiên về phổ biến thông tin, chưa đi sâu vào phân tích, làm rõ những vấn đề cốt lõi của nghị quyết, chưa thực sự gắn với nhu cầu, mối quan tâm thiết thực của sinh viên, dẫn đến hiệu quả tác động chưa cao. Thực tế cho thấy, công tác tuyên truyền giáo dục ý thức chính trị cho sinh viên còn hạn chế; chưa có sự phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể trong thực hiện văn hóa học đường [95, tr.20] [102, tr.5]...

Cùng với đó, điều kiện bảo đảm về nhân sự, chất lượng cán bộ Đoàn - Hội ở một số nơi còn gặp khó khăn, ảnh hưởng trực tiếp đến tính ổn định và chiều sâu của hoạt động TTNQ. Công tác nhân sự thường xuyên có sự thay đổi do đặc thù luân chuyển nhanh của sinh viên gây khó khăn cho việc ổn định tổ chức và thực hiện các dự án có thời gian dài [5, tr.13] [79, tr.14]... Đây là một nguyên nhân quan trọng làm cho chất lượng TTNQ của Đảng theo hướng chuyên sâu, bền vững ở một số thời điểm chưa đạt mục tiêu đề ra.

Ngoài ra, sự phối hợp giữa các đơn vị và cán bộ, viên chức trong TTNQ của Đảng cho sinh viên ở một số cơ sở giáo dục ĐHCL chưa thật sự chặt chẽ, đồng bộ. Việc trao đổi thông tin, thống nhất nội dung, kế hoạch tuyên truyền giữa các lực lượng đôi khi còn thiếu kịp thời, dẫn đến tình trạng trùng lặp nội dung, phân tán nguồn lực hoặc tổ chức hoạt động chưa phù hợp với điều kiện thực tiễn của sinh viên. Thực tiễn cho thấy, sự phối hợp giữa các đơn vị còn tồn tại hạn chế, bất cập cần khắc phục [79, tr.12] [94, tr.20]. Ở góc độ quản lý hoạt động sinh viên, có trường hợp phát sinh vấn đề trong tổ chức phong trào. Điển hình như, giai đoạn 2023-2025, có 01 Câu lạc bộ của Trường Đại học Thủy Lợi bị kỷ luật cảnh cáo tạm dừng hoạt động [27, tr.18].

Việc đầu tư cơ sở vật chất ở một số cơ sở giáo dục ĐHCL chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển trong bối cảnh mới. Thực tế cho thấy, việc đầu tư cơ sở vật chất - kỹ thuật chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển, nhiều hạng mục xuống cấp; cơ sở vật chất - kỹ thuật chưa tương xứng với chức năng, nhiệm vụ của Nhà trường trong bối cảnh mới [6, tr.18] [27, tr.20] [78, tr.14] [94, tr.6]... Ở một số thời điểm, việc cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất còn phần nào gây ảnh hưởng đến môi trường, điều kiện làm việc, học tập của viên chức, người lao động và sinh viên [104, tr.31].

Bên cạnh đó, cơ sở vật chất phục vụ TTNQ của Đảng cho sinh viên ở một số cơ sở giáo dục ĐHCL chưa thật sự đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động tuyên truyền với quy mô lớn hoặc theo hình thức linh hoạt, đa dạng. Hệ thống hội trường, giảng đường, phòng sinh hoạt chính trị ở một số trường còn hạn chế về diện tích, trang thiết bị hoặc điều kiện kỹ thuật, dẫn đến việc tổ chức các buổi học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng cho sinh viên chưa thật sự thuận lợi. Việc bố trí không gian tổ chức tuyên truyền ở một số thời điểm còn mang tính tạm thời, chưa tạo được môi trường học tập, trao đổi phù hợp

với yêu cầu nâng cao chất lượng TTNQ. Thực tế cho thấy, cơ sở vật chất chưa đáp ứng được yêu cầu mọi mặt hoạt động của Nhà trường, đặc biệt là trong tình hình mới [91, tr.17] [94, tr.9]; đồng thời ý thức, sự tự giác của sinh viên và điều kiện cơ sở vật chất chưa đáp ứng yêu cầu phương thức học tập hiện đại của học chế tín chỉ [94, tr.21], cũng như TTNQ của Đảng cho sinh viên.

Việc đầu tư, phát triển cơ sở vật chất ở một số cơ sở giáo dục ĐHCL còn mang tính ngắn hạn, thiếu định hướng chiến lược trung và dài hạn. Có tình trạng cơ sở vật chất đang ngày càng xuống cấp, hết niên hạn sử dụng nhưng chưa có giải pháp thay thế; chưa có kế hoạch và định hướng trong việc phát triển cơ sở vật chất; công tác đầu tư, mua sắm trang thiết bị chủ yếu mang tính chống xuống cấp, manh mún, chưa toàn diện [94, tr.9]. Bên cạnh đó, nguồn kinh phí hoạt động, cơ sở vật chất để sinh hoạt, tổ chức chương trình còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu của sinh viên [5, tr.13]. Sự hạn chế về kinh phí đầu tư của Nhà nước cũng ảnh hưởng đến xây dựng cơ sở vật chất, nghiên cứu khoa học - công nghệ và việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, khi chưa có chiến lược dài hạn toàn trường [27, tr.20] [93, tr.9] [94, tr.9]...

Cùng với đó, mức độ đầu tư và tính đồng bộ của hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ TTNQ của Đảng cho sinh viên giữa các cơ sở giáo dục ĐHCL còn có sự chênh lệch. Ở một số đơn vị, hệ thống mạng, thiết bị trình chiếu, phương tiện nghe nhìn chưa được nâng cấp kịp thời; khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu còn hạn chế, ảnh hưởng đến việc triển khai các hình thức tuyên truyền trực tuyến hoặc kết hợp trực tuyến - trực tiếp. Thiết bị công nghệ thông tin còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của cán bộ, giảng viên và sinh viên [94, tr.15] [103, tr.27]...

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, 6,84% số ý kiến đánh giá sự tham gia của các chi bộ trực thuộc, đảng viên, cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, cán bộ, công chức của cơ sở giáo dục ĐHCL vào việc TTNQ; cơ sở vật chất, công nghệ phục vụ TTNQ của Đảng cho sinh viên chưa tốt và 10,79% ý kiến đánh giá đạt yêu cầu [phụ lục 6]. Điều này phản ánh khá rõ những hạn chế đã phân tích ở trên như sự phối hợp chưa đồng bộ giữa các chi bộ, đơn vị, tổ chức đoàn thể; vai trò, trách nhiệm của một bộ phận cấp ủy, đảng viên chưa được phát huy đầy đủ; cũng như những bất cập về cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ TTNQ.

*Sáu là, kết quả và tác dụng TTNQ của Đảng cho sinh viên ở một số cơ sở giáo dục ĐHCL chưa thật sự đồng đều.*

Mức độ chuyển biến về nhận thức và tư tưởng chính trị của sinh viên sau khi tiếp nhận nội dung nghị quyết của Đảng chưa thật sự đồng đều. Ở một bộ phận sinh viên, nhận thức về nội dung, ý nghĩa và giá trị của nghị quyết của Đảng mới dừng lại ở mức độ khái quát; việc tiếp thu chưa chuyển hóa thành niềm tin chính trị vững chắc và thái độ chính trị ổn định. Trong bối cảnh thông tin đa chiều, nhất là sự tác động mạnh mẽ của mạng xã hội, một số sinh viên còn lúng túng trong việc phân tích, đánh giá các vấn đề chính trị - xã hội phức tạp. Một bộ phận sinh viên chưa ý thức đầy đủ tầm quan trọng của việc xây dựng nếp sống văn minh nơi giảng đường [94, tr.19].

Một bộ phận sinh viên còn tham gia các buổi học tập, quán triệt nghị quyết với tâm lý đối phó, thụ động; chưa nhận thức đầy đủ ý nghĩa, vai trò của việc học tập nghị quyết đối với quá trình học tập, rèn luyện và định hướng phát triển bản thân. Một bộ phận sinh viên chưa thật sự ý thức đầy đủ vai trò, trách nhiệm công dân, còn hạn chế trong việc tu dưỡng bản lĩnh, rèn luyện phẩm chất cá nhân [107, tr.18]. Đồng thời, ở một số nơi, ý thức tham gia các buổi học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng, sinh hoạt chính trị chưa cao [91, tr.16].

Bên cạnh đó, việc chuyển từ nhận thức sang hành động thực tiễn trong thực hiện nghị quyết của Đảng của một bộ phận sinh viên chưa thật sự rõ nét. Mặc dù sinh viên có tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, các phong trào do nhà trường và các tổ chức đoàn thể phát động, song ở một số trường hợp, động cơ tham gia còn mang tính hình thức, đối phó; mức độ tự giác, chủ động trong thực hiện các nội dung gắn với nghị quyết của Đảng chưa cao. Việc tham gia thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ sở giáo dục ĐHCL của một số sinh viên chưa thường xuyên, thiếu chiều sâu và tính bền vững.

Tác động của công tác TTNQ của Đảng đến sự tiến bộ toàn diện trong học tập, rèn luyện và sự trưởng thành của sinh viên chưa thật sự rõ nét ở tất cả các nhóm đối tượng. Ở một số sinh viên, việc học tập nghị quyết chưa được gắn chặt với quá trình tự rèn luyện, phấn đấu lâu dài; khả năng vận dụng nội dung nghị quyết của Đảng vào thực tiễn học tập, nghiên cứu khoa học và đời sống còn hạn chế. Một số sinh viên chưa hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập,

phản ánh tác động của công tác TTNQ đối với động cơ, thái độ và ý thức học tập chưa thật sự bền vững [27, tr.21] [91, tr.16]...

Đặc biệt, việc đánh giá kết quả và tác dụng của TTNQ của Đảng cho sinh viên ở một số cơ sở giáo dục ĐHCL vẫn còn biểu hiện hình thức. Công tác đánh giá chủ yếu dựa trên các chỉ số định lượng như số lượng sinh viên tham gia, số buổi tuyên truyền được tổ chức, trong khi chưa xây dựng được hệ thống tiêu chí và công cụ đánh giá đầy đủ, khoa học để đo lường mức độ chuyển biến về nhận thức, thái độ và hành vi của sinh viên. Sự thiếu hụt này gây khó khăn cho việc tổng kết thực tiễn, rút kinh nghiệm và điều chỉnh kịp thời nội dung, phương thức TTNQ của Đảng cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn, đồng thời ảnh hưởng đến tính bền vững và chiều sâu của kết quả tuyên truyền trong môi trường giáo dục đại học.

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, 3,96% số ý kiến đánh giá kết quả, tác dụng của TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội chưa tốt và 7,92% ý kiến đánh giá đạt yêu cầu [phụ lục 6]. Điều này đặt ra yêu cầu cần hoàn thiện hệ thống tiêu chí đánh giá, tăng cường theo dõi sự chuyển biến về nhận thức, thái độ và hành vi của sinh viên, đồng thời gắn chặt hơn nữa việc học tập nghị quyết với các hoạt động học tập, rèn luyện và thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả và tính bền vững của công tác TTNQ của Đảng trong môi trường giáo dục đại học hiện nay.

## **3.2. NGUYÊN NHÂN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA**

### **3.2.1. Nguyên nhân**

#### **3.2.1.1. Nguyên nhân của ưu điểm**

*Một là, các nghị quyết của Đảng ngày càng được xây dựng theo hướng đúng đắn, khoa học, khả thi và hoàn chỉnh.*

Trong những năm qua, chất lượng xây dựng và ban hành các nghị quyết của Đảng ngày càng được nâng cao, thể hiện rõ tính đúng đắn về chính trị, khoa học về nội dung và khả thi trong tổ chức thực hiện. Các nghị quyết được ban hành trên cơ sở quán triệt sâu sắc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, đồng thời bám sát yêu cầu thực tiễn phát triển đất nước và xu thế vận động của tình hình trong nước, khu vực và thế giới. Nhờ đó, nội dung nghị quyết phản ánh đúng quy luật phát triển, đáp ứng kịp thời những vấn đề đặt ra trong từng giai đoạn cách mạng.

Bên cạnh đó, quá trình xây dựng nghị quyết ngày càng được thực hiện một cách khoa học, dân chủ và chặt chẽ. Việc tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, lấy ý kiến rộng rãi của các cấp, các ngành, đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học và cán bộ thực tiễn được chú trọng, góp phần hoàn thiện nội dung nghị quyết trước khi ban hành. Điều này giúp nghị quyết có cơ sở lý luận vững chắc, luận cứ thực tiễn phong phú, hạn chế tình trạng chủ quan, duy ý chí. Chính sự đúng đắn, khoa học, khả thi và hoàn chỉnh của các nghị quyết đã tạo nền tảng vững chắc cho việc nâng cao chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên, góp phần định hướng nhận thức, củng cố niềm tin và thúc đẩy hành động tích cực của thế hệ trẻ trong giai đoạn hiện nay.

*Hai là, những điều kiện chính trị, kinh tế, xã hội thuận lợi của đất nước và Thủ đô Hà Nội, cùng với tác động tích cực của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số.*

Sau gần 40 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, QP,AN; vị thế và uy tín quốc tế của Việt Nam ngày càng được nâng cao. Tình hình chính trị - xã hội ổn định, kinh tế phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện đã tạo môi trường thuận lợi cho công tác giáo dục chính trị, tư tưởng nói chung và TTNQ của Đảng cho sinh viên nói riêng. Đối với thành phố Hà Nội, những điều kiện thuận lợi này càng thể hiện rõ nét, với hệ thống các cơ sở giáo dục ĐHCL tập trung đông đảo, có truyền thống và uy tín, tạo điều kiện thuận lợi để triển khai đồng bộ, có chất lượng công tác TTNQ.

Bên cạnh đó, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số trong giáo dục đã tác động tích cực đến việc đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp TTNQ của Đảng cho sinh viên. Việc ứng dụng các nền tảng số, công nghệ trực tuyến, mạng xã hội và hệ thống học tập điện tử trong các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội đã giúp tăng cường tính linh hoạt, tính tương tác và hiệu quả tiếp cận nội dung nghị quyết. Đặc biệt, trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, các hình thức tuyên truyền, học tập nghị quyết trực tuyến đã phát huy hiệu quả rõ nét, vừa bảo đảm tiến độ, vừa duy trì chất lượng giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên.

*Ba là, cấp ủy, lãnh đạo các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội ngày càng nhận thức đầy đủ và sâu sắc về vai trò, ý nghĩa của công tác TTNQ của Đảng cho sinh viên nên luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao công tác này.*

Trong những năm qua, Đảng đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, kết luận quan trọng nhằm tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho thế hệ trẻ; các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục đã kịp thời cụ thể hóa bằng hệ thống văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, tạo cơ sở chính trị và hành lang pháp lý để triển khai công tác TTNQ của Đảng cho sinh viên một cách thống nhất, đồng bộ trong toàn hệ thống giáo dục đại học.

Trên cơ sở đó, cấp ủy, lãnh đạo các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội đã chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình TTNQ của Đảng cho sinh viên phù hợp với điều kiện và đặc thù của từng trường; quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ tuyên truyền; tạo điều kiện để đội ngũ giảng viên, BCV được bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ lý luận, phương pháp và kỹ năng tuyên truyền. Nhờ có sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của cấp ủy, lãnh đạo nhà trường, công tác TTNQ của Đảng cho sinh viên cơ bản bảo đảm được tính định hướng chính trị, tính chính thống và từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả trong môi trường giáo dục đại học.

*Bốn là, sự phối hợp tương đối đồng bộ và tinh thần đổi mới, trách nhiệm của đội ngũ giảng viên, BCV và các lực lượng tham gia tuyên truyền.*

Những ưu điểm về chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên còn bắt nguồn từ sự phối hợp ngày càng chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng, các khoa, bộ môn LLCT, các tổ chức đoàn thể và đội ngũ giảng viên, BCV trong các cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và lãnh đạo nhà trường, các lực lượng này đã tích cực tham mưu, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc TTNQ của Đảng cho sinh viên theo hướng bài bản, khoa học hơn.

Đặc biệt, bản thân đội ngũ giảng viên, BCV ngày càng nhận thức rõ tầm quan trọng của việc đổi mới nội dung, phương pháp TTNQ của Đảng; chủ động ứng dụng công nghệ, phương pháp giảng dạy tích cực, tăng cường tương tác, đối thoại với sinh viên, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả truyền đạt và sức thuyết phục của nghị quyết.

*Năm là, ý thức và sự chủ động, tích cực của sinh viên trong tiếp nhận TTNQ của Đảng.*

Phần lớn sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội ngày càng nhận thức rõ hơn vai trò, ý nghĩa của việc học tập, nghiên cứu nghị quyết của Đảng đối với quá trình hình thành bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, định hướng nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội của bản thân. Thông qua các hoạt động tuyên truyền, học tập, quán triệt nghị quyết, sinh viên từng bước hiểu sâu sắc hơn về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, cũng như yêu cầu đặt ra đối với thế hệ trẻ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

Với động cơ học tập tương đối đúng đắn, nhiều sinh viên đã chủ động nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị nội dung trước các buổi học tập nghị quyết, tích cực tham gia trao đổi, thảo luận và chia sẻ quan điểm cá nhân. Việc tham gia thảo luận không chỉ giúp sinh viên củng cố kiến thức mà còn góp phần rèn luyện kỹ năng trình bày, tư duy phản biện, phân tích và xử lý thông tin, từ đó nâng cao khả năng tiếp nhận và vận dụng nội dung nghị quyết vào thực tiễn. Bên cạnh đó, nhiều sinh viên đã tích cực vận dụng nội dung nghị quyết của Đảng vào quá trình học tập, nghiên cứu khoa học, tham gia các phong trào tình nguyện, khởi nghiệp, bảo vệ môi trường, xây dựng văn hóa học đường và các hoạt động xã hội khác. Việc gắn kết giữa nhận thức và hành động góp phần làm cho nội dung nghị quyết trở nên thiết thực, gần gũi, tạo động lực để sinh viên không ngừng phấn đấu, rèn luyện và cống hiến.

### **3.2.1.2. Nguyên nhân của hạn chế**

*Một là, tác động hai mặt của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và môi trường thông tin đa chiều trên không gian mạng.*

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, truyền thông đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc đổi mới công tác TTNQ của Đảng cho sinh viên thông qua việc mở rộng không gian, hình thức và phương thức tiếp cận thông tin. Tuy nhiên, ở một số nơi còn xuất hiện tình trạng lạm dụng công nghệ, quá chú trọng hình thức mà chưa đầu tư đúng mức cho nội dung và phương pháp truyền đạt, làm giảm tính hấp dẫn và chiều sâu của hoạt động tuyên truyền, ảnh hưởng đến hiệu quả giáo dục chính trị, tư tưởng trong nhà trường.

Bên cạnh đó, môi trường thông tin đa chiều trên không gian mạng với nhiều luồng thông tin xấu độc, sai lệch, xuyên tạc, phản động được lan truyền nhanh chóng đã tác động tiêu cực đến nhận thức, tư tưởng và niềm tin chính trị của một bộ phận cán bộ, đảng viên và sinh viên. Nếu thiếu bản lĩnh chính trị, khả năng chọn lọc, kiểm chứng và phản biện thông tin, một số cán bộ, đảng viên và sinh viên dễ bị tác động bởi các quan điểm lệch lạc, dẫn đến biểu hiện dao động tư tưởng, phai nhạt lý tưởng cách mạng, giảm sút ý chí phấn đấu, thậm chí phát sinh nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Đây là một trong những yếu tố góp phần làm gia tăng nguy cơ suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng hiện nay.

*Hai là, nhận thức và sự quan tâm của một số cán bộ lãnh đạo, quản lý và lực lượng tham gia tuyên truyền chưa thật sự đầy đủ, sâu sắc.*

Một nguyên nhân quan trọng khác là nhận thức chưa thật sự đầy đủ, thống nhất của một số cán bộ lãnh đạo, quản lý, giảng viên và lực lượng tham gia tuyên truyền về vị trí, vai trò và yêu cầu đổi mới công tác TTNQ của Đảng cho sinh viên. Ở một số cơ sở giáo dục đại học, công tác TTNQ còn bị coi là nhiệm vụ mang tính bổ trợ, chưa được đặt ngang tầm với nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Bên cạnh đó, một bộ phận lực lượng tham gia tuyên truyền còn có tâm lý coi việc đổi mới phương thức, hình thức tuyên truyền là giải pháp tình thế, chưa xác định đây là yêu cầu mang tính lâu dài. Điều này dẫn đến việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện TTNQ của Đảng cho sinh viên ở một số nơi chưa thật sự quyết liệt, thiếu chiều sâu và tính bền vững.

*Ba là, một số cán bộ trực tiếp TTNQ của Đảng cho sinh viên chưa thực sự coi trọng và thường xuyên học tập, rèn luyện nâng cao trình độ, kỹ năng TTNQ của Đảng cho sinh viên.*

Trình độ, kỹ năng TTNQ của Đảng cho sinh viên của đội ngũ giảng viên, BCV trực tiếp TTNQ là yếu tố then chốt quyết định chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền. Trình độ, kỹ năng ấy phải luôn được học tập, rèn luyện nâng cao. Song, một số cán bộ trực tiếp TTNQ của Đảng cho sinh viên chưa thực sự coi trọng và thường xuyên thực hiện tốt công việc này, nên trình độ và kỹ năng của họ về TTNQ của Đảng cho sinh viên còn nhiều hạn chế, bất cập

trước yêu cầu ngày càng cao của việc TTNQ của Đảng cho sinh viên, nhất là kỹ năng tuyên truyền miệng và sử dụng công nghệ thông tin.

Ngoài ra, cơ chế, chính sách đãi ngộ, khuyến khích đối với đội ngũ giảng viên, BCV TTNQ của Đảng chưa thật sự tương xứng, chưa tạo động lực mạnh mẽ để đầu tư công sức, trí tuệ cho việc đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp tuyên truyền. Đây là một trong những nguyên nhân trực tiếp ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả truyền đạt nghị quyết của Đảng cho sinh viên.

*Bốn là, nội dung, hình thức và phương pháp TTNQ của Đảng còn chậm đổi mới, chưa thực sự gắn kết với thực tiễn và đặc điểm của sinh viên.*

Một nguyên nhân quan trọng khác là nội dung, hình thức và phương pháp TTNQ của Đảng cho sinh viên ở một số cơ sở giáo dục đại học còn chậm được đổi mới, chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn và đặc điểm của từng đối tượng sinh viên. Nội dung tuyên truyền đôi khi còn mang tính khái quát, nặng về phổ biến văn bản, thiếu tính hệ thống, chiều sâu và sự liên hệ chặt chẽ với thực tiễn phát triển đất nước, với ngành học và định hướng nghề nghiệp của sinh viên.

Bên cạnh đó, hình thức và phương pháp tuyên truyền còn thiên về truyền đạt một chiều, ít đối thoại, ít nêu vấn đề, chưa phát huy đầy đủ tính chủ động, sáng tạo, tư duy phản biện của sinh viên; việc kết hợp giữa các hình thức tuyên truyền trực tiếp và trực tuyến, giữa chính khóa và ngoại khóa chưa thật sự hiệu quả. Điều này làm giảm tính hấp dẫn và khả năng chuyên hóa nội dung nghị quyết của Đảng thành nhận thức và hành động cụ thể của sinh viên.

*Năm là, nhận thức và thái độ tiếp nhận của một bộ phận sinh viên còn hạn chế, cùng với điều kiện cơ sở vật chất, công nghệ chưa đồng bộ.*

Về phía đối tượng tuyên truyền, nhận thức, thái độ và phương pháp học tập, tiếp nhận nghị quyết của Đảng của một bộ phận sinh viên còn nhiều bất cập. Một số sinh viên chưa nhận thức đầy đủ ý nghĩa, vai trò của việc học tập, tìm hiểu nghị quyết của Đảng; còn biểu hiện thụ động, chưa hình thành phương pháp tự học, tự nghiên cứu phù hợp, dẫn đến hiệu quả tiếp nhận nghị quyết chưa cao.

Đồng thời, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, công nghệ và phương tiện phục vụ TTNQ của Đảng cho sinh viên ở một số cơ sở giáo dục ĐHCL chưa

đáp ứng đầy đủ yêu cầu, thiếu tính đồng bộ và ổn định. Sĩ số sinh viên đông, trang thiết bị chưa được đầu tư kịp thời hoặc khai thác chưa hiệu quả đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc đổi mới hình thức, phương pháp TTNQ của Đảng cho sinh viên, qua đó tác động đến chất lượng chung của công tác này.

### **3.2.2. Những vấn đề đặt ra**

*Một là, yêu cầu của sinh viên trong việc TTNQ của Đảng rất cao nhưng năng lực của đội ngũ BCV chưa đáp ứng tốt.*

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ, sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội ngày càng có trình độ nhận thức cao, tư duy độc lập và khả năng tiếp cận thông tin đa chiều. Điều này làm cho yêu cầu của sinh viên đối với hoạt động TTNQ của Đảng không ngừng được nâng lên, không chỉ dừng lại ở việc nghe phổ biến nội dung văn bản mà còn đòi hỏi sự phân tích sâu sắc, liên hệ thực tiễn sinh động, phương pháp truyền đạt hấp dẫn, đối thoại và khả năng giải đáp thỏa đáng những vấn đề mà sinh viên quan tâm. Sinh viên mong muốn các buổi TTNQ phải thực sự thiết thực, gần gũi, gắn với định hướng nghề nghiệp, khởi nghiệp, hội nhập quốc tế và các vấn đề thời sự trong nước, quốc tế, từ đó giúp họ hình thành niềm tin, động lực và ý thức trách nhiệm trong học tập và rèn luyện.

Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, năng lực của đội ngũ BCV còn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu ngày càng cao của sinh viên. Một bộ phận BCV còn hạn chế về kỹ năng sư phạm, kỹ năng thuyết trình, khả năng sử dụng công nghệ và phương pháp tương tác; nội dung truyền đạt đôi khi còn nặng về đọc văn bản, thiếu minh họa thực tiễn, chưa tạo được không khí trao đổi, đối thoại cởi mở. Bên cạnh đó, kinh nghiệm thực tiễn cũng như khả năng nắm bắt tâm lý, nhu cầu và xu hướng phát triển của sinh viên của một số BCV còn hạn chế, dẫn đến khoảng cách nhất định giữa nội dung tuyên truyền và cách thức tiếp nhận của người học, từ đó ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác TTNQ của Đảng trong nhà trường.

*Hai là, yêu cầu tuyên truyền toàn diện, đầy đủ các nghị quyết của Đảng với điều kiện thời gian, khả năng tiếp nhận và đặc điểm đa dạng của các cơ sở giáo dục ĐHCL còn hạn hẹp.*

Nghị quyết của Đảng bao quát nhiều lĩnh vực của đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, công tác TTNQ cho sinh viên được đặt ra yêu cầu phải bảo đảm tính toàn diện, đồng bộ và đầy đủ. Việc lựa chọn nội dung tuyên truyền không chỉ phải bám sát định hướng chính trị của Đảng mà còn phải phù hợp với đặc điểm từng cơ sở giáo dục đại học, từng nhóm đối tượng sinh viên và từng giai đoạn phát triển của nhà trường. Đồng thời, yêu cầu TTNQ ngày càng gắn với nhiệm vụ xây dựng thế hệ trí thức trẻ có bản lĩnh chính trị vững vàng, có năng lực hội nhập và cống hiến cho xã hội.

Tuy nhiên, trong thực tiễn triển khai, thời lượng dành cho công tác TTNQ còn hạn chế, khả năng tiếp nhận của sinh viên không đồng đều, trong khi các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội có sự khác biệt lớn về quy mô đào tạo, ngành nghề, điều kiện tổ chức và môi trường học tập. Nếu tổ chức tuyên truyền theo hướng dàn trải, đồng loạt sẽ khó tạo được chiều sâu; nhưng nếu lựa chọn nội dung quá hẹp thì khó bảo đảm tính đầy đủ của các nghị quyết quan trọng. Vì vậy, trong thực tiễn công tác TTNQ cho sinh viên cần phải giải quyết hài hòa giữa yêu cầu bao quát các nội dung cơ bản của nghị quyết với điều kiện tổ chức thực hiện và khả năng tiếp nhận của sinh viên tại các cơ sở giáo dục ĐHCL.

*Ba là, yêu cầu nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị cho sinh viên ngày càng cao, trong khi đặc điểm tâm lý, trình độ nhận thức và mối quan tâm của sinh viên hiện nay rất đa dạng, chịu nhiều tác động từ môi trường thông tin đa chiều.*

Công tác TTNQ của Đảng đặt ra yêu cầu giúp sinh viên nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, hiểu rõ những vấn đề chiến lược của đất nước và vận dụng vào thực tiễn học tập, rèn luyện. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và cạnh tranh nguồn nhân lực ngày càng gay gắt, sinh viên không chỉ cần giỏi chuyên môn mà còn phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, có khả năng phân tích, đánh giá đúng đắn các vấn đề chính trị - xã hội.

Tuy nhiên, phần lớn sinh viên hiện nay còn trẻ, trải nghiệm thực tiễn chưa nhiều, nền tảng kiến thức chính trị - xã hội chưa thật sự sâu sắc, trong khi nội dung nghị quyết của Đảng thường có tính khái quát và lý luận cao. Bên cạnh đó, trình độ nhận thức, ngành học, định hướng nghề nghiệp và mối quan tâm của sinh viên rất đa dạng; nhiều sinh viên quan tâm nhiều hơn đến

kỹ năng nghề nghiệp và cơ hội việc làm. Đồng thời, sự phát triển mạnh mẽ của môi trường mạng và các luồng thông tin đa chiều cũng tác động đáng kể đến quá trình tiếp nhận thông tin và hình thành nhận thức của sinh viên. Những đặc điểm đó đặt ra yêu cầu phải đổi mới nội dung, phương pháp tổ chức TTNQ của Đảng theo hướng phù hợp hơn với đặc điểm của sinh viên, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội.

*Bốn là, yêu cầu cấp thiết phải đẩy mạnh chuyển đổi số, đa dạng phương pháp TTNQ của Đảng cho sinh viên; trong khi cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ và năng lực của đội ngũ cán bộ ở một số nơi còn chưa đồng bộ, còn những hạn chế nhất định.*

Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, công tác TTNQ của Đảng cho sinh viên đòi hỏi phải đổi mới theo hướng hiện đại, đa nền tảng, linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến. Việc ứng dụng công nghệ số không chỉ giúp mở rộng phạm vi tiếp cận mà còn nâng cao tính tương tác, hấp dẫn và hiệu quả của hoạt động tuyên truyền, phù hợp với xu hướng tiếp nhận thông tin của sinh viên hiện nay.

Tuy nhiên, mức độ đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ giữa các cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội còn chưa đồng đều. Khả năng khai thác và sử dụng công nghệ của đội ngũ cán bộ ở một số nơi còn hạn chế; việc hình thành đội ngũ cán bộ chuyên trách về truyền thông số và cơ chế phối hợp trong tổ chức các hoạt động tuyên truyền trên nền tảng số còn chưa thật sự đầy đủ. Bên cạnh đó, ở một số trường hợp, trang thiết bị đã được đầu tư nhưng việc khai thác và sử dụng chưa đạt hiệu quả như mong muốn. Vì vậy, việc triển khai chuyển đổi số trong công tác TTNQ của Đảng cho sinh viên đòi hỏi phải tiếp tục hoàn thiện điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ và nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp tuyên truyền trong giai đoạn hiện nay.

*Năm là, yêu cầu nâng cao tính bền vững, lâu dài của kết quả TTNQ rất lớn, song cách thức tổ chức và đánh giá kết quả còn hình thức.*

Công tác TTNQ của Đảng cho sinh viên không chỉ nhằm giúp sinh viên nắm được nội dung nghị quyết trong từng giai đoạn, mà còn hướng tới mục tiêu lâu dài là hình thành bản lĩnh chính trị, lý tưởng sống và ý thức trách

nhiệm xã hội bền vững. Việc TTNQ cần gắn chặt với quá trình học tập, rèn luyện, phấn đấu và trưởng thành của sinh viên, tạo sự chuyển hóa từ nhận thức sang hành động tự giác, thường xuyên và lâu dài.

Tuy nhiên, trên thực tế, việc tổ chức và đánh giá kết quả tuyên truyền ở nhiều cơ sở giáo dục ĐHCL còn nặng về hình thức, thiên về các tiêu chí ngắn hạn như số lượng buổi học tập, số lượt tham gia, kết quả bài thu hoạch. Việc theo dõi, đánh giá tác động lâu dài đối với sự phát triển nhận thức, nhân cách và hành vi của sinh viên còn hạn chế. Đồng thời, sự gắn kết giữa hoạt động TTNQ của Đảng với định hướng học tập, nghề nghiệp và các hoạt động xã hội của sinh viên ở một số nơi chưa thật sự chặt chẽ.

### Tiểu kết chương 3

Qua phân tích thực trạng cho thấy, trong những năm qua, chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội ngày càng được nâng cao, từng bước đáp ứng yêu cầu giáo dục chính trị, tư tưởng trong tình hình mới. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, cần quan tâm khắc phục. Việc xác định nội dung tuyên truyền ở một số thời điểm còn dàn trải, chưa thật sự gắn chặt với đặc điểm, nhu cầu và trình độ nhận thức của sinh viên; hình thức, phương pháp tuyên truyền chưa đồng đều giữa các cơ sở giáo dục đại học; năng lực của một bộ phận lực lượng tham gia tuyên truyền, nhất là về kỹ năng truyền đạt, khả năng ứng dụng công nghệ và phương pháp tiếp cận sinh viên trong môi trường thông tin đa chiều, còn hạn chế. Mức độ chuyển hóa từ nhận thức sang hành động của một bộ phận sinh viên chưa thật sự bền vững; khả năng nhận diện, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng còn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn...

Trong bối cảnh Đảng ta tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng; tăng cường công tác tư tưởng, lý luận; chú trọng giáo dục thế hệ trẻ về lý tưởng cách mạng, bản lĩnh chính trị và trách nhiệm công dân, việc nâng cao chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội là yêu cầu tất yếu, có ý nghĩa quan trọng đối với việc xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, đội ngũ trí thức trẻ. Vì vậy, xuất phát từ thực trạng, nguyên nhân và những vấn đề đặt ra đã được phân tích, cần tiếp tục nghiên cứu, đề xuất và triển khai hệ thống giải pháp đồng bộ, khả thi nhằm nâng cao chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

## Chương 4

# PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TUYÊN TRUYỀN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG CHO SINH VIÊN CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC CÔNG LẬP Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI ĐẾN NĂM 2035

## 4.1. DỰ BÁO NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TUYÊN TRUYỀN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG CHO SINH VIÊN CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC CÔNG LẬP Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI ĐẾN NĂM 2035

### 4.1.1. Dự báo những yếu tố tác động đến chất lượng tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội đến năm 2035

#### 4.1.1.1. Những yếu tố thuận lợi

*Một là, thời cơ từ bối cảnh quốc tế và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tạo động lực đổi mới mạnh mẽ hình thức, phương pháp TTNQ. Xu thế toàn cầu hóa và sự phát triển vượt bậc của khoa học công nghệ, đặc biệt là công cuộc chuyển đổi số quốc gia, đã mở ra không gian rộng lớn để hiện đại hóa công tác tư tưởng. Đây là điều kiện thuận lợi căn bản giúp các cấp ủy, tổ chức Đoàn - Hội chuyển từ tuyên truyền một chiều sang tương tác đa chiều, sinh động và hấp dẫn hơn. Sinh viên là lực lượng trí thức trẻ, nhạy bén với công nghệ, luôn đi đầu trong việc tiếp cận cái mới, tạo tiền đề vững chắc để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số vào việc học tập, quán triệt nghị quyết. Môi trường thông tin mở giúp sinh viên có cơ hội đối chiếu thực tiễn, từ đó nhận thức sâu sắc hơn tính ưu việt và khoa học trong đường lối của Đảng. Việc ứng dụng công nghệ không chỉ giúp thông tin lan tỏa nhanh chóng, kịp thời mà còn đáp ứng đúng nhu cầu, thị hiếu của sinh viên, biến các nghị quyết khô khan thành niềm tin và khát vọng cống hiến, nâng cao hiệu quả công tác giáo dục chính trị trong tình hình mới.*

*Hai là, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng đã đem lại những thành tựu to lớn của đất nước và kết quả tích cực trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng tạo niềm tin vững chắc cho sinh viên. Thực tiễn sinh động sau gần 40 năm đổi mới, với cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế chưa từng có của đất nước chính là những minh chứng thuyết phục nhất cho công tác TTNQ. Sự*

lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt và tài tình của Đảng đã được khẳng định là nhân tố quyết định mọi thắng lợi, thể hiện rõ nét qua việc lãnh đạo ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng, kiểm soát lạm phát và phục hồi kinh tế - xã hội mạnh mẽ sau đại dịch Covid-19. Đảng đã tập trung lãnh đạo thực hiện hiệu quả ba đột phá chiến lược, phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân và hội nhập quốc tế sâu rộng trong tình hình mới. Đặc biệt, việc Bộ Chính trị ban hành các nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm QP,AN cho 06 vùng kinh tế trọng điểm cùng quyết tâm thực hiện mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên là minh chứng đánh thép cho năng lực kiến tạo phát triển của Đảng, giúp sinh viên củng cố niềm tin vững chắc.

Bên cạnh đó, quyết tâm chính trị cao trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với tinh thần “không có vùng cấm, không có ngoại lệ” đã làm cho Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh, khắc phục sự hoài nghi trong giới trẻ. Đặc biệt, chất lượng ban hành nghị quyết của Đảng, các văn bản hướng dẫn của cơ quan tham mưu của Đảng ngày càng được nâng cao theo hướng ngắn gọn, thiết thực, khoa học và sát thực tiễn. Nghị quyết hiện nay không chỉ mang tầm chiến lược mà còn có tính khả thi cao, giải quyết trúng những vấn đề bức xúc của xã hội, tạo thuận lợi lớn để sinh viên dễ dàng tiếp nhận, đồng thuận và tự giác đưa nghị quyết vào cuộc sống.

*Ba là, vị thế Thủ đô và môi trường giáo dục của Hà Nội.* Hà Nội là Trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, trung tâm lớn về giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ của cả nước, tạo ra một môi trường học thuật và chính trị năng động. Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đã xác định rõ mục tiêu xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, xứng đáng là trung tâm lớn về giáo dục và đào tạo. Với hơn 60% các cơ sở giáo dục ĐHCL của cả nước tập trung tại Hà Nội, môi trường tri thức này tạo điều kiện thuận lợi để tiếp nhận, nghiên cứu và phổ biến các nghị quyết của Đảng một cách chuyên sâu, khoa học. Sự đa dạng về ngành nghề đào tạo và sự hiện diện của đội ngũ trí thức, nhà khoa học lớn là nguồn lực quý báu để chuyển hóa nội dung nghị quyết từ lý luận thành các bài học thực tiễn, kinh nghiệm sáng tạo, giúp sinh viên dễ dàng thấm thấu và áp dụng vào cuộc sống.

*Bốn là, sự quyết tâm lãnh đạo và các chương trình hành động của Thành ủy Hà Nội.* Sự quyết tâm của Thành ủy Hà Nội trong việc cụ thể hóa Nghị quyết 15-NQ/TW thông qua các chương trình hành động là một động lực mạnh mẽ. Chương trình số 02-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội khóa XVIII, nhiệm kỳ 2025-2030, nhấn mạnh mục tiêu “tiên phong, đột phá trong kỷ nguyên mới; phát triển Thủ đô văn minh, hiện đại, hạnh phúc” [132, tr.5]. Chương trình này chỉ đạo tập trung giải quyết dứt điểm các tồn tại, hạn chế của Thủ đô, tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên. Các cấp ủy đảng tại các cơ sở giáo dục ĐHCĐ đã xây dựng các chương trình hành động cụ thể hóa Nghị quyết 15-NQ/TW, tập trung vào việc đổi mới phương thức tuyên truyền chính trị tư tưởng. Sự đồng bộ từ Thành ủy đến cấp ủy cơ sở này tạo ra tính thống nhất trong chỉ đạo, giúp Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên có cơ sở pháp lý và nguồn lực để áp dụng các mô hình tuyên truyền hiện đại, như triển khai các cuộc thi tìm hiểu Nghị quyết trực tuyến, các diễn đàn đối thoại với lãnh đạo Thành phố và các mô hình học tập theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

#### ***4.1.1.2. Những yếu tố khó khăn, thách thức***

*Một là, yếu tố khó khăn từ bối cảnh quốc tế và sự tác động của các thế lực thù địch.* Sự phát triển mạnh mẽ của internet và mạng xã hội, dù là thuận lợi, nhưng cũng sẽ là kênh chính để các thế lực thù địch lợi dụng, phát tán thông tin sai lệch, xuyên tạc đường lối, chủ trương của Đảng. Sinh viên là đối tượng dễ bị tác động bởi các luồng thông tin đa chiều, không được kiểm chứng, gây nhiễu loạn nhận thức và làm suy giảm niềm tin vào các nghị quyết của Đảng. Công tác tuyên truyền của Đảng phải cạnh tranh khốc liệt với tốc độ và sự hấp dẫn của các thông tin xấu độc, các luận điệu sai trái, thù địch trên không gian mạng, đòi hỏi phải có các giải pháp về công nghệ và nghiệp vụ phản bác thông tin phải thực sự sắc bén. Nếu không có sự chủ động trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, các quan điểm sai trái có thể nhanh chóng lan rộng trong môi trường học thuật, nơi sinh viên thường có xu hướng hoài nghi và tìm kiếm các thông tin khác biệt, tạo ra những thách thức lớn đối với công tác tuyên truyền chính thống, trong đó có công tác TTNQ.

*Hai là, yếu tố khó khăn từ sự chuyển dịch cơ cấu xã hội và tâm lý của thanh niên trong nước.* Khó khăn đến từ sự chuyển dịch cơ cấu xã hội, kinh tế thị trường tác động mạnh mẽ đến lối sống và tâm lý của sinh viên. Sự gia tăng của chủ nghĩa thực dụng, tư tưởng cá nhân, và việc đặt nặng lợi ích kinh tế đã làm giảm sự quan tâm của một bộ phận sinh viên đối với các vấn đề chính trị, xã hội, dẫn đến tình trạng nhạt Đảng, khô Đoàn ở một số tổ chức cơ sở. Mặc dù hơn 80% thanh niên được tuyên truyền về các nghị quyết của Đảng, nhưng ý thức chính trị và động lực cống hiến của sinh viên Việt Nam hiện nay vẫn cần được nâng cao hơn nữa. Sự thiếu hụt về động lực nghiên cứu, học tập nghị quyết một cách tự thân, thay vì chỉ hoàn thành nhiệm vụ được giao, đã đặt ra bài toán lớn về việc đổi mới nội dung tuyên truyền sao cho nghị quyết không chỉ là văn bản hành chính mà phải thực sự trở thành mục tiêu, khát vọng phát triển của cá nhân sinh viên, gắn liền với sự nghiệp phát triển đất nước.

*Ba là, khó khăn từ áp lực của một siêu đô thị và môi trường xã hội tại Hà Nội.* Áp lực của một siêu đô thị như Hà Nội, với những vấn đề tồn tại kéo dài như ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường (không khí, nguồn nước), và trật tự đô thị phức tạp, đã tạo ra những tâm lý tiêu cực và hoài nghi nhất định trong giới sinh viên. Những vấn đề này ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng cuộc sống, thời gian học tập và sự tập trung của sinh viên, khiến họ dễ dàng đặt câu hỏi về hiệu quả quản lý nhà nước và việc thực thi các nghị quyết của Đảng tại cấp cơ sở. Sự thiếu đồng bộ trong quản lý đô thị, cùng với tình trạng an toàn thực phẩm chưa được đảm bảo triệt để, đã làm giảm niềm tin vào các chính sách của địa phương. Việc TTNQ trong bối cảnh những tồn tại này chưa được giải quyết dứt điểm đòi hỏi các cấp ủy Đảng tại các cơ sở giáo dục ĐHCL phải có giải pháp tuyên truyền gắn liền với hành động cụ thể, thiết thực, mang lại lợi ích rõ ràng cho cộng đồng.

*Bốn là, khó khăn từ nội tại ngành giáo dục và sự chưa đồng bộ trong triển khai nghị quyết.* Mặc dù có Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục, thách thức vẫn đến từ việc triển khai đồng bộ và triệt để các nghị quyết của Đảng vào thực tiễn giáo dục đại học. Nhiều tiềm năng, lợi thế của Thủ đô trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo vẫn chưa được đánh giá, khai thác, phát huy đầy đủ. Chất lượng đội ngũ tuyên truyền viên, giảng viên

LLCT, mặc dù đã được bồi dưỡng, nhưng vẫn còn những bất cập về phương pháp, nghiệp vụ, chưa theo kịp tốc độ phát triển của công nghệ và sự thay đổi tâm lý sinh viên. Sự chưa đủ quyết liệt trong đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy LLCT, cùng với tình trạng thiếu sự liên thông, phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức (Đảng ủy, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, Khoa LLCT) trong việc xây dựng và thực hiện chương trình TTNQ, làm giảm tính thống nhất và hiệu quả tổng thể của công tác này.

*Năm là, thách thức từ hạn chế của công tác xây dựng Đảng, mặt trái của cơ chế thị trường, hội nhập quốc tế.* Bên cạnh những thuận lợi, công tác TTNQ đang đối diện với nhiều thách thức gay gắt từ tình hình thực tiễn. Khó khăn lớn nhất xuất phát từ tình trạng một bộ phận cán bộ, đảng viên, trong đó có cả cán bộ lãnh đạo, quản lý suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, sa vào chủ nghĩa cá nhân, tham nhũng, tiêu cực. Những sai phạm nghiêm trọng này đã tác động trực tiếp đến tư tưởng sinh viên, làm giảm sút niềm tin và tạo ra tâm lý hoài nghi về tính tiên phong, gương mẫu của người đảng viên, khiến việc tiếp nhận nghị quyết gặp rào cản tâm lý lớn.

Thêm vào đó, mặt trái của cơ chế thị trường và những tác động tiêu cực của quá trình toàn cầu hóa đang len lỏi sâu vào môi trường học đường. Lối sống thực dụng, hưởng thụ, chạy theo vật chất và các trào lưu văn hóa lai căng đang có xu hướng lấn át các giá trị lý tưởng cách mạng. Sự cộng hưởng giữa các yếu tố tiêu cực từ nội bộ và sự chống phá của các thế lực thù địch trên không gian mạng đã tạo nên “lực cản” lớn, khiến một bộ phận sinh viên dễ thờ ơ, xa rời các mục tiêu chính trị mà nghị quyết đề ra.

#### **4.1.2. Phương hướng nâng cao chất lượng tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội đến năm 2035**

Để tạo ra bước đột phá trong công tác TTNQ của Đảng đối với sinh viên tại các trường ĐHCL trên địa bàn thành phố Hà Nội, trước hết cần quán triệt sâu sắc và triển khai đồng bộ phương hướng chiến lược đã được xác định trong Báo cáo chính trị Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV. Đó là:

Tăng cường công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và giáo dục truyền thống cách mạng của Đảng gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức,

phong cách Hồ Chí Minh và công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, toàn diện [55, tr.44].

Đây được xem là định hướng khoa học và then chốt nhằm khắc phục triệt để tình trạng hình thức, một chiều trong công tác TTNQ hiện nay. Việc chuyển hướng mạnh mẽ sang phương châm “đổi mới, thiết thực, hiệu quả” đặt ra yêu cầu bức thiết là nội dung nghị quyết phải được hiện thực hóa và luận giải sâu sắc. Thay vì truyền đạt lý luận giáo điều, xơ cứng, các nội dung tuyên truyền cần được gắn kết chặt chẽ với những vấn đề thiết thân mà sinh viên quan tâm hàng đầu như: cơ hội việc làm, định hướng khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và sự phát triển của công nghệ. Chỉ khi đó, nghị quyết mới thực sự trở nên gần gũi, dễ tiếp thu và thấm thấu vào nhận thức của thế hệ trẻ.

Bên cạnh đó, để thích ứng với bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và đặc điểm tâm lý của sinh viên trong tình hình mới, Báo cáo chính trị Đại hội lần thứ IV Đảng bộ Khối các trường đại học, cao đẳng Hà Nội cũng đã nhấn mạnh phương hướng: “Tăng cường ứng dụng chuyển đổi số trong triển khai các chỉ thị, nghị quyết bằng hình thức trực tuyến gắn với trực tiếp đến các tổ chức cơ sở đảng, để mọi cán bộ, đảng viên đều nắm được tinh thần, quan điểm và những định hướng lớn của các chỉ thị, nghị quyết Trung ương và Thành phố” [90, tr.33].

Có thể khẳng định, đẩy mạnh chuyển đổi số không chỉ là xu thế tất yếu mà còn là yêu cầu cấp thiết để công tác tuyên truyền bắt kịp nhịp sống của sinh viên. Phương hướng này đòi hỏi sự đổi mới sáng tạo thông qua việc khai thác tối đa các nền tảng công nghệ số, mạng xã hội và tổ chức các diễn đàn, hội nghị trực tuyến với sự tham gia của đội ngũ BCV, chuyên gia, nhà nghiên cứu lý luận uy tín. Mục tiêu trọng tâm là cụ thể hóa tinh thần của nghị quyết thành những chương trình hành động cụ thể, sinh động, khơi dậy khát vọng cống hiến, tạo môi trường để sinh viên trực tiếp tham gia vào các định hướng phát triển của Thủ đô và đất nước. Sự đổi mới toàn diện này sẽ là động lực không chỉ giúp cán bộ, đảng viên và sinh viên nắm vững chủ trương của Đảng, mà còn tạo ra sức lan tỏa mạnh mẽ, biến nhận thức lý luận thành niềm tin vững chắc và hành động cách mạng tự giác trong thế hệ trẻ.

Phương hướng nâng cao chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội trong thời gian tới, dựa trên tinh

thần Báo cáo chính trị Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, Đại hội Báo cáo chính trị Đại hội lần thứ IV Đảng bộ Khối các trường đại học, cao đẳng Hà Nội, nhiệm kỳ 2025-2030, cần được cụ thể hóa thành năm yêu cầu, phương châm có tính định hướng sau:

*Một là, đảm bảo nguyên tắc Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về tư tưởng, kiên định định hướng chính trị trong mọi hoạt động tuyên truyền.*

Nâng cao chất lượng TTNQ của Đảng trước hết phải đảm bảo yêu cầu kiên định và vận dụng sáng tạo Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng, kim chỉ nam cho mọi hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên. Đây là yêu cầu cốt lõi nhằm củng cố vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị. Công tác tuyên truyền phải gắn liền với nhiệm vụ “giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ” theo Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2015 của Ban Bí thư. Kiên định nguyên tắc không có nghĩa là giáo điều, bảo thủ, mà là làm sâu sắc thêm nội dung tuyên truyền bằng sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề thực tiễn mà sinh viên đang đối mặt. Cần cụ thể hóa các quan điểm cơ bản thành những giá trị, mục tiêu phát triển thiết thực, dễ hiểu, thấm sâu, phù hợp với tâm lý và trình độ nhận thức của sinh viên đại học. Đồng thời, các tổ chức đảng, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên trong các cơ sở giáo dục ĐHCL phải thường xuyên nắm bắt, phân tích và dự báo tình hình tư tưởng của sinh viên để kịp thời định hướng, bảo vệ họ trước sự tấn công của các thông tin độc hại trên không gian mạng, nhằm đảm bảo sinh viên là lực lượng nòng cốt trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

*Hai là, bám sát nhiệm vụ chính trị và mục tiêu phát triển của đất nước, Thủ đô và ngành Giáo dục để xác định nội dung tuyên truyền trọng tâm.*

Công tác TTNQ phải bám sát và cụ thể hóa các mục tiêu phát triển của đất nước đã được xác định trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng về khát vọng phát triển quốc gia, đồng thời gắn liền với mục tiêu đột phá của ngành Giáo dục và Đào tạo. Nội dung tuyên truyền phải tập trung vào các nghị quyết, văn bản chỉ đạo trực tiếp liên quan đến sinh viên và giáo dục đại học. Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính

trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo là văn bản chiến lược mà mọi nội dung tuyên truyền phải hướng tới, đặc biệt là việc nâng cao chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Bên cạnh đó, các cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội cần tập trung tuyên truyền Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội, nhằm định hướng sinh viên tham gia vào quá trình xây dựng Hà Nội thành trung tâm hàng đầu về giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ. Phương châm này đòi hỏi các cấp ủy Đảng tại trường đại học phải chủ động xây dựng các chương trình hành động cụ thể hóa nghị quyết theo phương châm “chủ trương 1, chương trình 10, hành động 100”, tránh tuyên truyền chung chung, thiếu sự liên kết giữa lý luận và thực tiễn.

*Ba là, đổi mới căn bản và toàn diện phương thức tuyên truyền theo hướng hiện đại, bài bản, khoa học và tăng cường ứng dụng công nghệ.*

Để nâng cao chất lượng và sức hấp dẫn, công tác TTNQ phải thực hiện đổi mới căn bản và toàn diện phương thức, thay thế các hình thức truyền thống kém hiệu quả bằng các công cụ hiện đại, tiên tiến, đặc biệt là ứng dụng triệt để công nghệ số. Yêu cầu này được củng cố mạnh mẽ bởi Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, trong đó giáo dục đại học là trụ cột quan trọng. Các cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội phải ưu tiên sử dụng các nền tảng số mà sinh viên thường xuyên sử dụng (mạng xã hội, ứng dụng di động, phát thanh số, đồ họa thông tin) để truyền tải nội dung nghị quyết dưới dạng cô đọng, trực quan, sinh động, đa phương tiện. Mục tiêu là chuyển từ tuyên truyền một chiều sang đối thoại, tranh luận khoa học, tạo không gian mở để sinh viên thảo luận, đặt câu hỏi về các vấn đề liên quan đến nghị quyết. Việc chuẩn hóa đòi hỏi phải xây dựng các tổ nghiên cứu lý luận, lực lượng tuyên truyền viên nòng cốt vững về nghiệp vụ và công nghệ trong Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và Ban Công tác chính trị và Sinh viên của các trường đại học.

*Bốn là, gắn TTNQ của Đảng với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.*

Chất lượng TTNQ của Đảng sẽ được nâng cao khi được gắn kết chặt chẽ với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

theo Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị. Đây là yêu cầu xuyên suốt và là giải pháp căn bản nhất để làm cho Nghị quyết của Đảng thấm sâu vào nhận thức và hành động của sinh viên. Công tác tuyên truyền không chỉ dừng lại ở việc quán triệt nội dung, mà phải kết hợp chặt chẽ giữa học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Hồ Chí Minh trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động. Đối với sinh viên, điều này có nghĩa là cụ thể hóa nghị quyết thành các chuẩn mực đạo đức, lối sống, và các phong trào hành động thiết thực. Các cấp ủy Đảng, Đoàn Thanh niên tại các trường ĐHCL ở Hà Nội phải đẩy mạnh việc phát hiện, bồi dưỡng, biểu dương, tuyên truyền, nhân rộng các tấm gương, điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tạo động lực thúc đẩy sinh viên tự giác rèn luyện, cống hiến theo lý tưởng cách mạng, thông qua các mô hình tiên tiến, sáng tạo.

*Năm là, phát huy vai trò chủ thể của sinh viên và nâng cao chất lượng đội ngũ tuyên truyền viên, cán bộ Đoàn, Hội.*

Công tác TTNQ của Đảng chỉ có thể đạt chất lượng cao khi phát huy được vai trò chủ thể, tính tích cực, tự giác của chính sinh viên. Hội Sinh viên và Đoàn Thanh niên cần chuyển từ việc tổ chức các hoạt động thụ động sang tạo điều kiện để sinh viên tự nghiên cứu, tự thiết kế, tự truyền tải nội dung nghị quyết tới cộng đồng, coi sinh viên là chủ thể sáng tạo trong công tác tuyên truyền. Đồng thời, cần ưu tiên nâng cao chất lượng đội ngũ tuyên truyền viên, cán bộ Đoàn, Hội thông qua các chương trình bồi dưỡng chuyên sâu về LLCT, nghiệp vụ công tác sinh viên và đặc biệt là kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyên truyền. Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục đã nhấn mạnh việc nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục, mà trong đó, đội ngũ cán bộ Đoàn, Hội được xem là lực lượng nòng cốt thực hiện nhiệm vụ chính trị tư tưởng. Các trường đại học cần xây dựng đội ngũ làm công tác giáo dục lý luận đủ về số lượng và bảo đảm chất lượng, tránh tình trạng đội ngũ này còn thiếu về số lượng, chất lượng chưa đáp ứng yêu cầu, gây ảnh hưởng đến ý thức chính trị của sinh viên.

*Sáu là, tăng cường sự lãnh đạo đồng bộ của các cấp ủy đảng, nâng cao tính thống nhất trong HTCT cơ sở giáo dục đại học.*

Thành công của công tác TTNQ của Đảng phụ thuộc vào sự lãnh đạo đồng bộ, xuyên suốt của các cấp ủy Đảng, từ Trung ương đến cơ sở, trực tiếp là từ Thành ủy Hà Nội đến các Đảng ủy cơ sở giáo dục ĐHCL. Yêu cầu này đòi hỏi các cấp ủy Đảng phải xem việc tuyên truyền, học tập, quán triệt Nghị quyết là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên. Cần nâng cao tính thống nhất và hiệu quả phối hợp giữa các tổ chức trong HTCT cơ sở: Đảng ủy (lãnh đạo, định hướng), Ban Giám hiệu (quản lý, nguồn lực), Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên (tổ chức thực hiện). Đồng thời, cấp ủy cần lãnh đạo tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất các hoạt động tuyên truyền, đảm bảo việc thực hiện nghị quyết đi vào chiều sâu, tránh hình thức, đối phó. Cần coi kết quả TTNQ là một tiêu chí quan trọng trong việc đánh giá chất lượng hoạt động của các tổ chức đảng, Đoàn, Hội và là một căn cứ để đánh giá, xếp loại rèn luyện của từng sinh viên. Việc đánh giá phải được công khai, minh bạch, có sự tham gia của sinh viên để nâng cao tính khách quan và hiệu quả tự điều chỉnh của công tác tuyên truyền. Đặc biệt, cần chú trọng công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nhằm phát hiện và ngăn chặn kịp thời những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị trong cán bộ, đảng viên tại trường, đảm bảo sự nghiêm minh, gương mẫu trong công tác tuyên truyền, từ đó củng cố niềm tin vững chắc cho sinh viên.

## **4.2. GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TUYÊN TRUYỀN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG CHO SINH VIÊN CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC CÔNG LẬP Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI ĐẾN NĂM 2035**

### **4.2.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cơ sở giáo dục đại học công lập và sinh viên về tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên**

Việc đề xuất giải pháp nâng cao nhận thức và trách nhiệm là yêu cầu tiên quyết và có tính chất nền tảng đối với toàn bộ quá trình đổi mới công tác TTNQ của Đảng tại các cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội. Thực tiễn đã chỉ rõ, mọi giải pháp về nội dung (chương trình, tài liệu) hay về cơ sở vật chất... đều trở nên kém hiệu quả nếu nhận thức và ý thức trách nhiệm của các chủ thể chính chưa được nâng cao và quán triệt đầy đủ. Hạn chế lớn nhất hiện nay là tình trạng nhạt Đảng, khô Đoàn ở một bộ phận sinh viên, xuất phát từ việc họ chưa nhận thức rõ

vai trò, ý nghĩa thiết thực của việc học tập, quán triệt nghị quyết đối với sự nghiệp cá nhân và sự phát triển chung của Thủ đô. Bên cạnh đó, các cấp ủy Đảng, Ban Giám hiệu và đội ngũ cán bộ làm công tác sinh viên tại các trường đại học chưa thật sự xem công tác TTNQ là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên, mà đôi khi chỉ dừng lại ở mức độ hành chính, đối phó.

Phụ lục Tổng kết công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ Đại hội XIII và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ Đại hội XIV nhấn mạnh: “Công tác tư tưởng phải được tiến hành chủ động, tích cực, thường xuyên, sát thực tiễn. Tăng cường công tác tuyên truyền sâu rộng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giáo dục truyền thống cách mạng của Đảng ta qua 100 năm thành lập và phát triển” [61, tr.18]. Để cụ thể hóa yêu cầu mang tính chiến lược này của Đảng, cần phải bắt đầu từ việc tạo ra sự chuyển biến sâu sắc trong nhận thức của cấp ủy, Ban Giám hiệu (chủ thể lãnh đạo, quản lý), đội ngũ cán bộ, giảng viên, BCV (lực lượng nòng cốt) và sinh viên (đối tượng tiếp nhận), từ đó huy động được toàn bộ chủ thể, lực lượng, đối tượng cùng tham gia một cách chủ động, tích cực và sáng tạo.

*\* Để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cơ sở giáo dục ĐHCL và sinh viên về TTNQ của Đảng cho sinh viên, cần tập trung thực hiện những nội dung sau:*

*Một là, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy đảng, Ban Giám hiệu các cơ sở giáo dục ĐHCL về vai trò quyết định của công tác TTNQ.*

Nội dung trọng tâm là phải thay đổi nhận thức của cấp ủy Đảng và Ban Giám hiệu, xem công tác TTNQ là nhiệm vụ chính trị hàng đầu, thường xuyên và là một khâu quan trọng trong công tác xây dựng Đảng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Nhận thức mới phải gắn trách nhiệm người đứng đầu (Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng) trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và phân bổ nguồn lực (tài chính, nhân sự, công nghệ) cho công tác tuyên truyền, tránh tình trạng giao phó hoàn toàn cho Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên. Nội dung giải pháp này đòi hỏi phải ban hành các nghị quyết chuyên đề của Đảng ủy về công tác TTNQ cho sinh viên, xác định rõ các chỉ tiêu định lượng (số lượng sinh viên được tiếp cận thông tin, số lượng sinh viên tham gia các hoạt động chính trị) và định tính (mức độ hài lòng, sự chuyển biến về hành động) để làm

cơ sở cho việc đánh giá, kiểm điểm hàng năm. Đồng thời, cần nhấn mạnh trách nhiệm của cấp ủy trong việc lãnh đạo công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch theo Nghị quyết 35-NQ/TW, xem đây là nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay.

*Hai là, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, chức năng của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền.*

Nội dung giải pháp này tập trung vào việc xác lập rõ ràng và nâng cao vị thế của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và các tổ chức chính trị - xã hội khác (như Công đoàn, Hội Cựu chiến binh) trong HTCT của nhà trường. Cần quán triệt rằng, Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên là lực lượng nòng cốt, xung kích trực tiếp thực hiện công tác TTNQ của Đảng và là cầu nối quan trọng nhất giữa Đảng với sinh viên. Nhận thức mới phải thay đổi tư duy về vai trò của các tổ chức này từ chỉ là đơn vị tổ chức phong trào bề nổi sang lực lượng nòng cốt dẫn dắt, định hướng tư tưởng và dư luận xã hội, nhất là trong sinh viên. Giải pháp này đòi hỏi phải xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành giữa Ban công tác chính trị và sinh viên, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, và Khoa LLCT nhằm đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ trong nội dung và phương thức tuyên truyền. Đặc biệt, cần nâng cao nhận thức về vai trò của các tổ chức này trong việc tham gia xây dựng Đảng thông qua việc phát hiện, bồi dưỡng và giới thiệu các sinh viên ưu tú để kết nạp vào Đảng, xem đây là mục tiêu chính trị cao nhất của công tác TTNQ.

*Ba là, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ làm công tác chính trị, giảng viên và tuyên truyền viên về tầm quan trọng của việc đổi mới phương pháp tuyên truyền.*

Nội dung cốt lõi là nâng cao nhận thức và chuyên môn của đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác tuyên truyền, bao gồm giảng viên LLCT, cán bộ Đoàn, Hội và tuyên truyền viên nòng cốt. Nhận thức mới phải xóa bỏ tư tưởng bảo thủ, trì trệ, ngại đổi mới nội dung, phương pháp truyền đạt, thay thế bằng tư duy tiếp cận toàn diện, phong phú, đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số. Giải pháp này nhấn mạnh trách nhiệm của đội ngũ này trong việc tự học tập, tự nghiên cứu để nắm vững các nghị quyết mới của Đảng (điển hình là Nghị quyết 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục), đặc biệt là về phương pháp

sự phạm hiện đại phù hợp với tâm lý tiếp nhận thông tin của thế hệ sinh viên 4.0. Cần nâng cao nhận thức về vai trò của đội ngũ giảng viên không chỉ là người truyền đạt kiến thức mà còn là tuyên truyền viên chính trị có uy tín. Các cán bộ này phải nhận thức được rằng chất lượng tuyên truyền không chỉ được đo bằng số lượng buổi quán triệt, mà bằng khả năng khơi gợi sự hứng thú, thảo luận và hành động của sinh viên đối với các vấn đề chính trị, xã hội.

*Bốn là, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm tự giác của sinh viên về việc học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng.*

Nội dung cốt lõi là phải tạo ra sự chuyển biến từ việc học tập bị động, đối phó sang tự giác, chủ động và coi việc học tập nghị quyết là trách nhiệm công dân và nhu cầu tự thân. Nhận thức mới cần gắn việc học tập nghị quyết trực tiếp với khát vọng phát triển cá nhân và mục tiêu xây dựng Thủ đô Hà Nội văn minh, hiện đại, sáng tạo theo Nghị quyết số 15-NQ/TW. Giải pháp này đòi hỏi phải làm cho sinh viên thấy được lợi ích thiết thực, cụ thể của việc hiểu rõ đường lối, chủ trương của Đảng đối với sự nghiệp, việc làm, và cuộc sống cá nhân (điển hình như: chính sách khởi nghiệp, chính sách nhân tài, chính sách hội nhập quốc tế). Nội dung phải tập trung xây dựng cho sinh viên thói quen nghiên cứu, phản biện và tham gia vào quá trình xây dựng chính sách tại cấp trường và cấp Thành phố, đồng thời nâng cao ý thức bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng. Sự tự giác này là điều kiện căn bản để công tác TTNQ đạt hiệu quả bền vững, tạo ra một thế hệ sinh viên “vừa hồng, vừa chuyên” tại Thủ đô.

*Năm là, nâng cao nhận thức về sự cần thiết của việc lồng ghép TTNQ vào các chương trình hành động và hoạt động ngoại khóa.*

Nội dung giải pháp này nhấn mạnh việc khắc phục tình trạng tách rời giữa công tác tuyên truyền chính trị tư tưởng với các hoạt động học thuật, chuyên môn và ngoại khóa của sinh viên. Cần nâng cao nhận thức về việc lồng ghép TTNQ một cách khéo léo, khoa học vào các chương trình đào tạo, nghiên cứu khoa học, và các hoạt động cộng đồng. Giải pháp này yêu cầu các trường đại học phải nhận thức rõ rằng, các phong trào như “Sinh viên 5 tốt” hay “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” chính là các kênh hiệu quả để cụ thể hóa nội dung nghị quyết. Nội dung lồng ghép phải tập trung vào việc chuyên hóa các chỉ tiêu chính trị khô khan thành các hành động thực tiễn, có ý nghĩa xã hội

(chẳng hạn, các đề tài nghiên cứu khoa học giải quyết vấn đề đô thị của Hà Nội theo Nghị quyết 15-NQ/TW, các hoạt động tình nguyện tại các khu vực khó khăn của Thủ đô). Nhận thức đúng đắn về sự lồng ghép sẽ giúp công tác TTNQ trở nên sinh động, thực chất, và đạt được mục tiêu kép: vừa giáo dục lý tưởng, vừa nâng cao năng lực chuyên môn cho sinh viên.

*Sáu là, đổi mới nội dung TTNQ theo hướng gắn kết thực tiễn và đặc thù ngành nghề của sinh viên.*

Để khắc phục triệt để tình trạng nội dung tuyên truyền còn thiếu chiều sâu, tính thuyết phục chưa cao và còn biểu hiện xơ cứng, giáo điều như đã phân tích hạn chế ở Chương 3, các cấp ủy đảng tại cơ sở giáo dục ĐHCL trên địa bàn thành phố Hà Nội cần thực hiện quyết liệt phương châm “hướng về cơ sở, sát thực tiễn ngành nghề, phù hợp đối tượng”. Theo đó, nội dung tuyên truyền không được dừng lại ở việc chuyển tải nguyên văn văn kiện hay trích dẫn các nghị quyết một cách máy móc, mà phải được cụ thể hóa thông qua hệ thống tài liệu học liệu phụ trợ. Yêu cầu đặt ra là phải kết nối chặt chẽ các mục tiêu, nhiệm vụ của nghị quyết với Quy hoạch phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Chiến lược phát triển của từng nhà trường. Đặc biệt, cấp ủy cần chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện phân hóa nội dung tuyên truyền theo đặc thù từng khối ngành đào tạo nhằm khơi dậy khát vọng cống hiến của sinh viên. Chẳng hạn, đối với sinh viên khối ngành kỹ thuật, công nghệ, nội dung trọng tâm cần gắn với hàm lượng về chuyển đổi số, kinh tế số và đổi mới sáng tạo; đối với sinh viên khối ngành kinh tế - luật, cần tập trung làm rõ các hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và vai trò, vị thế chiến lược của Hà Nội trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ. Việc cụ thể hóa này không chỉ giúp nội dung nghị quyết trở nên gần gũi, dễ hiểu mà còn là điều kiện tiên quyết để sinh viên nhận thức rõ trách nhiệm cá nhân, từ đó chuyển hóa niềm tin chính trị thành động lực học tập, nghiên cứu khoa học và rèn luyện bản lĩnh chính trị vững vàng trong bối cảnh mới.

*\* Cách thức nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cơ sở giáo dục ĐHCL và sinh viên về TTNQ của Đảng cho sinh viên:*

*Một là, phát huy vai trò lãnh đạo và trách nhiệm nêu gương của cấp ủy Đảng, người đứng đầu và cán bộ chủ chốt thông qua hệ thống quy chế và kiểm tra.*

Cách thức then chốt để nâng cao nhận thức, trách nhiệm là thông qua sự lãnh đạo, chỉ đạo nghiêm túc và trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu cấp ủy và cán bộ chủ chốt. Cần cụ thể hóa trách nhiệm này trong Quy chế làm việc và Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy, Ban Giám hiệu, và các tổ chức đoàn thể. Các cơ sở giáo dục đại học phải ban hành các Quy định về trách nhiệm nêu gương trong việc học tập, quán triệt và TTNQ, buộc cán bộ, đảng viên phải là người đi đầu trong việc học tập, phát ngôn và hành động. Cách thức này bao gồm việc định kỳ tổ chức các buổi kiểm điểm, đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu về chất lượng công tác TTNQ. Đặc biệt, cần lồng ghép tiêu chí đánh giá này vào việc xếp loại tổ chức đảng và đánh giá cán bộ quản lý hàng năm, đảm bảo tính kỷ luật và kỷ cương trong công tác xây dựng Đảng, từ đó tạo ra động lực và sức lan tỏa mạnh mẽ xuống đội ngũ cán bộ, giảng viên và sinh viên.

*Hai là, triển khai các đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết chuyên sâu theo từng nhóm đối tượng.*

Cách thức này tập trung vào việc triển khai tổ chức các sự kiện chính trị có tính chất lan tỏa nhằm thay đổi nhận thức một cách đồng bộ. Cần tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị lớn (ví dụ: Tọa đàm về “Khát vọng phát triển Thủ đô theo Nghị quyết 15-NQ/TW”) với sự tham gia của lãnh đạo Thành ủy và các nhà khoa học uy tín, nhằm nâng cao tầm vóc của công tác tuyên truyền. Phương pháp học tập phải được đổi mới theo hướng chuyên sâu theo nhóm đối tượng, không còn là hình thức hội họp đại trà: sinh viên ngành Khoa học xã hội tập trung nghiên cứu lý luận; sinh viên khối Kỹ thuật tập trung vào các giải pháp số hóa, công nghệ theo Nghị quyết 57-NQ/TW. Cách thức này còn bao gồm việc xây dựng “ngân hàng nội dung tuyên truyền” đa dạng hóa các định dạng tài liệu (video, clip...) để phù hợp với từng đối tượng sinh viên, nhằm đảm bảo hiệu quả thẩm thấu cao nhất.

*Ba là, hoàn thiện đồng bộ cơ chế, chính sách thi đua, khen thưởng gắn liền với chế tài xử lý trách nhiệm trong công tác tuyên truyền.*

Đây là giải pháp then chốt nhằm tạo động lực khuyến khích sự đổi mới, sáng tạo, đồng thời siết chặt kỷ luật, kỷ cương và đề cao trách nhiệm của các chủ thể thực hiện. Cần xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá và khen thưởng riêng cho công tác TTNQ, không chỉ dừng lại ở thành tích của Đoàn, Hội mà

còn bao gồm thành tích của cán bộ, giảng viên và sinh viên cá nhân. Chẳng hạn, việc tham gia nghiên cứu, thiết kế các sản phẩm TTNQ có thể được tính điểm cộng trong các tiêu chí khen thưởng, xét học bổng, rèn luyện hay xét duyệt đề tài khoa học cấp trường. Đồng thời, phải có cơ chế xử lý trách nhiệm rõ ràng đối với các cá nhân, đơn vị thiếu trách nhiệm, lơ là hoặc vi phạm nguyên tắc trong công tác tuyên truyền chính trị tư tưởng. Sự minh bạch, công bằng trong khen thưởng và xử lý trách nhiệm sẽ góp phần nâng cao ý thức tự giác và chất lượng của công tác này.

#### **4.2.2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cơ sở giáo dục đại học công lập, chi bộ trực tiếp quản lý sinh viên trong việc tuyên truyền nghị quyết của Đảng**

Đây là giải pháp có ý nghĩa quan trọng hàng đầu. Bởi vì, trước hết xuất phát từ vị trí vai trò lãnh đạo của Đảng đối với mọi mặt của đời sống xã hội - Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Đối với từng đối tượng, sự lãnh đạo của tổ chức đảng, cấp ủy là nhân tố trực tiếp quyết định thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ của chi bộ và đảng viên. Vì vậy để nâng cao chất lượng học tập, quán triệt thực hiện nghị quyết của Đảng trong sinh viên cần phải tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, chi ủy chi bộ trực tiếp quản lý sinh viên trong việc tổ chức học tập, quán triệt thực hiện nghị quyết của Đảng. Mặt khác, yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, công cuộc đổi mới đất nước hiện nay đòi hỏi cần có sự thống nhất và đồng thuận cao trong Đảng và toàn xã hội về nhận thức và hành động, khắc phục những nhận thức hành động lệch lạc đối với quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng trong thời kỳ đổi mới của một bộ phận đảng viên, đặc biệt đảng viên là sinh viên. Cần quán triệt sâu sắc tinh thần Báo cáo chính trị Đại hội XIV của Đảng về “Nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ trí tuệ, vai trò nêu gương, tính chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp và của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp” [55, tr.44].

Nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm nêu gương của tập thể, người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo học tập, quán triệt thực hiện nghị quyết của

Đảng, coi đây là nhiệm vụ chính trị hàng đầu trong công tác xây dựng Đảng, là tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ của tập thể và cá nhân người đứng đầu cấp ủy, địa phương, cơ quan, đơn vị.

*\* Để tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cơ sở giáo dục ĐHCL, chi bộ trực tiếp quản lý sinh viên trong việc TTNQ của Đảng, cần tập trung thực hiện những cách thức, biện pháp sau đây:*

*Một là, xác định công tác TTNQ là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên, mang tính sống còn đối với sự phát triển bền vững của cơ sở giáo dục ĐHCL và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.*

Việc xác định công tác TTNQ là nhiệm vụ chính trị trọng tâm phải được cụ thể hóa trong các văn kiện, nghị quyết hàng năm và nghị quyết đại hội của các Đảng bộ cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội, theo tinh thần Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng về: “Nâng cao hơn nữa nhận thức xây dựng Đảng về đạo đức trong cấp ủy các cấp, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên. Thực hiện nghiêm chuẩn mực đạo đức cách mạng, đạo đức công vụ, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư” [55, tr.45]. Cấp ủy phải nhận thức sâu sắc rằng, môi trường đại học là nơi diễn ra sự giao thoa và đấu tranh tư tưởng phức tạp, sinh viên là đối tượng nhạy cảm, dễ bị ảnh hưởng bởi các luồng thông tin đa chiều trên không gian mạng và các thế lực thù địch. Do đó, TTNQ không chỉ là phổ biến kiến thức mà còn là trấn an tư tưởng, định hướng chính trị và chủ động phòng ngừa các quan điểm sai trái, thù địch một cách kiên quyết và có tính khoa học. Nội dung trọng tâm của sự lãnh đạo là phải đảm bảo mọi nghị quyết, chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là các văn kiện liên quan đến chiến lược phát triển đất nước và đổi mới giáo dục, đều được kịp thời truyền tải đến từng sinh viên, gắn liền với mục tiêu xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, đặc biệt là thế hệ trẻ Thủ đô có bản lĩnh chính trị vững vàng. Sự lãnh đạo phải thể hiện ở việc cấp ủy trực tiếp phê duyệt kế hoạch TTNQ hàng quý, đảm bảo tính khoa học, thiết thực và có sự đầu tư về nguồn lực, kinh phí, không để tình trạng giao phó hoàn toàn cho tổ chức Đoàn Thanh niên hoặc các đơn vị chuyên môn. Trong đó, cần nhấn mạnh việc tuyên truyền phải được lồng ghép một cách sáng tạo, hiệu quả vào các hoạt động học thuật, nghiên cứu khoa học, các môn học LLCT, QP,AN, biến quá trình học tập thành quá trình thấm nhuần lý

tương và hành động cách mạng, tạo ra sự tự nguyện, tự giác cao. Cấp ủy phải định kỳ tổ chức Hội nghị chuyên đề, giao ban công tác tư tưởng để đánh giá, rút kinh nghiệm về chất lượng và hiệu quả tuyên truyền, đảm bảo sự lãnh đạo là liên tục, sâu sát và đổi mới. Việc TTNQ phải được coi là một tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và xếp loại đảng viên hàng năm, theo Quy định số 29-QĐ/TW ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng, nhằm tạo động lực và trách nhiệm chính trị cao nhất cho toàn bộ hệ thống trong trường học. Đặc biệt, theo tinh thần Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, cấp ủy phải trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng và vận hành hiệu quả lực lượng nòng cốt (nhóm chuyên gia, đội ngũ tuyên truyền viên là cán bộ, giảng viên trẻ, và sinh viên ưu tú) tham gia vào công tác tuyên truyền và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái trên không gian mạng, coi đây là nhiệm vụ chính trị then chốt quyết định đến sự ổn định chính trị - xã hội trong môi trường giáo dục. Đây là một nội dung mang tính chất chỉ đạo chiến lược mà cấp ủy cơ sở phải đặt lên hàng đầu trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Sự lãnh đạo của cấp ủy không chỉ dừng lại ở việc ban hành văn bản mà còn phải thể hiện bằng hành động cụ thể của từng đồng chí trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, nhất là đồng chí Bí thư, trong việc trực tiếp tham gia báo cáo, đối thoại với sinh viên về các nghị quyết lớn của Đảng và Nhà nước liên quan đến sự phát triển của Thủ đô Hà Nội.

*Hai là, hoàn thiện cơ chế lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ, thống nhất từ Đảng ủy đến chi bộ trực tiếp quản lý sinh viên và các tổ chức đoàn thể trong trường.*

Nội dung cốt lõi thứ hai của giải pháp là phải xây dựng và hoàn thiện cơ chế lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất để đảm bảo tính đồng bộ, tránh sự chồng chéo hoặc bỏ sót nhiệm vụ giữa các tổ chức trong trường, đồng thời tạo ra một sức mạnh tổng hợp trong công tác tuyên truyền. Hiện nay, công tác TTNQ thường bị phân tán giữa Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Phòng Công tác Chính trị và Sinh viên, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và các Khoa/Bộ môn LLCT. Cấp ủy cơ sở giáo dục ĐHCĐ ở Hà Nội cần phải ban hành một Quy chế phối hợp liên ngành chuyên sâu trong công tác tuyên truyền, làm rõ vai trò, trách nhiệm, và thẩm quyền của từng chủ thể, theo nguyên tắc Đảng lãnh

đạo, Nhà trường quản lý, Đoàn thể làm nòng cốt và các đơn vị chuyên môn là lực lượng tham mưu, thực hiện. Trong đó, Đảng ủy giữ vai trò quyết định về chủ trương, nội dung, và định hướng chính trị; Ban Giám hiệu đảm bảo nguồn lực (tài chính, cơ sở vật chất, công nghệ) và tổ chức thực hiện thông qua các đơn vị chức năng; Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên là lực lượng trực tiếp, chủ yếu triển khai các hình thức tuyên truyền sáng tạo, phù hợp với tâm lý, thị hiếu tiếp nhận thông tin của sinh viên. Đặc biệt, vai trò của chi bộ trực tiếp quản lý sinh viên (chi bộ Khoa, chi bộ Sinh viên) phải được nâng cao một cách thực chất, không chỉ là nơi sinh hoạt chính trị mà còn là cầu nối trực tiếp giữa cấp ủy cấp trên và quần chúng sinh viên, là nơi chuyển hóa các nghị quyết thành các chương trình hành động cụ thể, thiết thực. Chi bộ cần được giao trách nhiệm cụ thể trong việc: tổ chức sinh hoạt chuyên đề về Nghị quyết với nội dung gần gũi, sinh động, nắm bắt diễn biến tư tưởng của sinh viên thông qua các kênh tiếp xúc trực tiếp và trực tuyến, và đề xuất các hình thức tuyên truyền phù hợp với đặc thù ngành học. Theo Quy định số 109-QĐ/TW ngày 03/01/2018 của Ban Bí thư về công tác tuyên giáo, việc xây dựng cơ chế này phải đảm bảo công tác tuyên truyền được lồng ghép chặt chẽ vào các hoạt động ngoại khóa, các câu lạc bộ, các chương trình sinh viên tình nguyện, nhằm tạo ra một môi trường tuyên truyền toàn diện, đa chiều. Đồng thời, cấp ủy phải quy định rõ cơ chế kiểm tra, giám sát chéo giữa các đơn vị, đảm bảo mọi hoạt động tuyên truyền đều tuân thủ đúng định hướng của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là các quy định về an ninh mạng và phát ngôn chính thức trên các nền tảng số. Việc hoàn thiện cơ chế lãnh đạo còn bao gồm việc thiết lập một hệ thống thông tin tuyên truyền nội bộ thống nhất và thông suốt (chẳng hạn: Cổng thông tin Đảng ủy, Bản tin nội bộ, Nhóm thông tin chính thức trên mạng xã hội) để truyền tải thông tin chính thống một cách nhanh chóng, chính xác, tránh tình trạng thông tin bị nhiễu loạn hoặc sai lệch trước khi đến tay sinh viên, đảm bảo sự lãnh đạo thông suốt từ cấp trên đến cơ sở.

*Ba là, coi trọng và nâng cao chất lượng việc ra nghị quyết, xây dựng chương trình hành động của cấp ủy về công tác tuyên truyền, đảm bảo tính khả thi và phù hợp với đặc điểm của sinh viên Hà Nội.*

Nội dung giải pháp này tập trung vào chất lượng đầu ra của sự lãnh đạo, tức là các văn bản chỉ đạo của cấp ủy phải thực chất, cụ thể và có khả năng ứng dụng cao trong môi trường giáo dục đại học. Cấp ủy cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội phải khắc phục triệt để tình trạng Nghị quyết chung chung, chương trình hành động mang tính hình thức bằng cách cá biệt hóa nội dung chỉ đạo. Theo Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, việc ra nghị quyết phải gắn liền với giải quyết các vấn đề thực tiễn đang đặt ra trong công tác sinh viên, tạo sự đồng thuận cao. Khi ra nghị quyết về tuyên truyền, cấp ủy phải tiến hành khảo sát, đánh giá định kỳ nhu cầu và thị hiếu tiếp nhận thông tin của sinh viên (ví dụ: khảo sát mức độ quan tâm đến chính trị, kênh thông tin ưu tiên, hình thức mong muốn), đảm bảo nghị quyết được xây dựng trên cơ sở khoa học, dữ liệu thực tế, tránh áp đặt. Nghị quyết phải xác định rõ mục tiêu định lượng (ví dụ: 100% sinh viên được tiếp cận nghị quyết bằng hình thức trực tuyến; 80% sinh viên tham gia ít nhất 01 hoạt động tuyên truyền có tính tương tác cao/năm; 90% sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của nghị quyết đối với sự phát triển cá nhân và chuyên môn). Chương trình hành động đi kèm nghị quyết phải chỉ rõ thời gian, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, và nguồn lực tài chính cụ thể, chi tiết cho từng hoạt động tuyên truyền, đảm bảo tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và khả năng thực thi. Đặc biệt, trong bối cảnh phát triển của Thủ đô Hà Nội, các nghị quyết tuyên truyền phải tập trung làm rõ vai trò, trách nhiệm và cơ hội của sinh viên đối với việc thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô, lồng ghép các nội dung về quy hoạch đô thị, giao thông thông minh, bảo vệ môi trường và khởi nghiệp sáng tạo ở Hà Nội. Điều này giúp nghị quyết của Đảng trở nên gần gũi, thiết thực, không còn là vấn đề lý luận khô khan mà là kim chỉ nam cho hành động của tuổi trẻ Thủ đô. Ngoài ra, việc ra nghị quyết phải gắn liền với công tác cải cách hành chính trong Đảng, theo tinh thần Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, qua đó nâng cao uy tín và niềm tin của sinh viên vào sự lãnh đạo của cấp ủy. Cấp ủy phải cam kết người đứng đầu (Bí thư Đảng ủy, Ban Giám hiệu) phải trực tiếp chịu trách nhiệm trước cấp trên về kết quả TTNQ và phải thường xuyên tổ

chức đối thoại thẳng thắn với sinh viên về các vấn đề thời sự, chính sách mới, xóa bỏ rào cản hành chính và tư tưởng trong công tác này.

*Bốn là, lãnh đạo, chỉ đạo việc tập trung TTNQ của Đảng thông qua hệ thống các môn LLCT, QP,AN và phát huy vai trò các mô hình tự quản của sinh viên.*

Cấp ủy, Ban Giám hiệu các trường cần quán triệt sâu sắc rằng việc phát huy vai trò của các môn LLCT và QP,AN là biện pháp căn cốt, hệ thống để trang bị cho sinh viên nền tảng tư tưởng vững chắc và bản lĩnh chính trị kiên định. Các môn học này có vai trò truyền đạt tri thức khoa học, cách mạng về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, làm cơ sở để sinh viên nhận diện và đấu tranh với cái sai. Bên cạnh đó, đây là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa kênh chính thức, bắt buộc (môn học) và các phong trào tự nguyện, mô hình sáng tạo, tự quản của sinh viên (chẳng hạn như Câu lạc bộ Lý luận trẻ), tạo thành “sức mạnh tổng hợp” và “thế trận lòng dân” vững chắc trong nhà trường, đảm bảo sự phát triển hài hòa giữa đức và tài, hồng và chuyên cho các thế hệ sinh viên.

Để thực hiện nội dung này, cần tập trung vào các biện pháp cụ thể sau: Thứ nhất, củng cố nền tảng tư tưởng bằng việc phát huy vai trò các môn LLCT. Nhiệm vụ chiến lược là phải trang bị cho sinh viên hệ thống tri thức khoa học, cách mạng về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, từ đó xây dựng niềm tin vững chắc vào sự lãnh đạo của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định: “Đổi mới và triển khai đồng bộ việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ” [18, tr.233]. Cấp ủy cần chỉ đạo để nội dung giảng dạy thường xuyên được cập nhật, lồng ghép sâu sắc các quan điểm, chủ trương, đường lối mới nhất được thể hiện trong các nghị quyết của Đảng. Sự gắn kết giữa lý luận và thực tiễn cách mạng là chìa khóa để bài giảng LLCT không còn khô cứng, giáo điều mà trở nên sống động, gần gũi, cung cấp cho sinh viên hệ thống lý luận và phương pháp tư duy khoa học. Việc tích hợp này còn giúp sinh viên hiểu rõ bản chất, mục tiêu và thành tựu của công cuộc Đổi mới, những thách thức lớn mà đất nước đang phải đối mặt, từ đó khơi dậy lòng tự hào dân tộc, ý thức

trách nhiệm công dân. *Thứ hai*, tăng cường tính chiến đấu thông qua các môn QP,AN. Cấp ủy cần chỉ đạo việc TTNQ của Đảng qua lăng kính QP,AN để làm sáng tỏ đường lối quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân và đối ngoại độc lập, tự chủ. Giáo dục QP,AN phải giúp sinh viên nhận diện một cách rõ ràng và khoa học về bản chất, âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, đặc biệt là việc lợi dụng dân chủ, nhân quyền để “phi chính trị hóa” thế hệ trẻ. Việc kết hợp học tập lý luận với huấn luyện thực tế sẽ góp phần hun đúc lòng yêu nước chân chính và ý chí chiến đấu không khoan nhượng với cái xấu, cái sai; từ đó, mỗi sinh viên trở thành một chiến sĩ tiên phong trên mặt trận tư tưởng, hiểu rằng bảo vệ Tổ quốc là bảo vệ Đảng và bảo vệ chế độ. *Thứ ba*, lồng ghép TTNQ qua thực tiễn thành tựu đất nước và xây dựng môi trường văn hóa học đường lành mạnh. Tuyên truyền nghị quyết phải gắn kết chặt chẽ với việc làm rõ thực tiễn sinh động và những thành tựu có ý nghĩa lịch sử của công cuộc đổi mới. Giảng viên và các tổ chức đoàn thể cần khai thác triệt để các thành tựu phát triển của Việt Nam và thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để tạo sự gần gũi, thiết thực. Đồng thời, cấp ủy cần chỉ đạo xây dựng một môi trường văn hóa học đường lành mạnh, chủ động tiếp thu và bảo vệ các giá trị tư tưởng cốt lõi. Mục tiêu cuối cùng là hình thành cơ chế tự phòng vệ chủ động trong nhận thức, giúp sinh viên nâng cao khả năng miễn dịch trước các luồng thông tin xấu, độc. Khi các giá trị tư tưởng của Đảng trở thành chuẩn mực, dòng chủ lưu trong môi trường đại học, các quan điểm sai trái, thù địch sẽ bị cô lập và vô hiệu hóa. Sự thống nhất giữa lời nói và việc làm, giữa lý luận và thực tiễn trong toàn bộ đời sống nhà trường chính là giải pháp căn cơ, có sức thuyết phục sâu sắc nhất để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

*Năm là, gắn kết công tác TTNQ với việc bồi dưỡng, phát triển đảng viên mới là sinh viên ưu tú và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ sinh viên.*

Nội dung này mang tính chiến lược lâu dài và phát triển bền vững, nhằm tạo ra một lực lượng kế cận đủ phẩm chất và năng lực để tiếp tục công tác TTNQ, đồng thời nâng cao sức chiến đấu và tính hấp dẫn của chi bộ. Theo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, “chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở là nền tảng của Đảng, là hạt nhân chính trị ở cơ sở” [96, tr.35]. Cấp ủy cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội phải xác định việc TTNQ không chỉ là nhiệm vụ của Ban

Tuyên giáo và Dân vận mà còn là nội dung trọng tâm để bồi dưỡng nhận thức về Đảng, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho quần chúng ưu tú. Cấp ủy cần xây dựng chương trình hành động nhằm tăng cường phát hiện, bồi dưỡng, và giới thiệu sinh viên ưu tú vào Đảng từ sớm, gắn quá trình phấn đấu của họ với việc tham gia thực hiện, tuyên truyền các nghị quyết của Đảng. Việc bồi dưỡng này cần được thực hiện thông qua việc giao cho sinh viên ưu tú tham gia vào các nhóm nghiên cứu khoa học, các dự án truyền thông số về nghị quyết, tạo điều kiện để họ tự mình tìm hiểu, phân tích, và truyền đạt nội dung nghị quyết bằng ngôn ngữ và hình thức gần gũi với bạn bè, tăng cường khả năng tự giáo dục, tự rèn luyện. Bên cạnh đó, cấp ủy phải nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ sinh viên theo Quy định số 109-QĐ/TW, đảm bảo sinh hoạt không chỉ là việc đọc báo cáo mà phải là đối thoại, thảo luận chuyên sâu về những vấn đề thời sự, những khó khăn trong việc áp dụng nghị quyết vào thực tiễn cuộc sống và học tập của sinh viên. Mỗi chi bộ sinh viên phải thực sự trở thành môi trường tối luyện bản lĩnh chính trị, nơi đảng viên trẻ được trang bị kỹ năng bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và hình thành năng lực chủ động tuyên truyền, luận giải các vấn đề chính sách một cách khoa học, thuyết phục. Việc TTNQ phải là nội dung thường xuyên trong sinh hoạt chi bộ, gắn với việc thực hiện tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, qua đó mỗi đảng viên sinh viên trở thành một tuyên truyền viên tích cực và gương mẫu. Chỉ khi chi bộ sinh viên thực sự mạnh, có sức lan tỏa, thì công tác TTNQ mới có chiều sâu và tính bền vững, đảm bảo sự phát triển đội ngũ đảng viên trẻ vừa “hồng” vừa “chuyên” cho Đảng bộ thành phố Hà Nội trong tương lai, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng Đảng.

*Sáu là, gắn việc đánh giá chất lượng chi bộ, đảng viên với hiệu quả TTNQ và công tác phát triển đảng viên mới là sinh viên.*

Biện pháp này nhằm tạo ra một cơ chế khuyến khích, khen thưởng và ràng buộc trách nhiệm rõ ràng, minh bạch thông qua công tác tổ chức và cán bộ. Cấp ủy cơ sở giáo dục đại học ở Hà Nội phải sửa đổi, bổ sung các tiêu chí trong Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hàng năm (theo Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương để đưa hiệu quả TTNQ thành một chỉ tiêu bắt buộc, có tính định lượng cao. Cụ thể, trong tiêu chí đánh giá chi bộ (chi bộ khoa/sinh viên), cần bổ sung chỉ tiêu về: (1)

Tỷ lệ sinh viên được tiếp cận các nội dung nghị quyết bằng các hình thức đa dạng; (2) Mức độ chuyển hóa nghị quyết thành hành động thực tiễn của sinh viên (ví dụ: số lượng đề tài nghiên cứu khoa học gắn với nghị quyết, số lượng sinh viên tham gia các phong trào hành động cách mạng); (3) Kết quả đấu tranh, phản bác thông tin xấu, độc trong phạm vi chi bộ quản lý. Đối với đảng viên (cán bộ, giảng viên, sinh viên), tiêu chí đánh giá phải bao gồm trách nhiệm gương mẫu trong việc học tập, quán triệt và TTNQ của Đảng, thông qua việc giao nhiệm vụ cụ thể để theo dõi, kèm cặp và TTNQ cho một nhóm sinh viên nhất định và kết quả này sẽ là một phần của việc xếp loại cuối năm. Đặc biệt, theo Quy định số 29-QĐ/TW, cần gắn chặt công tác TTNQ với công tác phát triển đảng viên mới là sinh viên theo phương châm “thông qua tuyên truyền để phát hiện quần chúng ưu tú”. Chi bộ nào có hoạt động TTNQ tốt, thu hút được sinh viên ưu tú, có số lượng và chất lượng đảng viên mới được kết nạp cao, thì sẽ được xem xét xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và được khen thưởng. Ngược lại, chi bộ nào lơ là, thiếu trách nhiệm, để xảy ra tình trạng mất ổn định tư tưởng hoặc không phát triển được đảng viên mới sẽ bị xem xét xếp loại thấp hơn và có biện pháp chấn chỉnh, thậm chí xử lý kỷ luật theo quy định. Biện pháp này tạo ra một áp lực chính trị tích cực từ trên xuống dưới, buộc cấp ủy và chi bộ phải đầu tư nguồn lực, thời gian và trí tuệ một cách thực chất cho công tác tuyên truyền, biến hoạt động này từ một nhiệm vụ hình thức thành một yếu tố quyết định đến sự phát triển của chi bộ và uy tín của đảng viên tại cơ sở.

#### **4.2.3. Đổi mới hình thức, phương pháp tuyên truyền nghị quyết cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội**

Sở dĩ phải đề xuất giải pháp này là xuất phát từ tính cấp thiết và yêu cầu thực tiễn của công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong giai đoạn hiện nay. *Thứ nhất*, phương pháp tuyên truyền truyền thống đã không còn phù hợp với tâm lý, nhu cầu và thói quen tiếp nhận thông tin của sinh viên. Sự thụ động, khô khan, và thiếu tính tương tác của các buổi báo cáo, học tập nghị quyết dẫn đến hiệu quả thấp, thậm chí gây ra sự nhàm chán, thờ ơ chính trị trong một bộ phận người học. *Thứ hai*, việc đổi mới là biện pháp hữu hiệu để “chống lại sự xâm lấn và xuyên tạc của các thế lực thù địch” trên không gian mạng. Các thế lực này sử dụng hình thức tuyên truyền hiện đại, đa phương

tiện để lan truyền thông tin sai trái; do đó, Đảng và Nhà trường phải sử dụng chính các phương tiện và hình thức hiện đại (như ứng dụng công nghệ số, kể chuyện, sân khấu hóa) để “phủ xanh thông tin tích cực” và định hướng tư tưởng kịp thời. Thứ ba, đây là giải pháp thực hiện theo đúng tinh thần Nghị quyết 71 của Đảng về đổi mới giáo dục và đào tạo, đặc biệt là việc “chuyển đổi mô hình giáo dục sang lấy người học làm trung tâm”. Chỉ khi nghị quyết được truyền tải bằng hình thức hấp dẫn, dễ hiểu, gắn liền với thực tiễn cuộc sống và có tính tương tác cao, sinh viên mới tự nguyện tìm hiểu, tin tưởng và biến Nghị quyết thành “lý tưởng, hành động” của chính mình. Đại hội XIV của Đảng cũng nhấn mạnh tới yêu cầu cần tiếp tục đổi mới việc học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng, trong đó phải đổi mới căn bản chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục LLCT theo phương châm “Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác tư tưởng; nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, tính thuyết phục trong tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng” [55, tr.44]. Với đối tượng là sinh viên đổi mới phương pháp truyền đạt Nghị quyết bằng các hình thức đa dạng, phong phú; thông qua sinh hoạt chi bộ; qua việc tự nghiên cứu tài liệu; sinh viên thuộc lĩnh vực nào thì tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt sâu ở lĩnh vực đó. Tiếp tục mở rộng việc tổ chức hội nghị trực tuyến nghiên cứu, học tập, quán triệt nghị quyết, coi đây là hình thức cơ bản; phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng kỹ thuật số. Đây là hình thức không chỉ mang tính thời sự cao, mà còn cho phép tổ chức với quy mô lớn, tiết kiệm thời gian và chi phí. Tuy nhiên, cần chú ý phân bổ thời gian cho việc trao đổi, giải đáp, tương tác giữa BCV và đại biểu ở các điểm cầu; đầu tư nâng cấp thiết bị, bảo đảm chất lượng đường truyền trong quá trình nghiên cứu, học tập, quán triệt nghị quyết. Tùy điều kiện và hoàn cảnh cụ thể, cần linh hoạt kết hợp hình thức trực tuyến với nghiên cứu, học tập, quán triệt trực tiếp. Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo đã nhấn mạnh yêu cầu: “Đổi mới nội dung, phương thức giảng dạy, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đạo đức, lý tưởng, trách nhiệm xã hội, lối sống văn hóa, truyền thống lịch sử, chính trị, tư tưởng, pháp luật, kinh tế, tài chính, quốc phòng và an ninh. Thực hiện các giải pháp ngăn ngừa, hạn chế tối đa những ảnh hưởng tiêu cực từ cơ chế thị trường, truyền thông, mạng xã hội” [45, tr.6].

*\* Để đổi mới hình thức, phương pháp TTNQ cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội, cần tập trung thực hiện biện pháp sau:*

*Một là, đổi mới theo hướng lấy sinh viên làm trung tâm, tăng tính tương tác.*

Nội dung cốt lõi của giải pháp là chuyển đổi mô hình TTNQ từ truyền đạt một chiều sang mô hình lấy người học làm trung tâm, tăng cường tính tương tác và dân chủ. Sự đổi mới này là sự cụ thể hóa tinh thần chỉ đạo của Đảng về việc tăng cường đối thoại, lắng nghe ý kiến thanh niên, đổi mới nội dung, phương thức giáo dục chính trị tư tưởng. Để thực hiện, các cơ sở giáo dục đại học ở Hà Nội cần thiết kế các hình thức TTNQ nhằm kích thích tư duy phản biện, khả năng tự nghiên cứu và kỹ năng giải quyết vấn đề của sinh viên. Cụ thể, thay vì các buổi báo cáo nghị quyết mang tính hình thức, cần tổ chức các diễn đàn đối thoại trực tiếp giữa các chuyên gia, nhà khoa học uy tín, lãnh đạo nhà trường với sinh viên về những vấn đề kinh tế - xã hội quan trọng mà nghị quyết đang giải quyết (như chuyển đổi số, phát triển Thủ đô, công tác phòng chống tham nhũng). Sinh viên được quyền đặt câu hỏi, nêu ý kiến cá nhân và nhận được sự giải đáp thỏa đáng, minh bạch, qua đó cảm nhận được tính đúng đắn, khoa học và thực tiễn của đường lối, chủ trương của Đảng. Mục tiêu của việc lấy sinh viên làm trung tâm là giúp họ tự mình tìm thấy lý do và niềm tin khoa học vào sự lãnh đạo của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, thay vì bị áp đặt. Từ đó, sinh viên tự xây dựng cho mình bản lĩnh chính trị vững vàng trước các thông tin sai trái, xuyên tạc, như đã được khẳng định trong các nghị quyết của Đảng bộ trường về nhiệm vụ công tác chính trị tư tưởng.

*Hai là, kết hợp hài hòa giữa kênh chính khóa và hoạt động ngoại khóa.*

Nội dung đổi mới phương pháp TTNQ phải là sự kết hợp hài hòa, đồng bộ giữa kênh học tập chính khóa (LLCT, QP, AN) và các hoạt động ngoại khóa, phong trào sinh viên. Trong chương trình giáo dục chính khóa, cần đổi mới căn bản phương pháp giảng dạy theo hướng giảm tải lý thuyết giáo điều, tăng cường đối thoại, phản biện khoa học và liên hệ thực tiễn. Nghị quyết của Đảng phải được quán triệt như là kim chỉ nam hành động và cơ sở định hướng then chốt cho các vấn đề thực tiễn mà sinh viên quan tâm. Về hoạt động ngoại khóa, Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên cần phát huy vai trò nòng cốt trong việc cụ thể hóa nghị quyết thành các phong trào hành

động cách mạng thiết thực. Các hình thức đổi mới cần tập trung vào việc đa dạng hóa công tác TTNQ thông qua các hội thi văn hóa - nghệ thuật, hoặc tổ chức các chương trình tình nguyện gắn liền với nhiệm vụ chính trị (ví dụ: gắn kết công tác xã hội với chủ trương xây dựng đô thị văn minh, hiện đại, xây dựng nông thôn mới).

Đổi mới phương pháp là trọng tâm. Cần chấm dứt lối giảng dạy đọc - chép, truyền thụ một chiều, thay vào đó là áp dụng phương pháp dạy học tích cực nhằm phát huy tối đa tư duy độc lập và khả năng phản biện của sinh viên. Các phương pháp hiệu quả bao gồm: tổ chức diễn đàn, tọa đàm tranh biện về các vấn đề chính trị, xã hội nhạy cảm; sử dụng nghiên cứu trường hợp thực tế (các thành tựu phát triển, các vụ việc đấu tranh chống tham nhũng, chống tiêu cực, chống diễn biến hòa bình) để phân tích dưới góc độ LLCT và pháp luật. Việc này giúp sinh viên không né tránh các vấn đề khó, mà chủ động vận dụng lý luận để giải quyết, từ đó khắc sâu niềm tin cho sinh viên. Tinh thần này đã được Bộ Chính trị nhấn mạnh trong Nghị quyết số 71-NQ/TW: “Chuyển mạnh sang phương pháp giáo dục hiện đại, tích cực, tăng cường tự học, trải nghiệm sáng tạo, hướng học sinh phát huy tư duy độc lập, năng lực giải quyết vấn đề; tiếp tục đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá, bảo đảm đánh giá trung thực kết quả học tập và giảng dạy” [45, tr.8].

*Ba là, đổi mới căn bản hoạt động thảo luận và sinh hoạt chuyên đề.*

Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm cần được đổi mới theo hướng tăng cường tính chiến đấu và tư duy phản biện. Cần triển khai mô hình tọa đàm, đối thoại chuyên sâu về các vấn đề thực tiễn còn nhiều ý kiến khác nhau trong quá trình thực hiện Nghị quyết (ví dụ: mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường), yêu cầu sinh viên vận dụng các luận cứ từ văn kiện Đảng để bảo vệ quan điểm. Đồng thời, trong các buổi thảo luận định hướng, giảng viên cần xây dựng các tình huống giả định về thông tin xấu độc (ví dụ: các luận điệu xuyên tạc về dân chủ, nhân quyền) và yêu cầu sinh viên dựa vào nền tảng lý luận của Đảng để đấu tranh trực diện, xây dựng hệ thống lập luận sắc bén.

Một hình thức đổi mới nữa là tổ chức các hội thi sáng kiến, giải pháp về chính sách, khuyến khích sinh viên vận dụng tinh thần nghị quyết để hiến kế, xây dựng các mô hình giải quyết vấn đề thực tiễn của nhà trường và thành

phổ (ví dụ: Đề án cải cách hành chính trong trường học). Giải pháp này giúp sinh viên phát triển kỹ năng mềm, nâng cao bản lĩnh chính trị và rèn luyện năng lực đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Gắn việc viết bài thu hoạch sau học tập nghị quyết với việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị và Kết luận số 01-KL/TW. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh phải được các cấp bộ Đoàn, Hội tổ chức thực hiện đồng bộ, nội dung và hình thức phù hợp với từng đối tượng, gắn liền với nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

*Bốn là, thí điểm mô hình học tập nghị quyết gắn liền với thực tiễn.*

Hình thức đổi mới mang tính đột phá là thí điểm mô hình “Nghiên cứu, quán triệt nghị quyết thông qua thực tiễn”, giúp sinh viên trực tiếp tham gia vào quá trình đưa nghị quyết vào cuộc sống. Cần tổ chức các đợt nghiên cứu thực tế, về nguồn tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đi đầu trong việc cụ thể hóa đường lối của Đảng (ví dụ: kiến tập tại các cơ quan hành chính tiêu biểu về cải cách hành chính). Phát triển chương trình “Tập sự lãnh đạo, quản lý”, tổ chức các đợt thực tập, rèn luyện ngắn hạn cho sinh viên tại các cơ quan Đảng, chính quyền, hoặc tổ chức Đoàn, Hội địa phương, giao các nhiệm vụ cụ thể liên quan đến việc triển khai nghị quyết. Hình thức này giúp sinh viên nhận thức sâu sắc hơn về vai trò lãnh đạo của Đảng và hiệu lực quản lý của Nhà nước, từ đó củng cố niềm tin vào sự nghiệp đổi mới.

*Năm là, xây dựng hệ thống tuyên truyền đồng bộ trên nền tảng số.*

Giải pháp trọng tâm về kỹ thuật là xây dựng và vận hành hệ thống tuyên truyền đa nền tảng, lấy chuyển đổi số làm động lực để đảm bảo nghị quyết được truyền tải thống nhất, kịp thời và tiếp cận sinh viên trên mọi không gian mạng. Cần ưu tiên phát triển chuyên mục hoặc ứng dụng số chuyên biệt (ví dụ: chuyên mục “Tuổi trẻ sống và làm việc theo Nghị quyết của Đảng”) với nội dung cô đọng, trực quan, tích hợp tính năng tương tác (khảo sát, thu thập ý kiến).

Cấp ủy các cơ sở giáo dục ĐHCN cần tận dụng tối ưu lợi thế về hạ tầng công nghệ số và sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế số tại Thủ đô Hà Nội để chủ động triển khai mô hình “game hóa” các nội dung văn kiện thông qua hệ thống phần mềm trắc nghiệm, thi đấu đối kháng và tranh biện trực tuyến dùng chung cho khối các trường ĐHCN. Trên mạng xã hội, cần tập trung sản xuất các sản

phẩm truyền thông số, ngắn gọn, có sức lan tỏa về các thông điệp cốt lõi của nghị quyết. Đối với kênh trực tiếp, cần nâng cao chất lượng đối thoại bằng ứng dụng công nghệ (hỏi đáp trực tuyến, bình chọn điện tử) để tăng tính công khai, minh bạch. Sự đồng bộ này giúp nghị quyết được tiếp cận liên tục, đa chiều, biến quá trình học tập nghị quyết thành phương thức tiếp cận hiện đại, sinh động và hiệu quả. Đặc biệt, tính đặc thù địa bàn Thủ đô phải được phát huy tối đa thông qua các hình thức tuyên truyền trực quan, trải nghiệm thực tế. Cần tổ chức bài bản chuỗi chương trình “Hành trình địa chỉ đỏ Thủ đô” kết nối với các di tích lịch sử cách mạng như Nhà tù Hỏa Lò, Bảo tàng Hồ Chí Minh, Hoàng thành Thăng Long để làm “giảng đường thực tế”. Đây là môi trường lý tưởng để sinh viên không chỉ tiếp nhận kiến thức một cách tự nhiên, tự giác mà còn khơi dậy vai trò chủ thể sáng tạo của người học thông qua việc tự sản xuất các vlog, bài viết lan tỏa tinh thần nghị quyết trên không gian mạng, góp phần làm phong phú thêm phương thức tuyên truyền hiện nay.

*Sáu là, đa dạng hóa các hình thức sân khấu hóa và văn hóa - văn nghệ.*

Để khắc phục tình trạng khô khan, xơ cứng trong tuyên truyền, cần đẩy mạnh hình thức sân khấu hóa, phát huy sức mạnh của văn hóa, nghệ thuật trong việc truyền tải thông điệp chính trị. Cần tổ chức các cuộc thi sáng tác văn học - nghệ thuật, cổ động trực quan (thơ, ca, kịch, đồ họa thông tin) lấy cảm hứng từ thành tựu thực hiện nghị quyết của Đảng. Trọng tâm là sân khấu hóa nội dung nghị quyết thông qua các tiểu phẩm, chương trình nghệ thuật để tái hiện sinh động bối cảnh và ý nghĩa của nghị quyết đối với đời sống xã hội. Hình thức này đặc biệt hiệu quả trong tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Biện pháp này nhằm tạo ra sự thống nhất giữa nhận thức lý luận và tình cảm cách mạng, giúp sinh viên nhận thấy chủ trương của Đảng gắn liền với giá trị văn hóa, đạo đức và sự phát triển của bản thân.

*Bảy là, phát huy vai trò nêu gương và giáo dục truyền thống.*

Công tác tuyên truyền cần tận dụng sức mạnh của phương pháp điển hình hóa các nhân tố tích cực để truyền tải nghị quyết qua những câu chuyện người thật, việc thật. Cần thường xuyên tổ chức chương trình “Điển hình tiên tiến học tập và làm theo lời Bác”, mời các đảng viên trẻ, cán bộ Đoàn/Hội tiêu biểu hoặc cựu sinh viên thành đạt trong việc vận dụng nghị quyết vào công tác để giao lưu, chia sẻ.

Khuyến khích sinh viên, giảng viên thực hiện các bài viết, phóng sự về hiệu quả thực tiễn của nghị quyết (ví dụ: sự đổi thay của địa phương nhờ xây dựng đô thị văn minh, xây dựng nông thôn mới). Biện pháp này giúp chuyển tải nội dung nghị quyết từ cấp độ lý luận sang lẽ sống, lý tưởng và động lực công hiến, từ đó khơi dậy khát vọng và tinh thần hành động tự giác trong sinh viên.

#### **4.2.4. Xây dựng đội ngũ báo cáo viên vừa “hồng”, vừa “chuyên”, đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác tuyên truyền nghị quyết cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội trong tình hình mới**

Đây là giải pháp có ý nghĩa then chốt, xuất phát từ vị trí, vai trò quyết định của nhân tố cán bộ trong công tác xây dựng Đảng. Báo cáo chính trị trình Đại hội XIV đề xuất: “Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ lý luận, trọng dụng các chuyên gia đầu ngành” [55, tr.44]; đồng thời, Đảng cũng yêu cầu: “Có chính sách đãi ngộ, chế độ tiền lương, thu nhập bảo đảm đời sống để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức yên tâm công tác, liêm chính, công tâm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới” [55, tr.43]. Đặc biệt đối với đối tượng là sinh viên, thì đội ngũ BCV ngoài việc làm rõ các quan điểm, chủ trương, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được nêu trong nghị quyết, cần phải am hiểu sâu sắc, biết vận dụng một cách phù hợp nội dung của nghị quyết ở từng nhóm trường học với đặc thù chuyên môn từng ngành; nghề của sinh viên. Báo cáo viên phải tăng cường đối thoại, thảo luận dân chủ đối với đảng viên là sinh viên để thông qua đó nắm rõ tâm tư nguyện vọng cũng như mức độ hiểu và thấm thấu nghị quyết của sinh viên qua từng nghị quyết. *Thứ nhất*, giải pháp này xuất phát từ yêu cầu về chất lượng đầu vào và chất lượng truyền đạt nội dung nghị quyết của Đảng. Nghị quyết là những văn kiện chính trị lớn, đòi hỏi người truyền đạt phải có trình độ chuyên sâu về lý luận và khả năng phân tích thực tiễn để làm sáng tỏ tính khoa học, tính cách mạng của đường lối. Nếu đội ngũ BCV không đáp ứng được yêu cầu này, việc truyền đạt sẽ rơi vào tình trạng giáo điều, khô khan, làm giảm sút niềm tin và sự hứng thú của sinh viên. *Thứ hai*, yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng hiện nay đòi hỏi đội ngũ BCV phải là lực lượng tiên phong, nòng cốt trên mặt trận tư tưởng, có khả năng đấu tranh trực diện và kịp thời với các quan điểm sai trái, thù địch. Sinh viên là đối tượng dễ bị tác động bởi thông tin đa chiều trên

không gian mạng; do đó, BCV phải là người có bản lĩnh chính trị vững vàng, trong sáng về đạo đức, lối sống để thực sự là tấm gương và là chỗ dựa tin cậy về mặt tư tưởng. *Thứ ba*, nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của đội ngũ BCV, giảng viên chính là tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ của cấp ủy, địa phương, cơ quan, đơn vị, như đã được đề cập trong các văn kiện Đảng bộ. Việc bồi dưỡng đội ngũ BCV chính là biện pháp trực tiếp để khắc phục những nhận thức hành động lệch lạc trong công tác tuyên truyền, đảm bảo sự thống nhất và đồng thuận cao trong Đảng và toàn xã hội về nhận thức và hành động theo đường lối của Đảng.

*\* Để xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ BCV như đã đề xuất, cần tập trung thực hiện những biện pháp sau:*

*Một là, xây dựng tiêu chuẩn và cơ chế lựa chọn đội ngũ BCV.*

Nội dung đầu tiên và quan trọng nhất là xây dựng cơ chế tiêu chuẩn hóa và quy trình lựa chọn nghiêm ngặt đội ngũ BCV, giảng viên các môn LLCT và QP,AN. Tiêu chuẩn hóa phải được thiết lập dựa trên ba yếu tố: bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống và năng lực chuyên môn. Về bản lĩnh chính trị, BCV phải là đảng viên có lập trường kiên định, tuyệt đối trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng, có khả năng nhận diện rõ ràng, phân tích sâu sắc âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch. Về năng lực chuyên môn, BCV không chỉ nắm vững nội dung nghị quyết mà còn phải có trình độ chuyên sâu về LLCT, có khả năng kết nối lý luận với thực tiễn sinh động của đất nước và của thành phố Hà Nội. Nghị quyết số 71-NQ/TW yêu cầu: “Rà soát, hoàn thiện tiêu chuẩn, quy chuẩn, bảo đảm số lượng, chất lượng, cơ cấu đội ngũ giáo viên; bố trí đủ số lượng biên chế giáo viên, nhân viên theo tiêu chuẩn quy định; nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục” [45, tr.7].

Cơ chế lựa chọn phải bao gồm việc đánh giá định kỳ bằng các hình thức kiểm tra năng lực, thi BCV giỏi và lấy ý kiến phản hồi từ sinh viên và cấp ủy. Đặc biệt, cần ưu tiên lựa chọn và bồi dưỡng đội ngũ “BCV trẻ, có nhiệt huyết, có khả năng sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông đa phương tiện” để đáp ứng yêu cầu tuyên truyền trong kỷ nguyên số. Bên cạnh đó, các văn kiện Đảng bộ cũng nhấn mạnh việc phát huy vai trò gương mẫu, tiên phong của người đứng đầu cấp ủy và chi bộ trong công tác BCV. Những

BCV có thành tích xuất sắc trong công tác tuyên truyền, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái cần được khen thưởng, tuyên dương kịp thời, tạo động lực cho sự phát triển của đội ngũ. Việc tiêu chuẩn hóa và lựa chọn này là cơ sở đảm bảo đội ngũ BCV thực sự là “người truyền lửa, truyền tri thức”, góp phần xây dựng lực lượng sinh viên vừa “hồng”, vừa “chuyên”.

Để làm được điều đó, cần áp dụng quy trình tuyển chọn, thẩm định ba vòng. Cách thức đầu tiên để xây dựng đội ngũ BCV chất lượng cao là áp dụng quy trình tuyển chọn, thẩm định ba vòng nghiêm ngặt và khoa học. Vòng 1: Thẩm định hồ sơ và LLCT. Tập trung vào việc xác minh bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống, và sự kiên định về tư tưởng thông qua hồ sơ đảng viên, nhận xét của cấp ủy, và hồ sơ khen thưởng/kỷ luật. Vòng 2: Kiểm tra chuyên môn và LLCT chuyên sâu. Tổ chức thi viết, vấn đáp về khả năng nắm vững nội dung nghị quyết của Đảng, khả năng phân tích, giải thích các vấn đề thực tiễn phức tạp dưới góc độ LLCT. Vòng 3: Thẩm định năng lực sư phạm và kỹ năng truyền thông. Yêu cầu BCV thực hiện bài giảng mẫu, bài trình bày đa phương tiện và bài phản biện tình huống tư tưởng. Việc này phải bao gồm cả việc đánh giá khả năng sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông xã hội. Sau khi được tuyển chọn, cần có chế độ tập sự, kèm cặp giữa BCV mới và BCV giàu kinh nghiệm. Định kỳ hàng năm, tiến hành đánh giá chéo và lấy ý kiến phản hồi đa chiều (từ sinh viên, giảng viên, và cấp ủy) để quyết định việc duy trì hoặc thay thế BCV, đảm bảo đội ngũ luôn là những người có trí tuệ, bản lĩnh và sự gương mẫu.

*Hai là, đổi mới nội dung bồi dưỡng theo hướng tăng cường tính chiến đấu và tính thực tiễn.*

Nội dung bồi dưỡng đội ngũ BCV phải được đổi mới mạnh mẽ theo hướng tăng cường tính chiến đấu và tính thực tiễn, tránh bồi dưỡng dàn trải, lý thuyết suông. *Thứ nhất*, nội dung bồi dưỡng phải tập trung vào việc cập nhật kịp thời, sâu sắc các nghị quyết, chỉ thị mới nhất của Trung ương và Thành ủy Hà Nội, đặc biệt là các nghị quyết về xây dựng Đảng, bảo vệ nền tảng tư tưởng và phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô. BCV không chỉ nắm nội dung mà phải hiểu rõ bối cảnh, mục tiêu chiến lược và các giải pháp thực hiện của nghị quyết. *Thứ hai*, tăng cường nội dung bồi dưỡng về kỹ năng đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Bồi dưỡng phải bao gồm việc

phân tích các “kịch bản thông tin sai trái” điển hình, các phương pháp nhận diện và sử dụng các luận cứ khoa học từ nghị quyết để phản bác hiệu quả trên không gian mạng và trên bục giảng. BCV cần được trang bị khả năng phân tích, giải thích các vấn đề nhạy cảm, phức tạp một cách khoa học, có cơ sở lý luận vững chắc, không né tránh. *Thứ ba*, nội dung bồi dưỡng phải gắn chặt với thực tiễn sinh động của đất nước và của trường ĐHCL tại Hà Nội. Tổ chức các buổi tham quan thực tế, nghiên cứu các mô hình điển hình thành công trong việc thực hiện nghị quyết, giúp BCV có nguồn tài liệu thực tiễn phong phú, sinh động để truyền đạt lại cho sinh viên. Đổi mới nội dung bồi dưỡng nhằm xây dựng đội ngũ BCV có trí tuệ, bản lĩnh và khả năng ứng phó linh hoạt với mọi tình huống tư tưởng, đảm bảo công tác TTNQ thực sự có hiệu quả thuyết phục cao.

*Ba là, đổi mới phương pháp bồi dưỡng theo hướng coi trọng kỹ năng thực tiễn và đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số.*

Công tác bồi dưỡng đội ngũ BCV cần được đổi mới căn bản, chuyển từ tư duy trang bị kiến thức đơn thuần sang rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ chuyên sâu, tăng cường tương tác và khai thác tối đa lợi thế của công nghệ thông tin. Cần kiên quyết khắc phục lối mòn truyền đạt một chiều, nặng về lý thuyết, bởi phương pháp này không còn đáp ứng được yêu cầu nâng cao năng lực tuyên truyền miệng và tính chiến đấu sắc bén trong tình hình mới. *Thứ nhất*, cần tăng cường bồi dưỡng theo hình thức hội thảo, tọa đàm chuyên đề, trong đó BCV được yêu cầu thực hành báo cáo, tranh luận và xử lý các tình huống tư tưởng. Cần có sự tham gia của các chuyên gia đầu ngành từ Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh để huấn luyện kỹ năng phân tích sâu và kỹ năng thuyết trình hấp dẫn, thuyết phục. *Thứ hai*, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác bồi dưỡng. Xây dựng các chuyên đề học tập trực tuyến về nghị quyết, các ví dụ điển tập mô phỏng tình huống đấu tranh tư tưởng, và các nền tảng học tập trực tuyến để BCV có thể tự học, tự nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi. Đặc biệt, cần huấn luyện cho BCV kỹ năng sáng tạo nội dung số (video, clip ngắn) để họ có thể tự sản xuất các sản phẩm truyền thông chất lượng cao về nghị quyết. *Thứ ba*, áp dụng phương pháp hướng dẫn và kèm cặp, hỗ trợ giữa các BCV có kinh nghiệm và các BCV trẻ. Khuyến khích BCV trẻ tham gia vào các hoạt

động của Câu lạc bộ Lý luận trẻ để rèn luyện kỹ năng thực tế. Phương pháp đổi mới này nhằm xây dựng đội ngũ BCV có phương pháp truyền đạt hiện đại, hấp dẫn, có khả năng đối thoại và thuyết phục cao, từ đó nâng cao hiệu quả truyền đạt nội dung nghị quyết đến sinh viên.

*Bốn là, đảm bảo chế độ, chính sách và điều kiện hoạt động cho BCV.*

Nội dung xây dựng đội ngũ BCV không chỉ dừng lại ở mặt chuyên môn mà còn phải đảm bảo các chế độ, chính sách đãi ngộ hợp lý và điều kiện hoạt động thuận lợi. Việc đảm bảo nguồn lực là yếu tố then chốt để động viên và giữ chân đội ngũ BCV chất lượng cao. *Thứ nhất*, cần có chế độ bồi dưỡng, phụ cấp và ưu tiên thăng tiến xứng đáng cho BCV, đặc biệt là những người trực tiếp tham gia giảng dạy LLCT, QP, AN và đấu tranh trên không gian mạng. Cần coi công tác BCV là một tiêu chí quan trọng trong đánh giá thi đua, xét tặng danh hiệu và bổ nhiệm cán bộ. *Thứ hai*, cấp ủy Đảng và Ban Giám hiệu phải đảm bảo nguồn kinh phí ổn định cho các hoạt động của đội ngũ BCV, bao gồm kinh phí nghiên cứu, tham dự hội thảo, biên soạn tài liệu và công cụ hỗ trợ giảng dạy. Cần cung cấp các trang thiết bị hiện đại (máy tính, phần mềm chuyên dụng, thiết bị đa phương tiện) để BCV có điều kiện áp dụng phương pháp giảng dạy mới, thu hút sinh viên. *Thứ ba*, xây dựng cơ chế bảo vệ BCV khi họ tham gia đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Cơ chế này nhằm đảm bảo BCV hoạt động trong môi trường an toàn, không bị cô lập, tấn công hoặc bị lợi dụng. *Thứ tư*, tổ chức các hình thức tôn vinh, khen thưởng kịp thời và công khai các gương điển hình, BCV giỏi, chiến sĩ tiên phong trên mặt trận tư tưởng. Việc đảm bảo chế độ chính sách không chỉ là động lực vật chất mà còn là sự khẳng định vị thế và vai trò quan trọng của đội ngũ BCV trong sự nghiệp xây dựng Đảng và bảo vệ Tổ quốc.

*Năm là, tăng cường kết nối và xây dựng mạng lưới BCV.*

Nội dung xây dựng đội ngũ BCV cần tập trung vào việc tăng cường kết nối và xây dựng mạng lưới BCV rộng khắp. Sự kết nối này nhằm chia sẻ thông tin, kinh nghiệm và tạo ra sức mạnh tổng hợp trong công tác tuyên truyền, đấu tranh, phản bác các luận điệu sai trái. *Thứ nhất*, các trường ĐHCL ở Hà Nội cần thiết lập “mạng lưới BCV Hà Nội” dưới sự chỉ đạo của Thành ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy. Mạng lưới này sẽ tổ chức các hội nghị giao ban, trao đổi kinh nghiệm, và thống nhất nội dung, phương

thức TTNQ của Đảng cho sinh viên Thủ đô. *Thứ hai*, xây dựng mô hình phối hợp chặt chẽ giữa đội ngũ BCV của nhà trường với các cơ quan chuyên trách bên ngoài như Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương và các cơ quan an ninh. Sự phối hợp này nhằm cung cấp nguồn thông tin chính thống, kịp thời và có tính chiến đấu cao về các vấn đề thời sự, các âm mưu chống phá mới để BCV có cơ sở khoa học, sắc bén khi phản bác. *Thứ ba*, phát huy vai trò của BCV trong việc hướng dẫn và định hướng tư tưởng cho “Câu lạc bộ Lý luận trẻ” và các nhóm sinh viên nghiên cứu khoa học. Báo cáo viên cần tham gia tích cực vào các buổi sinh hoạt ngoại khóa, các diễn đàn đối thoại với sinh viên để trực tiếp giải đáp thắc mắc, bồi dưỡng lý luận và bản lĩnh chính trị cho thế hệ trẻ. Việc xây dựng mạng lưới và tăng cường kết nối là biện pháp hữu hiệu để huy động sức mạnh tổng hợp của cả HTCT trong công tác TTNQ, đảm bảo tính thống nhất và hiệu quả lan tỏa trong toàn bộ sinh viên cả nước, trong đó có sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội.

*Sáu là, xây dựng hệ thống tài liệu chuẩn hóa và nguồn học liệu số.*

Biện pháp cuối cùng là xây dựng hệ thống tài liệu chuẩn hóa và nguồn học liệu số phong phú, cập nhật để phục vụ công tác bồi dưỡng và giảng dạy của đội ngũ BCV. *Thứ nhất*, cần thiết lập quy trình biên soạn, thẩm định tài liệu bồi dưỡng theo hướng cô đọng, chuyên sâu và đặc biệt là phải cập nhật kịp thời các nghị quyết, kết luận mới nhất của Trung ương và Thành ủy. Tài liệu này phải bao gồm cả các tài liệu phản bác luận điệu sai trái, thù địch. *Thứ hai*, xây dựng ngân hàng học liệu số chuyên biệt về nghị quyết, bao gồm các video bài giảng mẫu, các bài phân tích chuyên sâu của các nhà khoa học, các tư liệu lịch sử và các ấn phẩm đa phương tiện. Nguồn học liệu này cần được thiết kế “dễ dàng truy cập, tìm kiếm và sử dụng” trên các nền tảng công nghệ của trường. *Thứ ba*, khuyến khích BCV tham gia vào các dự án nghiên cứu khoa học về công tác tư tưởng và TTNQ để tự mình làm phong phú thêm nguồn học liệu và nâng cao trình độ chuyên môn. Việc xây dựng hệ thống tài liệu chuẩn hóa và nguồn học liệu số là biện pháp đảm bảo chất lượng, tính thống nhất và tính chiến đấu” của nội dung truyền đạt.

*Bảy là, xây dựng đội ngũ BCV, tuyên truyền viên nòng cốt đa dạng, vừa vững lý luận, vừa giỏi kỹ năng nghiệp vụ.*

Nhằm khắc phục triệt để tình trạng năng lực, kinh nghiệm và kỹ năng truyền đạt của đội ngũ BCV còn hạn chế, chưa đồng đều giữa các đơn vị như trong hạn chế thứ hai đã chỉ ra, cấp ủy các cơ sở giáo dục ĐHCL tại Hà Nội cần thực hiện cơ chế “liên kết, huy động và phát huy nguồn lực chuyên gia”. Tận dụng lợi thế Hà Nội là trung tâm tri thức, nơi hội tụ các cơ quan nghiên cứu lý luận và đào tạo chính trị hàng đầu như Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, cần thiết lập quy chế phối hợp chặt chẽ để mời các chuyên gia đầu ngành, các nhà khoa học uy tín tham gia tập huấn nghiệp vụ chuyên sâu và trực tiếp định hướng, giải đáp các chuyên đề lý luận khó, nhạy cảm cho sinh viên.

Song song với đó, cấp ủy cần đặc biệt quan tâm lựa chọn, bồi dưỡng những sinh viên ưu tú, cán bộ Đoàn, Hội xuất sắc, có uy tín và khả năng truyền cảm hứng để xây dựng thành những hạt nhân tuyên truyền nòng cốt ngay tại chi bộ, tổ đội nhóm. Việc kết hợp giữa chiều sâu lý luận của các chuyên gia với ngôn ngữ trẻ trung, phương pháp tiếp cận “từ dưới lên” của đội ngũ BCV trẻ sẽ giúp nội dung nghị quyết thấm thấu sâu hơn, bền vững hơn vào đời sống tinh thần của sinh viên, từ đó khắc phục triệt để tình trạng giáo điều, khô cứng và thiếu chiều sâu trong công tác tuyên giáo trường học.

#### **4.2.5. Tăng cường sự phối hợp giữa các tổ chức, đơn vị và đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất, hệ thống học liệu phục vụ tuyên truyền nghị quyết cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội**

Chất lượng quán triệt nghị quyết cho đảng viên phụ thuộc vào nhiều lực lượng, nhiều yếu tố. Đó là sự lãnh đạo chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy và các chi bộ trực tiếp quản lý đảng viên là sinh viên; nhận thức, trách nhiệm, năng lực của đội ngũ BCV và đảng viên; nội dung, hình thức, phương pháp, phương tiện... TTNQ. Vì vậy, để nâng cao chất lượng quán triệt nghị quyết của Đảng trong sinh viên ở thành phố Hà Nội, cần huy động và phối hợp chặt chẽ giữa các nguồn lực như sự lãnh đạo chỉ đạo của các cấp ủy và cơ quan cấp trên, sự nỗ lực của bản thân cấp ủy và cơ quan chức năng cấp huyện, đội ngũ BCV; tính tự giác, chủ động, nhiệt tình, trách nhiệm của đội ngũ đảng viên; hệ thống học liệu, cơ sở vật chất (hội trường, tài liệu), phương tiện, kinh phí... phục vụ quán triệt nghị quyết. Do đó, việc thiết lập cơ chế phối hợp đồng bộ gắn liền với việc hiện đại hóa cơ sở vật chất và xây dựng hệ thống tài liệu học liệu chuyên sâu là yêu cầu cấp thiết hiện nay.

*\* Để xây dựng cơ chế phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các đơn vị và đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng tài liệu tuyên truyền theo hướng chuyên sâu cần tập trung triển khai những biện pháp sau:*

*Một là, xây dựng cơ chế phối hợp đồng bộ, chặt chẽ dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng ủy.*

Để nâng cao hiệu quả TTNQ cho sinh viên tại các cơ sở giáo dục ĐHCL Hà Nội, yêu cầu tiên quyết là phải phá bỏ tư duy khoán trắng cho Đoàn Thanh niên hay Khoa LLCT. Cần thiết lập một cơ chế phối hợp liên thông, nhịp nhàng giữa Đảng ủy, Ban Giám hiệu, các tổ chức đoàn thể và các phòng ban chức năng. Trong đó, Đảng ủy giữ vai trò chỉ đạo, định hướng nội dung và kiểm tra giám sát; Ban Giám hiệu đóng vai trò cụ thể hóa chủ trương, quản lý, đảm bảo nguồn lực về tài chính, thời gian và cơ sở vật chất; Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên là lực lượng xung kích triển khai thực hiện; còn các Khoa chuyên môn và Phòng Công tác sinh viên là đơn vị hỗ trợ, lồng ghép nội dung vào chương trình đào tạo chính khóa.

Sự phối hợp này không thể chỉ dừng lại ở lời nói mà phải được cụ thể hóa bằng các quy chế, văn bản pháp lý nội bộ rõ ràng. Các trường cần ban hành “Quy chế phối hợp trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng”, quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn và chế độ báo cáo của từng đơn vị. Chẳng hạn, khi triển khai một nghị quyết mới, Phòng Đào tạo cần phối hợp xếp lịch học để không chòng chéo với lịch sinh hoạt chính trị; Phòng Truyền thông chủ trì xây dựng các ấn phẩm trực quan nhằm hỗ trợ Đoàn Thanh niên trong công tác tuyên truyền trên không gian mạng. Sự thống nhất trong lãnh đạo và tổ chức thực hiện sẽ tạo ra một môi trường giáo dục chính trị toàn diện, nơi mà sinh viên khi tiếp cận ở bất kỳ đâu - từ giảng đường, thư viện đến các hoạt động ngoại khóa - đều thấm thấu được tinh thần của nghị quyết một cách tự nhiên. Cách làm này giúp khắc phục triệt để tình trạng thiếu nhất quán, chòng chéo trong công tác quản lý giáo dục hiện nay.

*Hai là, thành lập tiểu ban (tổ công tác) TTNQ và tổ biên soạn tài liệu học tập nghị quyết.*

Khắc phục tình trạng giao khoán hoàn toàn cho Đoàn Thanh niên, Đảng ủy các trường cần kiện toàn “Tổ giúp việc công tác giáo dục chính trị” hoạt động gắn với nhiệm kỳ cấp ủy. Thành phần nòng cốt bao gồm đại diện Phòng

chính trị (Ban Tuyên giáo và Ban Dân vận Đảng ủy), giảng viên Khoa LLCT, Phòng Công tác sinh viên và Thường trực Đoàn trường.

Biện pháp này nhằm giải quyết yêu cầu cấp thiết về chất lượng công tác tư tưởng. Trong cơ chế phối hợp này, Khoa LLCT đóng vai trò là đơn vị tham mưu, thẩm định tri thức. Đội ngũ giảng viên chuyên trách chịu trách nhiệm biên tập, khái quát hóa các văn kiện nghị quyết thành các đề cương chuyên đề súc tích, vừa đảm bảo tính chính xác về chính trị, vừa phù hợp với đối tượng tiếp nhận. Đoàn Thanh niên sẽ phát huy vai trò là lực lượng xung kích, sử dụng các phương thức tiếp cận hiện đại, ưa thích của giới trẻ để chuyển hóa, tích hợp các đề cương đó thành các sản phẩm truyền thông lan tỏa sâu rộng trong sinh viên.

Cơ chế phối hợp này phải được duy trì thông qua chế độ giao ban định kỳ hàng tháng hoặc trước mỗi đợt sinh hoạt chính trị cao điểm. Tại các buổi giao ban, các đơn vị cùng nhau rà soát lại các luồng thông tin, nắm bắt dư luận xã hội trong sinh viên để kịp thời điều chỉnh nội dung tuyên truyền cho phù hợp, hiệu quả. Chẳng hạn, khi có một nghị quyết về phát triển kinh tế số, Khoa Kinh tế và Khoa Công nghệ thông tin sẽ được mời tham gia tổ công tác để cùng xây dựng nội dung chuyên sâu, gắn nghị quyết với cơ hội nghề nghiệp của sinh viên. Cách thức tổ chức này giúp huy động được trí tuệ tập thể của cả hệ thống sư phạm nhà trường, đảm bảo nội dung tuyên truyền vừa đảm bảo tính Đảng, tính khoa học, vừa có tính thực tiễn và hấp dẫn, tránh tình trạng tuyên truyền một chiều, giáo điều, xa rời thực tế đời sống sinh viên.

*Ba là, đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất và hạ tầng số để tối ưu hóa việc phổ biến tài liệu tới từng đối tượng.*

Song hành với việc nâng cao chất lượng nội dung, cần đẩy mạnh đầu tư hệ thống hội trường, trang thiết bị kỹ thuật và đặc biệt là hạ tầng công nghệ thông tin. Đây là điều kiện cần để thực hiện cơ chế cấp phát tài liệu trực tiếp, kịp thời tới tận chi bộ, từng khoa, từng lớp. Việc đầu tư vào các hệ thống quản trị học liệu điện tử, thư viện số và các ứng dụng di động sẽ tạo điều kiện cho sinh viên dễ dàng tiếp cận, tra cứu tài liệu mọi lúc mọi nơi. Đây là cơ sở quan trọng để phát huy vai trò tự học, tự nghiên cứu và tự tuyên truyền của sinh viên, đặc biệt là các đảng viên trẻ, biến họ thành những nhân tố tuyên truyền tích cực ngay trong môi trường học đường Thủ đô. *Bên cạnh*, thiết lập cơ chế vận hành đồng bộ giữa nhân lực và vật lực. Nâng cao chất lượng TTNQ đòi hỏi

sự khơi dậy tính tự giác, trách nhiệm của đội ngũ đảng viên sinh viên kết hợp với nguồn kinh phí và phương tiện hiện đại. Sự nỗ lực của cấp ủy, cơ quan chức năng và đội ngũ BCV chỉ có thể phát huy tối đa tác dụng khi có trong tay những bộ tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ và lý luận sắc bén, được hỗ trợ bởi hệ thống truyền thông đa phương tiện sinh động. Sự thống nhất giữa nội dung (tài liệu chuyên sâu) và hình thức (phương tiện hiện đại) dưới cơ chế phối hợp nhịp nhàng sẽ tạo ra đột phá, đưa nghị quyết của Đảng thấm sâu vào nhận thức, tình cảm và hành động của các thế hệ sinh viên.

*Bốn là, phát huy vai trò nòng cốt của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên trong mối liên kết với các đơn vị chức năng.*

Trong các trường đại học, Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên là những tổ chức gần gũi nhất, thấu hiểu tâm lý và xu hướng của sinh viên. Tuy nhiên, để hoạt động TTNQ thực sự đi vào chiều sâu và tránh hình thức, khắc phục tình trạng “hành chính hóa”, cấp ủy cần chỉ đạo thiết lập cơ chế “Phối hợp thực chất - Phân vai rõ rệt”. Theo đó, hai tổ chức này cần sự phối hợp chặt chẽ, thực chất hơn nữa với các đơn vị chức năng, đặc biệt là Phòng Công tác sinh viên và các Khoa LLCT. Sự phối hợp này cần chuyển dịch từ cơ chế hành chính, thụ động sang cơ chế phối hợp chặt chẽ, đồng bộ trong thực hiện nhiệm vụ chính trị chung. Cụ thể, Đoàn Thanh niên chủ trì việc đa dạng hóa, sinh động hóa nội dung nghị quyết thông qua các hình thức thi tìm hiểu, diễn đàn, sân khấu hóa; Đoàn Thanh niên chủ trì để góp phần đưa các phạm trù lý luận khô khan thành các chiến dịch truyền thông sáng tạo, phù hợp với tâm lý tiếp nhận của Gen Z như: Sân khấu hóa nghị quyết, xây dựng các Podcast đối thoại trẻ, hoặc các cuộc thi tranh biện trên nền tảng số. Trong mối liên kết này, các Khoa LLCT chịu trách nhiệm thẩm định, định hướng chính trị, đảm bảo tính khoa học và tính Đảng tuyệt đối cho mọi sản phẩm tuyên truyền của Đoàn. Đặc biệt, nhằm khơi dậy tính tự giác và khắc phục tâm lý thờ ơ của một bộ phận sinh viên, mối liên kết với Phòng Công tác sinh viên cần được nâng tầm thông qua cơ chế “chính sách hóa” các hoạt động chính trị. Cấp ủy chỉ đạo ban hành quy định cụ thể về việc quy đổi kết quả học tập, nghiên cứu nghị quyết và tham gia các diễn đàn chính trị do Đoàn Thanh niên tổ chức thành các chỉ số định lượng trong hệ thống điểm rèn luyện. Việc gắn kết quyền lợi chính đáng thông qua các tiêu chí xét duyệt học bổng, bình bầu danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” hay xét kết nạp Đảng sẽ

biên nhiệm vụ tiếp nhận nghị quyết từ áp lực thành nhu cầu tự thân, tạo động lực thiết thực để sinh viên chủ động tiếp cận giá trị tư tưởng của Đảng.

Bên cạnh đó, tổ chức Đoàn phải phát huy vai trò là “cánh tay nối dài” của Đảng ủy trong công tác nắm bắt dư luận xã hội. Thông qua các câu lạc bộ, tổ đội nhóm và mạng xã hội, Đoàn Thanh niên cần chủ động rà soát, dự báo các luồng tư tưởng mới, các phản ứng của sinh viên trước những nội dung của nghị quyết để kịp thời tham mưu, giúp Đảng ủy và các phòng ban chuyên môn điều chỉnh nội dung, phương pháp tuyên truyền phù hợp với thực tiễn. Sự hiệp đồng chặt chẽ, đa tầng giữa sức hấp dẫn của Đoàn - tính khoa học của Khoa LLCT - tính kỷ luật của Phòng Công tác sinh viên sẽ tạo nên sức mạnh tổng hợp, đảm bảo công tác TTNQ vừa mang đậm hơi thở sáng tạo của tuổi trẻ Thủ đô, vừa đảm bảo tính nghiêm túc, định hướng giáo dục chính trị tư tưởng vững chắc trong môi trường giáo dục đại học.

Bên cạnh đó, sự phối hợp với Phòng Công tác sinh viên là yếu tố then chốt để thúc đẩy phong trào. Cần nghiên cứu cơ chế quy đổi việc tham gia học tập, nghiên cứu nghị quyết thành các tiêu chí cụ thể trong đánh giá “Điểm rèn luyện” hoặc xét duyệt học bổng, danh hiệu “Sinh viên 5 tốt”. Việc cụ thể hóa các hoạt động chính trị thành quyền lợi chính đáng sẽ tạo động lực thiết thực, khuyến khích sinh viên tự giác tham gia. Đồng thời, các đơn vị cần thiết lập kênh thông tin hai chiều thường xuyên: Đoàn Thanh niên nắm bắt tư tưởng, dư luận xã hội của sinh viên trước các vấn đề mới của nghị quyết để phản hồi lại cho Đảng ủy và các phòng ban, từ đó kịp thời điều chỉnh phương pháp TTNQ cho phù hợp. Sự liên kết chặt chẽ này giúp hoạt động tuyên truyền vừa có sức hấp dẫn của tuổi trẻ, vừa đảm bảo tính kỷ luật và định hướng giáo dục của nhà trường.

*Năm là, hiện đại hóa hệ thống thiết bị và không gian phục vụ tuyên truyền trực quan và tương tác.*

Song hành với cơ chế phối hợp con người, việc đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất là điều kiện “cần” để hiện thực hóa các ý tưởng tuyên truyền sáng tạo. Tại các cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội hiện nay, cơ sở vật chất phục vụ công tác đảng, đoàn thể thường bị xếp sau các ưu tiên về chuyên môn, dẫn đến tình trạng hội trường cũ kỹ, âm thanh ánh sáng lạc hậu, không tạo được cảm hứng, hứng thú cho sinh viên. Do đó, giải pháp cấp thiết là phải đẩy mạnh đầu tư,

hiện đại hóa các hội trường lớn, phòng họp chuyên đề với hệ thống màn hình Led cỡ lớn, âm thanh vòm chất lượng cao và ánh sáng sân khấu chuyên nghiệp. Một không gian học tập nghị quyết trang trọng, hiện đại, thẩm mỹ sẽ tác động trực tiếp vào thị giác và thính giác, giúp sinh viên thay đổi tâm thế từ “bị ép buộc” sang “muốn trải nghiệm”. Bên cạnh các không gian sinh hoạt chính trị tập trung tại các hội trường lớn, cần chú trọng đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa - chính trị như “không gian văn hóa Hồ Chí Minh” hoặc “góc rèn luyện đảng viên trẻ” ngay tại sảnh giảng đường, thư viện hoặc khu ký túc xá. Cần thay đổi tư duy từ các hình thức cổ động trực quan truyền thống sang mô hình không gian mở, hiện đại và thân thiện. Tại đây, cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số thông qua hệ thống tra cứu tương tác, màn hình trình chiếu tự động, giúp sinh viên kết hợp giữa sinh hoạt văn hóa với việc tiếp cận văn kiện, tư liệu lịch sử Đảng. Việc lồng ghép không gian giáo dục chính trị vào môi trường sinh hoạt thường nhật là giải pháp tuyên truyền thường xuyên, liên tục, giúp tinh thần nghị quyết thấm thấu vào đời sống học đường một cách văn minh, hiện đại; qua đó khắc phục triệt để tính hình thức, cứng nhắc thường thấy trong công tác giáo dục LLCT.

*Sáu là, tăng cường cơ chế phối hợp đa tầng và ưu tiên nguồn lực đầu tư hạ tầng công nghệ phục vụ tuyên truyền.*

Để xử lý dứt điểm sự thiếu đồng bộ trong phối hợp giữa các lực lượng và khắc phục hạn chế về hạ tầng công nghệ phục vụ tuyên truyền như đã phân tích ở thực trạng, đòi hỏi phải thể chế hóa quy chế phối hợp đa tầng giữa Đảng ủy nhà trường với Đảng ủy Khối các trường đại học, cao đẳng Hà Nội và Thành đoàn Hà Nội. Cơ chế này nhằm tạo sự thống nhất về chủ trương, hiệp đồng về lực lượng và chia sẻ, chuẩn hóa hệ thống học liệu số dùng chung, tránh lãng phí nguồn lực. Về các điều kiện đảm bảo, các cơ sở giáo dục ĐHCL cần khai thác tối đa hạ tầng sẵn có tại Thủ đô như mạng viễn thông tốc độ cao, hệ thống phòng thí nghiệm thông minh để tổ chức các diễn đàn, đại hội trực tuyến và tọa đàm quy mô lớn.

Để đảm bảo tính bền vững và thực chất, cấp ủy nhà trường cần chủ động rà soát, cân đối ngân sách và xây dựng danh mục chi thường xuyên cho công tác xây dựng Đảng nói chung và công tác TTNQ nói riêng. Trong đó, tập trung ưu tiên nguồn vốn cho việc mua sắm bản quyền các phần mềm quản lý học tập hiện đại, đầu tư trang thiết bị truyền thông kỹ thuật số và áp dụng chế độ thù

lao đặc thù nhằm thu hút, khích lệ đội ngũ BCV giỏi. Việc đầu tư thỏa đáng về nguồn lực vật chất gắn liền với cơ chế phối hợp chặt chẽ sẽ tạo động lực mạnh mẽ để đổi mới toàn diện, nâng cao chất lượng và hiệu quả tác động của công tác TTNQ cho sinh viên trong tình hình mới.

#### **4.2.6. Phát huy tính xung kích, tự giác trong tự học, tự nghiên cứu và tự rèn luyện bản lĩnh chính trị của sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập tại Hà Nội**

Trong bối cảnh đất nước ta đang bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, yêu cầu đối với nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là đội ngũ trí thức trẻ và sinh viên tại Thủ đô Hà Nội, không chỉ dừng lại ở trình độ chuyên môn mà còn đòi hỏi sự vững vàng về bản lĩnh chính trị. Báo cáo chính trị trình Đại hội XIV đã nhấn mạnh quan điểm: “Tăng cường giáo dục *thế hệ trẻ Việt Nam* về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, ý chí, khát vọng cống hiến, nêu cao trách nhiệm đối với đất nước, xã hội, nuôi dưỡng hoài bão, khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc” [55, tr.41]. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết là công tác TTNQ không thể chỉ dựa vào sự truyền đạt một chiều từ tổ chức Đảng hay nhà trường, mà nhân tố quyết định chính là sự chuyển hóa từ nhận thức bên ngoài thành động lực tự thân bên trong của mỗi sinh viên.

Thực tiễn cho thấy, một bộ phận sinh viên hiện nay vẫn còn biểu hiện “nhạt Đảng, khô Đoàn”, xa rời chính trị, “suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống”, xem việc học nghị quyết là nhiệm vụ bắt buộc, thụ động. Trong khi đó, các thế lực thù địch đang triệt để lợi dụng không gian mạng để chống phá với các thủ đoạn tinh vi nhằm thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Nếu sinh viên không có cơ chế tự phòng vệ và khả năng miễn dịch thông qua việc tự học, nghiên cứu sâu sắc, họ sẽ rất dễ bị dao động.

Hơn nữa, Đảng ta xác định mục tiêu xây dựng Đảng về đạo đức là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược lâu dài, yêu cầu mỗi cá nhân phải thường xuyên tự soi, tự sửa. Do đó, việc đề xuất giải pháp nâng cao tính tự học, tự rèn luyện cho sinh viên là sự cụ thể hóa phương châm biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo. Đây là giải pháp căn cơ để mỗi sinh viên không chỉ nắm vững lý luận mà còn trở thành một tuyên truyền viên tích cực, góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng ngay từ giảng đường đại học.

*\* Để phát huy tính xung kích, tự giác trong tự học, tự nghiên cứu và tự rèn luyện bản lĩnh chính trị của sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL tại Hà Nội, cần tập trung những vấn đề sau:*

*Một là, chuyển biến mạnh mẽ tư duy từ tiếp thu thụ động sang tự giác nghiên cứu, thấm nhuần hệ thống lý luận và đường lối của Đảng.*

Để thực hiện giải pháp này, trước hết mỗi sinh viên phải xác lập một tâm thế chính trị mới: xem việc học tập, nghiên cứu nghị quyết của Đảng không phải là một nghĩa vụ hành chính khô khan mà là nhu cầu tự thân để nâng cao trí tuệ và bản lĩnh của người trí thức trẻ. Trong kỷ nguyên kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế sâu rộng, đường lối của Đảng chính là kim chỉ nam, là cơ sở khoa học dẫn dắt sự phát triển của đất nước. Sinh viên cần chủ động tiếp cận các văn kiện Đại hội XIV, các nghị quyết chuyên đề không chỉ qua các buổi học chính trị bắt buộc trên lớp mà phải thông qua quá trình tự đọc, tự nghiên cứu và đối chiếu với thực tiễn sinh động của đất nước. Thay vì chờ đợi giảng viên hay BCV cung cấp thông tin, sinh viên cần hình thành thói quen truy cập vào các nguồn dữ liệu chính thống, các văn kiện gốc để tìm hiểu sâu về các quan điểm mới, những đột phá chiến lược mà Đảng đã đề ra, đặc biệt là tư duy về chuyển đổi số và phát triển lực lượng sản xuất mới.

Quá trình tự học này đòi hỏi sinh viên phải vận dụng tư duy phản biện khoa học: đặt câu hỏi tại sao Đảng lại đưa ra chủ trương này vào thời điểm này? Cơ sở thực tiễn và lý luận của nó là gì? Việc chủ động nghiên cứu sẽ giúp sinh viên tránh được tình trạng “học vẹt”, hiểu hời hợt, từ đó hình thành niềm tin khoa học vững chắc. Bên cạnh đó, sinh viên cần chủ động tham gia các diễn đàn học thuật, các câu lạc bộ lý luận trẻ, các cuộc thi tìm hiểu về Đảng với tâm thế của người đi tìm chân lý, chứ không phải vì điểm rèn luyện hay thành tích phong trào. Sự chủ động này còn thể hiện ở việc sinh viên tự giác liên hệ nội dung nghị quyết với chuyên ngành mình đang theo học. Chẳng hạn, sinh viên khối ngành kinh tế cần tự nghiên cứu sâu các nghị quyết về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, về phát triển kinh tế tư nhân; sinh viên khối ngành kỹ thuật cần đào sâu các chủ trương về công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đổi mới sáng tạo. Khi và chỉ khi sinh viên tự mình tìm thấy sự gắn kết hữu cơ giữa “ý Đảng” và “nguyện vọng lập thân, lập nghiệp” của bản thân, thì việc TTNQ mới thực sự đạt được hiệu quả chiều sâu, biến nhận thức lý luận thành động lực hành động thực tiễn, góp phần khắc phục triệt để tình

trạng thờ ơ chính trị trong một bộ phận giới trẻ hiện nay.

*Hai là, chủ động, tự giác đẩy mạnh chuyển đổi số trong phương pháp học tập và hình thành kỹ năng sàng lọc, nhận diện thông tin để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.*

Trong bối cảnh Đảng ta đang đẩy mạnh “chuyển đổi số trong công tác xây dựng Đảng” và xác định chuyển đổi số là một phương thức đột phá, sinh viên các trường ĐHCL tại Hà Nội - những công dân số tiêu biểu - cần tiên phong trong việc đổi mới phương thức tiếp cận nghị quyết thông qua công nghệ. Biện pháp này đòi hỏi sinh viên phải tự giác khai thác và sử dụng thành thạo các nền tảng số mà Đảng và Đoàn Thanh niên đang triển khai, như ứng dụng “Sổ tay đoàn viên điện tử”, các cổng thông tin điện tử của Đảng và các thư viện số về LLCT. Thay vì tiếp cận nghị quyết qua văn bản giấy truyền thống, sinh viên cần chủ động tìm kiếm nguồn học liệu trên các nền tảng mạng xã hội chính thống để nắm bắt nhanh các thông điệp cốt lõi, sau đó tự mình tra cứu văn bản gốc để hiểu sâu hơn.

Quan trọng hơn, “tự rèn luyện” trong môi trường số đồng nghĩa với việc mỗi sinh viên phải tự xây dựng cho mình một cơ chế tự phòng vệ trước thông tin xấu, độc trên internet, mạng xã hội. Sinh viên phải tự rèn luyện kỹ năng phân loại thông tin, kiểm chứng nguồn tin, nhận diện các thủ đoạn xuyên tạc của thế lực thù địch núp bóng “phản biện xã hội” hay “dân chủ, nhân quyền”. Khi tiếp cận một thông tin trái chiều, sinh viên cần có thói quen đối chiếu ngay với quan điểm chính thống trong nghị quyết của Đảng để thấy rõ bản chất vấn đề. Không chỉ dừng lại ở việc tự phòng vệ, sinh viên cần nâng cao tính chiến đấu bằng cách tự giác trở thành những “chiến sĩ an ninh mạng” trên trang cá nhân của mình. Việc chia sẻ các thông tin tích cực, lan tỏa các bài viết đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch không nên bị coi là nhiệm vụ bị ép buộc, mà phải là hành động tự giác xuất phát từ nhận thức chính trị đúng đắn. Sinh viên cần chủ động tham gia vào các nhóm “đấu tranh chống luận điệu xuyên tạc”, các trang “Tiếng nói thế hệ trẻ” để góp tiếng nói của mình vào việc bảo vệ chân lý. Sự tự giác trong không gian số chính là thước đo hiện đại và chính xác nhất cho bản lĩnh chính trị của sinh viên ngày nay, đảm bảo rằng công nghệ không làm họ xa rời Đảng mà trái lại, trở thành công cụ hữu hiệu để họ đến gần hơn và hiểu sâu hơn về Đảng.

*Ba là, tự giác cụ thể hóa nghị quyết vào kế hoạch học tập, nghiên cứu khoa học và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.*

Nghị quyết của Đảng sẽ chỉ là lý thuyết màu xám nếu không được hiện thực hóa bằng hành động. Biện pháp này yêu cầu sinh viên phải thực hiện phương châm "học đi đôi với hành", tự giác chuyển hóa các quan điểm chỉ đạo của Đảng thành kế hoạch hành động cá nhân cụ thể. Văn kiện Đại hội XIV nhấn mạnh việc “phát triển đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật” và “Thực hiện tốt chủ trương khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung” [55, tr.47]. Đối với sinh viên, “dám nghĩ, dám làm” chính là sự dấn thân vào nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp. Sinh viên cần tự giác tìm hiểu các định hướng phát triển đất nước đến năm 2035, tầm nhìn 2045 để lựa chọn đề tài nghiên cứu, hướng đi nghề nghiệp phù hợp với nhu cầu của quốc gia, nhằm:

Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, văn minh, hạnh phúc. Phát huy có hiệu quả giá trị văn hóa và tinh thần cống hiến của con người Việt Nam, để văn hóa thực sự trở thành nguồn lực nội sinh, động lực và hệ điều tiết phát triển đất nước [55, tr.28].

Sự tự rèn luyện ở đây thể hiện qua việc sinh viên không ngại khó, không ngại khổ, chủ động tham gia các dự án nghiên cứu giải quyết các vấn đề cấp bách của Thủ đô và đất nước như: ô nhiễm môi trường, giao thông thông minh, chuyển đổi số, văn hóa học đường... Thay vì thụ động chờ đợi sự phân công, sinh viên cần tự đề xuất các ý tưởng, tự tìm kiếm cơ hội để áp dụng kiến thức chuyên môn vào thực tiễn, coi đó là cách thiết thực nhất để thực hiện nghị quyết của Đảng. Đặc biệt, trong bối cảnh Đảng khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng, sinh viên cần nuôi dưỡng khát vọng khởi nghiệp, làm giàu chính đáng cho bản thân và đóng góp cho xã hội. Sự tự giác rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, ngoại ngữ, kỹ năng mềm để hội nhập quốc tế cũng chính là hành động chính trị thiết thực. Sinh viên phải nhận thức rằng: học giỏi, rèn luyện tốt, có năng lực cạnh tranh toàn cầu chính là đang góp phần hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc mà Đảng đã đề ra. Mỗi thành tích trong học tập, mỗi sáng kiến kinh nghiệm, mỗi dự án khởi nghiệp thành công của sinh viên chính là những bông hoa tươi thắm nhất để

tuyên truyền cho tính đúng đắn và hiệu quả trong đường lối lãnh đạo của Đảng.

*Bốn là, tự tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng theo phương châm “cần, kiệm, liêm, chính” gắn với trách nhiệm nêu gương.*

Xây dựng Đảng về đạo đức được Đại hội XIV xác định là vấn đề cấp bách. Đối với sinh viên, việc tự rèn luyện đạo đức, lối sống không chỉ là yêu cầu hoàn thiện nhân cách mà còn là nhiệm vụ chính trị. Biện pháp này đòi hỏi mỗi sinh viên phải tự giác thực hiện nghiêm túc việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” một cách thực chất, tránh hình thức. Sinh viên cần tự xây dựng cho mình bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường và ngoài xã hội, lấy các giá trị “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư” làm thước đo cho mọi hành vi. Trong môi trường học đường, sự liêm chính thể hiện ở thái độ trung thực trong thi cử, trong nghiên cứu khoa học, kiên quyết nói không với tiêu cực, quay cóp, đạo văn. Sự “tiết kiệm” thể hiện ở lối sống giản dị, lành mạnh, phê phán thói đua đòi, xa hoa lãng phí.

Sinh viên là đảng viên hoặc cảm tình Đảng càng phải đề cao trách nhiệm nêu gương. Sự nêu gương này không cần phải là những điều to tát, mà bắt đầu từ việc tự giác chấp hành nội quy nhà trường, pháp luật Nhà nước, tích cực tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng. Sinh viên cần tự giác đấu tranh với những biểu hiện lệch lạc về đạo đức, lối sống, chủ nghĩa cá nhân, thực dụng, vô cảm đang len lỏi trong giới trẻ. Đặc biệt, cần tự rèn luyện bản lĩnh để “miễn nhiễm” trước các cám dỗ vật chất, các tệ nạn xã hội. Việc tự giác tham gia các hoạt động xã hội, đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ vùng sâu vùng xa là môi trường thực tiễn quý báu để sinh viên bồi đắp lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm cộng đồng. Khi mỗi sinh viên tự ý thức được việc giữ gìn phẩm giá, danh dự của bản thân, họ sẽ trở thành những hình mẫu thuyết phục nhất để lan tỏa các giá trị tốt đẹp của Đảng đến bạn bè cùng trang lứa. Đây chính là cách TTNQ bằng “người thực, việc thực”, có sức cảm hóa và lan tỏa mạnh mẽ hơn bất kỳ bài diễn văn nào.

*Năm là, tự giác tham gia xây dựng Đảng và HTCT, thực hiện quyền làm chủ và giám sát phản biện xã hội.*

Sinh viên không chỉ là đối tượng để tuyên truyền mà còn là một chủ thể quan trọng trong việc tham gia xây dựng Đảng và HTCT trong sạch, vững mạnh. Biện pháp này đòi hỏi sinh viên phải chuyển từ thái độ người ngoài cuộc sang thái độ của người trong cuộc, chủ động thực hiện quyền làm chủ của mình

theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” [65, tr.249]. Sinh viên cần tự giác tham gia đóng góp ý kiến vào các văn kiện của Đảng, các chính sách của Nhà trường và địa phương liên quan đến giáo dục, đào tạo, việc làm và thanh niên. Những ý kiến đóng góp này cần mang tính xây dựng, trách nhiệm và trí tuệ, thể hiện sự quan tâm sâu sắc đến vận mệnh của đất nước.

Bên cạnh đó, sinh viên cần phát huy vai trò giám sát của mình đối với hoạt động của tổ chức Đoàn, Hội và các bộ phận chức năng trong nhà trường. Sự mạnh dạn, thẳng thắn trong việc đấu tranh với các biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng vặt trong môi trường giáo dục chính là biểu hiện cao nhất của ý thức xây dựng Đảng. Đồng thời, sinh viên, đặc biệt là các quần chúng ưu tú, cần tự giác nỗ lực phấn đấu để được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Việc phấn đấu vào Đảng không nên xuất phát từ động cơ vụ lợi cá nhân mà phải từ khát vọng được cống hiến, được trưởng thành trong một tổ chức cách mạng tiên phong. Sinh viên cần chủ động tìm hiểu quy trình, thủ tục kết nạp Đảng, tự giác rèn luyện để đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe của người đảng viên trong thời kỳ mới. Đối với những sinh viên đã là đảng viên, cần thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt đảng, chủ động đổi mới nội dung sinh hoạt chi bộ sinh viên, làm cho chi bộ thực sự là hạt nhân chính trị, là nơi rèn luyện bản lĩnh cho thế hệ trẻ. Sự tham gia tích cực, chủ động và đầy trách nhiệm của sinh viên vào công tác xây dựng Đảng sẽ góp phần trẻ hóa đội ngũ, bổ sung nguồn sinh lực mới, đảm bảo sự kế thừa và phát triển bền vững của Đảng trong tương lai.

#### **4.2.7. Tăng cường sự hướng dẫn của cấp ủy cấp trên và công tác sơ kết, tổng kết, kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội**

Tăng cường sự hướng dẫn của cấp ủy cấp trên và kiểm tra, giám sát chất lượng, công tác sơ kết, tổng kết là giải pháp đóng vai trò then chốt giúp công tác tuyên truyền, đưa nghị quyết từ lý luận đi vào hành động thực tế của sinh viên. Tại các cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội, cấp ủy cần chỉ đạo chặt chẽ Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên thiết lập chế độ sơ kết theo từng học kỳ và tổng kết theo năm học một cách nghiêm túc. Trong đó, giai đoạn sơ kết cần tập trung định lượng mức độ phủ sóng của thông tin và những chuyển biến bước

đầu trong thái độ của sinh viên; còn giai đoạn tổng kết phải đi sâu phân tích định tính sự chuyển hóa từ nhận thức thành các giá trị hành động cụ thể, như ý thức rèn luyện, kết quả học tập và tinh thần tình nguyện vì cộng đồng.

*Trước hết*, giải pháp này xuất phát từ vị trí, vai trò lãnh đạo của cấp ủy cấp trên (Thành ủy Hà Nội) là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của công tác TTNQ. Sự hướng dẫn của cấp ủy cấp trên đảm bảo tính thống nhất về quan điểm, nội dung và phương thức triển khai nghị quyết trong toàn bộ các cơ sở giáo dục ĐHCL trên địa bàn Thủ đô, khắc phục tình trạng “mỗi trường làm một kiểu, thiếu sự đồng bộ”. Báo cáo chính trị tại Đại hội XIV nhấn mạnh: “Chuyển trọng tâm sang giám sát thường xuyên; chủ động, ngay từ đầu, xuyên suốt trong lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định của cấp ủy các cấp; bảo đảm mọi chủ trương, đường lối của Đảng được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả” [55, tr.48]. *Thứ hai*, yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn đấu tranh phòng chống “diễn biến hòa bình” đòi hỏi công tác TTNQ phải được đánh giá thực chất, khách quan. Công tác kiểm tra, giám sát là biện pháp trực tiếp để đánh giá chính xác chất lượng quán triệt, phát hiện và khắc phục những nhận thức hành động lệch lạc trong một bộ phận đảng viên, đặc biệt là đảng viên sinh viên và kịp thời uốn nắn những tồn tại trong công tác tổ chức. *Thứ ba*, nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của tập thể, người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo học tập nghị quyết. Công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá chất lượng phải được coi là nhiệm vụ chính trị hàng đầu trong công tác xây dựng Đảng, là tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ của tập thể cấp ủy cơ sở, qua đó thúc đẩy sự thống nhất và đồng thuận cao trong toàn bộ hệ thống.

*\* Để tăng cường sự hướng dẫn của cấp ủy cấp trên và công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên, cần tập trung thực hiện những nội dung sau:*

*Một là, cụ thể hóa văn bản chỉ đạo và định hướng nội dung tuyên truyền từ cấp ủy cấp trên.*

Vai trò lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội và Đảng ủy Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội là yếu tố then chốt, mang tính mở đường trong việc nâng cao chất lượng TTNQ. Tuy nhiên, để sự lãnh đạo này thực sự phát huy hiệu quả, cần khắc phục triệt để tình trạng chỉ đạo chung chung, mang tính

hành chính đơn thuần. Cấp ủy cấp trên cần chuyên từ việc ban hành các văn bản mang tính phát động sang việc cung cấp các hướng dẫn mang tính nghiệp vụ, phương pháp. Cụ thể, ngay sau khi Nghị quyết của Trung ương hoặc Thành ủy được ban hành, các đảng ủy trường đại học cần nhanh chóng thành lập Hội đồng biên soạn, bao gồm các chuyên gia lý luận hàng đầu và các nhà giáo dục, để biên tập lại nội dung nghị quyết thành các bộ tài liệu chuẩn hóa dành riêng cho đối tượng sinh viên. Các văn bản chỉ đạo phải quy định rõ ràng về khung thời lượng bắt buộc, nội dung cốt lõi cần truyền tải và gợi ý các phương pháp tuyên truyền phù hợp với tâm lý giới trẻ, thay vì để các trường tự bơi trong bể thông tin rộng lớn.

Hơn nữa, tính thời điểm trong công tác chỉ đạo là cực kỳ quan trọng. Cấp ủy cấp trên cần ban hành hướng dẫn thực hiện sớm, đi trước một bước để các Đảng bộ trường đại học có thời gian chuẩn bị nguồn lực và lòng ghép vào kế hoạch năm học. Sự hướng dẫn không chỉ dừng lại ở văn bản giấy tờ mà cần được cụ thể hóa bằng các hội nghị tập huấn chuyên đề dành cho đội ngũ BCV cấp trường. Tại đây, cấp ủy cấp trên sẽ định hướng các trọng tâm cần nhấn mạnh, giải đáp các vấn đề phức tạp, nhạy cảm trong nghị quyết, giúp đội ngũ thực thi tại cơ sở nắm vững tinh thần chỉ đạo. Sự thống nhất về mặt định hướng từ trên xuống dưới sẽ tạo ra một luồng thông tin xuyên suốt, chính xác, ngăn chặn các biểu hiện lệch lạc hoặc suy diễn sai lệch trong quá trình truyền đạt nghị quyết tới sinh viên, đảm bảo tính kỷ luật sắt trong công tác tư tưởng của Đảng.

*Hai là, đổi mới quy trình và phương thức kiểm tra, giám sát theo hướng thực chất.*

Công tác kiểm tra, giám sát là khâu trọng yếu để đảm bảo nghị quyết thực sự đi vào đời sống sinh viên chứ không chỉ nằm trên giấy. Tuy nhiên, phương thức kiểm tra hiện nay tại nhiều trường đại học ở Hà Nội vẫn còn nặng về hình thức, chủ yếu dựa trên báo cáo thành tích. Để khắc phục, cần thiết lập một cơ chế kiểm tra “kép”, kết hợp giữa định kỳ và đột xuất, giữa kiểm tra hồ sơ và kiểm tra thực địa. Cấp ủy cấp trên cần thường xuyên tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành, xuống trực tiếp các chi bộ sinh viên để dự thính các buổi sinh hoạt chuyên đề. Việc kiểm tra không nên chỉ dừng lại ở việc đếm số lượng người tham dự hay xem biên bản cuộc họp, mà phải đi sâu

vào đánh giá không khí thảo luận, mức độ tương tác của sinh viên và chất lượng giải đáp của BCV.

Bên cạnh đó, cần mạnh dạn áp dụng phương thức “giám sát chéo” giữa các trường trong cùng khối thi đua. Việc để các trường kiểm tra lẫn nhau dưới sự chủ trì của Đảng ủy Khối các trường đại học, cao đẳng sẽ tạo ra sự khách quan, đồng thời là cơ hội để các đơn vị học hỏi các mô hình hay, cách làm sáng tạo của bạn. Nội dung giám sát cần mở rộng sang cả việc kiểm tra cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật phục vụ tuyên truyền và việc sử dụng kinh phí cho công tác này có đúng mục đích, hiệu quả hay không. Đặc biệt, cần chú trọng giám sát việc thực hiện các cam kết, kế hoạch hành động của sinh viên sau khi học nghị quyết. Một quy trình kiểm tra chặt chẽ, khoa học, không nể nang, né tránh sẽ là liều thuốc hữu hiệu để trị “bệnh hình thức”, buộc các cấp ủy cơ sở phải thực sự vào cuộc, đầu tư nghiêm túc cho công tác tuyên truyền, từ đó nâng cao chất lượng thực tế của hoạt động giáo dục chính trị.

*Ba là, cấp ủy quan tâm chỉ đạo xây dựng bộ tiêu chí khoa học để đánh giá chất lượng và hiệu quả TTNQ.*

Một trong những điểm nghẽn lớn nhất hiện nay là thiếu công cụ đo lường hiệu quả tuyên truyền một cách định lượng và chính xác. Để giải quyết vấn đề này, yêu cầu cấp thiết là phải xây dựng và áp dụng thống nhất bộ tiêu chí đánh giá chất lượng (KPIs) trong TTNQ cho sinh viên. Cấp ủy cấp trên cần ban hành bộ chỉ số đánh giá, chấm điểm thống nhất cho tất cả các ĐHCL trên địa bàn. Bộ tiêu chí này phải được xây dựng trên cơ sở khoa học, bao gồm ba tầng bậc: mức độ tiếp cận (số lượng tham gia, lượt xem tài liệu số), mức độ nhận thức (kết quả các bài thu hoạch, bài thi trắc nghiệm) và mức độ chuyển biến hành vi (sự tham gia vào các phong trào hành động cách mạng, ý thức chấp hành pháp luật). Không thể tiếp tục đánh giá chất lượng chỉ dựa trên những con số “tròn trịa” như 100% sinh viên tham gia, mà phải đi sâu vào phân tích dữ liệu thực tế.

Cấp ủy cần chỉ đạo việc ứng dụng công nghệ thông tin vào khâu đánh giá này. Cụ thể, sử dụng các phần mềm khảo sát trực tuyến ẩn danh sau mỗi đợt học tập để sinh viên tự đánh giá về nội dung, phương pháp của BCV và mức độ thu hoạch của bản thân. Những dữ liệu này là nguồn thông tin trung thực nhất, phản ánh đúng thực trạng của công tác tuyên truyền. Bên cạnh đó,

cần đưa kết quả rèn luyện, tu dưỡng của sinh viên vào làm thước đo đầu ra cho công tác TTNQ. Nếu sinh viên học nghị quyết tốt nhưng vi phạm kỷ luật nhiều, đạo đức xuống cấp thì công tác tuyên truyền đó là thất bại. Việc lượng hóa các tiêu chí đánh giá sẽ giúp các cấp ủy có cái nhìn biện chứng, khách quan, từ đó có cơ sở thực tiễn để điều chỉnh nội dung và phương pháp tuyên truyền cho phù hợp với sự vận động không ngừng của bối cảnh xã hội và tâm lý sinh viên.

*Bốn là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của cấp ủy về công tác TTNQ của Đảng cho sinh viên.*

Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy chỉ có hiệu quả khi được đảm bảo bằng cơ chế kiểm tra, giám sát nghiêm túc và thường xuyên, là yếu tố không thể thiếu trong công tác xây dựng Đảng. Theo Quy định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm, công tác kiểm tra, giám sát là chức năng lãnh đạo của Đảng, có ý nghĩa quyết định đến việc thực hiện đúng đắn, đầy đủ các nghị quyết đã ban hành. Cấp ủy cơ sở giáo dục ĐHCL ở Hà Nội phải xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm chuyên đề đối với công tác TTNQ, trong đó xác định rõ đối tượng, nội dung, thời gian, và phương pháp kiểm tra, đảm bảo tính toàn diện và có trọng tâm. Đối tượng kiểm tra không chỉ dừng lại ở Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên mà phải mở rộng đến Ban Giám hiệu, Phòng Công tác Chính trị, các chi bộ trực thuộc và đặc biệt là trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu các đơn vị liên quan. Nội dung kiểm tra cần tập trung vào: (1) Tính kịp thời và đầy đủ của việc truyền đạt nghị quyết; (2) Tính sáng tạo và hiệu quả của các hình thức tuyên truyền (đặc biệt là tuyên truyền trên không gian mạng và các phương tiện kỹ thuật số); (3) Việc sử dụng nguồn lực (tài chính, cán bộ) đã được cấp ủy phê duyệt một cách tiết kiệm, hiệu quả; và (4) Chất lượng nắm bắt, dự báo, xử lý tư tưởng, dư luận xã hội của sinh viên. Phương pháp kiểm tra cần kết hợp giữa kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất và tự kiểm tra, giám sát chéo của các đơn vị. Cấp ủy cần giao Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện các cuộc kiểm tra chuyên đề về công tác chính trị tư tưởng trong sinh viên, đảm bảo sự lãnh đạo không bị “khoán trắng” cho các đơn vị chuyên môn. Đặc biệt, việc giám sát cần chú trọng đến tính hai chiều, tức là tạo cơ chế để sinh viên phản hồi trực tiếp và trung thực về chất lượng và hiệu quả của công tác

tuyên truyền thông qua các kênh chính thức (ví dụ: hòm thư góp ý, khảo sát trực tuyến bảo mật danh tính). Kết quả kiểm tra, giám sát phải được công khai trong Đảng bộ và được sử dụng làm căn cứ quan trọng để đánh giá, xếp loại tổ chức Đảng và đảng viên có liên quan. Các trường hợp vi phạm, thiếu trách nhiệm, để xảy ra tình trạng mất ổn định tư tưởng, hoặc để các luận điệu sai trái lan truyền mà không có biện pháp ngăn chặn, phản bác kịp thời phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của Đảng (theo Quy định 102-QĐ/TW), tạo ra sức răn đe, thúc đẩy sự chủ động và trách nhiệm của toàn bộ hệ thống trong việc thực hiện mục tiêu TTNQ.

*Năm là, hoàn thiện cơ chế phản hồi, xử lý sau kiểm tra và thi đua khen thưởng.*

Khâu cuối cùng nhưng mang tính quyết định đến sự bền vững của giải pháp là việc xử lý kết quả sau kiểm tra, giám sát. Kiểm tra mà không có kết luận, không có thưởng phạt phân minh thì sẽ dẫn đến tình trạng “nhờn luật”, buông lỏng quản lý. Do đó, các cấp ủy đảng cần thực hiện nghiêm túc quy trình “hậu kiểm”. Đối với những tập thể, cá nhân làm tốt, có mô hình sáng tạo, thu hút đông đảo sinh viên hưởng ứng, cần được biểu dương, khen thưởng kịp thời và quan trọng hơn là nhân rộng điển hình đó ra toàn thành phố. Ngược lại, đối với những đơn vị thực hiện tuyên truyền mang tính đối phó, tỷ lệ sinh viên tham gia thấp hoặc có nhiều sinh viên vi phạm kỷ luật, phát ngôn lệch chuẩn, cần có biện pháp xử lý kỷ luật nghiêm khắc. Cụ thể, hạ bậc xếp loại thi đua của Đảng bộ trường, đồng thời xem xét trách nhiệm của Bí thư Đảng ủy và cấp ủy viên phụ trách công tác tuyên giáo. Kết quả công tác giáo dục chính trị cho sinh viên phải được coi là một tiêu chí bắt buộc khi xem xét quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo quản lý của nhà trường. Việc cá thể hóa trách nhiệm cá nhân sẽ tạo ra áp lực cần thiết, buộc đội ngũ lãnh đạo các trường đại học phải thực sự trăn trở, đầu tư tâm huyết và nguồn lực cho công tác TTNQ, chuyên từ trạng thái thực hiện hình thức, chiếu lệ sang trạng thái triển khai thực chất, hiệu quả, đảm bảo sự vững mạnh của nền tảng tư tưởng Đảng trong các cơ sở giáo dục ĐHCĐ ở thành phố Hà Nội thời gian tới.

Cơ chế phản hồi cần được thực hiện hai chiều. Sau mỗi đợt kiểm tra, đoàn công tác phải có văn bản thông báo kết luận, chỉ rõ những hạn chế, thiếu sót và ấn định thời hạn khắc phục cụ thể. Cấp ủy cơ sở có trách nhiệm báo cáo

giải trình và lộ trình sửa chữa các khuyết điểm đó. Đồng thời, cần mở rộng kênh tiếp nhận ý kiến phản hồi từ chính sinh viên thông qua hộp thư góp ý, diễn đàn đối thoại trực tuyến để người học giám sát lại chất lượng giảng dạy của nhà trường. Việc gắn chặt trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy nhà trường với chất lượng TTNQ sẽ tạo ra áp lực cần thiết để chuyển biến nhận thức thành hành động. Chỉ khi thiết lập được kỷ cương trong đánh giá và thưởng phạt, công tác TTNQ mới thực sự đi vào nề nếp, trở thành nhu cầu tự thân và động lực phấn đấu của mỗi tổ chức đảng và đảng viên, sinh viên.

*Sáu là, tăng cường công tác sơ kết, tổng kết chất lượng TTNQ cho sinh viên tại các cơ sở giáo dục ĐHCL trên địa bàn Hà Nội để đánh giá, đo lường tính hiệu quả của lý luận khi đi vào đời sống sinh viên.*

Trước hết, các cấp ủy đảng cần thiết lập cơ chế sơ kết, tổng kết định kỳ theo học kỳ và năm học một cách bài bản. Trước hết, nội dung tổng kết cần tập trung vào phân tích định tính: Đánh giá sự chuyển biến trong nhận thức chính trị, thái độ trách nhiệm và hành động cụ thể của sinh viên đối với các vấn đề thời sự, kinh tế - xã hội của Thủ đô và đất nước. Qua đó, nhận diện rõ những khoảng trống trong nhận thức hoặc những nội dung nghị quyết còn khó tiếp cận để kịp thời điều chỉnh. Bên cạnh đó, cần ứng dụng công nghệ số để hiện đại hóa phương thức đánh giá. Việc sử dụng các công cụ khảo sát trực tuyến, phân tích dữ liệu từ mạng xã hội và các diễn đàn sinh viên sẽ giúp cấp ủy nắm bắt chính xác tư tưởng của giới trẻ. Tại một trung tâm văn hóa như Hà Nội, kết quả tổng kết phải làm nổi bật được những mô hình sáng tạo như: thi trực tuyến, thiết kế Infographic, sản xuất Podcast TTNQ do chính sinh viên thực hiện. Những cá nhân, tập thể có cách làm hay, sức lan tỏa lớn cần được biểu dương kịp thời để tạo hiệu ứng cộng hưởng. Ngoài ra, kết quả sơ kết, tổng kết phải trở thành căn cứ quan trọng để đánh giá chất lượng tổ chức đảng và Đoàn Thanh niên tại trường học. Việc thẳng thắn chỉ ra những hạn chế như tính hình thức, sự áp đặt một chiều trong tuyên truyền sẽ giúp các cơ sở giáo dục rút ra bài học kinh nghiệm quý báu. Chỉ khi công tác sơ kết, tổng kết được thực hiện thực chất, nghị quyết của Đảng mới thực sự trở thành kim chỉ nam cho khát vọng cống hiến, giúp sinh viên Hà Nội vững vàng bản lĩnh chính trị trước mọi luồng thông tin đa chiều.

Để việc truyền tải tư tưởng của Đảng không dừng lại ở mức độ phong trào, các trường ĐHCL tại Hà Nội cần triển khai đồng bộ các biện pháp và cách thức nhằm tăng cường công tác sơ kết, tổng kết chất lượng TTNQ một cách thực chất và hiện đại.

*Thứ nhất*, thiết lập quy trình đánh giá đa chiều và định kỳ. Cấp ủy các nhà trường cần xây dựng bộ tiêu chí đánh giá cụ thể, không chỉ dựa trên số lượng sinh viên tham gia mà phải đo lường được mức độ thấm thấu thông tin. Biện pháp hữu hiệu là tổ chức sơ kết sau mỗi chiến dịch tuyên truyền và tổng kết vào cuối năm học. Quy trình này phải có sự tham gia đối soát giữa báo cáo của Đoàn Thanh niên với kết quả khảo sát độc lập từ sinh viên, giúp nhận diện rõ những nội dung nào thu hút giới trẻ Thủ đô và nội dung nào còn mang tính áp đặt, khô khan.

*Thứ hai*, số hóa công tác thu thập dữ liệu và phản hồi. Thay vì các bản thu hoạch giấy truyền thống, nhà trường nên triển khai các nền tảng đánh giá trực tuyến qua ứng dụng (App) hoặc mã QR ngay sau các buổi học tập nghị quyết. Cách thức này cho phép tổng hợp nhanh dữ liệu về nhận thức của sinh viên. Việc phân tích các từ khóa phổ biến trong bài thu hoạch số sẽ giúp cấp ủy nắm bắt được xu hướng quan tâm của sinh viên Gen Z, từ đó rút kinh nghiệm để điều chỉnh phương pháp tuyên truyền cho các đợt tiếp theo phù hợp với môi trường tri thức chất lượng cao tại Hà Nội.

*Thứ ba*, tổ chức các hội nghị tổng kết theo hình thức diễn đàn mở. Thay vì ngồi nghe báo cáo một chiều, các buổi tổng kết nên được tổ chức dưới dạng tọa đàm, nơi sinh viên được trực tiếp đối thoại, góp ý về cách thức truyền thông của Đảng bộ nhà trường. Biện pháp này giúp “lắng nghe từ cơ sở”, biến quá trình tổng kết thành không gian phản biện tích cực. Những mô hình tuyên truyền sáng tạo trên mạng xã hội hay các câu lạc bộ lý luận trẻ xuất sắc cần được vinh danh và nhân rộng ngay tại các buổi tổng kết này.

*Cuối cùng*, kết quả tổng kết phải được gắn chặt với công tác thi đua và định hướng phát triển Đảng. Việc đánh giá chất lượng tuyên truyền phải là căn cứ để xếp loại đoàn viên, hội viên và xét kết nạp Đảng cho sinh viên ưu tú. Chỉ khi công tác sơ kết, tổng kết được thực hiện khách quan và có chiều sâu, chúng ta mới có thể biến những nghị quyết khô khan thành niềm tin và động lực hành động cho sinh viên Thủ đô.

#### Tiểu kết chương 4

Trên đây là một số giải pháp cơ bản nhằm nâng cao chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội hiện nay. Các giải pháp trên là một thể thống nhất, quan hệ chặt chẽ với nhau và phải được tiến hành một cách đồng bộ, vận dụng linh hoạt, nếu không khó có thể đạt được kết quả. Tuy nhiên, cần thấy rằng, giải quyết tốt những yêu cầu trên cũng chỉ mới tạo ra được những điều kiện, tiền đề cần thiết cho việc nâng cao chất lượng quán triệt nghị quyết. Giải pháp thực hiện chỉ trở thành hiện thực khi mỗi cá nhân đảng viên, sinh viên, BCV và từng cấp ủy viên của các tổ chức đảng nhận thức đầy đủ, sâu sắc, đề cao trách nhiệm của mình trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ; có ý thức tự giác, nỗ lực phấn đấu nâng cao trình độ, năng lực của chính mình.

Mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp, cán bộ cấp chiến lược phải thường xuyên nâng cao lập trường, bản lĩnh chính trị, nhân cách văn hóa, đạo đức cách mạng, trình độ trí tuệ, phong cách và phương pháp công tác, thực hiện nghiêm trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, phát huy vai trò gương mẫu trong rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, lối sống, phong cách, công tác của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo các cấp, người đứng đầu các địa phương, cơ quan, đơn vị để xây dựng “Đảng là đạo đức, là văn minh”.

Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức là ý chí của Đảng, là tình cảm và nguyện vọng của Nhân dân Việt Nam. Vì vậy, mỗi tổ chức đảng, mỗi cán bộ, đảng viên cần nêu cao tinh thần trách nhiệm xây dựng “Đảng ta là đạo đức, là văn minh” như Bác Hồ kính yêu từng căn dặn, hiện thực hóa Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng vào cuộc sống.

## KẾT LUẬN

Tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội góp phần nâng cao nhận thức chính trị, củng cố lập trường tư tưởng, bồi dưỡng bản lĩnh chính trị và trách nhiệm công dân cho sinh viên, qua đó xây dựng đội ngũ trí thức trẻ vững vàng về tư tưởng, trung thành với mục tiêu, lý tưởng của Đảng. Thông qua đó, các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng được chuyển hóa kịp thời, hiệu quả thành nhận thức đúng đắn, niềm tin chính trị và hành động tự giác của sinh viên trong học tập, rèn luyện và tham gia các hoạt động xã hội. Đồng thời, nâng cao chất lượng TTNQ còn góp phần tăng cường sức đề kháng tư tưởng cho sinh viên trước những tác động tiêu cực của kinh tế thị trường, mặt trái của hội nhập quốc tế và các quan điểm sai trái, thù địch, từ đó phát huy vai trò xung kích, sáng tạo của sinh viên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội là tổng hợp các yếu tố liên quan trực tiếp đến việc TTNQ của Đảng cho sinh viên, cơ sở vật chất, công nghệ phục vụ TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL; được thể hiện ở kết quả TTNQ, góp phần thực hiện nghị quyết của Đảng, nhiệm vụ chính trị của cơ sở giáo dục ĐHCL và sự tiến bộ trong học tập, rèn luyện và sự trưởng thành của sinh viên.

Trong những năm qua, chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần nâng cao nhận thức chính trị, củng cố lập trường tư tưởng và trách nhiệm công dân của sinh viên, qua đó đóng góp tích cực vào kết quả chung của công tác tư tưởng, lý luận trong các nhà trường. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên tại các cơ sở giáo dục này vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, yếu kém, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu đặt ra trong tình hình mới. Từ thực trạng chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội hiện nay, có thể rút ra những vấn đề đặt ra sau: *Một là*, yêu cầu của sinh viên trong việc TTNQ của Đảng rất cao nhưng năng lực của đội ngũ BCV chưa đáp ứng tốt. *Hai là*, yêu cầu tuyên truyền toàn diện, đầy đủ các nghị quyết của Đảng với điều kiện thời gian, khả năng tiếp nhận và đặc điểm đa dạng của các cơ sở giáo dục ĐHCL còn hạn hẹp. *Ba là*, yêu cầu nâng cao

nhận thức, bản lĩnh chính trị cho sinh viên ngày càng cao, trong khi đặc điểm tâm lý, trình độ nhận thức và mối quan tâm của sinh viên hiện nay rất đa dạng, chịu nhiều tác động từ môi trường thông tin đa chiều. *Bốn là*, yêu cầu cấp thiết phải đẩy mạnh chuyển đổi số, đa dạng phương pháp TTNQ của Đảng cho sinh viên; trong khi cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ và năng lực của đội ngũ cán bộ ở một số nơi còn chưa đồng bộ, còn những hạn chế nhất định. *Năm là*, yêu cầu nâng cao tính bền vững, lâu dài của kết quả TTNQ rất lớn, song cách thức tổ chức và đánh giá kết quả còn hình thức.

Nâng cao chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội trong thời gian tới, cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp. Có thể nghiên cứu, thực hiện các giải pháp do luận án đề xuất: *Một là*, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cơ sở giáo dục ĐHCL và sinh viên về TTNQ của Đảng cho sinh viên. *Hai là*, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cơ sở giáo dục ĐHCL, chi bộ trực tiếp quản lý sinh viên trong việc TTNQ của Đảng. *Ba là*, đổi mới hình thức, phương pháp TTNQ cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội. *Bốn là*, xây dựng đội ngũ BCV vừa “hồng”, vừa “chuyên”, đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác TTNQ cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội trong tình hình mới. *Năm là*, tăng cường sự phối hợp giữa các tổ chức, đơn vị và đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất, hệ thống học liệu phục vụ TTNQ cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội. *Sáu là*, phát huy tính xung kích, tự giác trong tự học, tự nghiên cứu và tự rèn luyện bản lĩnh chính trị của sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL tại Hà Nội. *Bảy là*, tăng cường sự hướng dẫn của cấp ủy cấp trên và công tác sơ kết, tổng kết, kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng TTNQ của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục ĐHCL ở thành phố Hà Nội./.

## DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Nguyễn Thị Minh Kiên (2023), “Đảng bộ HVTC tiếp tục Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới”, *Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán*, kỳ 2, tháng 09/(248), tr.94-96.

2. Nguyễn Thị Minh Kiên (Chủ nhiệm) (2023), *Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tại Đảng bộ Học viện Tài chính*, Đề tài khoa học cấp Học viện, Học viện Tài chính, Hà Nội.

3. Nguyễn Thị Minh Kiên (Chủ nhiệm) (2024), *Đổi mới, nâng cao chất lượng học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết của Đảng bộ Học viện tài chính*, Đề tài khoa học cấp Học viện, Học viện Tài chính, Hà Nội.

4. Nguyễn Thị Minh Kiên (2024), “Nâng cao chất lượng phổ biến nghị quyết của Đảng cho sinh viên Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục lý luận*, số 12, tr.60-63.

5. Nguyễn Thị Minh Kiên (2024), “Nâng cao chất lượng tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên, góp phần đấu tranh chống “diễn biến hòa bình” các quan điểm sai trái, thù địch ở nước ta hiện nay”, Giải khuyến khích Cuộc thi Chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng năm 2024 trong Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương.

6. Nguyễn Thị Minh Kiên (2024), “Tăng cường công tác giáo dục chính trị - tư tưởng góp phần nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ Học viện Tài chính trong giai đoạn mới”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: *Chiến lược phát triển Học viện Tài chính tầm nhìn 2045*, tr.148-153.

7. Nguyễn Thị Minh Kiên (2024), “Vai trò, trách nhiệm của Công đoàn Học viện Tài chính trong công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục đoàn viên, người lao động”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học: *Phát huy vai trò của Công đoàn trong xây dựng và phát triển Học viện Tài chính*, tr.165-170.

8. Nguyễn Thị Minh Kiên (2025), “Nâng cao chất lượng tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, chuyên đề số 1, tr.211-214.

9. Nguyễn Thị Minh Kiên (2025), “Nâng cao chất lượng giáo dục chính trị cho sinh viên Học viện tài chính”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số đặc biệt năm 2025, tr.138-142.

10. Nguyễn Thị Minh Kiên (2025), “Nâng cao chất lượng công tác đối ngoại nhân dân của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong giai đoạn mới”, *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*, ngày 06/11/2025.

11. Nguyễn Thị Minh Kiên (2025), “Nâng cao chất lượng tuyên truyền Nghị quyết của Đảng cho đội ngũ giảng viên lý luận chính trị, góp phần đấu tranh phòng chống “Diễn biến hòa bình” bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở nước ta hiện nay”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học: *Giảng viên lý luận chính trị với việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng*, tr.597-605.

12. Nguyễn Thị Minh Kiên (2025), “Tác động của cuộc cách mạng 4.0 đến công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học: *Giảng viên lý luận chính trị với việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng*, tr.267-273.

13. Nguyễn Thị Minh Kiên (Chủ nhiệm) (2025), *Tăng cường lãnh đạo công tác đối ngoại nhân dân của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hiện nay*, Đề tài khoa học cấp Học viện, Học viện Tài chính, Hà Nội.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

### Tài liệu tiếng Việt:

1. Ban Bí thư (2015), *Chỉ thị số 42-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng*, ngày 24/3/2015, Hà Nội.
2. Ban Bí thư (2025), *Quy định số 329-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương*, ngày 13/6/2025, Hà Nội.
3. Ban Chấp hành Đoàn Trường Đại học Công đoàn (2022), *Báo cáo tổng kết công tác Đoàn và phong trào Thanh niên năm học 2021-2022*, ngày 31/7/2022, Hà Nội.
4. Ban Chấp hành Đoàn Trường Đại học Công đoàn (2024), *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Trường Đại học Công đoàn khóa XIX trình tại Đại hội Đoàn Trường lần thứ XX, nhiệm kỳ 2024-2027*, ngày 23/12/2024, Hà Nội.
5. Ban Chấp hành Hội Sinh viên Học viện Tài chính (2025), *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Hội Sinh viên Học viện Tài chính khóa IX, nhiệm kỳ 2023-2025 trình Đại hội đại biểu Hội sinh viên Việt Nam Học viện Tài chính lần thứ X, nhiệm kỳ 2025-2028*, tháng 6/2025, Hà Nội.
6. Ban Chấp hành Hội Sinh viên Việt Nam Trường Đại học Dược Hà Nội (2025), *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Hội Sinh viên Trường Đại học Dược Hà Nội khóa XX, nhiệm kỳ 2023-2025 trình tại Đại hội đại biểu Hội Sinh viên Việt Nam Trường Đại học Dược Hà Nội lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2025-2028*, tháng 5/2025, Hà Nội.
7. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Hướng dẫn số 06-HD/TW một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng*, ngày 09/6/2025, Hà Nội.
8. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Hướng dẫn số 08-HD/TW thực hiện một số nội dung Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng*, ngày 10/6/2025, Hà Nội.
9. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Kế hoạch số 47-KH/BCĐ thực hiện sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã và tổ chức hệ thống chính quyền địa phương 02 cấp*, ngày 14/4/2025, Hà Nội.

10. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Kết luận số 126-KL/TW về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025*, ngày 14/02/2025, Hà Nội.
11. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Kết luận số 127-KL/TW về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị*, ngày 28/02/2025, Hà Nội.
12. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Kết luận số 163-KL/TW về thực hiện một số nội dung, nhiệm vụ khi sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính theo các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư*, ngày 06/6/2025, Hà Nội.
13. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Kết luận số 167-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính, đưa vào hoạt động đồng thời cấp tỉnh, cấp xã từ ngày 01/7/2025*, ngày 13/6/2025, Hà Nội.
14. Ban Chấp hành Trung ương (2017), *Nghị quyết số 18-NQ/TW một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*, ngày 25/10/2017, Hà Nội.
15. Ban Chấp hành Trung ương (2022), *Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới*, ngày 9/11/2022, Hà Nội.
16. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Nghị quyết số 60-NQ/TW Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII*, ngày 12/4/2025, Hà Nội.
17. Ban Chấp hành Trung ương (2010), *Quy định số 338-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan báo của đảng bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*, ngày 26/11/2010, Hà Nội.
18. Ban Chấp hành Trung ương (2017), *Quy định số 66-QĐ/TW về thể loại, thẩm quyền ban hành và thể thức văn bản của Đảng*, ngày 06/02/2017, Hà Nội.
19. Ban Chấp hành Trung ương (2018), *Quy định số 10-QĐi/TW về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*, ngày 12/12/2018, Hà Nội.
20. Ban Chấp hành Trung ương (2023), *Quy định số 123-QĐ/TW “về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của đảng ủy cấp trên trực*

*tiếp của tổ chức cơ sở đảng thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương, ngày 26/9/2023, Hà Nội.*

21. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Quy định số 294-QĐ/TW về thi hành Điều lệ Đảng*, ngày 26/5/2025, Hà Nội.
22. Ban Chấp hành Trung ương (2024), *Quyết định số 204-QĐ/TW phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng*, ngày 29/11/2024, Hà Nội.
23. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2025), *Báo cáo Tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam*, Hà Nội.
24. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2025), *Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng*, Hà Nội.
25. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2025), *Phụ lục 5 - Về Tổng kết công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ Đại hội XIII và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ Đại hội XIV*, Hà Nội.
26. Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII (2025), *Thông báo Hội nghị lần thứ mười ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII*, <https://dangcongsan.vn>, ngày 08/10/2025.
27. Ban Chấp hành Trường Đại học Thủy Lợi (2025), *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Hội sinh viên Trường Đại học Thủy Lợi khóa XIX, nhiệm kỳ 2023-2025 trình Đại hội đại biểu Hội sinh viên Trường Đại học Thủy Lợi khóa XX, nhiệm kỳ 2025-2028*, tháng 5/2025, Hà Nội.
28. Ban Công tác chính trị và sinh viên, Học viện Tài chính (2021), *Báo cáo tổng kết năm học 2020-2021*, tháng 6/2021, Hà Nội.
29. Ban Công tác chính trị và sinh viên, Học viện Tài chính (2022), *Báo cáo tổng kết năm học 2021-2022*, tháng 6/2022, Hà Nội.
30. Ban Công tác chính trị và sinh viên, Học viện Tài chính (2023), *Báo cáo tổng kết năm học 2022-2023*, tháng 5/2023, Hà Nội.
31. Ban Công tác chính trị và sinh viên, Học viện Tài chính (2024), *Báo cáo thành tích đề nghị tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ*, ngày 20/9/2024, Hà Nội.
32. Ban Tuyên giáo Trung ương (2021), *Hướng dẫn số 03-HD/BTGTW của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*, ngày 18/3/2021, Hà Nội.

33. Hoàng Quốc Bảo (2006), *Học tập phương pháp tuyên truyền cách mạng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
34. Bộ Chính trị (2016), *Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*, Hà Nội.
35. Bộ Chính trị (2025), *Chỉ thị số 45-CT/TW về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng*, ngày 14/4/2025, Hà Nội.
36. Bộ Chính trị (2021), *Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05*, Hà Nội.
37. Bộ Chính trị (2025), *Kết luận số 150-KL/TW hướng dẫn xây dựng phương án nhân sự cấp sự cấp ủy cấp tỉnh thuộc diện hợp nhất, sáp nhập và cấp xã thành lập mới*, ngày 14/4/2025, Hà Nội.
38. Bộ Chính trị (2025), *Kết luận về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ mới*, Hà Nội.
39. Bộ Chính trị (2018), *Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018, về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng*, Hà Nội.
40. Bộ Chính trị (2022), *Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022, Về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, Hà Nội.
41. Bộ Chính trị (2024), *Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*, ngày 22/12/2024, Hà Nội.
42. Bộ Chính trị (2025), *Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới*, ngày 24/01/2025, Hà Nội.
43. Bộ Chính trị (2025), *Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới*, ngày 30/4/2025, Hà Nội.
44. Bộ Chính trị (2025), *Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân*, ngày 04/5/2025, Hà Nội.
45. Bộ Chính trị (2025), *Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo*, Hà Nội.
46. Bộ Chính trị (2025), *Quy định số 305-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương*, ngày 13/6/2025, Hà Nội.

47. Bộ Chính trị (2025), *Quy định số 365-QĐ/TW về tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý và khung tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp*, ngày 30/8/2025, Hà Nội.
48. Nguyễn Kim Dung, Nguyễn Quốc Sơn (2025), “Phát huy vai trò của sinh viên trong xây dựng môi trường văn hóa ở các trường đại học Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Sinh hoạt lý luận*, số 7(212), tr.81-85.
49. Nguyễn Tiến Dũng (2018), *Chất lượng giáo dục chính trị - tư tưởng cho sinh viên các trường đại học vùng đồng bằng sông Cửu Long hiện nay*, Luận án tiến sĩ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
50. Đại học Bách khoa Hà Nội (2022), *Báo cáo số 1070/BC-ĐHBK tổng kết năm học 2021-2022 và kế hoạch nhiệm vụ năm học 2022-2023*, ngày 14/10/2022, Hà Nội.
51. Đại học Bách khoa Hà Nội (2023), *Nghị quyết số 17/NQ-ĐHBK về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Bách khoa Hà Nội*, ngày 16/3/2023, Hà Nội.
52. Đại học Kinh tế quốc dân (2025), *Quyết định số 756/QĐ-ĐHKTQD ban hành Quy chế công tác người học tại Đại học Kinh tế quốc dân*, ngày 06/6/2025, Hà Nội.
53. Đảng bộ thành phố Hà Nội (2025), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ Thành phố Hà Nội lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025-2030*.
54. Đảng bộ Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội (2025), *Báo cáo số 757-BC/ĐU báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2025-2030*, ngày 16/5/2025, Hà Nội.
55. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng*, Hà Nội.
56. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Báo cáo Tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam*, NXB Sự Thật, Hà Nội.
57. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Điều lệ Đảng (2011 - 2025) và đề xuất, định hướng bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

58. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng*, Hà Nội.
59. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, NXB Sự thật, Hà Nội.
60. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Phụ lục 4: Đánh giá 5 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 – 2030*, Hà Nội.
61. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Phụ lục 5: Về tổng kết công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ Đại hội XIII và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ Đại hội XIV*, Hà Nội.
62. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
63. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
64. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
65. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập II, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
66. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, tập I, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
67. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, tập II, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
68. Đảng Cộng sản Việt Nam (2007), *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
69. Đảng Cộng sản Việt Nam (2009), *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
70. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
71. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
72. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
73. Đảng Cộng sản Việt Nam (2018), *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

74. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành khóa XIII*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
75. Đảng Cộng sản Việt Nam (2022), *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
76. Đảng Cộng sản Việt Nam (2022), *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
77. Đảng ủy Đại học Kinh tế quốc dân (2025), *Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng bộ Đại học Kinh tế quốc dân*, ngày 13/01/2025, Hà Nội.
78. Đảng ủy Học viện Báo chí và Tuyên truyền (2025), *Hồ sơ Đại hội đại biểu Đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền lần thứ XII, nhiệm kỳ 2025-2030*, tháng 6/2025, Hà Nội.
79. Đảng ủy Học viện Hành chính và Quản trị công (2025), *Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ Học viện Hành chính và Quản trị công lần thứ XII, nhiệm kỳ 2025-2030*, tháng 6/2025, Hà Nội.
80. Đảng ủy Học viện Ngân hàng (2025), *Báo cáo số 654-BC/ĐUHVNH tổng kết công tác năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025*, ngày 16/01/2025, Hà Nội.
81. Đảng ủy Học viện Tài chính (2021), *Báo cáo tổng kết công tác Đảng năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2021*, tháng 01/2021, Hà Nội.
82. Đảng ủy Học viện Tài chính (2022), *Báo cáo kết quả Hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII*, tháng 12/2022, Hà Nội.
83. Đảng ủy Học viện Tài chính (2022), *Báo cáo kết quả Hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương lần thứ 5*, tháng 9/2022, Hà Nội.
84. Đảng ủy Học viện Tài chính (2022), *Báo cáo tổng kết công tác Đảng năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023*, tháng 12/2022, Hà Nội.
85. Đảng ủy Học viện Tài chính (2023), *Báo cáo nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII*, tháng 12/2023, Hà Nội.
86. Đảng ủy Học viện Tài chính (2023), *Báo cáo số 296-BCĐUHV kết quả*

*công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt và tuyên truyền các Nghị quyết, chỉ thị, kết luận khóa XIII của Đảng, ngày 05/4/2023.*

87. Đảng ủy Học viện Tài chính (2024), *Báo cáo tổng kết công tác Đảng năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024*, tháng 01/2024, Hà Nội.
88. Đảng ủy Học viện Tài chính (2025), *Báo cáo sơ kết công tác Đảng 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025 của Đảng bộ Học viện Tài chính*, tháng 6/2025, Hà Nội.
89. Đảng ủy Học viện Tài chính (2025), *Báo cáo số 330-BC/ĐUHV tổng kết công tác Đảng năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025*, ngày 09/01/2025, Hà Nội.
90. Đảng ủy Khối các trường đại học, cao đẳng Hà Nội (2024), *Báo cáo chính trị Đại hội lần thứ IV Đảng bộ Khối các trường đại học, cao đẳng Hà Nội, nhiệm kỳ 2025-2030*, tháng 12/2024, Hà Nội.
91. Đảng ủy Trường Đại học Công đoàn (2025), *Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường Đại học Công đoàn lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2025-2030*, ngày 18/02/2025, Hà Nội.
92. Đảng ủy Trường Đại học Điện lực (2025), *Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ Trường Đại học Điện lực khóa XXV, nhiệm kỳ 2025-2030*, tháng 01/2025, Hà Nội.
93. Đảng ủy Trường Đại học Mỏ - Địa chất (2024), *Báo cáo số 105-BC/ĐU tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025*, ngày 19/12/2024, Hà Nội.
94. Đảng ủy Trường Đại học Mỏ - Địa chất (2025), *Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường Đại học Mỏ - Địa chất lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2025-2030*, tháng 6/2025, Hà Nội.
95. Đảng ủy Trường Đại học Mở Hà Nội (2025), *Báo cáo số 115-BC/ĐU báo cáo chính trị Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường Đại học Mở Hà Nội lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2025-2030*, ngày 28/5/2025, Hà Nội.
96. Đoàn Thanh niên Học viện Tài chính (2024), *Báo cáo số 31/09-BC/ĐTN tổng kết năm học 2023-2024*, ngày 20/5/2024, Hà Nội.
97. Phạm Xuân Đức (2023), *Giáo dục ý thức chính trị cho sinh viên ở tỉnh Hải Dương hiện nay*, Luận án tiến sĩ, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.
98. Lê Hương Giang (2025), “Nâng cao hiệu quả tuyên truyền, giáo dục sinh viên đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch góp phần bảo

- vệ nền tảng tư tưởng của Đảng”, *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*, ngày 28/2/2025.
99. Trần Thị Hồng Hoa (2022), “Nâng cao hiệu quả đọc sách lý luận chính trị của sinh viên trên mạng xã hội hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, số 7, tr.53-56.
100. Lê Hằng, Đức Anh (2025), *Lễ Tổng kết và trao giải Cuộc thi Chính luận về Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ Năm, năm 2025 tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền*, <https://ajc.edu.vn>, ngày 17/10/2025.
101. Lương Khắc Hiếu (2022), “Thực trạng và kinh nghiệm giáo dục lý luận chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, số 5/2022, tr.39-44.
102. Học viện Báo chí và Tuyên truyền (2024), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025*, tháng 12/2024, Hà Nội.
103. Học viện Tài chính (2023), *Báo cáo tổng kết công tác năm học 2022-2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2023-2024*, Hà Nội.
104. Học viện Tài chính (2024), *Báo cáo tổng kết năm học 2023-2024 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2024-2025*, tháng 12/2024, Hà Nội.
105. Hội đồng Lý luận Trung ương (2021), *Công tác tư tưởng trong điều kiện hiện nay: Thực trạng, vấn đề đặt ra và giải pháp*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
106. Hội đồng quốc gia chỉ đạo biên soạn Từ điển Bách Khoa Việt Nam (1995), *Từ điển Bách Khoa Việt Nam*, NXB Từ điển Bách Khoa, Hà Nội.
107. Hội Sinh viên Việt Nam Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội (2025), *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Hội Sinh viên trường khóa IX trình tại Đại hội đại biểu Hội Sinh viên Việt Nam trường Đại học Công nghiệp Hà Nội Lần thứ X, nhiệm kỳ 2025-2028*, tháng 7/2025, Hà Nội.
108. *Hội nghị quán triệt Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và chuyên đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”*, <https://neu.edu.vn>.
109. Trần Hùng (2000), *Hiệu quả giáo dục lý luận chính trị cho sinh viên các trường đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh: Thực trạng và giải pháp*, Luận án tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

110. Phạm Quốc Hương (2020), *Vấn đề giáo dục ý thức chính trị cho sinh viên khu vực Tây Nguyên hiện nay*, Luận án tiến sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
111. Phạm Đình Khuê (2024), “Nâng cao ý thức chính trị cho sinh viên Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị điện tử*, ngày 23/11/2024.
112. Nguyễn Thị Minh Kiên (2024), *Đổi mới, nâng cao chất lượng học tập, quán triệt, tuyên truyền nghị quyết của Đảng tại Đảng bộ Học viện Tài chính*, Đề tài cấp Học viện, Học viện Tài chính, Hà Nội.
113. Phạm Huy Kỳ (2010), *Lý luận và phương pháp nghiên cứu, giáo dục lý luận chính trị*, NXB Chính trị - Hành chính quốc gia, Hà Nội.
114. Phạm Văn Linh (Chủ biên) (2017), *Nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập các môn lý luận chính trị trong các trường đại học, cao đẳng*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
115. Nguyễn Văn Long (2015), *Thái độ học tập các môn lý luận chính trị của sinh viên đại học hiện nay*, Luận án Tâm lý học, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.
116. Bùi Ngọc Mai (2025), “Tăng cường vai trò của tổ chức đảng trong các cơ sở giáo dục đại học đối với công tác giáo dục ý thức chính trị cho sinh viên hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị điện tử*, ngày 22/9/2025.
117. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
118. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 7, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
119. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 13, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
120. Trần Hải Minh, Trịnh Thị Hằng (2022), “Vai trò của giảng dạy lý luận chính trị trong việc đưa Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng vào cuộc sống”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, số 3, tr.21-24.
121. Trương Thị Hồng Nga, Nguyễn Thị Túy (2025), “Nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị ở các trường đại học trong bối cảnh chuyển đổi số”, *Tạp chí Lý luận chính trị điện tử*, ngày 09/5/2025.
122. Phạm Thúy Quỳnh Nga (2022), *Giáo dục ý thức đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội cho sinh viên các trường đại học ở thành phố Hà Nội hiện nay*, Luận án tiến sĩ Chính trị học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.

123. Trần Huy Ngọc, Nguyễn Thị Ngân (2020), *Đổi mới phương pháp giáo dục lý luận chính trị cho sinh viên các trường đại học khu vực trung du, miền núi phía Bắc nước ta hiện nay*, NXB Hà Nội, Hà Nội.
124. Trần Huy Ngọc (2025), “Nâng cao chất lượng công tác giáo dục lý luận chính trị cho sinh viên các trường đại học đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế”, *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*, ngày 14/10/2025.
125. Đinh Thị Cẩm Nhung (2023), “Một số yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học các môn lý luận chính trị cho sinh viên trường đại học ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục lý luận*, số 4(354), tr.47-52.
126. Nguyễn Thị Kim Oanh (2019), *Quản lý giáo dục chính trị cho sinh viên ở các trường đại học sư phạm hiện nay*, Luận án Quản lý giáo dục, Học viện Chính trị, Hà Nội.
127. Quốc hội (2018), *Luật số 34/2018/QH14 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học*, ngày 19/11/2018, Hà Nội.
128. Quốc hội (2025), *Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh*, ngày 12/6/2025, Hà Nội.
129. Phan Hoàng Quỳnh (2023), *Đổi mới phương thức giáo dục văn hóa chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội hiện nay*, Luận án tiến sĩ Chính trị học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
130. *Sách tra cứu các mục từ về tổ chức*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.
131. Vũ Sinh, Bình Nguyên (2025), *42 tác phẩm đoạt giải Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng năm 2025 cấp ĐHQGHN*, <https://vnu.edu.vn>, ngày 18/5/2025.
132. Thành ủy Hà Nội (2025), *Chương trình số 02-CTr/TU khóa XVIII, nhiệm kỳ 2025-2030 về phát triển Thủ đô văn minh, hiện đại và các vấn đề tồn tại*, Hà Nội.
133. Nguyễn Thị Hà Thu (2023), *Chất lượng giáo dục lý luận chính trị trực tuyến cho sinh viên các trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn ở thành phố Hà Nội hiện nay*, Luận án tiến sĩ Chính trị học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
134. Đoàn Thanh Thủy, Nguyễn Thị Thu (2021), “Giảng viên lý luận chính trị trong nghiên cứu, giảng dạy, tuyên truyền nghị quyết Đại hội XIII của Đảng”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, số 5, tr.90-96.

135. Trần Thị Thúy (2021), “Nâng cao bản lĩnh chính trị của sinh viên hiện nay (Qua khảo sát tại các trường đại học vùng Bắc Trung Bộ”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 1, tr.94-100.
136. Đào Đình Thường (2024), “Khắc phục tình trạng lười học các môn lý luận chính trị của sinh viên các trường đại học, cao đẳng ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục lý luận*, số 375, tr.44-49.
137. Vũ Thị Thu Trang (2023), “Vận dụng Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng vào công tác giáo dục lý luận chính trị cho sinh viên các trường đại học”, *Tạp chí Lý luận chính trị điện tử*, ngày 25/5/2023.
138. Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh (2023), *Báo cáo kết quả công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt và tuyên truyền các nghị quyết, chỉ thị, kết luận khoá XIII của Đảng*, Hà Nội.
139. Trường Đại học Công đoàn (2021), *Báo cáo số 03/BC-ĐHCD về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021*, ngày 11/11/2021, Hà Nội.
140. Trường Đại học Mở - Địa chất (2024), *Báo cáo tại Hội nghị đại biểu viên chức Trường lần thứ 51*, tháng 11/2024, Hà Nội.
141. Vũ Văn Tuấn (2019), *Đổi mới giáo dục lý luận chính trị trong các học viện, nhà trường kỹ thuật quân sự hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Luận án tiến sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
142. Nguyễn Minh Tuấn, Trần Khắc Việt (Đồng chủ biên) (2018), *350 thuật ngữ Xây dựng Đảng*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.
143. Đồng Thị Tuyên (2018), “Giáo dục chủ nghĩa yêu nước Việt Nam cho sinh viên các trường đại học ở nước ta hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục lý luận*, số 7+8(277+278), tr.43-49, 93.
144. *Từ điển triết học*, NXB Sự thật, Hà Nội, 1976.
145. Nguyễn Đình Việt (2023), *Tính thuyết phục của bài giảng lý luận chính trị đối với học viên các trường đại học, học viện Công an nhân dân Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ Chính trị học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
146. Nguyễn Văn Việt (2024), *Nhu cầu thông tin chính trị của sinh viên các trường đại học trên địa bàn Hà Nội hiện nay*, Luận án tiến sĩ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
147. Đàm Đức Vương (2005), *Xây dựng và tổ chức thực hiện các nghị quyết*

*Ban Chấp hành Trung ương Đảng: Thực trạng và giải pháp*, Đề tài độc lập cấp Nhà nước mã số ĐTDL - 2005/16.

148. Nguyễn Như Ý (Chủ biên) (2013), *Đại từ điển Tiếng Việt*, NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Tài liệu tiếng nước ngoài:**

149. Lý Băng (2022), *Khái luận về giáo dục tư tưởng chính trị cho sinh viên đại học trong thời đại mới*, NXB Đại học Cát Lâm.
150. Tê Vệ Bình (2022), “*Những suy ngẫm về việc đưa tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XX của Đảng vào giảng dạy các môn tư tưởng chính trị trong các trường đại học*”, Tạp chí Công tác xây dựng Đảng và giáo dục tư tưởng trong nhà trường (*Vũ Hán*), số 23, tr.8-12.
151. Bộ Giáo dục Trung Quốc (2025), “*Báo cáo thống kê về phát triển sự nghiệp giáo dục toàn quốc năm 2024*”.
152. Brooks, R., Gupta, A., Jayadeva, S., Abrahams, J., & Lažetić, P. (2020), *Students as Political Actors? Similarities and Differences Across Six European Countries*, *British Educational Research Journal*, 46(6), 1193-1209.
153. Ban Tuyên truyền Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, Bộ Giáo dục Trung Quốc (2020), *Về những điểm trọng tâm trong giảng dạy các môn lý luận chính trị ở nhà trường trong thời đại mới*.
154. Triệu Hiếu Cường (2023), “*Những khó khăn thực tiễn và giải pháp tháo gỡ trong giáo dục quan niệm quốc gia cho sinh viên đại học thời đại mới*”, *Tạp chí Nghiên cứu giáo dục đổi mới*, số 11(2).
155. Atif Çiçekli (2025), *Youth, Political Participation, and Awareness: An Empirical Study on University Students' Political Sensitivity*, *Hitit Sosyal Bilimler Dergisi*, 18(2), 468-483.
156. Datts, M., Wiederholz, J.-E., Schultze, M., & Vowe, G. (2021), *Political Communication Patterns of Young Adults in Germany*, *Frontiers in Communication*, số 6.
157. Ngô Dương, Lữ Ngọc Kỳ, Vũ Nan, Vương Hiếu Dung (2025), “*Tái cấu trúc hệ sinh thái thông minh trong giáo dục đại học*”, *Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục Đại học Trung Quốc*, số 41(5), 30-37.
158. Gupta, S., Rani, S. (2023), *Role of Political Socialization of Higher Education*, *International Journal of Advanced Research in Science*,

- Communication and Technology (IJARSCT), 3(3), 748-751.
159. Hailian Ke, Yongsheng Chen, Kang Peng (2015), “*Research on Political Socialization of University Students under New Stage*”, Proceedings of the 2015 International Conference on Management, Education, Information and Control, Atlantis Press, 382-386.
160. Lý Chấn Hàm, Đinh Nhất Soái, Ngô Kỳ Viễn, Vương Quan Dật, Lý Chu Đồng, Trương Bác Tường (2021), *Nghiên cứu mô hình hiệu quả nhằm tăng cường học tập lý luận tư tưởng chính trị trong các tổ chức Đoàn - Hội cấp trường*.
161. Đỗ Lệ (2023), “Nghiên cứu về phương pháp và những gợi mở từ truyền thông mạng thời đại mới đối với giáo dục tư tưởng chính trị cho sinh viên đại học”, *Tạp chí Phát triển giáo dục*, số 13(12), tr.10670-10675.
162. Trương Quyền Lê (2025), “Nghiên cứu con đường thực tiễn của giáo dục lòng yêu nước đối với sinh viên đại học trong thời đại mới”, *Tạp chí Khoa học Xã hội châu Á - Thái Bình Dương*, số 2.
163. Vương Lỗi (2025), “Nghiên cứu con đường truyền bá tư tưởng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc thời kỳ mới của Tập Cận Bình trong các trường đại học”, *Tạp chí Truyền thông ngày nay*, số (1), 14-17.
164. Triệu Nghĩa Lương (2023), “Những định hướng cơ bản nhằm thúc đẩy toàn diện việc đưa tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XX của Đảng vào các môn lý luận chính trị trong các trường đại học”, *Tạp chí Đại học Hàng không và Vũ trụ Bắc Kinh (ấn phẩm Khoa học xã hội)*, số 36 (1).
165. Lưu Hữu Lượng, Tư Văn Siêu (Chủ biên) (2024), *Báo cáo phát triển giáo dục tư tưởng chính trị sinh viên đại học Trung Quốc năm 2023*, NXB Đại học Vũ Hán.
166. Mihálik, J., Garaj, M., Bardovič, J. (2022), *Social Media and Political Communication of Youth Political Organisations in Slovakia, Czechia and European Level: A Cross-Case Analysis*, Social Sciences, 11(2), 69.
167. Simon Marginson (2022), *Research on International and Global Higher Education: Six Different Perspectives*, Oxford Review of Education, 48(4), 421-438.

168. Trần Tích Mẫn (2025), *Mối quan hệ giữa các môn học lý luận chính trị và việc xây dựng nhận thức quốc gia cho sinh viên đại học*, Khoa Mác - Lênin, Đại học Nhân dân Trung Quốc.
169. Vương Lệ Nhiễm (2023), “Ý nghĩa giá trị của việc đưa tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XX của Đảng vào các môn học tư tưởng chính trị”, *Tạp chí Phát triển Giáo dục*, số 13(10), tr.7745-7749.
170. Trương Chính Quang, Lưu Minh (2023), “Ba “Nghị quyết lịch sử” của Đảng và ba phương hướng tích hợp vào giáo dục tư tưởng chính trị cho sinh viên đại học”, *Tạp chí Đại học Khoa học Kỹ thuật Chiết Giang (bản Khoa học xã hội)*, số 1, tr.61-67.
171. Kritiya Rujichok, Sudithinee Obayavath (2017), *Political Communication Factors Affecting University Students’ Political Participation*, *Journal of Business and Economics Review*, 2(1), 64-71.
172. Hoàng Dung Sinh (2012), *Luận bàn về giáo dục chính trị - tư tưởng cho sinh viên đại học sau 30 năm cải cách mở cửa*, NXB Khoa học xã hội Trung Quốc, Bắc Kinh.
173. Smith, E. S., Roof, S. S., West, K., & Hyman, N. (2022), *The Political Socialization of College Students: Student Government, Diversity, and Political Power*, *PCS - Politics, Culture and Socialization*, 12+13, 9-33.
174. Kiều Anh Thu, Bành Phát Thắng (2021), “Tổng quan nghiên cứu về vai trò của công tác xã hội trong giáo dục tư tưởng chính trị ở các trường đại học”, *Tạp chí Tiến bộ Khoa học Xã hội*, số 10(11).
175. Đường Siêu Vũ (2013), *Nghiên cứu giáo dục chính trị - tư tưởng cho sinh viên đại học từ sau đại hội XVI của Đảng Cộng sản Trung Quốc*, NXB Nhân dân, Bắc Kinh.

**PHỤ LỤC**  
**Phụ lục 1**  
**DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG LẬP**  
**TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2025**

<b>STT</b>	<b>Tên trường</b>	<b>Ký hiệu</b>	<b>Loại hình cơ sở đào tạo</b>	<b>Loại trường</b>
1	TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN	LDA	Trường đại học	Công lập
2	TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI	QHI	Trường đại học	Công lập
3	TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI	GTA	Trường đại học	Công lập
4	TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP DỆT MAY HÀ NỘI	CCM	Trường đại học	Công lập
5	TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI	DCN	Trường đại học	Công lập
6	TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT - HUNG	VHD	Trường đại học	Công lập
7	TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI	DKH	Trường đại học	Công lập
8	TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC	DDL	Trường đại học	Công lập
9	TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI	QHS	Trường đại học	Công lập
10	TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI	GHA	Trường đại học	Công lập
11	TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI	NHF	Trường đại học	Công lập
12	TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIỂM SÁT HÀ NỘI	DKS	Trường đại học	Công lập
13	TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI	KTA	Trường đại học	Công lập

14	TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI	QHE	Trường đại học	Công lập
15	TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI	QHT	Trường đại học	Công lập
16	TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI	KCN	Trường đại học	Công lập
17	TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI	QHX	Trường đại học	Công lập
18	TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI	DLX	Trường đại học	Công lập
19	TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP	LNH	Trường đại học	Công lập
20	TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI	QHL	Trường đại học	Công lập
21	TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI	LPH	Trường đại học	Công lập
22	TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT	MDA	Trường đại học	Công lập
23	TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ HÀ NỘI	MHN	Trường đại học	Công lập
24	TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP	MTC	Trường đại học	Công lập
25	TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỸ THUẬT VIỆT NAM	MTH	Trường đại học	Công lập
26	TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI	QHF	Trường đại học	Công lập
27	TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG	NTH	Trường đại học	Công lập

28	TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI	SKD	Trường đại học	Công lập
29	TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI	SPH	Trường đại học	Công lập
30	TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG	GNT	Trường đại học	Công lập
31	TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI	TDH	Trường đại học	Công lập
32	TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI	DMT	Trường đại học	Công lập
33	TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI	HNM	Trường đại học	Công lập
34	TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI	TLA	Trường đại học	Công lập
35	TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MAI	TMA	Trường đại học	Công lập
36	TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HOÁ HÀ NỘI	VHH	Trường đại học	Công lập
37	TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NHẬT - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI	VJU	Trường đại học	Công lập
38	TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG HÀ NỘI	XDA	Trường đại học	Công lập
39	TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI	QHY	Trường đại học	Công lập
40	TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI	YHB	Trường đại học	Công lập
41	TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG	YTC	Trường đại học	Công lập

*Nguồn: Công thông tin Bộ Giáo dục và Đào tạo*

**Phụ lục 2**  
**SỐ LƯỢNG ĐẢNG VIÊN CỦA MỘT SỐ ĐẢNG BỘ**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG LẬP Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

<b>STT</b>	<b>Trường</b>	<b>Số lượng đảng viên</b>	<b>Trong đó, đảng viên là sinh viên</b>
1	Học viện Tài chính	1.121	625
2	Học viện Hành chính và Quản trị công	834	341
3	Đại học Mỏ - Địa chất	647	154
4	Đại học Công đoàn	254	98
5	Đại học Mở Hà Nội	398	151
6	Đại học Sư phạm Hà Nội	1303	647
7	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	923	613

*Nguồn: Nghiên cứu sinh thống kê theo báo cáo của một số đảng bộ trường đại học công lập*

## Phụ lục 3

**SỐ LƯỢNG BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ, BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY  
MỘT SỐ TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG LẬP Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

STT	Tên trường	Nhiệm kỳ 2020-2025		Nhiệm kỳ 2020-2025	
		BCH Đảng bộ	BTV Đảng ủy	BCH Đảng bộ	BTV Đảng ủy
1	Học viện Tài chính	15	5	15	4
2	Đại học Mỏ - Địa chất	15	5	15	3
3	Đại học Thủy Lợi	15	5	15	5
4	Đại học Công nghiệp Hà Nội	15	5	15	5
5	Đại học Dược Hà Nội	11	3	11	3
6	Đại học Công đoàn	13	3	12	4
7	Đại học Kinh tế quốc dân	15		15	5
8	Đại học Mở Hà Nội	9	3	9	3
9	Học viện Ngân hàng	14		13	
10	Học viện Hành chính và Quản trị công			15	5
11	Đại học Sư phạm Hà Nội	15		15	5
12	Đại học Điện lực	12		15	
13	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	15	5	15	5
14	Đại học Bách khoa Hà Nội	15		15	

*Nguồn: Nghiên cứu sinh thống kê theo báo cáo của một số đảng bộ trường đại học công lập*

**Phụ lục 4**  
**SỐ LƯỢNG VÀ CƠ CẤU HỘI SINH VIÊN CỦA MỘT SỐ CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC CÔNG LẬP**  
**Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

<b>STT</b>	<b>Tên trường</b>	<b>Tổng số Hội viên</b>	<b>Cơ cấu</b>
1	Học viện Tài chính	Hơn 18.000	12 Liên chi hội, trong đó có 2 Liên chi hội có trên 5000 Hội viên. 500 Chi hội, 7 ban chuyên môn và 17 câu lạc bộ/tổ/đội/nhóm trực thuộc
2	Đại học Mỏ - Địa chất	Khoảng 14.000	11 Liên chi Hội và 03 Chi đoàn Cán bộ trực thuộc, 28 Câu lạc bộ sinh viên
3	Đại học Thủy Lợi	Hơn 20.000	10 Liên Chi hội Sinh viên và 17 Câu lạc bộ/Đội/Nhóm trực thuộc
4	Đại học Công nghiệp Hà Nội	Gần 32.000	8 Liên chi Hội Sinh viên, 55 câu lạc bộ, đội, nhóm trực thuộc với gần 600 Chi hội
5	Đại học Dược Hà Nội	Hơn 4.000	34 chi hội, có 09 Câu lạc bộ trực thuộc
6	Đại học Mở Hà Nội	Hơn 10.000	11 liên chi hội, có 169 chi hội, 08 Câu lạc bộ trực thuộc

*Nguồn: Hội sinh viên của một số cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội*

**Phụ lục 5**  
**PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN**  
**VỀ CHẤT LƯỢNG TUYÊN TRUYỀN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG**  
**CHO SINH VIÊN CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC CÔNG LẬP**  
**Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI HIỆN NAY**

Xin chào đồng chí!

Hiện nay tôi đang tiến hành nghiên cứu *“Chất lượng tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội hiện nay”*, những ý kiến đóng góp của đồng chí sẽ giúp tôi hoàn thành đề tài nghiên cứu.

Kính mong đồng chí quan tâm, dành thời gian trả lời bảng câu hỏi sau. Mọi thông tin trả lời của đồng chí sẽ được sử dụng vào mục đích nghiên cứu, đảm bảo tính khuyết danh, đồng chí không cần ghi tên.

(Xin đánh dấu nhân (x) vào ô  bên cạnh, hoặc dấu nhân (x) vào dòng, cột trong biểu, bảng tương ứng có nội dung phù hợp với ý kiến của đồng chí hoặc ghi thêm ý kiến khác vào ô cuối cùng trong biểu, bảng của câu hỏi).

**I. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Năm sinh: .....

2. Giới tính:            Nam                            Nữ

3. Trình độ học vấn:  Dưới đại học    Đại học    Sau đại học

4. Cơ quan công tác hiện nay:

Học viện Tài chính

Đại học Mỏ - Địa chất

Đại học Thủy Lợi

Đại học Công nghiệp Hà Nội

Đại học Dược Hà Nội

Đại học Công đoàn

Đại học Kinh tế quốc dân

Đại học Mở Hà Nội

Học viện Ngân hàng

Học viện Hành chính và Quản trị công

Đại học Sư phạm Hà Nội

Đại học Điện lực

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Đại học Bách khoa Hà Nội

5. Hiện nay đồng chí là:

Lãnh đạo, quản lý

Cán bộ, giảng viên

Sinh viên

## II. NỘI DUNG

**Câu 1. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về vai trò của nghị quyết của Đảng?** (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).

TT	Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý	Khó trả lời
1	Nghị quyết của Đảng có vai trò rất quan trọng đối với việc thực hiện thắng lợi Cương lĩnh chính trị, đường lối cách mạng của Đảng và sự phát triển mọi mặt của đất nước, sự phát triển của địa phương, cơ quan, đơn vị.			
2	Nghị quyết đúng đắn của Đảng là tiền đề, nhân tố quyết định để tổ chức thực hiện thắng lợi nghị quyết.			
3	Nghị quyết của Đại hội Đảng, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị là cơ sở của sự đoàn kết trong Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết quốc tế; nghị quyết của các tổ chức đảng địa phương là cơ sở đoàn kết đảng viên, nhân dân địa phương tạo thành động lực mạnh mẽ để thực hiện.			
4	Nghị quyết của Đảng là căn cứ quan trọng và là một nội dung trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng của các cấp ủy.			
5	Nghị quyết đúng đắn của Đảng là một trong những căn cứ, nội dung của phương thức lãnh đạo của Đảng.			
6	Ý kiến khác: ..... ..... .....			

**Câu 2. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về đặc điểm của sinh viên của các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).**

TT	Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý	Khó trả lời
1	Sinh viên của các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội chủ yếu là con em của các dân tộc miền Bắc nước ta, được thừa hưởng truyền thống kiên cường, bất khuất trong chống ngoại xâm và thiên tai trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta.			
2	Sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở Hà Nội là những học sinh phổ thông đạt chất lượng cao trong học tập và rèn luyện mọi mặt, được học tập ở các cơ sở giáo dục đại học có chất lượng hàng đầu nước ta, tạo thuận lợi cho sinh viên trưởng thành phục vụ tốt sự nghiệp cách mạng.			
3	Phần lớn sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội kế thừa truyền thống hiếu học, say mê nghiên cứu, sáng tạo, cống hiến của các địa phương miền Bắc nước ta vào tốp đầu cả nước ta được đông đảo nhân dân thừa nhận; thích ứng và tiếp thu nhanh khoa học và công nghệ hiện đại.			
4	Sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội sinh ra lớn lên, gắn bó mật thiết và hiểu sâu sắc mọi mặt của địa phương miền Bắc nước ta.			
5	Ý kiến khác: ..... ..... .....			

**Câu 3. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về vai trò của sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội?** (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).

TT	Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý	Khó trả lời
1	Là lực lượng lớn, rất quan trọng, sẽ trở thành nguồn nhân lực chất lượng cao, bổ sung, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ trí thức, các nhà khoa học nước ta, bảo đảm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu của kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.			
2	Lực lượng nòng cốt tạo nên chất lượng đội ngũ sinh viên các trường đại học ở nước ta, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, nơi họ làm việc sau khi tốt nghiệp đại học.			
3	Là lực lượng rất quan trọng cổ vũ, động viên, khích lệ thế hệ trẻ nước ta, vươn lên học tập, đổi mới, sáng tạo, cống hiến, góp phần đưa đất nước phát triển sánh vai các cường quốc ở năm châu.			
4	Là nguồn lực có chất lượng bổ sung cho Đảng nguồn lực và tổ chất mới, nhất là về trình độ trí tuệ, góp phần xây dựng Đảng vững mạnh về trí tuệ thực hiện thắng lợi chức năng, nhiệm vụ của mình.			
5	Ý kiến khác: ..... ..... .....			

**Câu 4. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về vai trò của tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).**

TT	Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý	Khó trả lời
1	Là công việc đặc biệt quan trọng đưa chủ trương, quan điểm của Đảng, giải pháp thực hiện nhiệm vụ cách mạng đến sinh viên, nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất tư tưởng, ý chí và hành động tham gia thực hiện nghị quyết, góp phần thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Đảng.			
2	Góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của sinh viên về nhiệm vụ chính trị của cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội, từ đó sinh viên tích cực tham gia thực hiện, góp phần quyết định thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của cơ sở giáo dục đại học công lập.			
3	Là phương thức rất quan trọng đem lại hiệu quả về giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên, góp phần quyết định sự trưởng thành về chính trị, tạo cơ sở để phát triển, trưởng thành về các mặt khác của từng sinh viên.			
4	Góp phần quan trọng nâng cao năng lực, tích lũy kinh nghiệm của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy ở các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội, cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy về công tác tư tưởng nói chung, việc tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên nói riêng.			
5	Ý kiến khác: ..... ..... .....			

**Câu 5. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về những yếu tố quy định chất lượng tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).**

TT	Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý	Khó trả lời
1	Tính đúng đắn, khoa học của nghị quyết của Đảng; tình hình phát triển, vị thế, uy tín của đất nước; sự phấn khởi của nhân dân; môi trường học tập, rèn luyện của cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội; sự phấn khởi, tự hào của sinh viên.			
2	Chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ và tập thể lãnh đạo, quản lý cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội; của chi ủy, chi bộ, trực thuộc đảng ủy, các khoa, đơn vị của cơ sở giáo dục đại học công lập ở Hà Nội và của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc.			
3	Sự lãnh đạo, chỉ đạo của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy, cơ quan quản lý Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội trực tiếp quản lý cơ sở giáo dục đại học công lập; sự phối hợp quản lý của các cơ quan này, đối với hoạt động của các cơ sở giáo dục đại học công lập ở Hà Nội.			
4	Đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy, ban giám đốc, ban giám hiệu cơ sở giáo dục đại học công lập; các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc của các tổ chức này; cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, đội ngũ cán bộ, đảng viên của cơ sở giáo dục đại học công lập ở Hà Nội.			
5	Hình thức, phương pháp tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên.			
6	Sinh viên của các cơ sở giáo dục đại học công lập, sự phối hợp quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.			
7	Phương tiện phục vụ; sự tham gia của các đoàn thể, tổ chức xã hội, cán bộ, viên chức trong các cơ sở giáo dục đại học công lập ở Hà Nội vào tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở Thành phố.			
8	Ý kiến khác: ..... ..... .....			

**Câu 6. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về mức độ tiêu chí đánh giá chất lượng tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).**

Nội dung	Tốt	Đạt yêu cầu	Chưa tốt
1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy ở cơ sở giáo dục đại học công lập đối với việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên; sự tham gia của sinh viên vào việc tuyên truyền nghị quyết.			
2. Trình độ, phẩm chất, uy tín, năng lực, kinh nghiệm công tác tuyên truyền, nhất là tuyên truyền nghị quyết của Đảng của đội ngũ báo cáo viên, cán bộ tổ chức các hoạt động tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên.			
3. Việc chuyển tải, làm rõ, sâu sắc nội dung của nghị quyết có tính thuyết phục sinh viên.			
4. Việc sử dụng hình thức, phương pháp tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên.			
5. Sự tham gia của các chi bộ trực thuộc, đảng viên, cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, cán bộ, công chức của cơ sở giáo dục đại học công lập vào việc tuyên truyền nghị quyết; cơ sở vật chất, công nghệ phục vụ tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên.			
6. Kết quả, tác dụng của tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội.			

**Câu 7. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về nguyên nhân của ưu điểm về chất lượng tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).**

TT	Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý	Khó trả lời
1	Các nghị quyết của Đảng ngày càng được xây dựng theo hướng đúng đắn, khoa học, khả thi và hoàn chỉnh.			
2	Những điều kiện chính trị, kinh tế, xã hội thuận lợi của đất nước và Thủ đô Hà Nội, cùng với tác động tích cực của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số.			
3	Cấp ủy, lãnh đạo các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội ngày càng nhận thức đầy đủ và sâu sắc về vai trò, ý nghĩa của công tác tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên nên luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao công tác này.			
4	Sự phối hợp tương đối đồng bộ và tinh thần đổi mới, trách nhiệm của đội ngũ giảng viên, báo cáo viên và các lực lượng tham gia tuyên truyền.			
5	Ý thức và sự chủ động, tích cực của sinh viên trong tiếp nhận tuyên truyền nghị quyết của Đảng.			
6	Ý kiến khác: ..... ..... .....			

**Câu 8. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về nguyên nhân của hạn chế về chất lượng tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).**

TT	Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý	Khó trả lời
1	Tác động hai mặt của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và môi trường thông tin đa chiều trên không gian mạng.			
2	Nhận thức và sự quan tâm của một số cán bộ lãnh đạo, quản lý và lực lượng tham gia tuyên truyền chưa thật sự đầy đủ, sâu sắc.			
3	Một số cán bộ trực tiếp tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên chưa thực sự coi trọng và thường xuyên học tập, rèn luyện nâng cao trình độ, kỹ năng tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên.			
4	Nội dung, hình thức và phương pháp tuyên truyền nghị quyết của Đảng còn chậm đổi mới, chưa thực sự gắn kết với thực tiễn và đặc điểm của sinh viên.			
5	Nhận thức và thái độ tiếp nhận của một bộ phận sinh viên còn hạn chế, cùng với điều kiện cơ sở vật chất, công nghệ chưa đồng bộ.			
6	Ý kiến khác: ..... ..... .....			

**Câu 9. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về những vấn đề đặt ra về chất lượng tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).**

TT	Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý	Khó trả lời
1	Yêu cầu của sinh viên trong việc tuyên truyền nghị quyết của Đảng rất cao nhưng năng lực của đội ngũ báo cáo viên chưa đáp ứng tốt.			
2	Yêu cầu tuyên truyền toàn diện, đầy đủ các nghị quyết của Đảng với điều kiện thời gian, khả năng tiếp nhận và đặc điểm đa dạng của các cơ sở giáo dục đại học công lập còn hạn hẹp.			
3	Yêu cầu nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị cho sinh viên ngày càng cao, trong khi đặc điểm tâm lý, trình độ nhận thức và mối quan tâm của sinh viên hiện nay rất đa dạng, chịu nhiều tác động từ môi trường thông tin đa chiều.			
4	Yêu cầu cấp thiết phải đẩy mạnh chuyển đổi số, đa dạng phương pháp tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên; trong khi cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ và năng lực của đội ngũ cán bộ ở một số nơi còn chưa đồng bộ, còn những hạn chế nhất định.			
5	Yêu cầu nâng cao tính bền vững, lâu dài của kết quả tuyên truyền nghị quyết rất lớn, song cách thức tổ chức và đánh giá kết quả còn hình thức.			
6	Ý kiến khác: ..... ..... .....			

**Câu 10. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về giải pháp nâng cao chất lượng tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội?** (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).

TT	Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý	Khó trả lời
1	Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cơ sở giáo dục đại học công lập và sinh viên về tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên.			
2	Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cơ sở giáo dục đại học công lập, chi bộ trực tiếp quản lý sinh viên trong việc tuyên truyền nghị quyết của Đảng.			
3	Đổi mới hình thức, phương pháp tuyên truyền nghị quyết cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội.			
4	Xây dựng đội ngũ báo cáo viên vừa “hồng”, vừa “chuyên”, đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác tuyên truyền nghị quyết cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội trong tình hình mới.			
5	Tăng cường sự phối hợp giữa các tổ chức, đơn vị và đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất, hệ thống học liệu phục vụ tuyên truyền nghị quyết cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội.			
6	Phát huy tính xung kích, tự giác trong tự học, tự nghiên cứu và tự rèn luyện bản lĩnh chính trị của sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập tại Hà Nội.			
7	Tăng cường sự hướng dẫn của cấp ủy cấp trên và công tác sơ kết, tổng kết, kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội.			
8	Ý kiến khác: ..... ..... .....			

**Câu 11. Đồng chí có ý kiến gì khác để nâng cao chất lượng tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội?**

.....

.....

.....

.....

.....

*Trân trọng cảm ơn đồng chí!*

**Phụ lục 6**  
**SỐ LIỆU CHẠY TẦN SUẤT**

- Số phiếu phát ra: 800
- Số phiếu thu về: 772
- Số phiếu hợp lệ: 756
- Số phiếu không hợp lệ: 16

**I. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

**Giới tính:**

Giới tính	Số lượng	Tỷ lệ
Nam	356	47,14%
Nữ	400	52,86%
Tổng	756	100%

**Trình độ học vấn:**

Trình độ học vấn	Số lượng	Tỷ lệ
Dưới đại học	212	28,04%
Đại học	313	41,40%
Sau đại học	231	30,56%
Tổng	756	100%

**Cơ quan công tác, học tập:**

Cơ quan	Số lượng	Tỷ lệ
Học viện Tài chính	64	8,47%
Đại học Mở - Địa chất	52	6,88%
Đại học Thủy Lợi	51	6,75%
Đại học Công nghiệp Hà Nội	57	7,54%
Đại học Dược Hà Nội	54	7,14%
Đại học Công đoàn	50	6,61%
Đại học Kinh tế quốc dân	52	6,88%
Đại học Mở Hà Nội	50	6,61%
Học viện Ngân hàng	53	7,01%
Học viện Hành chính và Quản trị công	58	7,67%
Đại học Sư phạm Hà Nội	55	7,28%

Đại học Điện lực	52	6,88%
Học viện Báo chí và Tuyên truyền	56	7,41%
Đại học Bách khoa Hà Nội	52	6,88%
Tổng	756	100%

**Đối tượng:**

<b>Cơ quan công tác</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tỷ lệ</b>
Lãnh đạo, quản lý	107	14,15%
Cán bộ, giảng viên	275	36,38%
Sinh viên	374	49,47%
Tổng	756	100%

## II. NỘI DUNG

**Câu 1. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về vai trò của nghị quyết của Đảng? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).**

TT	Nội dung	Đồng ý		Không đồng ý		Khó trả lời	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Nghị quyết của Đảng có vai trò rất quan trọng đối với việc thực hiện thắng lợi Cương lĩnh chính trị, đường lối cách mạng của Đảng và sự phát triển mọi mặt của đất nước, sự phát triển của địa phương, cơ quan, đơn vị.	655	86,69%	60	7,91%	41	5,40%
2	Nghị quyết đúng đắn của Đảng là tiền đề, nhân tố quyết định để tổ chức thực hiện thắng lợi nghị quyết.	665	88,03%	52	6,83%	39	5,14%
3	Nghị quyết của Đại hội Đảng, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị là cơ sở của sự đoàn kết trong Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết quốc tế; nghị quyết của các tổ chức đảng địa phương là cơ sở đoàn kết đảng viên, nhân dân địa phương tạo thành động lực mạnh mẽ để thực hiện.	636	84,17%	70	8,99%	50	6,84%
4	Nghị quyết của Đảng là căn cứ quan trọng và là một	619	81,83%	7958	10,43%	58	7,74%

	nội dung trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng của các cấp ủy.						
5	Nghị quyết đúng đắn của Đảng là một trong những căn cứ, nội dung của phương thức lãnh đạo của Đảng.	629	83,24%	71	9,41%	56	7,35%

**Câu 2. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về đặc điểm của sinh viên của các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội?** (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).

TT	Nội dung	Đồng ý		Không đồng ý		Khó trả lời	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Sinh viên của các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội chủ yếu là con em của các dân tộc miền Bắc nước ta, được thừa hưởng truyền thống kiên cường, bất khuất trong chống ngoại xâm và thiên tai trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta.	666	88,13%	49	6,47%	41	5,40%
2	Sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở Hà Nội là những học sinh phổ thông đạt chất lượng cao trong học tập và rèn luyện mọi mặt, được học tập ở các cơ sở giáo dục đại học có chất lượng hàng đầu nước ta, tạo thuận lợi cho sinh viên trưởng thành phục vụ tốt sự nghiệp cách mạng.	628	83,09%	75	9,89%	53	7,02%

3	Phần lớn sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội kế thừa truyền thống hiếu học, say mê nghiên cứu, sáng tạo, cống hiến của các địa phương miền Bắc nước ta vào tốp đầu cả nước ta được đông đảo nhân dân thừa nhận; thích ứng và tiếp thu nhanh khoa học và công nghệ hiện đại.	642	84,97%	63	8,27%	51	6,76%
4	Sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội sinh ra lớn lên, gắn bó mật thiết và hiểu sâu sắc mọi mặt của địa phương miền Bắc nước ta.	640	84,53%	69	9,17%	47	6,30%

**Câu 3. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về vai trò của sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội?** (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).

TT	Nội dung	Đồng ý		Không đồng ý		Khó trả lời	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Là lực lượng lớn, rất quan trọng, sẽ trở thành nguồn nhân lực chất lượng cao, bổ sung, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ trí thức, các nhà khoa học nước ta, bảo đảm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu của kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.	642	84,89%	67	8,81%	47	6,30%
2	Lực lượng nòng cốt tạo nên chất lượng đội ngũ sinh	670	88,57%	68	6,29%	38	5,14%

	viên các trường đại học ở nước ta, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, nơi họ làm việc sau khi tốt nghiệp đại học.						
3	Là lực lượng rất quan trọng cổ vũ, động viên, khích lệ thế hệ trẻ nước ta, vươn lên học tập, đổi mới, sáng tạo, cống hiến, góp phần đưa đất nước phát triển sánh vai các cường quốc ở năm châu.	626	82,73%	79	10,43%	51	6,84%
4	Là nguồn lực có chất lượng bổ sung cho Đảng nguồn lực và tổ chất mới, nhất là về trình độ trí tuệ, góp phần xây dựng Đảng vững mạnh về trí tuệ thực hiện thắng lợi chức năng, nhiệm vụ của mình.	616	81,29%	77	10,15%	63	8,56%

**Câu 4. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về vai trò của tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).**

TT	Nội dung	Đồng ý		Không đồng ý		Khó trả lời	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Là công việc đặc biệt quan trọng đưa chủ trương, quan điểm của Đảng, giải pháp thực hiện nhiệm vụ cách mạng đến sinh viên, nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất tư tưởng, ý chí và hành động tham gia	666	88,44%	52	6,97%	38	5,04%

	thực hiện nghị quyết, góp phần thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Đảng.						
2	Góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của sinh viên về nhiệm vụ chính trị của cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội, từ đó sinh viên tích cực tham gia thực hiện, góp phần quyết định thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của cơ sở giáo dục đại học công lập.	653	86,41%	65	8,55%	38	5,04%
3	Là phương thức rất quan trọng đem lại hiệu quả về giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên, góp phần quyết định sự trưởng thành về chính trị, tạo cơ sở để phát triển, trưởng thành về các mặt khác của từng sinh viên.	623	82,37%	83	10,97%	50	6,66%
4	Góp phần quan trọng nâng cao năng lực, tích lũy kinh nghiệm của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy ở các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội, cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy về công tác tư tưởng nói chung, việc tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên nói riêng.	612	80,94%	92	12,23%	52	6,83%

**Câu 5. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về những yếu tố quy định chất lượng tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).**

TT	Nội dung	Đồng ý		Không đồng ý		Khó trả lời	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Tính đúng đắn, khoa học của nghị quyết của Đảng; tình hình phát triển, vị thế, uy tín của đất nước; sự phấn khởi của nhân dân; môi trường học tập, rèn luyện của cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội; sự phấn khởi, tự hào của sinh viên.	659	87,13%	53	7,01%	44	5,86%
2	Chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ và tập thể lãnh đạo, quản lý cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội; của chi ủy, chi bộ, trực thuộc đảng ủy, các khoa, đơn vị của cơ sở giáo dục đại học công lập ở Hà Nội và của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc.	648	85,61%	65	8,63%	43	5,76%
3	Sự lãnh đạo, chỉ đạo của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy, cơ quan quản lý Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội trực tiếp quản lý cơ sở giáo dục đại học công lập; sự phối hợp quản lý của các cơ quan này, đối với hoạt động của các cơ sở giáo dục	618	81,25%	86	11,37%	56	7,38%

	đại học công lập ở Hà Nội.						
4	Đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy, ban giám đốc, ban giám hiệu cơ sở giáo dục đại học công lập; các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc của các tổ chức này; cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, đội ngũ cán bộ, đảng viên của cơ sở giáo dục đại học công lập ở Hà Nội.	640	84,53%	72	9,53%	44	5,94%
5	Hình thức, phương pháp tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên.	611	80,86%	85	11,23%	60	7,91%
6	Sinh viên của các cơ sở giáo dục đại học công lập, sự phối hợp quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.	630	83,27%	69	9,17%	57	7,56%
7	Phương tiện phục vụ; sự tham gia của các đoàn thể, tổ chức xã hội, cán bộ, viên chức trong các cơ sở giáo dục đại học công lập ở Hà Nội vào tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở Thành phố.	675	89,29%	48	6,40%	33	4,31%

**Câu 6. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về mức độ tiêu chí đánh giá chất lượng tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).**

Nội dung	Tốt		Đạt yêu cầu		Chưa tốt	
	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy ở cơ sở giáo dục đại học công lập đối với việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên; sự tham gia của sinh viên vào việc tuyên truyền nghị quyết.	626	82,73%	89	11,87%	41	5,40%
2. Trình độ, phẩm chất, uy tín, năng lực, kinh nghiệm công tác tuyên truyền, nhất là tuyên truyền nghị quyết của Đảng của đội ngũ báo cáo viên, cán bộ tổ chức các hoạt động tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên.	643	84,97%	78	10,35%	35	4,68%
3. Việc chuyển tải, làm rõ, sâu sắc nội dung của nghị quyết có tính thuyết phục sinh viên.	661	87,41%	65	8,63%	30	3,96%
4. Việc sử dụng hình thức, phương pháp tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên.	642	84,85%	78	10,07%	38	5,08%
5. Sự tham gia của các chi bộ trực thuộc, đảng viên, cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, cán bộ, công chức của cơ sở giáo dục đại học công lập vào việc tuyên truyền nghị quyết; cơ sở vật chất, công nghệ phục vụ tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên.	623	82,37%	82	10,79%	51	6,84%
6. Kết quả, tác dụng của tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội.	666	88,12%	60	7,92%	30	3,96%

**Câu 7. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về nguyên nhân của ưu điểm về chất lượng tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).**

TT	Nội dung	Đồng ý		Không đồng ý		Khó trả lời	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Các nghị quyết của Đảng ngày càng được xây dựng theo hướng đúng đắn, khoa học, khả thi và hoàn chỉnh.	670	88,57%	54	7,12%	32	4,31%
2	Những điều kiện chính trị, kinh tế, xã hội thuận lợi của đất nước và Thủ đô Hà Nội, cùng với tác động tích cực của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số.	661	87,42%	57	7,54%	38	5,04%
3	Cấp ủy, lãnh đạo các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội ngày càng nhận thức đầy đủ và sâu sắc về vai trò, ý nghĩa của công tác tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên nên luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao công tác này.		84,17%		9,35%		6,48%
4	Sự phối hợp tương đối đồng bộ và tinh thần đổi mới, trách nhiệm của đội ngũ giảng viên, báo cáo viên và các lực lượng tham gia tuyên truyền.	655	86,61%	58	7,63%	43	5,76%
5	Ý thức và sự chủ động, tích cực của sinh viên trong tiếp nhận tuyên truyền nghị quyết của Đảng.	623	82,37%	82	10,79%	51	6,84%

**Câu 8. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về nguyên nhân của hạn chế về chất lượng tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).**

TT	Nội dung	Đồng ý		Không đồng ý		Khó trả lời	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Tác động hai mặt của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và môi trường thông tin đa chiều trên không gian mạng.	644	85,17%	63	8,35%	49	6,48%
2	Nhận thức và sự quan tâm của một số cán bộ lãnh đạo, quản lý và lực lượng tham gia tuyên truyền chưa thật sự đầy đủ, sâu sắc.	628	83,09%	76	10,07%	52	6,84%
3	Một số cán bộ trực tiếp tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên chưa thực sự coi trọng và thường xuyên học tập, rèn luyện nâng cao trình độ, kỹ năng tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên.	620	82,02%	82	10,78%	54	7,20%
4	Nội dung, hình thức và phương pháp tuyên truyền nghị quyết của Đảng còn chậm đổi mới, chưa thực sự gắn kết với thực tiễn và đặc điểm của sinh viên.	622	82,34%	75	9,89%	59	7,73%
5	Nhận thức và thái độ tiếp nhận của một bộ phận sinh viên còn hạn chế, cùng với điều kiện cơ sở vật chất, công nghệ chưa đồng bộ.	641	84,74%	66	8,79%	49	6,47%

**Câu 9. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về những vấn đề đặt ra về chất lượng tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).**

TT	Nội dung	Đồng ý		Không đồng ý		Khó trả lời	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Yêu cầu của sinh viên trong việc tuyên truyền nghị quyết của Đảng rất cao nhưng năng lực của đội ngũ báo cáo viên chưa đáp ứng tốt.	648	85,61%	65	8,63%	43	5,76%
2	Yêu cầu tuyên truyền toàn diện, đầy đủ các nghị quyết của Đảng với điều kiện thời gian, khả năng tiếp nhận và đặc điểm đa dạng của các cơ sở giáo dục đại học công lập còn hạn hẹp.	636	84,17%	71	9,35%	49	6,48%
3	Yêu cầu nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị cho sinh viên ngày càng cao, trong khi đặc điểm tâm lý, trình độ nhận thức và mối quan tâm của sinh viên hiện nay rất đa dạng, chịu nhiều tác động từ môi trường thông tin đa chiều.	623	82,37%	82	10,79%	51	6,84%
4	Yêu cầu cấp thiết phải đẩy mạnh chuyển đổi số, đa dạng phương pháp tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên; trong khi cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ và năng lực của đội ngũ cán bộ ở một số nơi còn chưa đồng bộ, còn những hạn chế nhất định.	653	86,41%	65	8,55%	38	5,04%
5	Yêu cầu nâng cao tính bền vững, lâu dài của kết quả tuyên truyền nghị quyết rất lớn, song cách thức tổ chức và đánh giá kết quả còn hình thức.	643	85,09%	68	8,97%	45	5,94%

**Câu 10. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về giải pháp nâng cao chất lượng tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).**

TT	Nội dung	Đồng ý		Không đồng ý		Khó trả lời	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cơ sở giáo dục đại học công lập và sinh viên về tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên.	680	89,92%	44	5,77%	32	4,31%
2	Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cơ sở giáo dục đại học công lập, chi bộ trực tiếp quản lý sinh viên trong việc tuyên truyền nghị quyết của Đảng.	663	87,77%	52	6,83%	41	5,40%
3	Đổi mới hình thức, phương pháp tuyên truyền nghị quyết cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội.	636	84,17%	71	9,35%	49	6,48%
4	Xây dựng đội ngũ báo cáo viên vừa “hồng”, vừa “chuyên”, đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác tuyên truyền nghị quyết cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội trong tình hình mới.	648	85,61%	65	8,63%	43	5,76%
5	Tăng cường sự phối hợp giữa các tổ chức, đơn vị và đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất, hệ thống học liệu	630	83,37%	74	9,79%	52	6,84%

	phục vụ tuyên truyền nghị quyết cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội.						
6	Phát huy tính xung kích, tự giác trong tự học, tự nghiên cứu và tự rèn luyện bản lĩnh chính trị của sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập tại Hà Nội.	620	82,01%	91	12,05%	45	5,94%
7	Tăng cường sự hướng dẫn của cấp ủy cấp trên và công tác sơ kết, tổng kết, kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội.	653	86,34%	67	8,82%	36	4,84%

**Câu 11. Đồng chí có ý kiến gì khác để nâng cao chất lượng tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học công lập ở thành phố Hà Nội?**

1. Cần đổi mới nội dung tuyên truyền nghị quyết theo hướng ngắn gọn, dễ hiểu, sát với thực tiễn đời sống sinh viên.
2. Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong tuyên truyền nghị quyết của Đảng cho sinh viên.
3. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, tránh tình trạng truyền đạt một chiều, nặng lý thuyết.
4. Gắn nội dung nghị quyết của Đảng với các vấn đề thời sự, kinh tế - xã hội mà sinh viên quan tâm.
5. Phát huy vai trò của tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên trong tuyên truyền nghị quyết.
6. Nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên, giảng viên trực tiếp tuyên truyền nghị quyết cho sinh viên.
7. Tăng cường tổ chức các diễn đàn đối thoại, tọa đàm chính trị dành cho sinh viên.
8. Lồng ghép nội dung nghị quyết của Đảng vào các hoạt động ngoại khóa, phong trào sinh viên.
9. Đổi mới phương pháp giảng dạy các học phần lý luận chính trị theo hướng phát huy tính chủ động của sinh viên.
10. Tăng cường sử dụng infographic, video ngắn, podcast trong tuyên truyền nghị quyết.
11. Chú trọng tuyên truyền nghị quyết trên các nền tảng mạng xã hội mà sinh viên thường xuyên sử dụng.
12. Xây dựng các sản phẩm truyền thông chính trị phù hợp với từng nhóm đối tượng sinh viên.
13. Gắn tuyên truyền nghị quyết của Đảng với giáo dục đạo đức, lối sống, lý tưởng cách mạng cho sinh viên.
14. Đổi mới hình thức sinh hoạt chính trị đầu khóa theo hướng hấp dẫn, thiết thực.
15. Tăng cường kiểm tra, đánh giá hiệu quả công tác tuyên truyền nghị quyết trong nhà trường.
16. Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, giảng viên trong học tập và thực hiện nghị quyết của Đảng.
17. Tăng cường phối hợp giữa các đơn vị trong nhà trường trong tổ chức tuyên truyền nghị quyết.
18. Cần có cơ chế khuyến khích sinh viên chủ động tìm hiểu, nghiên cứu nghị quyết của Đảng.

19. Gắn việc học tập nghị quyết với các hoạt động thực tiễn, tình nguyện, trải nghiệm xã hội.
20. Tránh hình thức, hành chính hóa trong tổ chức tuyên truyền nghị quyết cho sinh viên.
21. Tăng cường vai trò của các kênh truyền thông nội bộ trong nhà trường.
22. Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu nghị quyết của Đảng dành cho sinh viên.
23. Gắn nội dung nghị quyết với định hướng nghề nghiệp và khát vọng cống hiến của sinh viên.
24. Chú trọng xây dựng môi trường văn hóa chính trị lành mạnh trong nhà trường.
25. Tăng cường sự tham gia của sinh viên trong xây dựng nội dung và hình thức tuyên truyền.
26. Kết hợp tuyên truyền nghị quyết với các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao.
27. Đẩy mạnh tuyên truyền nghị quyết thông qua các mô hình câu lạc bộ lý luận trẻ.
28. Tăng cường giáo dục kỹ năng phản biện, đấu tranh với các quan điểm sai trái cho sinh viên.
29. Đổi mới cách tiếp cận nghị quyết theo hướng đối thoại, trao đổi hai chiều.
30. Nâng cao nhận thức của sinh viên về ý nghĩa, vai trò của nghị quyết của Đảng.
31. Tăng cường mời các chuyên gia, nhà nghiên cứu tham gia tuyên truyền nghị quyết.
32. Gắn tuyên truyền nghị quyết với nhiệm vụ học tập, rèn luyện của sinh viên.
33. Phát huy vai trò của sinh viên tiêu biểu trong lan tỏa nội dung nghị quyết.
34. Đa dạng hóa tài liệu học tập, tuyên truyền nghị quyết cho sinh viên.
35. Tăng cường sử dụng ví dụ thực tiễn, tình huống cụ thể khi tuyên truyền nghị quyết.
36. Chú trọng đánh giá mức độ tiếp thu và chuyển biến nhận thức của sinh viên sau tuyên truyền.
37. Khắc phục tình trạng sinh viên học nghị quyết mang tính đối phó.
38. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền nghị quyết bài bản, dài hạn trong nhà trường.
39. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng trong công tác tuyên truyền nghị quyết.

40. Gắn tuyên truyền nghị quyết với nhiệm vụ xây dựng Đảng trong nhà trường.

41. Đổi mới nội dung nghị quyết truyền đạt theo hướng “gần sinh viên, hiểu sinh viên”.

42. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ tuyên truyền nghị quyết.

43. Tăng cường tổng kết thực tiễn, rút kinh nghiệm trong công tác tuyên truyền nghị quyết.

44. Kết hợp tuyên truyền nghị quyết với giáo dục pháp luật cho sinh viên.

45. Đổi mới nội dung tuyên truyền nghị quyết phù hợp với bối cảnh chuyển đổi số.

46. Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường và các cơ quan ngoài trường trong tuyên truyền nghị quyết.

47. Gắn nội dung nghị quyết với các vấn đề khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của sinh viên.

48. Tăng cường khảo sát nhu cầu, mức độ quan tâm của sinh viên đối với nghị quyết của Đảng.

49. Tránh áp đặt, giáo điều trong quá trình tuyên truyền nghị quyết cho sinh viên.

50. Nâng cao tính thuyết phục của nội dung tuyên truyền nghị quyết.

51. Tăng cường tuyên truyền nghị quyết thông qua các hoạt động trải nghiệm thực tế.

52. Phát huy vai trò của các khoa lý luận chính trị trong nhà trường.

53. Gắn tuyên truyền nghị quyết với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

54. Tăng cường sự chủ động, tự giác của sinh viên trong tiếp nhận nghị quyết của Đảng.

55. Cần có cơ chế đánh giá, phản hồi thường xuyên từ sinh viên về công tác tuyên truyền nghị quyết.